



MIYUKI MIYABE

Truyền dân gian Nhật Bản kể rằng, có một loài yêu quái gọi là *Kasha*, cứ ở đâu có người chết thì nó cưỡi mây đánh sấm bay tới, thấy đã chôn thì nạy bát quan tài, chưa chôn thì thẳng tay cướp xác, để ăn, để bêu, để làm những việc gì mà nó muốn.

Kasha còn có nghĩa là cỗ xe lửa, do âm bình đây, lọc cọc, lọc cọc, đưa các linh hồn tội lỗi đến ngục hình mà hành hạ.

Câu chuyện này, bắt đầu từ hai hình ảnh đó.

KASHA



Tác giả: Miyuki Miyabe

Người dịch: Mai Hương

NXB Văn Học - 09/2014

epub©vctvegroup

19-12-2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Giới Thiệu

Truyện dân gian Nhật Bản kể rằng, có một loài yêu quái gọi là *Kasha*, cứ ở đâu có người chết thì nó cưỡi mây đánh sấm bay tới, thấy đã chôn thì nạy bật quan tài, chưa chôn thì thăng tay cướp xác, để ăn, để bêu, để làm những việc gì mà nó muốn.

Kasha còn có nghĩa là cỗ xe lửa, do âm binh đẩy, lọc cọc, lọc cọc, đưa các linh hồn đến ngục hình mà hành hạ.

Kasha, tiểu thuyết trinh thám của *Miyuki Miyabe*, kết hợp cả hai ý tưởng này, kể về một thứ yêu quái mang dáng hình đàn bà, chuyên vun xới đời mình trên xác tàn của kẻ khác. Chỉ chăm chăm nhẩy vào cỗ xe lửa của thi hài, mà không hay mình đang thay thi hài đến nơi ngục hình chịu tội.

Một đêm tuyết lạnh, một chàng trai trẻ tràn trề yêu thương lâm vào tuyệt vọng, vì vị hôn thê của anh thành linh biến mất, để lại căn hộ trống trải hăng hắc mùi xăng. Cô sinh tháng Chín, với đá phong thủy là ngọc bích, nhưng lại khăng khăng đòi mua nhẫn đính hôn gắn ngọc lục bảo, viên đá ứng với tháng Năm.

Chàng trai đến gặp một cảnh sát đang nghỉ dưỡng bệnh, nhờ ông truy tìm dấu vết người vợ sắp cưới. Mỗi bước lần tìm, họ lại choáng váng vì nhặt được một mảng da phấn bung lở khỏi người cô, rụng lả tả trên mỗi bước chân cô để lại, hé lộ chân diện tằm tối bên trong.

Không đổ đến một giọt máu tanh, không ngậy ngấy mùi của tử thi đang phân hủy, câu chuyện trinh thám tử mĩ và lạnh lùng này vẫn làm người ta nôn nao vì một thực tế, rằng mỗi con người cô lẻ trong thế giới kim tiền hiện nay, đều có thể thức dậy và nhận ra mình đã biến mất, hoặc soi gương mà không còn nhận ra mặt mũi mình.

Tiểu thuyết này đã được chuyển thể thành hai phiên bản truyền hình của Nhật, vào năm 1994 và 2011 và chuyển thể phiên bản điện ảnh của Hàn vào năm 2012, nhan đề *Helpless*.

Miyuki Miyabe nhà văn nổi tiếng của văn học hiện đại Nhật Bản, sáng tác rất nhiều thể loại khác nhau và đạt được nhiều giải thưởng và thành công thương mại về tiểu thuyết huyền bí, lịch sử, khoa học viễn tưởng, và trinh thám.

Chương 1

Tàu vừa chuyển bánh rời ga Ayase thì mưa đổ sập xuống. Một trận mưa đá. Chẳng trách đầu gối anh đau nhức suốt cả ngày. Shunsuke Honma đứng cạnh cửa toa tàu nhìn ra bên ngoài. Để khỏi dồn trọng lượng cơ thể lên một bên chân, anh bám một tay lên thanh vịn, tay còn lại đặt trên chiếc ô chống chúc đầu xuống sàn.

Vào lúc ba giờ chiều, hầu như bất cứ chuyến tàu nào ra ngoài ô cũng đều vắng vẻ cả. Còn vô số chỗ trống, đấy là nếu anh muốn ngồi. Chẳng có mấy hành khách, chỉ có hai cô bé mặc đồng phục cấp ba, một bà nội trợ ngồi gà gật bên chiếc túi xách to đùng, và một thanh niên ngồi hàng đầu gần khoang của người lái tàu đang lắng nghe theo giai điệu từ chiếc headphone. Ít người đến nỗi có thể quan sát kỹ từng khuôn mặt, lần lượt từng người một. Chẳng việc gì phải đứng mãi thế cả.

Rõ ràng là ngồi xuống anh sẽ thoải mái hơn bội phần. Anh đã ra khỏi nhà từ quãng giữa buổi sáng, đầu tiên là đi vật lý trị liệu, sau đó ghé qua Cục. Anh không gọi taxi mà cứ đi bộ hoặc chọn phương tiện công cộng. Lưng có cảm giác nặng như đeo chì.

Các thành viên đội điều tra đã ra ngoài theo lệnh, ngoại trừ đội trưởng, người đón anh với vẻ khoa trương ngụ ý “Anh đang làm gì ở đây thế?”. Điều này khiến anh thấy khó chịu, nhất là vì đây mới là lần thứ hai anh xuất hiện kể từ sau đợt nghỉ ốm cuối năm ngoái. Nhưng làm cho anh hài lòng đâu phải là phần việc của gã ta, phải không nào? Công việc này không phải một trò chơi, họ sẵn sàng thay người nếu anh bị đánh bật trong một tình thế bất lợi. Họ cũng dễ dàng thay đổi mọi quy tắc và xóa sổ vị trí của anh. Có gì ngăn cản được họ chứ? Lần đầu tiên anh có cảm giác

hối tiếc vì đã từ bỏ.

Lòng tự tôn của anh bị tổn thương. Đó là lý do khiến anh cứ đứng mãi như thế. Kể cả khi chẳng ai ngó ngang. Hoặc bởi vì chẳng ai ngó ngang, cũng chẳng ai hỏi han kiểu, “Hình như độ này anh vất vả lắm?”

Honma nhớ lại quãng thời gian còn đương chức đội trưởng phụ trách các tội phạm vị thành niên. Từng có một tay trộm vặt, một kẻ rất chuyên nghiệp. Nếu cô ta không bị một người bạn bán đứng, có lẽ bọn anh sẽ chẳng bao giờ tóm được. Cô ta chọn xoáy những món đồ hạ giá đặc biệt chỉ ở những cửa hàng sang trọng nhất, nhưng không bao giờ diện chúng ở chốn đông người, và cũng chẳng vội vàng bán tống bán tháo chúng đi. Cô ta sẽ trở về phòng, khóa trái cửa lại, rồi dùng thử đám đồ đó trước một tấm gương lớn. Quần áo, đồng hồ và các loại phụ kiện khác... Cô ta tạo dáng như một siêu mẫu trên tạp chí thời trang. Chỉ trước gương mà thôi, ở ngoài đường, cô ta vẫn mặc đi mặc lại những chiếc quần jean đã sờn lộ cả đầu gối.

Chuyện đó thực sự diễn ra cách đây hai mươi năm rồi sao? Có lẽ cô gái đó bây giờ đã trở thành một bà mẹ, có con ngang độ tuổi cô ta thuở ấy. Liệu cô ta có lúc nào nhớ đến một tay cảnh sát non choẹt ra sức quở mắng bất chấp bức tường im lặng mà cô ta dựng lên, nhưng rồi gã ta thậm chí chẳng nói được một câu nên hồn?

Trận mưa chẳng có vẻ gì sẽ tạnh ngay cả. Những giọt mưa chảy thành dòng trên cửa sổ toa tàu, để lại những vệt nước đậm mà qua đó Honma có thể nhìn thấy đám nhà cao tầng như chen chúc lộn xộn dưới những tầng mây nặng trĩu. Thật lạ là nếu cơn mưa này biến thành một trận tuyết rơi ngập và phủ kín những con phố lầy lội, có lẽ khung cảnh sẽ ấm áp hơn đôi phần. Đấy chỉ suy nghĩ của dân Tokyo các anh mà thôi, Chizuko có lần bảo anh như thế. Anh không biết tuyết thực sự ra làm sao. Dầu vậy, bất cứ lúc nào những con đường trong thành phố trở nên trắng xóa, Honma chẳng thể ngăn ý nghĩ ấy lại.

Đến ga Kameari, có thêm vài hành khách lên tàu. Lúc một nhóm năm phụ nữ trung niên dặt dứ nhau lướt qua, Honma cố né sang một bên trong khi vẫn tránh dồn trọng lượng lên chân trái. Chẳng nghĩ ngợi gì, anh buột rên khẽ. Mấy cô học trò liếc nhìn anh. Chú ấy thật đáng sợ...

Tàu băng qua sông ở Nakagawa, nơi những ống khói màu đỏ trắng của Nhà máy giấy Mitsubishi đang bốc lên những cột khói ngùn ngụt. Ngay cả các nhà máy cũng khoác vẻ ngoài khác nhau vào các mùa khác nhau hay trong những tiết trời khác nhau. Trận mưa đá đang biến thành mưa tuyết, như anh mong muốn.

Xuống tàu ở Kanamachi là một cuộc vật lộn thực sự. Đáng ra họ nên dành toa riêng cho người khuyết tật thay vì mấy cái “ghế ưu tiên” thảm hại đó. Hãy để cửa toa đóng mở từ từ thôi, để người ta khỏi phải vội vội vàng vàng. Chật vật lắm anh mới bước được xuống cầu thang của nhà ga. Phải thận trọng lần từng bước trên lối đi đầy gian nan ấy. Nếu anh bất cẩn, chiếc ô sẽ trượt ngay trên mặt sàn ẩm ướt và anh ngã nhào ngay.

Chỉ mất năm phút cho một cuộc xe đến khu nhà dành cho người thu nhập thấp ở mạn Nam công viên Minamoto, nhưng rồi cuộc anh cũng phải đón một chuyến taxi. Khi xe lướt ngang con kênh, anh để ý thấy một anh chàng vận đồ mùa đông kín mít, cộng thêm chiếc áo vét cũ nhàu, đang đứng giữa khung cảnh âm u cùng đám dây dợ và dụng cụ. Hình ảnh đó khiến anh thấy mình già cõi hẳn.

Chiếc taxi dừng lại trước khu nhà anh ở. Honma đón thang máy lên tầng ba. Ở cuối hành lang, một cánh cửa để ngỏ và Makoto đang đứng đó. Chắc hẳn thằng bé đã phục sẵn bên cửa sổ và thấy chiếc taxi trở tới.

“Bố về muộn thế,” thằng bé nói và nhanh nhẩu chìa tay ra đón anh.

“Bố ổn mà,” Honma trấn an cậu. Con trai anh chỉ mới mười

tuổi đầu - bé quá nên anh không thể dựa cả người vào nó. Nếu Honma trượt chân, cả hai cha con sẽ cùng bị thương. Dù vậy thằng bé vẫn lon ton bước cùng bố, tay dang ra sẵn sàng đỡ lấy nếu anh ngã.

Đứng giữ cánh cửa mở là Tsuneo Isaka, người nấu ăn và dọn dẹp cho hai bố con. Honma để buột một nụ cười trước cảnh đón chào này.

“Chắc hẳn cậu đã mệt lử rồi,” Isaka nói. “Lúc trời bắt đầu mưa, tôi lo lắm. Sao cậu không dùng ô?”

“Trên ô có lỗ thủng,” Honma đáp, lựa tìm lối vào giữa đám giày dép nơi ngưỡng cửa. “Thứ đồ cũ xì này, chỉ hợp để làm gậy chống mà thôi.”

“Ồ.” Mái tóc của Isaka dường đã chuyển hết sang màu hoa râm, nhưng dáng người anh vẫn rắn rỏi. Anh ta nghiêng người về phía Honma, chìa vai ra đỡ lấy anh.

“Có đỡ mới đi mua gậy, cái thứ ấy dùng chẳng được mấy hồi.”

“Về điểm này thì anh nói đúng hoàn toàn đấy.”

Một mùi hương ấm áp lan tỏa khắp căn hộ ba phòng ngủ. Chắc Isaka vừa hâm nóng ít rượu sake ngọt. Honma tiến về phòng mình để thay đồ nhưng khựng lại giữa chừng, một tay chống lên tường để giữ thăng bằng, ngoái nhìn Makoto qua vai. “Có ai cần báo cáo gì không nào?”

Một lời chào truyền thống của gia đình. Honma từng hỏi Chizuko như thế mỗi khi anh vừa từ bên ngoài về hoặc khi nhìn thấy cô sau vài đêm trực vắng nhà. Đã ba năm trôi qua kể từ khi cô qua đời, để lại mình anh chơ vơ với Makoto, nhưng anh vẫn cất lên câu hỏi ấy. Có ai cần báo cáo gì không nào? Và câu trả lời luôn luôn là, *Không đâu. Chẳng có gì đâu ạ.*

Nhưng hôm nay thì khác. “Có một việc đấy ạ.”

Honma tức thì đánh mắt sang Isaka, nhưng rõ ràng Makoto

mới là người vừa cất lời.

“Có người gọi điện đến ạ. Là chú Jun.”

“Chú Jun. Là ai...?”

“Bố biết mà, chú ấy làm việc ở ngân hàng,” cậu bé giải thích.

“Ồ, ý con là Jun Kurisaka?” Kurisaka là đảng nhà ngoại của Chizuko.

“Vâng vâng. Cái chú vừa to vừa cao ấy ạ.”

“Ái chà, con nhớ kỹ phết, chàng trai! Vậy là con nghe giọng của cậu ấy và biết ngay ai đang gọi sao?”

Makoto lắc đầu. “Con trả lời điện thoại một hồi rồi mới nghĩ ra.”

Isaka bật cười.

“Cậu ấy gọi đến lúc nào?”

“Chừng một tiếng rồi ạ.”

“Thế cậu ấy bảo sao?”

“Chú ấy nói không thể nói với con được. Chú ấy hỏi xem tối nay bố có về không. Chú ấy nói việc đó rất quan trọng, nên sẽ ghé qua đây.”

“Tối nay hả?”

“Dạ.”

“Bố không biết là có chuyện gì. Ái chà, chúng ta còn biết làm gì ngoài chờ đợi, nếu cậu ấy đến như đã nói.”

Honma vào phòng thay đồ rồi trở ra vừa đúng lúc bắt gặp Makoto rón rén bê một chiếc khay cùng hai cốc rượu sake ngọt còn tỏa khói. Cậu bé lên tiếng trước khi ông bố kịp đặt câu hỏi. “Con đi lên nhà Kazzy đây ạ.”

Tốt thôi, bố cậu nghĩ thế. Nhưng những lời anh nói ra lại là,

“Kazzy uống rượu sake ngọt hả?”

“Cậu ấy bảo là chưa được thử bao giờ.”

Kazzy là bạn cùng lớp với Makoto, nhà ở tầng năm. Bố mẹ Kazzy đều đi làm cả, thế nên phân nửa ngày cậu bé ở trên ấy một mình.

“Đừng đi thang máy. Nếu con đánh đổ dù chỉ một chút rượu trong đó thôi thì việc lau dọn sẽ cực kỳ mệt đấy nhé.”

“Vâng, con biết rồi ạ,” cậu bé đáp rồi sải bước về phía cửa.

Honma kéo ghế ra, khẽ thở một hơi dài mà nãy giờ anh cố nén.

Isaka đặt một chiếc cốc trước mặt anh. “Cậu phải thả lỏng bản thân đi.”

“Anh phải nói với cô bác sĩ trị liệu của em ấy. Quan điểm của cô ta trái ngược hoàn toàn.”

“Cô ấy nghiêm khắc làm à?”

“Nói là cực kỳ tàn độc thì đúng hơn.”

“Chà, thế thì đấy hẳn là trải nghiệm để đời.” Gương mặt tròn phúc hậu của Isaka nở một nụ cười phản chiếu trên mặt bàn bóng loáng. Với Isaka ngôi nhà nhất định phải sạch như lau như li: Không có những dấu tròn nơi cốc vừa đặt xuống, không một vết ố cà phê. “Tôi sẽ nấu bữa tối cho ba người,” Isaka nói thêm, những ngón tay mập mạp của anh ôm quanh một chiếc cốc.

“Cảm ơn anh.”

“Hai hay ba suất ăn, cũng chẳng khác nhau là bao. Nhưng cái gã Kurisaka này... Jun phải không nhỉ? Là họ hàng đằng nhà cậu đấy à?”

“Một người bà con xa. Cậu ta là con trai của anh họ vợ em.”

“Vậy sao Makoto gọi cậu ta là ‘chú’ nhỉ?”

“Nếu ngồi tính rạch ròi thì phức tạp lắm. Dù sao bọn em cũng

chẳng phải họ hàng gần.” Vậy thì điều gì có thể khiến cậu ta phải thân chinh đến đây nhỉ? “Em không nhớ có gặp lại cậu ta lần nào trong nhiều năm nay. Cậu ta không tới dự đám tang Chizuko.”

Honma giữ tấm ảnh kỷ niệm của vợ trong một hốc nhỏ trên bức tường phòng khách, gần cửa sổ, nơi ánh mặt trời chiếu rọi nhiều nhất trong ngày. Anh liếc về hướng ấy, và Chizuko nhìn lại anh từ chiếc khung ảnh màu đen. Ánh mắt cô đầy khó hiểu, đầu cô nghiêng về một bên.

“Đừng nhìn nữa,” Isaka nói, mặt chăm chăm hướng về cửa sổ. “Trời đổ tuyết rồi.”

Chương 2

Mãi gần chín giờ, Jun Kurisaka mới đến.

Lúc ấy, tuyết đã phủ ngập trên những con đường và những mái nhà đến cả tấc. Sau khi mặt trời khuất dạng, gió mùa thổi càng lúc càng mạnh, cuốn theo tầng tầng lớp lớp những mũi tên tuyết trắng nhỏ xíu đâm xuyên qua bầu không khí lạnh lẽo. Quãng sáu giờ, Honma đã tự nhủ rằng Jun sẽ không đến. Cậu ta không gọi điện báo, nhưng đầu tiên là bản tin thời sự, tiếp đó là tờ *Tin tức buổi tối* được đưa tới, đều cảnh báo về trận bão tuyết. Đến bảy giờ, khi bản tin thời tiết tường thuật rằng không chỉ các chuyến tàu của hãng vận tải Yamanote mà toàn bộ xe lửa của Chuo và Sobu cũng đều bị ngưng trệ, Honma hoàn toàn tin chắc mình đã đoán đúng.

Jun sống ở Funabashi, thuộc khu vực ngoại ô phía Đông của Tokyo. Honma mới đến đó mỗi một lần, từ rất nhiều năm trước. Anh không nhớ nổi vì sao mình tới đó, nhưng vẫn mừng tượng được rằng sau khi rời khỏi ga tàu, anh còn phải ngồi xe bus chừng hai ba mươi phút nữa. Thế đấy, giữa trời đêm, với tình trạng thời tiết như thế này, thật khó lòng hình dung cảnh ai đó ngược lên mạn Bắc thành phố, tiếp đó phải băng qua vịnh để đến Chiba. Ngay những ngày đẹp trời, mỗi lượt đi về cũng mất ít nhất một tiếng rưỡi đồng hồ, kể cả thời gian chuyển tàu và chờ tàu. Nếu Jun muốn vượt qua quãng đường đó vào một đêm như đêm nay, nhất định phải có việc gì nghiêm trọng lắm.

Điều này khiến Honma thấy bất an. Cũng có thể coi như một dự cảm.

Honma và Makoto vừa ăn xong thì chuông cửa réo inh ỏi. Trông Jun hao gầy hơn mức Honma còn nhớ. Tất nhiên, vào tiết

trời đông giá, ai cũng có vẻ co rút lại chút ít, nhưng những đường nét hốc hác trên mặt Jun có lẽ không chỉ vì lạnh.

Jun đã ăn tối nên Makoto chỉ cần pha cà phê cho hai người rồi nhanh chóng đi tắm. Honma đã dạy thằng bé không được tham gia các cuộc chuyện trò của người lớn nếu không được phép; đây là một nguyên tắc bất di bất dịch. Thêm nữa, dù có đúng là “chú” hay không, thằng bé cũng không thực sự quen biết Jun. Về khoản này thì Honma cũng chẳng hơn gì. Chàng trai trẻ này cao vống lên từ bao giờ vậy nhỉ?

“Giờ cậu bao nhiêu tuổi rồi?” Honma hỏi luôn.

“Hai mươi chín ạ,” Jun đáp. “Cũng đã bảy năm rồi. Cháu nghĩ cháu đã mất liên lạc kể từ khi cô Chizuko gửi tặng món quà mừng tốt nghiệp, ngay trước khi cháu bắt đầu đi làm.”

À, đúng vậy, Chizuko đã từng đau đầu vì món quà ấy: *Người ta tặng gì cho một người sắp vào làm tại một ngân hàng nhỉ?*

“Cậu vẫn làm ở chi nhánh Kanda à?” Honma hỏi sau khi đào xới trí nhớ của mình. Nhưng thuộc ngân hàng nào nhỉ? Daiichi? Hay Sanwa?

“Cháu được điều đi hầu khắp các nơi. Kanda, Oshiage, giờ là Shibuya. Nhưng trong năm nay cháu lại sắp chuyển tới nơi khác.”

“Chắc là công việc áp lực lắm.”

“Cháu không thể than phiền về nó được. Tình hình toàn giới tài chính bây giờ đều thế cả. Cháu cũng không ngại chuyển địa điểm công tác. Cháu cảm thấy đã tìm được nghề phù hợp. Thế nên chừng đó cũng đủ làm cháu hài lòng rồi.”

Chuyển địa điểm công tác, điều này đồng nghĩa với một sự khởi đầu. Honma gật gù như thể theo kịp mạch chuyện. Đến nước này thì quá trễ rồi, không hỏi được cậu ta làm ở ngân hàng nào nữa.

“Nhưng mà chú Shunsuke, chú cũng được điều đi khắp các khu vực ngoại ô phải không ạ?” Khuôn mặt chàng trai bất chợt lộ nét lúng túng. “Cháu rất tiếc...”

Lại nữa rồi, Honma nghĩ. Thứ nghi thức xã giao đó.

“Cháu thậm chí còn chưa gửi lời chia buồn.”

Chưa. Cũng đã ba năm rồi, nhưng với Jun mọi chuyện cứ như vừa hôm qua vậy. Chàng trai cứ nhìn chằm chằm chiếc cà vạt hiệu Dior của cậu ta. “Cháu rất tiếc về chuyện của cô Chizuko. Và cả việc cháu không đến dự đám tang. Thực sự cháu không muốn biện hộ gì cả.”

“Cũng chẳng hay ho gì lắm, tin tôi đi. Tôi ước sao có thể mời mọi người đến vì một lý do vui vẻ hơn.”

“Ít nhất hãy để cháu thắp cho cô một nén nhang. Đó là việc đầu tiên cháu nên làm.” Jun áy náy cựa người trên ghế rồi bước tới chỗ bàn thờ. Không một lời nào được phát ra về chủ đề này nữa. Honma không biết Jun đang thận trọng hay chỉ đơn giản là bối rối; dù sao thì anh cũng thấy rất cảm kích.

“Nào!” Anh giục. “Có chuyện gì quan trọng đến độ có thể lôi cậu ra khỏi nhà giữa tiết trời như thế này? Tôi nghĩ chúng ta để cập càng sớm thì càng tốt.”

Jun lại ngồi đối diện Honma, mắt cậu ta vẫn sụp xuống. Đôi môi run run. Cuối cùng, cậu ta nói rất khẽ, “Phải mất một thời gian dài cháu mới đi đến quyết định...”

Honma khuấy cà phê trong cốc mà không nói chen vào. Chiếc radio không thấm nước của Makoto đang phát ra tiếng nhạc làm nền cho khung cảnh này. Thằng bé bắt đầu nghe nhạc trong lúc tắm từ bao giờ vậy nhỉ? Jun vẫn không nói gì thêm, vì vậy Honma lại phải lên tiếng. “Cậu định kể cho tôi không đây?”

Jun gật đầu, rồi chậm rãi ngược mắt lên. “Cháu ngần ngại vì không biết có nên đường đột làm phiền chú không. Chú là thám

tử lão làng, thế nên cháu biết chắc chú rất bận. Nhưng khi mẹ cháu kể rằng chú xin thôi việc...”

Honma chau mày. Nếu Jun đến tìm một thám tử “lão làng”, một thanh tra cảnh sát có thời gian rỗi, chắc chắn chỉ vì một trong ba nguyên nhân. “Xem nào. Cậu phải đối đầu với một tay mafia nào đó. Hay một anh bạn tặng cho cậu một món quà là đồ trộm được. Hoặc ai đó thó chiếc xe của cậu, ít lâu sau cậu lại thấy nó được chào bán ở khu xe cũ với biển đăng ký mới. Có phải chuyện gì tương tự vậy không?”

“Không, không phải đâu ạ, hoàn toàn không giống thế.”

“Ừm, vậy thì là chuyện gì được?”

Jun húng hắng trong họng. “Cháu... ừm, cháu đã đính hôn.”

Vẻ mặt cậu ta nghiêm trang khiến Honma muốn bật cười. “Tuyệt quá còn gì!”

“Không tuyệt đâu ạ,” Jun đáp lời. “Vị hôn thê của cháu đi mất rồi, cô ấy biến mất tăm. Cháu cần chú giúp tìm ra cô ấy. Công việc của chú là tìm người phải không ạ? Cháu dám chắc chú làm sẽ tốt hơn nhiều so với việc cháu cứ dò dẫm loanh quanh thế này. Chú nghĩ sao ạ?”

Jun chồm nửa thân trên lên bàn, đôi tay cậu ta khoanh lại, ánh mắt khẩn nài. Honma không biết nên nói gì, anh chớp chớp mắt rồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tuyết vẫn rơi. “Tôi không biết gì về toàn bộ câu chuyện,” anh nói, “nên tôi sợ rằng...”

Jun lại nhích người tới trước thêm chút nữa. “Cháu sẽ kể tường tận mọi chuyện.”

Honma giơ một bàn tay ra chặn. “Dừng lại, cậu tạm dừng tại đó đã. Tôi có điều cần làm rõ.”

“Vâng.” Jun ngồi lại ngay ngắn.

“Vị hôn thê của cậu đã mất tích. Không rõ địa điểm.”

“Vâng, đúng thế ạ.”

“Giờ cậu muốn tôi tìm cô ta.”

“Vâng.”

“Được rồi, thường thì những vụ tôi nhận điều tra cũng chẳng có mấy thông tin hơn thế. Cậu hiểu điều này chứ?”

Jun định nói gì đó, nhưng rồi chỉ ngậm miệng, gật đầu.

“Ừm, vậy còn về thời gian, cậu cũng sẽ cho tôi biết chứ? Không phải tôi hứa hẹn sẽ nhận lời, nhưng nếu chuyện thực sự nghiêm trọng, chắc chắn tôi không thể ngoảnh mặt làm ngơ được rồi.”

Jun không giấu nổi vẻ hăm hở muốn kể ra câu chuyện. “Vâng!”

“Được rồi, vậy thì phiền cậu mở ngăn kéo đằng kia và lấy cho tôi thứ gì đó để ghi chép!”

Ngay lập tức, cậu ta chìa ra một cuốn vở của Makoto cùng một cây bút bi.

“Ừm... giờ cháu nên bắt đầu từ đâu ạ?” Jun hỏi.

“Để tôi hỏi cậu vài câu nhé! Tên cô ta là gì nhỉ?”

Trông Jun có vẻ bất căng thẳng hơn. “Shoko Sekine.”

Honma đưa cho Jun cây bút để cậu ta viết rõ cái tên. “Bao nhiêu tuổi?”

“Năm nay là hai mươi tám.”

“Công chức à?”

“Không ạ. Cô ấy làm việc cho một khách hàng của cháu. Đã từng làm việc thì đúng hơn, giờ cô ấy biến mất rồi còn đâu.”

“Tên công ty đó là gì?”

“Công ty Cung ứng Máy móc Thiết bị Imai. Bọn họ bán buôn các loại máy đếm tiền. Gần đây thì họ mở thêm dịch vụ cho thuê trang thiết bị tự động cho các văn phòng. Nhưng quy mô công ty

nhỏ lắm, chỉ có hai nhân viên mà thôi.”

“Hai người, kể cả cô ta phải không? Được rồi, vậy cậu quen cô ta từ lúc nào?”

Jun suy nghĩ một lúc. “Ừm, cách đây hai năm, năm 1990, quãng tháng Mười ấy ạ. Mà không phải, trước kỳ nghỉ tháng Chín mới đúng. Chúng cháu bắt đầu hẹn hò từ dạo đó.”

Hôm nay là 20 tháng Giêng năm 1992, như vậy họ đã yêu nhau được gần một năm bốn tháng. Cũng không phải quá nhanh khi tính đến chuyện hôn nhân. Thậm chí chừng ấy thời gian có thể coi là bình thường.

“Và hai người đã đính hôn?”

“Vâng, dịp Giáng sinh năm vừa rồi.”

Honma không thể không bật cười. Sẽ có người gọi đó là thời điểm điển hình. “Có tổ chức lễ đính hôn hẳn hoi không?”

Jun có vẻ không thoải mái. “Không ạ. Bọn cháu ngầm giao ước với nhau thôi. Nhưng cháu đã tặng nhẫn cho cô ấy.”

Bút trong tay, Honma đưa mắt nhìn Jun. “Cô cậu bị cha mẹ phản đối à?”

Jun thận trọng gật đầu.

“Cha mẹ cô ấy hay cha mẹ cậu?”

“Cha mẹ cháu. Gia đình Shoko không còn ai cả.”

“Ồ...” Một việc bất thường đối với một người chỉ vừa mới hai mươi tám tuổi.

“Cô ấy là con một. Bố qua đời khi cô ấy còn học tiểu học. Bị bệnh gì đó, cô ấy chưa bao giờ chịu nói chính xác căn bệnh. Mẹ cô ấy mới mất hai năm trước.”

“Tôi đoán cũng do bệnh.”

“Không, do tai nạn ạ.”

Bên dưới cái tên “*Shoko Sekine*”, Honma viết, “*Cả bố lẫn mẹ đều mất.*”

“Vậy là cô ta sống một mình.”

“Vâng. Cách đây không xa lắm, ở ngay quận Suginami, trong một căn hộ ở Honancho.”

“Quê gốc của cô ta thì sao? Cậu đã bao giờ hỏi chưa?”

“Có chứ ạ. Là Utsunomiya, chỗ ấy chỉ cách Tokyo vài giờ tàu về phía Bắc. Nhưng như cháu đã nói đấy, bố Shoko mất khi cô ấy còn nhỏ. Cô ấy hầu như chẳng có chút kỷ niệm đẹp đẽ nào về vùng đất ấy, bởi vì cả nhà phải quần quật kiếm sống, không nhờ vả gì được bà con họ hàng. Cô ấy không bao giờ muốn quay lại đó, thậm chí còn thẳng thừng từ chối kể về quê quán của mình.”

“Nhưng còn các mối quan hệ họ tộc...?”

“Shoko chỉ có một mình.”

Một thân một mình, ngoại trừ Jun. Qua cách cậu ta gọi tên Shoko, có thể thấy cậu ta chính là bạn đồng hành, người tri âm tri kỷ duy nhất của cô. “Cậu có biết gì về các công việc cô ta từng làm không?”

Trông Jun lại có vẻ không thoải mái lắm. “Sau khi tốt nghiệp cấp ba ở Utsunomiya, cô ấy xuống thẳng Tokyo. Đấy là tất cả những gì cháu biết...” Rồi cậu ta thận trọng ướm lời, “Nhưng mà khi người ta hẹn hò với một cô gái, chẳng ai lại đi hỏi những chuyện học hành hay việc làm của cô ấy cả!”

“Ồ, vậy sao?” Honma hờ hững. “Nhưng nếu nói cậu không hề nghĩ đến những chuyện đó thì là hoàn toàn đối trá.” Anh từ từ nhớ lại. Anh đã nghe Chizuko kể một đôi điều. Về anh họ của cô, tức bố Jun, và gia đình của anh ta: Vị thế xã hội của họ, với những suy nghĩ mang tính định kiến đối với học vấn và nghề nghiệp. Khi Chizuko lấy Honma, cô đã phải đối diện với đủ các thể loại phiền toái như thế. Một cảnh sát ấy à? Nghề đó chẳng có

tương lai đâu! Mặt khác, bố của Jun ngay sau khi tốt nghiệp từ một trong những trường hàng đầu cả nước đã vào làm ở một công ty danh giá, ông ta lại ghi điểm khi cưới con gái của vị khách hàng CEO nổi bật nhất. Một tên khốn, nhưng rất lỗi đời. Chẳng trách vợ hắn có cách nhìn tương tự.

Xét cho cùng, Jun vẫn là con trai bọn họ.

Jun sụp mắt khi bị Honma nhìn chăm chăm. Cốc cà phê trong tay cậu ta đã nguội ngắt. Một lớp váng đóng đặc trên bề mặt chiếc cốc.

“Xin chú hãy tin cháu, đừng đánh đồng cháu với những người còn lại trong gia đình.” Cậu ta dẫn mạnh chiếc cốc lên bàn. “Cháu chỉ cần một cô gái luôn vui tươi và hiểu ý cháu. Chuyện học vấn hay cả mớ rác rưởi tương tự chẳng có nghĩa lý gì cả.”

“Chẳng có gì rác rưởi ở đây cả,” Honma nói.

“Sẽ là như thế nếu chú quá coi trọng chúng!”

Makoto đã tắt đài. Giọng nói của Honma vống lên to một cách bất thường trong căn phòng khách yên tĩnh. “Ý cậu là bố mẹ cậu không nghĩ cô ta hợp với cậu.”

“Vâng...”

“Cậu đã bao giờ sắp xếp cho bọn họ gặp nhau chưa?”

“Một lần rồi ạ. Mùa thu năm ngoái.”

“Và?”

“Cháu đoán là đến các lực lượng đàm phán của người Campuchia cũng còn thân thiện hơn bọn họ.”

Honma phải bật cười.

“Thế nên cháu đã quyết định,” Jun kể tiếp, “và cầu hôn cô ấy. Không cần tổ chức lễ cưới, chỉ cần dọn về chung nhà, thế là xong, cháu đã nghĩ như vậy đấy.”

Thời nay đây người làm như thế.”

“Cậu không sợ sếp của mình coi đó là việc chẳng hay hóm gì sao?”

Lần đầu tiên trong suốt buổi tối, Jun mỉm cười, “Khả năng của cháu cũng không tệ nên chắc sẽ không mất việc vì những chuyện linh tinh như thế.”

Quả là thế, có thể nhận ra khả năng của Jun qua ngoại hình của cậu ta. Quen với việc nhìn người trong suốt hai mươi năm trời, người ta sẽ rất nhạy khi tiếp xúc với mọi người, cũng giống như một đầu bếp biết chắc con dao có sắc hay không mà chẳng cần phải thử cắt nhát nào.

Nếu Jun đăm đúi đến mức này, chắc chắn Shoko Sekine phải xinh đẹp lắm. Lại thông minh nữa. Trẻ trung, tự lực hoàn toàn nhưng vẫn kiên quyết “đói cho sạch...” Không chịu dạt vào mấy hộp đêm như nhiều cô gái thời nay, cho dù thế giới của các câu lạc bộ đêm vốn được coi là thiên đường bóng tối và cũng đồng nghĩa với việc kiếm tiền dễ như bỡn. Nhất định không, cô ta có những nguyên tắc riêng.

“Cậu có nghĩ có thể nào cô ta không muốn dính dáng sâu hơn nữa, bởi vì dấu sao bố mẹ cậu cũng phản đối ra mặt không? Vậy nên cô ta chọn cách bỏ đi?” Honma cắn môi. Anh suýt nữa thốt ra từ “tù bỏ”.

Ánh tăm tối phủ đầy đôi mắt Jun. Mắt vốn được mệnh danh là “cửa sổ tâm hồn”. Lúc này mắt cậu ta như đang nhìn vào một gian nhà trống không một ánh đèn le lói.

“Cậu có chút manh mối nào trước việc cô ta biến mất không?”

Hồi lâu Jun chẳng buồn nói năng gì. Makoto choàng chiếc khăn tắm ngang vai lén nhìn vào phòng. Honma lờ ánh mắt “ở yên ngoài đó” về phía thẳng bé. Makoto gật gật đầu rồi quay người biến mất ở góc nhà.

“Chú nghe này... câu chuyện chúng ta đang đề cập chẳng phải là mớ tiểu thuyết ba xu đâu!” Jun nói đầy gay gắt.

“Hẳn rồi. Cậu biết lý do cụ thể chẳng? Hay cô ta để lại lời nhắn cho cậu?”

Jun lắc đầu, “Cô ấy chẳng để lại bất cứ thứ gì cả. Cháu chỉ biết nhờ xâu chuỗi các thông tin lại với nhau. Dù thế nào thì cũng chẳng thể liền mạch được.”

“Vậy cậu biết những gì rồi?” Những lời này của Honma nghe như tiếng thở dài hơn là một câu chất vấn.

Jun bắt đầu giải bày, câu chuyện cậu ta kể cứ thế tuôn một mạch. “Sau dịp Tết, bọn cháu - chỉ hai đứa cháu mà thôi - đi mua sắm. Công ty dành cho bọn cháu một suất mua nhà giá rẻ, cháu và cô ấy quyết định mua luôn, vì thế hai chúng cháu cùng đi sắm ít đồ nội thất, rèm cửa và những thứ tương tự.”

“Tôi hiểu.”

“Sau khi đã mua sắm xong xuôi các món đồ dự tính, chúng cháu quyết định đi xem quần áo, cô ấy đã mua cho mình một chiếc áo len. Cô ấy định trả bằng tiền mặt, nhưng rồi phát hiện ra mang thiếu một ít.” Jun ngừng lại rồi ngược nhìn trần nhà. “Cuối cùng cháu giành trả tiền, việc mà cháu vẫn muốn làm bao lâu nay rồi. Và quá đỗi ngạc nhiên, khi biết Shoko không có một chiếc thẻ tín dụng nào. Đạo ấy ngân hàng cháu mới mở dịch vụ thẻ tín dụng một thời gian ngắn, tất nhiên vẫn còn chỗ cho một số tài khoản mới. Nhưng cháu không muốn việc công lẫn lộn chuyện tư, nên cháu không bao giờ đề cập cách mở thẻ tín dụng với cô ấy hay với bất cứ ai trong đám bạn bè.”

Tuy vậy các sếp đánh giá cậu ta qua số lượng tài khoản mới của khách. Thế nên chắc hẳn cậu có sở trường lôi kéo khách hàng.

“Nhân thế, hôm đó chúng cháu đã ngồi trò chuyện. Nhờ

chuẩn bị sẵn, từ lúc ấy chúng cháu có thể sắm được nhiều thứ. Nhưng không phải lúc nào hai đứa cũng đi cùng nhau, và thật nguy hiểm nếu Shoko mang theo nhiều tiền mặt trong người. Vậy là cháu bảo cô ấy rằng, ‘Anh sẽ sắp xếp mở một tài khoản cho em, được chứ?’ Hơn nữa, khi chúng cháu lấy nhau và cô ấy đổi theo họ của cháu, chúng cháu định vẫn giữ tài khoản ngân hàng sắp mở này để phục vụ cho các khoản chi hằng ngày. Tất nhiên cháu vẫn cần giữ tài khoản và thẻ của mình để tiện cho công tác.”

Phải chăng ngày nay các cặp đôi đều suy nghĩ như vậy? Theo truyền thống, người vợ sẽ nắm giữ tài chính của cả hai vợ chồng. Jun muốn trở thành trụ cột của một gia đình, nhưng cũng không có ý định chỉ đơn giản giao hết tiền cho vợ.

“Shoko đồng ý. Nên hôm sau chúng cháu lại gặp nhau, cháu mang theo tờ khai mẫu để cô ấy điền tại chỗ.” Sau đó cậu chuyển tờ khai cho bộ phận mở thẻ tín dụng của ngân hàng. “Thường sẽ mất khoảng một tháng. Nhưng cháu có một người quen làm ở đây... Chú biết đấy, bộ phận thẻ tín dụng của các ngân hàng là nơi tập trung tạt nham các nhân viên cũ, những nhân viên văn thư kỳ cựu gần đến tuổi về hưu, những người không đủ trình độ nhưng đã gắn bó từ lâu nên không muốn sa thải, những người xin rút ở một bộ phận khác vì lý do nào đó. Trong số họ có một người vào ngân hàng cùng đợt với cháu, là Tanaka.” Về mặt Jun đầy tự lực. “Cậu ấy rất giỏi, chỉ vì bị xúc phạm một lần mà ra thế. Có thể vì cậu ấy quá thông minh. Cậu ấy thể hiện thái độ bất mãn ra mặt, cuối cùng tạm thời bị điều sang bộ phận thẻ tín dụng.”

Honma gật khế. “Và cậu ta...?”

“... chính là người mà cháu đã nhờ xử lý nhanh đơn đề nghị mở thẻ của Shoko. Cậu ấy nhận lời ngay. Thế rồi thứ Hai tuần trước cháu nhận được một cuộc gọi...”

Honma liếc nhìn cuốn lịch. Thứ Hai tuần trước. Vậy là vào

ngày 13.

“Là Tanaka, cậu ấy bảo, ‘Tớ rất tiếc, nhưng bọn tớ không thể mở thẻ cho Shoko được.’ Không chỉ thế, vấn đề còn nghiêm trọng hơn, ‘Nghe này, Kurisaka, có lẽ cậu nên điều tra thêm thông tin về cô gái này.’”

“Cậu ta có nói vì sao không?”

Jun thở dài. Cậu ta lắc lư người trên ghế một lúc rồi mới trả lời. “Cái tên Shoko Sekine nằm trong sổ đen của tất cả các tổ chức tín dụng có uy tín, cả những công ty trực thuộc ngân hàng lẫn các công ty tín dụng độc lập.”

Khi ai đó dùng thẻ ngân hàng hoặc mua sắm bằng hình thức trả góp, trước tiên một tổ chức tín dụng có uy tín sẽ thực hiện kiểm tra toàn hệ thống để đảm bảo rằng người đó không mắc nợ trong quá khứ, hoặc ít ra hiện không có khoản nợ nào quá lớn. Honma biết thừa điều này, nhưng có một chi tiết mới đối với anh. “Cậu vừa nhắc đến các tổ chức tín dụng uy tín, tức là không chỉ có một tổ chức như thế?”

“À không, có kha khá đấy ạ. Chúng thuộc các ngân hàng, các công ty tín dụng hoặc công ty tài chính tiêu dùng. Thậm chí Tokyo và Osaka cũng có các tổ chức tín dụng riêng rẽ. Tất nhiên dữ liệu được đồng bộ cả, thế nên rất dễ kiểm tra tình trạng tài chính của một ai đó, kể cả khi họ chỉ mới dùng thẻ hay vay tiền có một lần.”

“Đấy là lý do vì sao các dữ liệu như thế được dùng để nhận diện cá nhân.”

“Đúng rồi ạ. Lúc bấy giờ, cháu rất sốc. Bởi vì Shoko nói rằng cô ấy chưa từng sở hữu chiếc thẻ tín dụng nào. Vậy thì làm sao cô ấy lại vào sổ đen được chứ?”

“Có thể họ nhầm người thì sao?”

“Đó chính xác là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu cháu. Trên

thực tế, cháu đã nổi điên lên với Tanaka, thậm chí có phần lỗ mắng nữa. Chẳng mấy chốc bọn cháu cãi nhau, rồi cậu ấy gất lên, ‘Chỗ bọn tôi không bao giờ mắc phải những lỗi như thế!’”

Jun thở gấp, dường như việc kể lại câu chuyện cũng khiến cậu ta phải vận hết sức lực.

“‘Không, không hề,’ cậu ấy bảo cháu, ‘không có chuyện nhầm lẫn nào cả.’ Sao cháu không nghĩ ra chắc cậu ấy đã phải kiểm tra lại rồi nhỉ?” Tanaka giận dữ bảo Jun tự đi mà hỏi Shoko. “Cháu vẫn cứ khẳng khẳng là người ta nhận nhầm người. Ý cháu là, tất cả những gì mà hiệp hội thẻ tín dụng có chỉ là một cái tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, nhiều lắm là kèm thêm địa chỉ liên lạc, phải không nào? Họ không nhập dữ liệu về hộ khẩu thường trú. Sẽ ra sao nếu người ta chuyển chỗ ở? Hoặc là nhả việc, khi đó nơi làm việc cũng sẽ thay đổi. Nếu chỉ còn lại một cái tên kèm ngày tháng năm sinh, có thể xảy ra trùng hợp lắm chứ.”

Về điểm này thì chẳng có gì cần tranh cãi. Honma nhớ lại một anh bạn đồng nghiệp từng bất ngờ nhận điện thoại từ một công ty thẻ tín dụng mà anh ta chưa bao giờ nghe đến. Khi anh ta nhờ họ kiểm tra lại, hóa ra có người trùng tên, và gần như trùng số điện thoại, trên thực tế chỉ khác nhau mã vùng. “Tôi đồng ý với cậu. Tiếp theo thì sao?”

“Cháu không muốn những thông tin tầm phào này lọt đến tai Shoko, nhất là khi chỉ do nhầm lẫn mà ra. Vì vậy cháu gọi lại cho Tanaka, xin lỗi rồi nhờ cậu ta kiểm tra lại kỹ hơn. Những thông tin đó do ai cung cấp? Chứng cứ đâu? Nếu cháu thuyết phục được cậu ta tìm hiểu lại lần nữa, chắc chắn cậu ta sẽ phát hiện ra chỗ nhầm lẫn.”

Honma cau mày. “Quy trình chỉ đơn giản như thế thôi sao?”

“Chắc chắn rồi. Đây là...” Jun ngừng lại trong giây lát. “Ừm, trên thực tế thì không. Người duy nhất có quyền đệ đơn phản đối việc tiết lộ thông tin không chính xác chính là người đang bị

ngghi vấn. Theo lệ thường, Shoko sẽ phải yêu cầu tổ chức tín dụng đó lục lại hồ sơ, họ sẽ phải trải qua hàng loạt ‘cửa’ giấy tờ để đảm bảo chính cô ấy là người đưa ra yêu cầu.”

“Nhưng cậu đang rất vội, thế nên cậu bỏ qua bước đó.”

Jun nhún vai. “Cháu nghĩ cháu có thể đại diện cho Shoko lên tiếng phản đối. Và với cấp bậc của mình, Tanaka dễ dàng truy cập vào loại dữ liệu này.” Nhưng kết quả cuộc tìm kiếm không giống như Jun trông đợi. “Cũng không phải nhọc công cho lắm. Tanaka bảo chẳng có gì phải nghi ngờ về kết quả đó. Không hề có chuyện nhận nhầm người, bởi vì có chứng cứ hãn hoi.”

“Là gì?”

Jun thò tay vào túi trong cửa áo khoác, lôi ra một tờ fax được gấp gọn gàng. “Cái này ạ, nó được gửi đến trưởng phòng quan hệ khách hàng của một tổ chức tín dụng lớn, cháu nghĩ không cần phải nói tên ra. Tanaka gửi thông qua trung tâm tham vấn tín dụng, sau đó cậu ấy chuyển tờ fax cho cháu.”

Honma mở ra. Đó là văn bản được gõ trên giấy theo khổ chuẩn, cách dòng đơn.

MIZOGUCHI & TAKADA

LUẬT SƯ

Sanwa Bldg 8F

Ginza 9-2-6

Phường Chuo, Tokyo

Ngày 20 tháng Năm năm 1987

Gửi tới những người có liên quan,

Văn bản này được soạn thảo dựa trên sự cho phép của bà Shoko Sekine, trú tại Tòa nhà Kinshicho, Căn hộ số 405, Kotobashi 4-2-2, Phường Sumida, Tokyo.

Bà Sekine lần đầu mở thẻ tín dụng vào tháng Chín năm 1983, với mục đích dùng thẻ để mua hàng và vay nợ. Tuy nhiên, đến mùa hè năm 1984, do khinh suất trong khi dùng thẻ tín dụng, cộng thêm phần lãi do không nhận thức được về khoản tiền vay thông thường, khiến cho hàng tháng bà Sekine phải trả khoản tiền cộng dồn quá lớn. Tiếp đó, với nỗ lực cứu chữa tình trạng này, ngoài công việc chính đang làm, bà Sekine còn nhận thêm những công việc bán thời gian khác. Nhưng khối lượng công việc quá nặng đã gây tổn hại cho sức khỏe của bà, áp lực tài chính càng tăng thêm, làm cho bà gánh món nợ lớn hơn. Bà Sekine bắt đầu ứng trước các khoản lương nhằm trang trải chi tiêu hằng tháng, đồng thời vay nợ hàng loạt đối tượng, khiến nợ chồng nợ, gia tăng dần khoản nợ quá lớn, hiện tại bà Sekine nợ tổng cộng ba mươi chủ nợ với tổng số tiền lên đến mười triệu yên. Bà Sekine không có người bảo lãnh. Bà không còn cách nào khác ngoài việc xin tuyên bố phá sản, vào ngày hôm nay, tại Tòa án Tokyo.

Xem xét tất cả những yếu tố trên, tôi rất lấy làm tiếc khi phải đề nghị các vị chủ nợ của bà Shoko hợp tác và tuân thủ hoàn toàn quy trình tuyên bố phá sản này. Được biết một số chủ nợ đã sử dụng các biện pháp ngoài pháp luật nhằm thu hồi tiền đã cho vay. Xin được cảnh báo nếu các vị quá rối theo cách này, bà Sekine sẽ được quyền viện đến các biện pháp được pháp luật cho phép chiếu theo Bộ Luật Hình sự và Bộ Luật Dân sự.

Kính thư, Luật sư Goro Mizoguchi

Honma đưa mắt nhìn Jun.

“Tuyên bố phá sản trên toàn quốc,” Jun nói.

“Cậu đã làm gì khi nhìn thấy lá thư này?”

Jun lẩm bẩm trong miệng. “Cháu đã hỏi Shoko.”

“Vào lúc nào?”

“Ngày 15.”

“Lúc bấy giờ, vẫn có khả năng đó chỉ là do nhầm lẫn.”

“Cháu cũng nghĩ thế. Cháu đã rất hy vọng vào điều này.” Jun lắc đầu. “Thế nên cháu mang hỏi cô ấy, rất thẳng thắn.”

Honma lại nhìn tờ thư lần nữa. “Đó là ngày mà cô ta biến mất, phải không?”

Jun gật đầu.

“Khi cậu cho cô ta xem tờ giấy này, cô ta không phủ nhận chứ?”

“Ban đầu cô ấy không nói gì. Người cô ấy đột nhiên nhợt nhạt như một bóng ma.” Giọng Jun trở nên run run, cậu ta nói tiếp rất khẽ khàng. “Chú hãy tìm cô ấy giúp cháu, cháu chẳng biết cầu cứu ai khác nữa cả. Nếu cháu nhờ thám tử điều tra, bố mẹ cháu có thể nghe phong thanh được ít nhiều, bởi vì dẫu sao cháu vẫn đang sống cùng cả nhà. Ở cơ quan thì cháu không thể cứ nhận điện thoại mãi được.”

Nhưng có vẻ với một người họ hàng, câu chuyện sẽ khác. Và nếu người họ hàng là một thám tử đang nghỉ việc thì lại càng tốt hơn.

“Cháu muốn nói rõ ràng mọi thứ với cô ấy. Khi cháu cho cô ấy xem lá thư, cô ấy nói có rất nhiều lý do phức tạp đằng sau câu chuyện. Cô ấy không thể giải thích ngay lập tức được cô ấy cần có thời gian. Tất nhiên là cháu đồng ý, bởi vì cháu tin tưởng cô ấy. Thế rồi ngay ngày hôm sau, cô ấy bỏ đi. Cô ấy không có ở nhà, cũng không đến văn phòng.” Jun lắc đầu với mỗi lời cáo buộc, cứ như thể cậu đang trực tiếp nói chuyện với cô ta.

“Không một lời biện hộ. Nếu cô ấy mở màn cãi cọ, có lẽ cháu sẽ thấy câu chuyện này có thực. Cháu muốn được nghe chính miệng cô ấy kể. Cháu chỉ cần một vài lời giải thích, rồi cả hai sẽ cùng tìm ra giải pháp. Cháu không cố buộc tội cô ấy, thực sự là thế, cháu chỉ cần một vài lời giải thích, thế thôi. Nhưng cháu

không thể tự làm việc ấy được. Shoko không để lại địa chỉ. Còn cháu hầu như chẳng biết người bạn nào của cô ấy. Cháu không thể tự đi tìm cô ấy được. Chú thấy sao ạ? Cháu xin chú đấy!”

Kể cả khi cảm xúc đã tuôn trào hết cả, miệng Jun vẫn không ngừng run rẩy, giống như một món đồ chơi vắn dây cót vẫn tiếp tục quay mòng mòng sau khi chốt vắn đã ngừng.

Honma nhìn cậu ta chăm chăm mà chẳng nói năng gì. Hai luồng suy nghĩ tách biệt đang khuấy động tâm trí anh. Một phần vì tò mò, một thói quen nghề nghiệp. Bản thân hành động biến mất của Shoko Sekine chẳng có gì đặc biệt. Tuy nhiên, người ta ít khi nhắc đến hiện tượng “cá nhân phá sản” đi kèm với sự biến mất của một cô gái trẻ. Cả một gia đình có thể rời bỏ thành phố ngay giữa đêm khuya, nhưng với một cô gái đơn độc thì sao? Không phải chạy trốn người tình, mà là các chủ nợ? Dường như không thể, anh nghĩ. Shoko Sekine đã nộp đơn tuyên bố phá sản, như vậy có nghĩa cô ta đã thoát khỏi các khoản nợ nần. Hay vẫn có những khoản nợ còn nguyên nỏ, bất chấp tình trạng phá sản đó?

Trên hết là, Honma chẳng mấy may xúc động trước lời cầu xin của Jun. Sao cậu ta không đến dự đám tang của Chizuko, thậm chí không một lần gửi điện tín hoặc gọi một cuộc điện thoại phân ưu trong suốt ba năm qua? Có lẽ cậu ta quá bận rộn. Thế mà khi có chuyện lại chạy tới nhờ anh giúp, bất chấp cả trận bão tuyết. Cậu ta nghĩ mình là ai chứ?

Vẻ lặng im của Honma khiến Jun chột dạ, bởi khi nói những lời tiếp theo, giọng cậu ta đã tăng thêm phần cung kính. “Chú Shunsuke, chân chú thế nào rồi ạ? Chú không phải vận nhiều sức lực khi đứng dậy hay đi lại chứ?”

“Không hề,” anh đáp, gần như xặng giọng.

Jun cúi đầu tỏ vẻ ngại ngùng. “Mẹ cháu nói chú bị bắn...”

“Ừm, đúng thế.”

Vụ tai nạn đó không được đưa lên báo. Chỉ là một tay trộm vặt đột nhập vào những tiệm cà phê đêm hay các cửa hàng ăn nhỏ. Những tên trộm kiểu này thường phóng dao và trên thực tế không làm ai bị thương cả. Nhưng tên kẻ trộm hôm ấy lại mang theo cây súng lục rỏ tiền đã được tân trang, giấu dưới áo, hẳn coi đó là bùa may thì đúng hơn, ít ra là cho đến khi hai cảnh sát viên xuất hiện, đuổi bắt hắn, và hắn chĩa súng vào một trong hai người. Hắn không định bắn, về sau hắn khai vậy, chỉ sơ ý kéo cò. Trên thực tế, hắn đã giật mình khi khẩu súng nả đạn, hắn không cố ý bóp cò lần hai. Chẳng có gì giật gân cả. Thậm chí Honma, người nhận viên đạn lạc đầu tiên ở đầu gối, lúc ấy cũng chẳng suy nghĩ mấy (về sau anh thấy nực cười vì tay trộm mang súng ngớ ngẩn đó đã bắn viên đạn thứ hai trúng vào chính tay hắn). Mãi về sau, khi phải bó bột bên chân bị bắn, anh mới bắt đầu tự hỏi liệu vết thương này có ảnh hưởng suốt đời hay không. Giờ anh đã biết đủ để cảm thấy hối tiếc về toàn bộ câu chuyện, nhất là sau khi trải nghiệm chương trình trị liệu khủng khiếp. Hắn anh đã cười giễu mình ngớ ngẩn mỗi khi có thể.

Jun cắn môi dưới. “Cháu xin lỗi, cháu đã quá chú trọng câu chuyện của mình. Cháu đã không nghĩ gì...”

Honma vẫn chỉ chăm chú nhìn đứa cháu vợ, mà chẳng nói chẳng rằng, anh cảm thấy càng lúc càng bức dọc. Anh xin nghỉ làm vì sẽ chỉ làm vướng chân các đồng nghiệp. Đấy chẳng phải ngầm ý của cậu ta là gì? Nếu một người thậm chí còn không tự đi đứng cho đảng hoàng thì hẳn ta không nên ở lại cùng đồng đội nữa. Honma biết điều này, và rõ ràng những người khác cũng vậy. Đấy là lý do khiến anh cúi kính và giận dữ trên chuyến tàu hồi chiều. Anh cảm thấy mình vô dụng, rõ ràng là thế.

“Tôi không biết mình có giúp được chút nào không...” Cuối cùng, anh quyết định lên tiếng.

Jun lập tức chú ý đến lời anh.

“Bây giờ thì cậu đừng nên kỳ vọng quá. Tôi không hứa sẽ nhận vụ này. Vẫn còn quá nhiều điều chưa hé lộ. Chúng ta phải xem xem mình sẽ đối mặt với chuyện gì.”

Nét mặt Jun dịu lại. “Cảm ơn chú,” cậu ta nói. “Cháu không mong gì hơn thế.”

Chương 3

Phải đợi đến khi trời quang đãng, Honma bảo Jun vậy, và phải đợi tới khi tuyết tan hết để anh có thể đi bộ trên đường. Honma đã hy vọng việc tìm kiếm Shoko Sekine sẽ được trì hoãn ít nhất một ngày, nhưng tuyết ngừng rơi suốt đêm đó, khi anh thức dậy bầu trời sáng trong đến lạ lùng. Những lối đi dành cho người đi bộ đã được dọn sạch tuyết trắng. Lớp bê tông ẩm ướt lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tuyết cứng trên gác mái gần đó đã bắt đầu tan ra thành nước nhỏ giọt xuống nền.

Makoto ăn sáng xong, liền quơ vội lấy cặp chuẩn bị bước ra cửa. Đi được nửa đường, thằng bé ngoái nhìn qua vai. “Bố ơi, hôm nay bố định ra ngoài ạ?”

Honma ngược lên khỏi tờ báo đang đọc, đáp: “Ừm...”

“Chú Jun nhờ bố làm việc gì đó ạ?”

“Đúng rồi con.”

“Mấy giờ bố sẽ về nhà?”

“Bố cũng chưa biết. Còn phải xem công việc tiến triển thế nào đã.”

Thằng bé đứng đối diện ô cửa sổ phía Đông tràn ngập ánh nắng, nhưng vẻ nghiêm trang trên gương mặt nó không phải do bị chói. “Mọi việc sẽ ổn chứ ạ?”

“Bố hy vọng thế.”

“Vậy chú Jun, chú ấy muốn gì ạ?”

Honma nheo mắt nhìn giờ hiển thị trên màn hình tivi. “Này, con sẽ trễ học đấy.”

Makoto xúc chiếc cặp sách trên lưng. “Bố không thấy ở nhà

ngủ ngơi sẽ tốt hơn sao?” Thăng bé nói.

“Này, bố có phải một mình đấu với mafia đâu nào!”

“Vâng vâng, rồi bố sẽ lại ngã và làm gãy nốt chiếc chân lành còn lại, lúc ấy bố đừng trông cậy gì ở con nhé.”

“Con chỉ cần giữ an toàn cho chính con thôi, chàng trai bé nhỏ.”

“Vâng ạ, con cảm ơn bố hàng nghìn lần vì đã nghĩ như vậy. Giờ thì lên đường thôi. Giờ thì tạm biệt bố!” Thăng bé bổ sung một lời tạm biệt nữa. “Câu cuối là để dành cho lúc bố ra khỏi nhà, bố nhé.”

Honma bật cười. “Được rồi.”

Makoto thả cho cửa sập lại sau lưng. Honma đứng dậy bước tới bên cửa sổ. Trước mỗi tòa nhà đều có trẻ con tụ tập. Một nhóm bảy đứa, trong đó có con trai anh, xuất hiện ở ngay trước bồn hoa rồi kéo thành hàng dung dăng về phía ngôi trường ở tít mạn Nam khu vực.

Honma quanh quẩn trong nhà mãi đến mười giờ để tránh cảnh chen chúc vào giờ cao điểm. Có lúc anh chúi đầu nghiên cứu bản đồ, dò đường đi để giảm thiểu quãng đường di chuyển của mình. Anh cũng không chắc mình nắm rõ khái niệm “cá nhân phá sản”, thế nên anh quyết định tra nghĩa cụm từ này. Anh không tìm ra nó trong cuốn từ điển tiếng Nhật thông dụng, cuốn sách tham khảo duy nhất mà anh có chính là cuốn *Almanach cách dùng từ hiện đại* xuất bản năm ngoái. Nhưng nhìn này, mục từ đó như sau:

CÁ NHÂN PHÁ SẢN: Một quy trình pháp luật trong đó toàn bộ tài sản của một con nợ được phân chia công bằng cho các chủ nợ trước tòa, kết quả là con nợ được hưởng CHỨNG THƯ TỪ BỎ, miễn trừ trách nhiệm pháp lý. CÁ NHÂN PHÁ SẢN là trường hợp các con nợ tự nguyện xin chứng thực. Vài năm trở lại đây, con số các trường

hợp như vậy đã tăng liên tục do sự gia tăng đáng kể của các khoản nợ nảy sinh vì lạm dụng thẻ tín dụng và vay nợ. Những trường hợp phá sản của các cá nhân còn được gọi là PHÁ SẢN DO TIÊU DÙNG, để phân biệt với sự phá sản của các công ty nói chung. Phá sản gây ra sự hạn chế đối với khả năng tài chính của một cá nhân, tuy nhiên nó lại giúp mang lại KHẢ NĂNG PHỤC HỒI hoàn toàn, nhờ tác dụng của chứng thư từ bỏ. Ngoài ra, sự kiện phá sản không cần phải kê khai trong sổ hộ khẩu hoặc các văn bản cần chứng thực, cũng không tước bỏ quyền bầu cử hoặc các quyền khác của một công dân.

Những dòng cuối cùng khiến anh khá bất ngờ. Chẳng hiểu sao anh lại nghĩ, dù khá mơ hồ, rằng tình trạng phá sản, một khi đã được thừa nhận thì sẽ đi theo một người suốt cả đời. Nếu một người như Honma, vốn đã rất quen với các câu chuyện bảo mật, còn thấy ngạc nhiên như vậy, không thì những người biên soạn đã không phải giải thích chi tiết đến thế trong cuốn *Almanach cách dùng từ hiện đại*, phải không nào?

Theo như anh hiểu, việc che giấu tình trạng phá sản trong quá khứ hết sức đơn giản. Chỉ cần đừng tiết lộ, sẽ không ai biết được cả! Nếu Shoko không bị ép làm thẻ tín dụng, chắc chắn chẳng ai phát hiện ra chuyện của cô ta. Có lẽ cô ta tưởng sau năm năm đã có thể thử lại trót lọt chẳng? Liệu có sự nhầm lẫn đơn giản như thế?

Honma đặt cuốn từ điển trở lại giá sách rồi sửa soạn đồ để ra ngoài, sau đó gọi một chiếc taxi đến ga tàu. Anh cảm thấy hơi tội lỗi khi mới sáng ngày đã làm việc này, nhưng rốt cuộc lại tự nhủ: *Mọi phí tổn đều được thanh toán.* Jun đã tuyệt đối thuận theo các điều kiện anh đưa ra. Đây là việc khá hiển nhiên rồi, phải không nào? Có lẽ anh sẽ chi hơi quá tay trong một vụ như thế này, nhưng ít ra mối quan hệ giữa anh và cậu ta vẫn còn tốt đẹp chán so với vô vàn các mối quan hệ khác. Vì thế, anh sẽ gọi taxi lúc cần, miễn sao anh mang hóa đơn về là được.

Đặt ống nghe xuống, anh châm một điếu thuốc rồi vẩy ít nước

vào chiếc gạt tàn trước khi ra khỏi nhà. Trên đường đi xuống, anh đã ghé vào nhà Isaka ở tầng trệt để gửi chìa khóa, sau đó tập tễnh bước, đầu chiếc ô gõ nhẹ vào lớp tuyết đọng trên vỉa hè.

Với một người có đôi chân lạnh lặn, ra khỏi cửa Tây nhà ga Shinjuku, chỉ cần cuộc bộ năm phút là đến nơi làm việc của Shoko Sekine. Văn phòng này thuộc một tòa nhà năm tầng cũ kỹ nằm cạnh đường cao tốc Koshu. Năm trong số sáu dải kính hẹp của cửa sổ mặt tiền tòa nhà đã gắn kín biển tên các công ty. Dải kính còn lại không có biển tên nào, chỉ có một tấm rèm. Chắc là tầng còn trống.

Văn phòng Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai nằm trên tầng hai. Đó là một công ty nhỏ, thu gọn mọi hoạt động trên tầng lầu này, chỉ đảo mắt một vòng đã có thể bao quát toàn bộ. Một cô gái mặc đồng phục màu xanh sẫm đứng dậy tiến lại chào hỏi. Cô ta cùng lắm cũng chỉ hai mươi tư tuổi. Ngoại hình xinh xắn, khuôn mặt hơi tròn, đôi mắt to, mũi lấm chấm tàn nhang.

Honma tự giới thiệu: “Tôi là người thân của Jun Kurisaka, cậu ta đã đính hôn với một nhân viên ở đây, cô Shoko Sekine. Tôi muốn được hỏi đôi điều về cô Sekine.”

“À vâng, cháu hiểu ạ...” Cô gái nói.

“Nếu có thể thì tôi rất muốn được trò chuyện với người quản lý. Cô giúp tôi thu xếp được không?”

“Sekine ạ? Vâng, cháu biết chị Sekine.” Cô gái đáp, giọng khá kích động.

“Bác Imai, sếp của bọn cháu đang ngồi ở quán cà phê bên kia đường.”

“Ông ấy đang bàn chuyện làm ăn à?”

“Bàn...? Ồ không ạ. Bác Imai chỉ đang uống cà phê thôi. Bác ấy luôn ngồi ở đó, cháu biết vị trí, để cháu đi báo với bác ấy.” Cô gái ngoái lại khi sắp bước ra khỏi cửa. “Nhưng lỡ trong lúc cháu ra

ngoài mà có điện thoại gọi đến thì biết làm thế nào bây giờ?”

“Cô cứ bảo tôi những gì cần làm là được.”

Cô gái nghĩ ngợi trong giây lát. “Chắc chẳng có ai gọi đến đâu,” cô quyết định. “Chú cứ ngồi đi ạ. Chú cởi áo khoác rồi đặt ở đâu đó là được.” Rồi như một cánh én nhỏ, cô lao vút đi.

Căn phòng nhỏ này có thể coi là hình mẫu của sự ngăn nắp. Ba chiếc bàn giấy giống hệt nhau xếp liền kề, trên đó là một dãy các loại tài liệu cùng sổ cái được đặt thành hàng gọn gàng. Mọi thứ được sắp theo thứ tự nhất định, gợi cho Honma nhớ đến những kiốt nhỏ bán báo và các loại bánh kẹo trên sân ga. Giả dụ văn phòng bọn họ có nhà xưởng ở đâu đó đi nữa, liệu cái công ty nhỏ bé này có thực sự thu về được nhiều hợp đồng? Anh có thể hình dung được mức lương của Shoko Sekine và cô bé vừa rồi.

Honma bước qua chỗ của cô én nhỏ, đến chiếc bàn ngay cạnh, mở ngăn kéo trên cùng. Xếp ngay ngắn bên trong là cuốn sổ ghi chép thông thường, thước kẻ, máy cây bút bi, và một con dấu khắc sẵn: Sekine. Đối diện với cửa sổ là một chiếc bàn lớn, ghế đi kèm có gắn đệm, từ chỗ đó có thể quan sát những bàn còn lại. Trên mặt bàn là khay đựng tài liệu đang rỗng và một cuốn tạp chí, bìa đã bị lật che mất. Lúc lại gần mới thấy tên cuốn tạp chí là *Finance Net*.

“Rất xin lỗi đã để anh phải chờ,” một giọng trầm trầm cất lên. Cô gái đã trở lại cùng vị sếp, một người đàn ông đã già đeo kính mắt hai tròng, khoác áo len bên ngoài chiếc sơ mi trắng và nơ bướm ở cổ. Đôi vớ len dày thò ra phía đầu đôi xăng đan mát xa mới, mẫu đang thịnh hành. “Anh là người thân của cô Sekine phải không?”

“Không, là người thân chồng sắp cưới của cô ta.”

“Vậy sao? Tức là cậu Kurisaka?” Ông ta tiến lại chỗ xô pha và chiếc bàn nước cạnh cửa sổ. “Mời anh ngồi!”

Honma tiến lại, chiếc chân đau hơi lê một chút.

“Bệnh khớp à?” Ông già hỏi cộc lốc.

“Không không,” Honma đáp, hơi giật mình. “Là tai nạn thôi.”

“Ồ. Vậy chiếc ô thì sao?”

“Tôi không thoải mái khi phải mua gậy.”

“Bác sĩ không cho anh mượn à?”

“Họ cũng đã đề cập. Nhưng tôi không nhận, vì biết mình sẽ thấy khó chịu. Dùng nó tôi sẽ có cảm giác như mình là người tàn phế vậy.”

Người quản lý xoa xoa chiếc đầu hói. “Đúng là thế thật.”

Honma đưa tấm danh thiếp của Jun, ở mặt sau anh đã yêu cầu cậu ta viết lời nhắn ngắn gọn: “*Người mang tấm danh thiếp này, ông Shunsuke Honma, là họ hàng của tôi, đang giúp tôi điều tra một việc. Tôi rất lấy làm cảm kích nếu quý ông/bà giúp đỡ ông ấy.*” Với lời nhắn như vậy, anh trở thành người “có liên quan”, ít ra là với những người biết Jun là chồng sắp cưới của Shoko Sekine. Jun đã nhìn anh hồi lâu mới lên tiếng, “Chú không cần đến thứ này đâu.” Trong suy nghĩ của cậu ta, tất cả những gì các thám tử tư cần làm chính là chìa thẻ của mình ra, chừng đó đã đủ moi tin từ người khác rồi. Đấy phải chăng là lý do mà cậu ta tìm đến với Honma ư? Nhưng Honma đã nộp trả thẻ cảnh sát của mình khi gửi đơn xin nghỉ làm, như vậy bây giờ anh chẳng có giấy tờ gì đảm bảo cả. Khi đã không còn thẻ mà cứ nhơn nhơn bước vào nhà người ta rồi tự xưng là cảnh sát thì khác nào ta chuốc lấy phiền toái vào người. Tốt hơn cả là đừng tự bịa ra một tấm thẻ giả.

Jun lộ vẻ thất vọng khi Honma cho biết về tình thế hiện tại, nhưng ít ra cậu ta đã không bỏ anh để đi tìm một tay thám tử tư khác. Rõ ràng cậu ta muốn giữ bí mật chuyện này với bố mẹ cùng đồng nghiệp.

Honma cũng lấy danh thiếp của mình ra, trên đó chỉ có tên, địa chỉ cùng số điện thoại của anh. Ông già Imai xem lần lượt từng tấm danh thiếp một. Trong lúc đó, cô nàng Chim Én mang trà đến mời cả hai người.

“Anh nói anh là họ hàng của Kurisaka. Chính xác thì là họ hàng kiểu gì?” Imai hỏi. Có vẻ ông ta muốn làm rõ vấn đề này trước tiên.

“Cậu ta là con của anh họ vợ tôi.”

“Ồ.”

“Cũng khá lằng nhằng. Tôi không biết nên xưng hô với cậu ta như thế nào cả.”

“Là họ hàng cách đời, phải không nhỉ, Mitchie?” Ông ta nói ngoài qua vai. Vậy ra cô nàng Chim Én tên là Mitchie.

“Để cháu đi tra từ điển xem ạ,” cô gái tỏ vẻ.

“Thêm điều này nữa,” ông ta tiếp tục. “Tôi thấy trên danh thiếp của anh không ghi nghề nghiệp.”

Honma đã lường trước tình huống này. “Tôi viết bài cho tạp chí. Jun muốn nhờ tôi vì tìm kiếm thông tin là công việc chủ yếu của tôi.”

“Ừm, anh biết không, tôi thỉnh thoảng cũng viết bài cho các tạp chí,” Imai nói.

Honma gật đầu. “Ờ *Finance Net*, đúng không?”

“Vậy ra anh biết tạp chí đó à?”

Honma cười lấy lệ. Một nụ cười không hẳn là lời nói dối. Tạp chí *Finance Net* không có tiếng tăm gì, chắc chỉ những ai có bài đăng trên đó mới đọc loại xuất bản phẩm này.

“Dù sao thì...” Imai nhấp một ngụm trà nhạt thếch rồi nói ngay vào trọng tâm. “Về phần cô Sekine. Cô ta vẫn chưa trở lại

à?”

Bốn ngày trước Jun đã gọi tới báo cho ông biết việc cô ta biến mất, Imai giải thích như vậy. Ngày 19 tháng Giêng, quãng chín giờ sáng. Đến tầm giờ ăn trưa, Jun ghé qua, hỏi xem liệu Imai có tình cờ biết cô ta đi đâu không. “Vào ngày 16, khi cô ta không đến văn phòng, chúng tôi chỉ đoán là Sekine quyết định nghỉ phép ít ngày, chắc cô ta muốn kéo dài kỳ nghỉ cuối tuần thôi. Vì vậy, cuộc điện thoại của cậu Kurisaka thực sự khiến chúng tôi rất sốc.”

“Trước đó, đã bao giờ cô Sekine nghỉ mà không báo trước chưa?”

“Chỉ có đúng một bận. Cô ta sốt li bì, không gọi điện báo được. Đúng không, Mitchie?” Mitchie nghiêng đầu thắc mắc, sếp của cô bật cười. “À, phải rồi, đợt đó cô còn chưa vào làm ở đây.”

“Ông Imai, ông có biết nhiều về Jun không?” Honma hỏi.

“Hẳn rồi. Cậu ta làm việc ở ngân hàng mà chúng tôi thường giao dịch. Bởi vậy khi nghe tin cậu ta và cô Sekine đính hôn, tôi không khỏi ngạc nhiên.”

“Họ có công bố về việc đính hôn ở đây không?”

“Ồ không. Chúng tôi đi ăn ngoài tiệm. Cậu thấy đấy, Honma, công ty của chúng tôi rất nhỏ. Tiệc của công ty chắc hẳn sẽ vô cùng buồn tẻ nếu tôi không bảo các cô gái dẫn người yêu của mình theo. Trong bữa tiệc mừng Tân niên vừa rồi, chắc thế, hai người bọn họ mới thông báo tin vui. Phải vậy không, Mitchie, dịp năm mới ấy?”

“Đúng rồi bác Imai.” Mitchie nói vọng từ bàn mình, cô vẫn đang lật giở cuốn từ điển.

“Lúc đó cô ta cho chúng tôi xem nhẫn đính hôn. Trên có đính một viên hồng ngọc, tôi tin là thế. Đá quý theo tháng sinh của Sekine.”

“Là ngọc bích ạ,” Mitchie chỉnh lại. Lần đầu tiên cô lên tiếng khẳng định. “Bác lúc nào cũng lẫn lộn hết cả, bác Imai. Đó là một chiếc nhẫn đính ngọc bích. Viên đá đó có màu xanh biển.”

“Vậy hử?” Imai lại xoa xoa chiếc đầu hói của mình. “Dù sao thì tôi đoán là chiếc nhẫn cũng biến mất cùng cô ta, có phải không?”

“Tôi mới nghe nhắc đến chiếc nhẫn đó.” Honma đã hẹn Jun tối nay sẽ đến xem qua căn hộ của Shoko. Lúc đó anh mới biết thêm về những vật dụng thuộc về cô ta.

“Ừm, theo như Kurisaka kể, hai người bọn họ đã cãi nhau vào đêm 15. Đến sáng hôm sau khi Jun nhấn chuông căn hộ của Sekine, không có ai mở cửa. Tối cùng ngày cậu ta trở lại tìm, Shoko đã gói ghém hết đồ đạc và biến mất.”

“Đúng vậy. Toàn bộ câu chuyện khiến cậu ta choáng váng.”

“Nhưng nếu cô ta mang chiếc nhẫn theo, tôi cho rằng cô ta đã cân nhắc việc trở lại với cậu ta, hoặc có thể để bán lại khi cần tiền, một trong hai khả năng đó. Nhưng nếu chỉ là một trận cãi vã vặt vãnh, anh không nghĩ cô ta sẽ trở về nhà sau vài ngày sao? Nếu giờ Kurisaka làm to chuyện, có thể sẽ khiến cô ta gây ra chuyện gì đó để hối hận về sau.”

Các ông già thường dễ dàng đứng ra bảo vệ cô ta là vậy. Không phải họ thấy đồng cảm, chỉ là họ chưa từng phải đau đầu cãi lộn với phái yếu.

“Đấy không phải là ‘một trận cãi vã vặt vãnh’.” Honma nói. “Chuyện này thực sự tồi tệ, nhưng tôi không thể tiết lộ sâu hơn.”

Imai cúi người về phía trước. “Nghiêm trọng lắm sao?”

“Đúng vậy. Chuyện riêng của hai người bọn họ.”

Có lẽ ông lão hiểu nên không hỏi gặng thêm nữa. “Rất tiếc khi phải nghe thế, nhưng dù sao đi nữa thì tôi nghĩ mình chẳng giúp được gì nhiều. Không bổ sung được chi tiết nào khác hơn lời kể

của cậu Kurisaka. Phải không, Mitchie?”

Mitchie gật đầu, mắt vẫn không rời cuốn từ điển. “Cháu không nghĩ từ đó là họ hàng cách đời đâu, bác Imai.”

Người chủ không đáp, thế nên Honma cũng phớt lờ cô ta. Mitchie tội nghiệp!

Imai lơ đãng hỏi cô ta, “Cô Sekine vào làm ở đây từ bao giờ nhỉ?” Nhưng trước khi ông ta kịp hỏi lại lần nữa, Honma đã chen ngang.

“Ông vui lòng cho mượn bản sơ yếu lý lịch của cô Sekine nhé? Phòng khi tôi phải liên lạc với các sếp cũ của cô ta.”

“Được thôi,” Imai trả lời ngay tắp lự, nhỏm người khỏi ghế. Hầu như chẳng mất chút sức lực nào, ông rút một tờ giấy khỏi tập hồ sơ được lưu ở ngăn bàn dưới cùng. Đó là bản sơ yếu lý lịch theo đúng mẫu chuẩn, có dán kèm tám ảnh thẻ. Đêm hôm qua, chẳng hiểu vì lý do gì, Jun không đem theo ảnh của Shoko.

Đây là lần đầu tiên Honma thực sự được nhìn mặt cô ta.

Cô ta rất đẹp.

Thường những tám ảnh thẻ sẽ khiến người trong ảnh trông chẳng khác nào một tay tội phạm nhãi nhép. Nếu trong tám ảnh thẻ đen trắng mà cô ta vẫn xinh đẹp nhường này thì chắc chắn ngoài đời thực vẻ đẹp của Shoko Sekine không thể coi là bình thường được. Tóc cô cắt hơi ngắn, đầu *bob*, hình như bọn họ vẫn gọi thế. Chiếc mũi nhỏ gọn, đôi mày tủa cong nhẹ, có kẻ chì hay không thì anh chẳng rõ, nằm giữa vầng trán cao và đôi mắt sắc sảo. Đôi môi mím lại thành một nụ cười mỉm.

“Một cô gái ưa nhìn,” Imai ngắm nghía. “Bên ngoài còn xinh hơn thế này. Nhất là từ sau khi cô ta hẹn hò với anh chàng Jun Kurisaka. Càng ngày càng đẹp lên, phải không Mitchie?”

Mitchie xoay xoay người trên ghế, “Bọn cháu đi mua sắm với nhau, mấy anh chàng cứ sán lại gần chị ấy.”

Chẳng đáng ngạc nhiên lắm. “Cô ta cao không?”

“Ồ, vậy là chú chưa từng gặp chị ấy à?”

“Chưa, Jun giấu gia đình chuyện đã đính hôn.”

“Theo như lời chị Shoko kể lại,” Mitchie nói, “Gia đình Kurisaka phản đối họ đến với nhau, vì cho rằng học vấn của chị ấy không xứng với anh Jun.”

“Đúng thế.” Honma nhìn cô gái. “Việc đó có khiến Shoko phiền muộn không?”

“Tất nhiên rồi ạ. Có một độ chị ấy lo lắng đến nỗi sụt cân liên tục. Kể cả khi anh Kurisaka nói rằng mặc kệ bố mẹ anh ấy, họ sẽ vẫn lấy nhau, rồi anh ấy tặng nhẫn đính hôn, Shoko vẫn ủ rũ suốt cả ngày.”

Gật khế đầu, Honma quay trở lại với bản sơ yếu lý lịch. Sinh nhật của Shoko Sekine là ngày 14 tháng Chín năm 1964. Cô ta chỉ học đến ngang cấp ba, tốt nghiệp ở Utsunomiya. Bên dưới mục “Công việc từng làm”, cô ta liệt kê ba công ty. Đầu tiên là một nhà cung cấp ở Tokyo, Công ty Cung ứng Thiết bị Sanko, gần Shibuya. Cô ta bắt đầu vào làm ở đó từ tháng Sáu năm 1983. Giả sử cô ta lên Tokyo ngay sau đợt tốt nghiệp vào tháng Ba, có lẽ cô ta đã mất hai tháng để tìm việc. Shoko nghỉ làm ở đó vào tháng Ba năm 1985. Tiếp đó là Ishii & Company, một công ty chẳng có mấy tiếng tăm, cạnh đó cô ta viết thêm, “*Nhân viên đánh máy*”. Công ty này đặt trụ sở tại Chiyoda, trung tâm Tokyo. Cô ta vào làm từ tháng Tư năm 1985 và nghỉ việc vào tháng Sáu năm 1986. Thứ ba là Công ty Kế toán Kiểm toán Ariyoshi ở khu vực Minato, địa điểm này còn quen thuộc hơn nữa. Cô ta được nhận vào từ tháng Tám năm 1986, làm việc đến tháng Giêng năm 1990. Cô đều ghi “Việc cá nhân” ở mục “Lý do nghỉ làm” ở các công ty cũ. Bản sơ yếu lý lịch được đóng dấu vào ngày 15 tháng Tư năm 1990.

“Trước khi tới đây, cô ta đã làm việc ở một công ty kế toán kiểm toán.”

“Có vẻ là thế thật,” Imai lẩm bẩm, nghiêng cổ để nhìn rõ hơn.

“Ông chưa bao giờ hỏi lý do đặc biệt nào khiến cô ta nghỉ việc ở đó?”

“Chưa từng... Cô ấy nói là đã làm việc quá sức và bị ốm. Tôi tin cô ấy.” Honma tỏ vẻ hoài nghi. “Anh thấy đấy, Honma, công ty chúng tôi rất nhỏ. Nếu cứ soi mói công việc cũ của người ta thì chẳng ai chịu làm chỗ chúng tôi cả. Vậy nên tôi chỉ để mắt lưu ý, nếu thấy ai đó làm tốt thì tôi sẽ chẳng đặt câu hỏi này nọ làm gì. Ai mà chẳng có ít nhiều quá khứ muốn cất giấu.”

Cũng phải, nhưng điều gì đã khiến ông ta đánh giá nhầm người nhỉ? Cứ nhìn ông ta mà xem, chèo lái một công ty nhỏ bé giữa khu vực kinh doanh vô cùng sôi động này. Phải thừa nhận đấy là một thành tựu chẳng nhỏ chút nào, chính xác hơn nữa là khi so với quy mô của văn phòng này. Lãnh đạo một công ty lớn, Honma thậm nghĩ, cũng giống như việc lái một chiếc máy bay khổng lồ với chế độ lái tự động; hầu như chẳng có thử thách thực sự nào trước mỗi bước ngoặt. Nhưng với một công ty gói gọn trong một căn phòng như thế này, đứng đầu nó cũng giống như lái một chiếc máy bay phản lực. Sẽ chẳng có hệ thống định vị bằng máy tính nào để ta dựa dẫm. Nếu người phi công sơ sẩy, cả chiếc máy bay sẽ tan tành.

“Vậy ông tuyển người bằng cách nào?”

“Cách thông thường thôi: Đăng quảng cáo trên báo.”

“Cô ta bắt đầu làm việc cho ông từ bao giờ?”

Imai liếc nhìn bản sơ yếu lý lịch. “Tôi đề nghị cô ta đến làm sau phỏng vấn một ngày. Tôi nghĩ chắc khoảng ngày 20.”

“Và cô gái đó làm các công việc văn phòng thông thường?”

“Đúng thế. Đánh máy, xử lý văn bản.”

“Còn các đồng nghiệp của cô ta?” Honma nhìn về phía Mitchie, cô ta đáp trả bằng ánh mắt lo lắng.

Sếp Mitchie trả lời thay. “Lúc bấy giờ mới chỉ có Sekine mà thôi. Cô Mitchie đây mới vào làm được sáu tháng nay. Đúng không nhỉ?”

Mitchie gật đầu, nhẹ nhõm thấy rõ.

“Còn có...”

“Không. Chỉ có ba chúng tôi thôi. Đôi lúc cũng có người tìm đến, có lẽ ghé thăm cô ta, nhưng tôi nghĩ họ cũng chẳng đoán được lúc này cô ấy đang ở đâu đâu.”

“Ông không nhớ ra một ai đặc biệt à?”

Ông ta lắc đầu vẻ hối tiếc. “Ngoài cậu Kurisaka nhà anh, tôi thậm chí không biết liệu cô ta có người bạn thân nào hay không. Tôi rất lấy làm tiếc vì chẳng giúp được gì nhiều hơn.”

“Tôi hiểu.”

Lần này Honma quay sang phía Mitchie, cô gái đã chuẩn bị trước. “Cháu cũng không nghĩ ra được ai cả.” Mitchie nói không chút ngập ngừng.

“Cô chưa từng nghe Shoko nhắc đến tên của bất cứ người bạn nào sao?”

Cô lắc đầu “Tên của anh Kurisaka được nhắc đi nhắc lại vô số lần. Thỉnh thoảng bọn cháu ghé vào quán trà trên đường về nhà, đôi lúc lại cùng đi mua sắm. Hoặc là...”

“Tôi hiểu.”

“Anh có nghĩ đến trường hợp cô ấy về quê không?” Imai hỏi.

“Gia đình cô ta không còn ai cả.”

Imai áp lòng bàn tay lên trán. “À, đúng rồi.”

“Dẫu sao tôi cũng định tìm ở đó xem thế nào.” Honma cầm bản sơ yếu lý lịch lên. “Nếu ông không phiền, tôi muốn xin một bản sao tờ lý lịch này.”

Imai xua xua tay. “Cứ cầm luôn cũng được. Coi như tôi cho cậu Kurisaka mượn. Anh đến hỏi các chủ cũ của cô ấy xem.”

Honma nói cảm ơn rồi làm theo lời ông ta.

“Hy vọng anh sẽ tìm ra cô ấy.”

Khi Honma nhóm người dậy chuẩn bị đi, Mitchie vội vàng đi lấy áo khoác của anh và giúp anh mặc vào, nhưng sự chênh lệch chiều cao giữa anh và cô gái khiến cho quá trình này trở nên lấn cấn. Sau vài cử động ngượng nghịu, Honma mỉm cười, khoác được chiếc áo lên người. Trong lúc ấy, Mitchie giữ chiếc ô hộ anh.

“Cháu rất lấy làm tiếc về chuyện buồn của con trai anh họ của vợ chú.” Mitchie nghiêm trang nói. “Nhưng cháu biết đấy không phải là họ hàng cách đời.”

“Ừm, nếu phát hiện ra điều gì cô nhớ báo cho tôi nhé.” Honma cảm thấy phải nói gì đó để đáp lại.

“Vâng,” cô gái nói, “Cháu biết rồi.”

Shoko Sekine có lẽ không kiếm được nhiều tiền ở đây, nhưng công ty nho nhỏ này cũng không tồi, Honma nghĩ khi bước xuống cầu thang.

Chương 4

Chẳng cần phải gọi điện hỏi cả ba công ty được liệt kê trong bản lý lịch của Shoko Sekine. Chỉ cần công ty cuối cùng, Kế toán Kiểm toán Ariyoshi, là đủ. Shoko đã làm việc ở đó bốn năm ròn. Có lẽ cô ta còn bạn làm ở đó.

Honma bước vào quán cà phê đầu tiên mà anh gặp. Có một bộ điện thoại ở ngay cửa ra vào, nhưng anh quyết định cho đôi chân nghỉ ngơi vài ba phút trước khi gọi điện. Trong lúc nhấp cà phê, anh đọc lại lý lịch của Shoko một lần nữa. Chữ viết tay rất gọn ghẽ, không hề có dấu hiệu vội vàng. Có lẽ cô gái này thường xuyên viết nhật ký và sổ ghi chép các khoản chi.

Anh tiến lại bộ điện thoại, bấm số cho tổng đài. Khi điện thoại viên cất tiếng, anh đọc tên và địa chỉ công ty cho cô ta. Bốn, rồi năm giây trôi qua.

“Không có Công ty Kế toán Kiểm toán Ariyoshi nào ở địa chỉ này cả, thưa ông.”

Anh không thể tin được. “Không có ư? Một cái tên tương tự chẳng hạn?”

“Nếu ông sẵn lòng đợi, tôi sẽ trả lời lần nữa.”

Vẳng trong âm thanh nền, anh có thể nghe rõ tiếng bàn phím máy tính.

“Không có công ty nào như vậy cả. Ông có chắc đã đưa địa chỉ đúng không?”

Anh nhìn lại thêm một lần nữa, hoàn toàn không nhầm chút nào, vì thế anh cảm ơn cô gái điện thoại viên rồi gác máy.

Kế toán, luật sư, công chứng viên - những nghề này sống nhờ

việc người ta có dễ tìm ra anh hay không - một khi đã đặt trụ sở thì hiếm khi có trường hợp chuyển địa điểm. Điều này giải thích vì sao họ lại rất kỹ lưỡng khi lựa chọn nơi tọa lạc. Tất nhiên một người trẻ tuổi và giàu tham vọng sẽ kết hợp với một bậc trưởng bối, chờ đợi thời điểm thích hợp để tách ra tự hoạt động. Nhưng nếu một công ty đã đăng ký hoạt động mà lại biến mất thì sao?

Có thể Ariyoshi là một nhân viên kế toán lớn tuổi, giờ đã nghỉ hưu. Không, gượng hăng, không phải ông lão Imai nói Shoko Sekine xin nghỉ vì bị ốm do công việc quá sức? Không thể có chuyện một công ty khiến nhân viên phải làm việc cật lực lại lặn mất tăm một cách lặng lẽ như thế. Tất nhiên, cũng không biết được cô ta có nói thật lý do xin nghỉ với Imai hay không.

Có lẽ anh sẽ lại phải lượn lờ vài vòng, thu thập thêm ít tin tức từ những văn phòng khác trong khu vực. Thật là nhọc! Chỉ riêng chuyện đó cũng phải mất hẳn một ngày không chừng.

Honma nhắc điện thoại thêm một lần nữa. Ishii & Company. Shoko mới làm việc ở đó một vài năm trước. Vậy nên hỏi thêm một chút cũng đáng.

“Chúng tôi không có thông tin về công ty nào như vậy ở địa chỉ đó,” một giọng nữ khác trả lời.

Honma định hỏi xem có công ty nào có tên gần giống thế không, nhưng khi suy nghĩ lại, anh kìm được, chỉ hăng hòng.

“A lô?” Điện thoại viên gọi.

“Nếu được thì vui lòng tra giúp tôi một thông tin nữa.” Công ty Cung ứng Thiết bị Sanko. “Tôi không biết chỗ các cô có thông tin về công ty này hay không?” Tiện thể thôi mà.

“Không có thưa ông.” Điện thoại viên trả lời giọng chắc nịch.

Cốc cà phê của Honma chỉ còn hơi âm ảm khi anh ngồi xuống đọc lại bản lý lịch lần nữa, anh có cảm giác mình thật ngốc. Mà ông già Imai đó lại tin tưởng người một cách quá đáng nữa chứ!

Ông ta nhận Shoko vào làm ngay lập tức mà chẳng buồn gọi điện cho các sếp cũ của cô ta để chứng thực thông tin. Nhưng chắc hẳn ngay từ đầu cô ta đã tính đến trường hợp đó rồi, nếu không cô ta đã không mất công xóa dấu vết như vậy, hoặc ít ra cứ dùng đại tên một công ty nào đó. Không đúng, vấn đề chữ tín đối với cô ta không quan trọng lắm. Cô ta chỉ cần bịa ra tên vài người giới thiệu, sau đó rải lý lịch khắp nơi, tập trung vào các công ty nhỏ, tránh các hãng lớn vì tại đó người quản lý thường sẫm soi khá kỹ lưỡng. Nguy cơ bị lật tay không phải là không có. Nhưng cô ta sẵn sàng đón nhận. Mọi việc rồi cũng sẽ bị phơi bày, chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi.

Tất nhiên trong bản lý lịch cô ta phải khai gian để che giấu tình trạng phá sản trước đây. Tuy nhiên, trở lại thời điểm tháng Năm năm 1987, khi luật sư của Shoko công bố những lá thư kia, chắc chắn cô ta vẫn đang làm việc ở đâu đó.

Chắc chắn phải có và cuộc điện khẩn và vài lời nhắn từ liên đoàn thẻ tín dụng và các công ty cho vay nợ nhắm đến cô ta, thậm chí còn có một hay hai cuộc viếng thăm trực tiếp nữa. Không thể coi đây là chuỗi hoạt động dễ chịu đối với công ty cô ta. Honma từng nghe chuyện về những người cho vay tự do này, cách hành xử của lực lượng đòi nợ thuê của bọn họ không thể coi là tử tế được. Thậm chí từ sau tháng Mười một năm 1983, khi Điều lệ cho vay nợ thuộc Luật kinh doanh nghiêm cấm sử dụng hành vi bạo lực hay đe dọa công khai, bọn họ lại dùng các chiêu bài khác. Họ ác ý gửi thẳng bản fax đến nơi làm việc của con nợ. “Khẩn cấp: Liên hệ Công ty tín dụng Ichiban càng sớm càng tốt.” Người nhận có thể làm gì đây?

Có lẽ Shoko không bao giờ liệt kê chỗ làm thực sự của cô ta vào bản lý lịch.

Chỉ một cuộc điện thoại, có thể tất cả sẽ chấm hết. Cô Sekine ấy à. Chúng tôi không hài lòng lắm về tình trạng tín dụng của cô ta...

Chỗ này nóng quá, Honma nghĩ, anh vẫn mặc áo khoác ngoài. Mỗi lần mặc hay cởi áo khoác đối với anh khá bất tiện, vì vậy anh không cởi nó ra. Anh nhấp một ngụm nước lọc rồi ngẫm nghĩ về đời tư Shoko. Có trời mới biết được điều gì đã khiến cô ta phá sản. Anh không muốn đưa ra phán đoán suông, như cách các nhà tuyển dụng thường đánh giá các ứng viên. Dù vậy, anh không ngăn được cảm giác rằng không có cô ta, đời Jun sẽ khá hơn. Tin hay không thì tùy, cô ta là người khá tử mỉ. Chắc hẳn phải trải qua điều gì ghê gớm, cô ta mới nhọc công bịa ra mấy cái tên công ty cùng hàng loạt địa chỉ đó.

Điều này khiến anh nghĩ ngợi hồi lâu. Dù làm bất cứ nghề gì trước khi đến Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai, cô ta vẫn phải đăng ký tại Sở Lao động. Sở Lao động đã số hóa tất cả các hoạt động của họ trong hơn mười năm vừa qua. Điều đó có nghĩa họ cập nhật thông tin của từng người lao động dưới một mã tương ứng. Dù thay đổi công việc hay nghỉ hưu, tất cả đều được ghi chép lại. Chỉ cần đăng ký, họ sẽ cấp thẻ cho. Chắc chắn Shoko Sekine có một tấm thẻ như thế. Khi Shoko đến làm việc tại Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai, cô ta đã không trình tấm thẻ cho Imai xem. Vậy thì ông ta, nhiều khả năng hơn là tự bản thân Shoko, sẽ đến ban Hồ sơ mới tại văn phòng Sở Lao động Shinjuku.

Honma nhòm người đứng dậy lần nữa, anh tiến về bộ điện thoại, và lại quay số. Mitchie nhận điện. Honma nói sơ qua tình hình, khiến cô gái lại được dịp hỏi liên hồi. Cô thì thảo trao đổi nhanh với sếp của mình rồi truyền đạt lại. “A lô! Cháu đã tìm được đơn đăng ký của chị ấy.”

“Gì cơ?”

“Đơn đăng ký ở Sở Lao động.” Mitchie đọc rõ ràng. “*Bà Shoko Sekine. Ngày cấp: 20 tháng Tư năm 1990.*” Bản sơ yếu lý lịch cô ta nộp cho Imai được đóng dấu ngày 15 tháng Tư cùng năm đó. “Chị ấy bảo đây là lần đầu tiên đăng ký.”

“Thật sao? Cô ta chưa bao giờ đăng ký trước đó?”

“Chị ấy nói như vậy đấy ạ. Khi cháu được nhận vào làm, cháu không biết giải quyết ra sao với đám giấy tờ, cháu sợ nhân viên Sở Lao động sẽ gây khó khăn với mình, vì vậy cháu nài chị Shoko đi cùng. Lúc ấy chị ấy bảo rằng chính chị ấy cũng mới làm lần đầu.”

Đường dây lạo xạo trong chốc lát, đến lượt Imai cầm máy. “Mọi việc đúng như Mitchie nói. Nhưng sao lại có chuyện cô ta bịa ra sơ yếu lý lịch được nhỉ?”

“Vâng, tôi thấy chuyện này khá là kỳ cục.”

“Ừm, về việc đăng ký ở Sở Lao động, theo như những gì cô ta kể với tôi, với các công việc cũ cô ta thường xuyên làm bán thời gian nên vẫn chưa đăng ký.”

“Vậy sao? Cô ta có nói vì sao không đi làm toàn thời gian không ông?”

Lại một cuộc trao đổi ngắn gọn ở đường dây bên kia, cuối cùng là lời đáp, “Làm việc bán thời gian thì mức lương khá hơn, tôi nghĩ cô ta đã nói thế.”

“Từ đây có thể suy ra cô ta làm việc ở các hộp đêm.”

“Hừm, tôi không rõ,” Imai đáp. “Hiện giờ thì chưa thể vội vã kết luận như vậy được. Dẫu sao ở Sekine cũng không toát ra dáng vẻ của ‘bướm đêm.’”

Theo như những gì Honma được biết, ngày nay người ta không biết đưa ra kết luận như thế nào nữa. Giờ đây ở khắp nơi, những nữ sinh trung học bình thường cũng có thể là gái làng chơi. Thêm vào đó, vẻ đẹp của Shoko Sekine không hề tầm thường. Cô ta chẳng nhọc công gì cũng đã làm cho một anh chàng như Jun chết đứ đừ. Nếu chuyển sang môi trường khách sạn ở một câu lạc bộ đêm danh tiếng, cô ta sẽ thu được hàng đồng tiền. Có thể điều này lý giải vì sao cô ta không cần khoản trợ cấp

thất nghiệp... Tuy nhiên, cô ta lại bị phá sản.

Honma tiến lại bàn của mình, lại ngồi xuống, phớt lờ ánh mắt của cô nhân viên phục vụ. Năm năm? Dư dả thời gian để khiến cuộc sống của một người thay đổi hoàn toàn. Theo như lời kể của Jun về công việc của Shoko ở Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai, cô ta đã có bước ngoặt tích cực.

Anh vừa thở dài vừa lấy mấy đồng bạc lẻ trong túi, vẫn lơ nghĩ tiếp theo sẽ đi đâu.

Cuộc sống của Shoko Sekine biến chuyển như thế nào khi luật sư của cô ta gửi những lá thư kia đến các chủ nợ? Chẳng đường xem chừng rất dài, nhưng từ điểm mốc đó, thời gian trôi có vẻ nhanh hơn nhiều. Quá khứ mà cô ta cố che giấu rõ ràng chính là thời điểm mà cô ta cảm thấy bị tổn thương nặng nề nhất, chỉ cần bỏ qua nó, mọi thứ sẽ trở về chỗ vốn dĩ của chúng. Cô gái mà Jun hện hò là một hình mẫu do cô ta xây dựng nên, một trò ảo thuật tài tình.

Jun vừa sinh nghi là Shoko lặn mất tăm. Như thế ngay từ đầu cô ta đã chuẩn bị tình thế chạy trốn. Honma dám chắc Shoko phải được ai đó giúp đỡ. Những người quen biết Shoko trước khi cô ta biến mất giờ hầu như chẳng thể giúp được gì cho anh. Hễ quá khứ bị triệu ra trước ánh sáng, cô ta liền vứt bỏ hết thảy và trốn chạy, cho dù định đi đâu chẳng nữa, cô ta cũng sẽ không dừng chân để giải bày với một người không biết bí mật lớn nhất đời cô ta, càng không muốn nhận lời chỉ trích từ những người biết việc của mình. Thực tế này đã thu hẹp những người có thể đồng lõa cùng cô ta.

Honma cũng không có nhiều sự lựa chọn. Tốt hơn hết là hện gặp vị luật sư đó, ông Mizoguchi, người được thuê thực hiện quy trình công bố phá sản của cô ta. Văn phòng của ông ta ở tít Ginza. Chuyến tàu của hãng Marunouchi sẽ thẳng đến đó mà không cần chuyển tàu.

Chương 5

Rất nhiều lý do phức tạp đằng sau câu chuyện... Không thể giải thích ngay lập tức được... Cần có thời gian... Những lời dứt quãng Shoko nói với Jun vọng lại. Honma đứng trên hành lang lầu tám của một tòa cao ốc khiêm tốn cách khu vực trung tâm Ginza hai lô đất, ngay bên ngoài một văn phòng nằm ở vị trí góc. Cánh cửa ở giữa có khắc dòng VĂN PHÒNG LUẬT SU MIZOGUCHI & TAKADA, chữ in đậm.

Khó có thể quan sát nội thất căn phòng qua lớp kính mờ. Sẽ chẳng ai đặt chân tới đây nếu như họ không gặp phải một vấn đề tương đối nghiêm trọng, Honma nghĩ. Có lẽ lớp cửa kính này mang ngầm ý không ngăn cấm ai bước vào cả.

Cánh cửa bật mở ngay sau tiếng gõ đầu tiên. “Xin vui lòng chờ một chút,” một chàng trai hỗn hển lên tiếng trong lúc lao tới bên chiếc điện thoại. Một dãy bốn chiếc bàn kê lộn xộn ngay sát cửa ra vào. Trên tủ chiếc đồng hồ điện tử hiện số 3:27, sau đó nhảy thành 3:28.

Nơi này đúng là một văn phòng. Không có vẻ run rẩy lo lắng của Mitchie hay điệu bộ làm dáng của ông già Imai, những hoạt động ở đây rất thực tế. Mọi thứ đều đang chuyển động, âm thanh vọng lại từ bốn phía. Căn phòng có hình chữ L, khu vực chính vuông góc với một góc phòng được dùng làm nơi tư vấn, thay vì đặt bàn nước ở chỗ tiếp tân, góc này xếp ba chiếc bàn nhỏ có vách ngăn, trông giống như một phòng khám mini. Hai chiếc bàn là của các cộng sự, bàn thứ ba dành cho vị khách hàng tiếp theo. Hiện giờ cả ba bàn đều có người ngồi.

Chàng trai kia trả lời điện thoại xong, lập tức quay sang Honma. Trong lúc vội vã, cậu ta vấp phải chiếc máy in, khiến

khay đựng giấy rơi cách xuống sàn. “Ôi, xin lỗi,” có lẽ cậu ta nói với cái máy hơn là với Honma. “Mời chú ngồi! Cuộc hẹn trước của luật sư Mizoguchi chắc đã bị quá giờ.”

“Không sao. Tôi có nhiều thời gian lắm,” Honma đáp không cần suy nghĩ. Trên thực tế, khi Honma gọi điện, Mizoguchi đã nói rõ ràng rằng ông ta chỉ sắp xếp được cuộc hẹn tối đa ba mươi phút cho một khách không đặt chỗ trước, từ ba rưỡi tới bốn giờ.

“Chú ngồi đây đi ạ!” Chàng trai một tay chỉ về chiếc ghế xoay, tay kia viết nguệch ngoạc trên giấy. Honma làm theo, lòng đầy cảm kích.

Ở bàn bên cạnh, một cô gái tầm hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi cũng đang nghe điện. Người gọi ở đầu dây bên kia có vẻ rất kích động hoặc rất dai dẳng, chắc cũng giống Shoko Sekine khi tới đây lần đầu, một cảm giác pha trộn giữa lo âu và tuyệt vọng.

Chàng trai ngược lên khỏi cuốn sổ đang viết. Honma tận dụng cơ hội hỏi ngay, “Cậu có biết gần đây có ai tên là Shoko Sekine tới xin tư vấn không?”

Cậu ta đảo mắt lên trần như thể muốn nói à-để-cháu-nghĩ-xem, “Sekine ạ?”

“Đúng thế. Shoko.”

Lúc này cô gái bên cạnh cũng vừa kết thúc cuộc điện đàm. “Giống như tên Shoko của con gái Fujiwarano Michinaga, vợ của Hoàng đế Ichijo ấy ạ?”

“Chị làm tôi lẫn lộn hết cả rồi,” anh chàng đồng nghiệp của cô gái nói, miệng mỉm cười lo âu.

“Chẳng phải Murasaki Shikibu từng là thị tỳ của bà ấy sao?” Honma hỏi ngược lại.

Cô gái nhoẻn cười. “Dạ, cháu nghĩ chú nói đúng người rồi đấy ạ.”

Bản thân Honma không nhanh nhay lắm với các câu chuyện trong sử sách, nhưng có lần Chizuko đăng ký khóa học dành cho người lớn - *Truyện thuyết Genji* dành cho độc giả lớn tuổi - anh có được bản sách tặng của toàn bộ câu chuyện đó.

“Sei Shonagan đã tham gia cuộc nổi loạn của Shoko, lúc này là Nữ hoàng Teishi.” Honma nói tiếp. “Hai nữ văn sĩ nổi tiếng thời bấy giờ đều bị điệu ra tòa, cùng với các thê thiếp của vị vua đó.” Sao anh lại có thể nhớ toàn bộ những chi tiết này nhỉ? Những đoạn Chizuko đọc cho anh nghe thường vào đảng tai này đã chui ra ở đảng ta nọ kia mà.

“Đúng đấy ạ,” cô gái đồng tình.

“Đây, tôi có mang theo ảnh của cô ta,” anh nói, buộc lòng phải cắt ngang để trở lại với cô nàng Shoko thời hiện tại. Anh lôi bản sơ yếu lý lịch của cô ta ra khỏi túi, gập lại, chỉ để lộ tấm ảnh Shoko, sau đó chìa ra chờ nhận xét.

Cảm thấy hứng thú, chàng trai tiến lại trước bàn để nhìn cho rõ. “Trông lạ lắm. Thường thì cháu nhớ khá kỹ những người từng đến đây.”

“Chị xem với nào?” Cô gái nói, cậu đồng nghiệp lập tức chuyển tầm ảnh sang. “Không, cháu không nhớ đã gặp cô ta. Chú nói cô ta là khách hàng của văn phòng này ạ?”

“Năm năm trước, cô ta đã ủy thác cho luật sư Mizoguchi tiến hành thủ tục tuyên bố phá sản.”

“Năm năm trước ạ? Lúc đó cháu chưa vào làm ở đây,” chàng trai nói, trả bản lý lịch lại cho anh rồi trở về ghế của mình với giọng điệu và vẻ mặt biểu đạt ý “Xin lỗi chú, cháu đã cố hết sức rồi.”

Tuy nhiên, cô gái chống khuỷu tay trên bàn. “Chín mươi phần trăm các thân chủ của bọn cháu là những người tuyên bố phá sản, nhưng có vẻ cháu nhớ cái tên này...”

Với hàng bao nhiêu người đến và đi mỗi ngày, sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu cô ta không nhớ ra. Rõ ràng Shoko không phải mới đến đây hôm qua. Honma cất bản lý lịch trở vào túi áo.

“Chú đợi đã. Shoko. Tên này rất dễ nhớ.” Cô vừa nói vừa xoay khớp cổ. “Răng cô ấy hơi khấp khểnh ạ?”

Ngay lúc ấy có người gọi tên anh. “Anh Honma phải không? Rất xin lỗi vì bắt anh phải đợi lâu.”

Honma quay lại, mặt đối diện trực tiếp với một ông lão cao bằng anh.

Mizoguchi chắc chắn đã gần bảy mươi tuổi. Cũng giống như nhiều nhân vật chủ chốt khi bước qua tuổi nghỉ hưu, ông ta quyết định tiếp tục cống hiến thêm vài năm với vai trò một nhà tư vấn. Dầu vậy, dường như trong con người ông vẫn tràn trề năng lượng. Dấu hiệu duy nhất hé lộ tuổi tác của ông là những nếp nhăn ở cổ, vết đồi mồi trên má trái cùng cặp kính hai tròng ngự trên mũi ông.

Chỉ còn mười lăm phút nữa đã đến bốn giờ, vậy nên Honma cố gắng trình bày thật ngắn gọn. Anh chỉ giấu đúng một chi tiết, Jun tìm đến anh vì anh là một cảnh sát, thay vào đó, anh giải thích rằng điều tra là một phần công việc của một nhà văn tự do. Anh hỏi, “Bác gửi thông báo đến các chủ nợ dưới danh nghĩa thân chủ để tuyên bố phá sản ư?”

“Tất nhiên rồi,” vị luật sư đáp ngay tắp lự. “Đó là cách chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi đã đệ đơn phá sản và rất mong họ hợp tác. Một khi chúng tôi làm thế, các chủ nợ sẽ được xoa dịu. Đa phần các trường hợp là thế. Tất nhiên vẫn có những chủ nợ bày trò đe nẹt, nhưng các trường hợp như vậy không nhiều và cũng dễ dàng giải quyết.”

Honma lấy thư thông báo phá sản của Shoko ra. “Tôi nghĩ bác đã gửi lá thư này.”

“Đúng rồi, thư này được gửi từ văn phòng chúng tôi.” Ông gật đầu, quan sát kỹ bức fax, đầu hơi nghiêng về một bên, cố nhớ lại. “À, phải rồi, Shoko Sekine.”

“Dạo gần đây cô ta có tới tìm bác không?”

“Không. Anh nói là cô ấy biến mất vào ngày 16, cách đây gần một tuần. Ngay cả tôi cũng sẽ khó lòng nhớ những sự kiện sau chừng đó ngày.” Giọng Mizoguchi đã khàn khàn do phải nói liên tục nhiều giờ liền. Hồi lâu, ông chậm rãi nhấp một ngụm trà. “Nhưng tôi nhớ cô ta khá kỹ, và sẽ nhận ra ngay nếu gặp lại.” Ông nói đầy chắc chắn, “nhưng tôi vẫn không có quyền tiết lộ vụ việc của cô ấy với anh, hẳn là anh biết rõ điều này.”

“Vâng, tôi biết.” Điều khoản ưu tiên đối với các thân chủ của luật sư. “Về phần mình chúng tôi chỉ muốn tìm gặp và nói chuyện với cô ta. Tôi nghĩ có thể cô ta đã đến đây hỏi xin bác lời khuyên.”

“Tôi rất tiếc không thể giúp được nhiều hơn. Tôi đã không còn gặp cô ta từ hai năm nay.”

Hai năm nay? Nhưng đã năm năm trôi qua kể từ khi cô ta bị phá sản. Honma cảm thấy một nỗi phẫn khích dâng lên. Vẻ ngạc nhiên của anh đã gây chú ý, bằng chứng là trong giây lát gương mặt Mizoguchi cau lại. Mặc dù chỉ là phỏng đoán vô căn cứ, nhưng Honma vẫn cố thử, “Hai năm trước. Ý bác là khi mẹ cô ta qua đời?”

Đôi mắt vị luật sư mở to đằng sau cặp kính hai tròng. Vậy ra Honma cũng biết chuyện đó. “Đúng thế.”

“Tôi tự hỏi không rõ bác có biết chỗ làm việc bấy giờ của cô ta không. Cách đây một tuần, cô ta còn làm ở một công ty nhỏ tại Shinjuku có tên là Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai. Cả sếp lẫn đồng nghiệp của Shoko hầu như chẳng biết gì về chuyện riêng của cô ta.” Honma cố gắng diễn đạt cho sự việc không quá nghiêm trọng. “Tôi đã xem nhờ bản sơ yếu lý lịch mà

cô ta nộp khi xin vào làm ở đó. Nhưng hóa ra những thông tin trên lý lịch đều là bịa đặt. Hình như Shoko nghĩ nếu người khác biết chuyện trong quá khứ, họ sẽ không nhận cô ta vào làm. Dẫu sao thì cũng chẳng trách được cô ta. Chỉ có điều tôi lại lâm vào ngõ cụt.”

“Chồng chưa cưới của cô ta thì sao? Cậu ta không biết gì ư?”

“Nếu biết thì chắc cậu ta đã chẳng nhờ tôi đi tìm vị hôn thê của mình. Xem chừng cô Sekine không tiết lộ nhiều về bản thân mình.”

Đôi lông mày của ông già hơi nhíu lại. “Xin lỗi phải cắt ngang trong giây lát,” ông nói, nhồm dậy khỏi ghế rồi tiến lại bàn hồ sơ, trong tay là tấm danh thiếp của Jun, có lẽ ông ta gọi cho ngân hàng để kiểm tra xem có cậu Jun Kurisaka làm việc ở đó không. Cũng có thể ông muốn xác thực số điện thoại của Honma.

Honma ngồi yên trên ghế chờ đợi. Ba phút sau, Mizoguchi quay trở lại. Vừa ngồi xuống ông đã hỏi thẳng, “Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai có phải là một công ty có thực không?” Ông vẫn nhíu mày, nhưng giọng đã dịu đi đôi chút.

“Đúng ạ. Một công ty nhỏ chuyên bán máy đếm tiền.” Nhớ lại hình ảnh Mitchie, anh bổ sung. “Một công ty nhỏ nhưng nhân viên vẫn mặc đồng phục. Rất đặc thù và kín đáo.”

Những lời tiếp theo, Mizoguchi nói chậm rãi với chất giọng trầm nhưng sắc sảo. “Vậy tôi đoán cô Sekine không còn làm công việc ban đêm nữa?”

Honma lặng lẽ nhìn vị luật sư. Mizoguchi gật đầu rồi nói tiếp. “Năm năm trước, lần đầu tới đây để xin tư vấn về thủ tục tuyên bố phá sản, cô ta đang làm ở một ‘quán bên đường’. Ở Ginza hay Shimbashi thì tôi quên mất rồi, dẫu sao đó cũng là chỉ là một quán nhỏ, nơi mà các cô gái sẵn sàng ngồi cùng bàn và tiếp rượu cho khách.”

“Vậy cô ta đến gặp bác là do có người giới thiệu hay là...?”

Vị luật sư khẽ cười. “Không, không phải. Trở lại quãng đầu thập niên tám mươi, trong suốt giai đoạn ‘cơn lốc tài chính tiêu dùng’, khi mọi người bắt đầu tiêu xài vượt quá khả năng chi trả, và nhiều người tốt đang bị những kẻ cho vay nặng lãi ‘nuốt chửng’, tôi quyết định sẽ giúp đỡ họ. Tôi nhanh chóng hướng đến những cá nhân đối mặt với các khoản nợ cộng dồn và những người sắp phá sản bằng cách tham dự các buổi hội thảo, trả lời phóng viên báo chí và các hình thức tương tự. Có lẽ cô Sekine đã biết về tôi, về văn phòng chúng tôi, từ một kênh nào đó, có thể là một bài báo trên tạp chí phụ nữ tại một tiệm làm đẹp của chị em.”

Honma vừa gạt đầu lấy lệ vừa mở sổ ghi chép ra.

“Quê gốc cô Sekine ở Utsunomiya phải không?” Mizoguchi hỏi.

“Vâng, đúng ạ. Cô ta lên Tokyo ngay sau khi tốt nghiệp cấp ba.”

“Ban đầu, cô ta làm công việc làng nhàng ở văn phòng. Và mở thẻ tín dụng đầu tiên. Nhưng cô ta gặp khó khăn trong việc chi trả các khoản, vì thế cô ta nhận làm thêm việc khác vào buổi tối, nữ tiếp viên nhà hàng. Dù vậy, không bao lâu sau, Shoko lại gặp hàng loạt vấn đề rắc rối với những người đòi nợ thuê, nên buộc phải nghỉ công việc làm ban ngày. Một thời gian sau, cô ta vẫn tiếp tục làm việc ở quán bar, như vậy kể cả khi đã hoàn tất thủ tục tuyên bố phá sản, cô ta vẫn làm ban đêm. Ít ra đó là những gì cô ta kể. Việc này diễn ra khá thường xuyên, những người như cô ta không thể quay trở lại với... ừm, một công việc bình thường được nữa.” Mizoguchi gỡ kính, tay gãi gãi mũi. “Dẫu vậy, việc bịa đặt các công việc từng làm không thể coi là tốt đẹp được.” Ông kết luận rồi với tay lấy cốc trà, chỉ thấy nó đã cạn sạch. “Sawagi, mang cho bác ít trà nhé,” ông gọi vọng ra.

Cô gái thông thuộc các câu chuyện lịch sử xuất hiện với ấm trà

vừa pha, rót đầy cốc cho hai người.

Nhấp ngụm trà ấm nóng, vị luật sư tiếp tục câu chuyện. “Mãi rồi hai năm trước, cô ta đến đây để xin tư vấn về khoản tiền bảo hiểm của mẹ cô ta. Tôi nhớ rõ sự việc hôm đó lắm.” Mẹ Shoko tham gia chương trình bảo hiểm an sinh xã hội. Khi bà qua đời, số tiền tích lũy được đã lên đến khoảng hai triệu yên. Tất nhiên, Shoko sẽ được thừa hưởng khoản tiền này. “Cô ta hỏi tôi liệu có rút được hết không. Nguy cơ rất thấp, tôi nghĩ vậy. Tôi bảo với cô ta rằng việc này hoàn toàn được, cô ta có thể giữ mọi khoản tiền có được sau khi đã tuyên bố phá sản. Cô ta hơi sút cân một chút, dù vậy trông vẫn rất xinh. Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng mọi việc sớm muộn cũng sẽ đi vào quỹ đạo của chúng.”

Có trời mới biết Mizoguchi có bao nhiêu thân chủ, ấy thế mà vị luật sư lại nhớ rõ về Shoko đến thế.

“Sau bữa ăn chừng một giờ đồng hồ, có thể tôi quên sạch những gì vừa ăn, nhưng tôi không bao giờ quên một thân chủ nào. Với trường hợp cô Sekine, thủ tục tuyên bố phá sản hơi lằng nhằng một tí, anh biết đấy, cô ta đã khiến mọi thứ rối tung cả lên. Nhưng hai năm trước, khi cô ta trở lại đây có vẻ cô ta đã thoải mái hơn. Hạnh phúc hơn. Tôi đoán là cô ta vừa nhận được ít tiền.”

Chắc hẳn vào quãng năm 1990. “Tháng Tư năm đó, cô ta đến làm tại Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị máy Imai,” Honma nói. “Bác có nghĩ khoản tiền bảo hiểm của bà mẹ giúp cô ta có cơ hội rời bỏ các câu lạc bộ đêm không?”

“Xem lại các bản ghi chép là biết ngay. Thêm nữa chúng ta sẽ có địa chỉ và nơi làm việc của cô ta vào thời điểm ấy. Để tôi tìm đã.”

Ông ta đứng dậy, lần này biến mất trong mười phút. Honma trở nên căng thẳng. Liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay, anh thấy nó hiện số 4:25.

Hai phút sau vị luật sư quay lại, tay cầm một mảnh giấy nhỏ. “Hai năm trước, cô ta tới đây cũng vào quãng này, một thời gian ngắn sau dịp đón năm mới, ngày 25 tháng Giêng. Đây là địa chỉ liên lạc mà cô ta gửi lại chỗ chúng tôi.”

Honma lịch sự cảm ơn vị luật sư rồi đón lấy mảnh giấy. Tên quán bar - Lahaina - ở Shimbashi được viết hoa hết cả, bên dưới là dòng địa chỉ nhà cô ta: *Minamimachi 2-5-2-401, thành phố Kawaguchi, Saitama*. Chủ cũ của cô ta được liệt kê gồm có Công ty thương mại Kasai, ở phường Edogawa, nằm ở mạn Đông thành phố.

“Đây chính là công ty mà cô ta buộc phải nghỉ làm vì những người đòi nợ?”

Mizoguchi gật đầu.

“Bác đã giúp tôi rất nhiều.”

Trong khi Honma sắp xếp lại các ghi chép, vị luật sư nói, “Anh nhớ cho chúng tôi hay nếu phát hiện được điều gì nhé. Khi đã cùng anh bàn bạc như vừa rồi, tôi cảm thấy mình cũng có một phần trách nhiệm.”

“Tôi hứa.”

Khách hàng tiếp theo đã chờ nãy giờ, Mizoguchi vẫn đứng cạnh chiếc ghế của mình. Honma nhồm dậy.

“Nếu mọi nỗ lực đều thất bại, anh có thể thử đăng tin lên mục quảng cáo ba dòng trên các báo.”

“Ý bác là đăng đại loại ‘Shoko, chúng ta hãy cùng bàn bạc. Em quay về đi!’ ấy ạ?”

“Anh sẽ ngạc nhiên cho mà xem, biện pháp này khá hiệu quả đấy. Miễn sao anh nhắm đến các đầu báo mà cô Sekine thường hay đọc... Và nếu có thể giúp giải thích cho anh chàng Kurisaka biết vì sao Sekine phải nộp đơn xin tuyên bố phá sản, chúng tôi

hết sức sẵn lòng hợp tác. Không thể đổ toàn bộ lỗi lầm lên đầu cô ấy được. Toàn bộ câu chuyện về các món nợ cộng dồn là một dạng biểu hiện của vấn nạn ô nhiễm đạo đức.”

Ô nhiễm đạo đức. Cách lựa chọn từ ngữ rất thú vị, Honma nghĩ. Thật chán vì Mizoguchi không có thêm thời gian.

“Nếu cô ta liên lạc, chúng tôi hứa chắc chắn sẽ bảo cô ta rằng cậu Kurisaka đang đi tìm.” Chỉ có điều chúng tôi sẽ không tiết lộ cho anh biết cô ta ở đâu, ngụ ý của vị luật sư là vậy. “Như vậy nếu muốn cô ta sẽ liên lạc với người yêu của mình. Chúng tôi sẽ cố gắng thuyết phục cô ta. Rốt cuộc thì chạy trốn cũng chẳng mang lại kết quả nào cả.”

“Cảm ơn bác!”

“Nếu cô ta liên lạc với chúng tôi, mọi thứ sẽ theo đúng trình tự như vậy,” ông nhấn mạnh cùng một nụ cười. “Hai năm qua, chúng tôi chẳng hề nghe được chút tin tức gì của cô ta. Không một cuộc gọi, không một lá thư. Như vậy có lẽ cô ta đã rời hay thoát khỏi quán bar.”

“Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai là một doanh nghiệp nhỏ nhưng rất ổn.” Honma nhắc ông. “Nơi đó đem lại cho người ta cảm giác như ở nhà mình.”

“Còn cậu Kurisaka, cậu ta thuộc tuýp người nghiêm túc chứ?”

“Hoàn toàn thừa bác.” Ngoại trừ việc hơi tự phụ về bản thân, Honma nghĩ.

“Một nhân viên cao cấp ngành ngân hàng,” vị luật sư lầm bầm. “Ừm, cô Sekine thực sự đã thay đổi rất nhiều. Không chỉ riêng công việc hay lối sống, mà cả ngoại hình. Bởi vì hai năm trước, trong cuộc gặp cuối cùng của chúng tôi, thì từ trang phục đến cách trang điểm, tức là mọi thứ mang dấu ấn của quán bar ở cô ta, đều đã biến mất tăm.”

Honma mỉm cười, “Nếu đúng như thế thì cô ta đã biến chuyển

hoàn toàn. Hay nói đúng hơn là trở lại con người thật sự của cô ta trước kia. Phải thừa nhận là không ít gã suốt ngày gạ gẫm cô ta. Nhưng qua trò chuyện với Jun và những người ở Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai, có thể thấy cô ta là người thông minh, không thích chứng diện.”

“Ồ!” Mizoguchi nghiêng đầu sang bên. “Nghe như một người hoàn toàn khác hẳn. Điều này giúp anh hiểu hơn về phụ nữ, những sinh vật khó đoán định.”

“Vâng, dù vậy họ rất linh hoạt.”

“Cánh đàn ông chúng ta đều cảm kích trước điều này.”

Hôm ấy là ngày 25 tháng Giêng năm 1990, cô ta đến gặp luật sư lần cuối. Ba tháng sau đó, vào ngày 20 tháng Tư, cô ta bắt đầu làm việc ở Công ty Imai. Một khoảng thời gian ngắn ngủi mà đã lột xác hoàn toàn. Phải chăng món tiền bảo hiểm của mẹ cô ta đã tạo nên phép màu?

Honma và Mizoguchi đi được nửa đường về phía cửa. Có hai khách hàng đang đợi vị luật sư.

“Cô Sekine... ừm, biết nói sao nhỉ? Có vẻ thích cặp kè với đàn ông.” Mizoguchi nhận xét. “Tôi không nghĩ cô ta có thể dễ dàng buông bỏ thế giới bóng đêm đó... Tôi bất chợt nhớ ra, hình như cô ta có nói định dành dụm tiền để đi chinh rặng. Anh biết đấy, rặng cửa cô ta hơi khấp khểnh. Tôi đã cố thuyết phục cô ta rằng chúng cũng có cái hay riêng, nhưng không, cô ta muốn đi nản thẳng lại.”

Nhịp bước của hai người vốn đã khá chậm rãi, nhưng lời tiết lộ của luật sư khiến Honma lập tức đứng khựng lại.

Rặng khấp khểnh? Ban nãy Sawagi đã nói y hệt thế... Chú đợi đã. Rặng cô ấy hơi khấp khểnh ạ? Chắc hẳn đặc điểm đó nổi bật lắm nên mới gây ấn tượng sâu sắc với bọn họ như thế, hơn hẳn tên họ cô ta. Cũng không rõ được, trong bức ảnh thẻ, miệng cô ta

mím chặt. Cũng có thể cô ta đã đi chĩnh rãnh sau khi gặp luật sư. Có khả năng cô ta dùng toàn bộ tiền bảo hiểm của mẹ mình cho mục đích đó.

Một sự lộn xáo... chỉ trong khoảng thời gian từ 25 tháng Giêng đến 20 tháng Tư năm 1990.

Không, không thể nào. Anh đang nghĩ gì thế này? Đây không phải một vụ phá án, chẳng qua chỉ là anh chàng họ xa nhờ vả anh mà thôi.

“Có vấn đề gì sao?” Mizoguchi hỏi, giọng có phần mất kiên nhẫn.

Nghe như một người hoàn toàn khác hẳn... trong một khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi.

Honma muốn táng mạnh vào trán mình. Chỉ xa rời công việc có hai tháng, anh hầu như đã quên bằng đi mất. Trong bất cứ vụ điều tra nào, việc đầu tiên anh cần làm là gì? Xác định rõ danh tính đối tượng. Phải biết được mình đang tìm kiếm ai, như thế mới tránh được lãng phí thời gian thẩm vấn để rồi cuối cùng nhận ra mình đã theo dõi nhầm người. Tên họ và nhận dạng của đối tượng có khớp nhau không? Đặc điểm hàm răng khắp khểnh không phải là trọng tâm, nhưng vẫn đáng lưu ý. Những bài học ở trường cảnh sát đã thấm nhuần, anh hầu như không tin Jun không mang theo ảnh Shoko bên mình, hoặc cậu ta chưa từng đòi cất ảnh cô ta.

“Xin lỗi bác, cho tôi hỏi câu cuối cùng nữa thôi.” Anh lôi bản lý lịch ra, giơ trước mặt vị luật sư. Cô gái trong bức ảnh này là Shoko Sekine, phải không ạ?”

Mizoguchi nhìn bức ảnh, rồi vẫn chăm chú hồi lâu. Honma nhắm đếm đến mười. Trực giác của anh đã đúng.

Nghe như một người hoàn toàn khác hẳn... trong một khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi.

“Không phải,” vị luật sư vừa đáp vừa chậm rãi lắc đầu. Ông gạt bản lý lịch đi, bất mãn lắm lắm. “Đây không phải là Shoko Sekine mà tôi biết. Tôi chưa bao giờ gặp cô gái này. Tôi không biết cô ta là ai nhưng chắc chắn không phải là Shoko Sekine. Đó là một người hoàn toàn khác.”

Chương 6

Quá tám giờ tối Honma mới bước xuống khỏi chiếc xe đỗ trước tòa chung cư. Trong lúc đó, Jun đang tìm chỗ đỗ ở con phố bên dưới. Từ ga Honancho, chỉ cần bắt chuyến tàu điện ngầm ra ngoại ô của hãng Marunouchi, chưa đầy mười lăm phút sẽ tới nơi. Một tòa nhà theo phong cách hiện đại với dãy cửa sổ được thiết kế nhô ra bên ngoài. Shoko ở phòng 103, ngay tầng trệt, hướng góc Đông Nam. Những người khác trong khu nhà khóa xe đạp của họ ngay dưới ô cửa sổ căn hộ của cô ta.

Jun đã đồng ý đón anh từ nhà, nhưng rồi cậu ta khó chịu thấy rõ vì Honma không chịu kể hết mọi sự việc anh đã điều tra trong ngày. Cậu ta như nổi khùng lên.

“Hôm nay đáng lẽ cháu phải làm đêm, nhưng phải ra về lúc sáu giờ chỉ vì chuyện này. Ít nhất chú cũng phải kể cho cháu đôi điều chứ,” cậu bực dọc nói, tay thọc vào túi tìm chìa khóa căn hộ.

“Tôi nghĩ bỏ qua vào giờ làm thêm thì cũng không làm giảm thành tích của anh là bao.” Honma bình thản trả lời người vẫn tựa vào một cây cột ngay lối vào.

Jun giấu chìa khóa nhà Shoko ở trong ví chứ không treo luôn vào chùm chìa khóa của mình, như vậy mẹ cậu sẽ không phát hiện ra. Cậu ta thở dài nặng nề khi tra chìa vào ổ khóa. “Chú không thấy cháu đã đuối lắm rồi à?”

Honma phớt lờ cậu ta, bước vào nhà trước. “Đèn đâu?”

Sau lưng anh, Jun bật công tắc, đèn trên trần sáng lên. Hai người đàn ông cởi giày, bước vào một sảnh nhỏ.

Sau khi rời chỗ luật sư, Honma gọi điện đến văn phòng Jun và nhờ nhắn lại cho cậu ta. Jun đã gọi cho anh từ một quán cà phê.

“Này, cậu có biết Shoko đăng ký bỏ phiếu ở đâu không?”

Câu hỏi đột ngột khiến Jun nghẹn họng. “Chú muốn biết chuyện đó làm gì?”

“Cậu có biết không?”

“Cháu biết không ạ? Có, cháu biết. Lấy theo địa chỉ ở Honancho, cô ấy ở đó một thời gian.”

“Thật vậy chứ?”

“Thật ạ! Trong đợt bầu cử ở Tokyo, cô ấy nhận thẻ cử tri ở Honancho.”

“Được rồi, vậy thì tôi muốn cậu lấy giúp một bản sao hộ khẩu của cô ta. Cậu có thể làm được việc này sau vài chuyến lui tới không?”

“Nhưng sao phải làm điều này?”

“Tôi không thể giải thích được. Nhưng nếu cậu bảo với họ cậu là chồng sắp cưới của cô ta và cô ta nhờ cậu lấy giúp, tôi không nghĩ ủy ban phường từ chối cậu đâu. Nhớ mang theo giấy tờ tùy thân. Nếu họ kiên quyết không cho thì đành chịu vậy. Nhưng cứ thử xem cậu làm được gì.”

“Ừm, được rồi, để cháu thử.”

Honma chỉ hướng dẫn cậu ta thế rồi ra về. Trên suốt chuyến tàu trở về nhà, đầu anh đau dữ dội. Giờ nó vẫn đang ong ong hết cả lên.

Quãng bảy giờ, Jun ghé qua đón anh, Honma gặp khủng hoảng với đôi tay - một quả bom ẩn trong hình dạng của con trai anh. Cậu bé biết bố mình buổi tối lại đi vắng. Tất nhiên, Honma biết Makoto lo lắng, nói chính xác hơn là sợ hãi. Kể từ sau vụ tai nạn của mẹ, thằng bé đã trở nên nhạy cảm. Bố là người thân duy nhất còn lại và nếu có điều gì xảy ra với bố - ý nghĩ này khiến nó khủng hoảng sâu sắc. Nó không muốn bố phải mạo hiểm hay đối

mặt với hiểm nguy, dù là nhỏ nhất. Honma cố gắng trấn an nó bất cứ khi nào có thể, nhưng tối nay chỉ tổ mất công, thằng bé tự nhốt mình trong phòng khi anh rời khỏi nhà.

“Cháu xin lỗi,” Jun nói trong khi Honma lên xe. “Cháu không xin được bản sao sổ hộ khẩu.” Trong giây lát, trông cậu ta có vẻ tự mãn.

“Như vậy cậu đã nhầm ở điểm cô ta nộp đơn xin tạm trú ở Honancho?”

“Không. Bên phường chơi bài ngứa luôn. Họ nói nếu chỉ là chồng sắp cưới của cô ấy thì vẫn chưa đủ. Cháu phải có thư ủy quyền của cô ấy.”

Ý tưởng này hay quá! Có lẽ cậu ta đã gặp một “đầy tớ của nhân dân” đúng nghĩa, người biết rõ công việc của mình. “Cô ta không có bạn ở cùng nhà à?”

Hai tay vẫn đặt trên vô lăng, Jun quay lại nhìn Honma với vẻ hoài nghi. “Ý chú là ai đó sống cùng cô ấy à? Hả chú đang đùa rồi.”

“Vậy cậu đã bao giờ gặp chủ nhà của cô ta chưa?”

“Cháu chỉ ghé chào thôi. Bà ấy sống ở gần đây. Thịnh thoảng Shoko cũng ghé vào trò chuyện với bà ấy dăm ba câu.”

Có khả năng quá trình chuyển đổi bắt đầu từ đây. Cô nàng “Shoko Sekine” của Jun sống ở căn hộ Honancho dưới cái tên này ngay từ đầu, thân thiết với chủ nhà và đăng ký nhận phiếu bầu cử ngay ở đó.

Nhưng còn trường hợp chủ nhân đích thực của cái tên bán tên họ mình thì sao? Ngay sau khi phá sản, khi cô ta không thể tự vực mình dậy được. Liệu cô ta có bán tên họ của mình cho một cô gái cùng độ tuổi, vốn đang cần một “Lý lịch gia đình?”

Dù vậy, còn có một khả năng đen tối hơn là cô gái Shoko Sekine thật đã chết. Chắc chắn Honma không hề muốn đào xới

viễn cảnh này, nhưng anh không thể không xem xét nó được. Vì thế trên suốt chặng đường còn lại, anh chỉ im lặng. Jun vẫn giữ vững chân ga.

Bên trong căn hộ Honancho rất lạnh. Lạnh như tâm trạng hiện giờ của Honma vậy.

Phía bên trái sảnh vào căn hộ là một phòng vệ sinh kết hợp phòng tắm, phía bên phải là một gian bếp nhỏ xinh. Một chiếc tủ lạnh, một tủ bếp cùng một lò vi sóng được đặt trên bệ đỡ, cả ba dàn thành hàng ngang sát tường, chỉ còn đủ chỗ cho một người di chuyển trong đó. Mọi thứ đều gọn gàng và ngăn nắp. Bồn rửa bát làm bằng thép không gỉ được cọ rửa đến sáng bóng. Một lon bia rỗng bị quăng vào góc bồn, chắc từ lần cuối Jun tới đây, hẳn rồi. Còn lại không có một món đồ gì để lộn xộn cả. Chiếc quạt thông gió khẽ quay nhờ gió trời rồi ngừng lại. Cánh quạt sạch bóng. Honma bước ra khỏi bếp.

Khu vực phòng khách cũng sạch như lau như li. Phòng ngủ hình chữ nhật, khá rộng, gần gấp đôi thông thường. Một chiếc giường kiểu dáng đơn giản kê sát tường phải. Ga giường được kéo lên, phủ cả chăn gối. Trên chiếc giá nhỏ ở đầu giường là một cây đèn và hai cuốn sách, *Một mình du lịch trên đất Mỹ* và *Kinh nghiệm mua sắm ở châu Âu*. Hai điểm gợi mở, dẫn tới hai hướng hoàn toàn trái ngược. Bìa cuốn sách về nước Mỹ cũ nhàu hơn. Ngay bên cạnh giường, bên dưới ô cửa sổ, là một chiếc giỏ rác, rỗng không.

Có một tủ âm tường, cùng một tủ quần áo khá lớn, và một giá sách loại tháo lắp được. Trên nóc tủ có ngăn kéo nhỏ là một chiếc điện thoại không dây. Hai cái ghế cùng chiếc bàn tròn làm bằng gỗ mộc đứng chễm chệ trên tấm thảm. Cạnh bàn, chiếc giỏ đan bằng mây đựng một cái áo len còn đan dở, cùng vài cuộn len và kim đan.

“Cô ấy đang đan cho cháu. Bọn cháu định tháng tới sẽ đi trượt

tuyệt.”

“Cô ta có ván trượt tuyết không?”

Jun gật đầu. “Cô ấy để ở tủ đặt ngoài hành lang.”

Honma mở cửa. Sát khu vực tường ngăn giữa nhà kho của cô ta và căn nhà kế bên - theo lý thuyết chỗ đó không đặt để đồ đạc gì, phòng trường hợp xảy ra hỏa hoạn - là một tủ chứa đồ, loại vẫn thường thấy quảng cáo trong các catalog đặt hàng qua mạng. Bên trong là tấm ván trượt tuyết mới toanh cùng chiếc túi ngoại cỡ để giày trượt tuyết. Cả hai được bọc cẩn thận trong túi bóng.

“Cậu và cô ta bắt đầu trượt tuyết từ bao giờ?” Honma hỏi.

“Shoko thì mới năm kia, sau khi bọn cháu hẹn hò. Còn cháu thì đã trượt tuyết từ dạo học cấp ba.”

“Cô ta mua bộ dụng cụ trượt tuyết từ lúc nào?”

“Cũng chỉ một, hai năm trở lại đây thôi ạ. Ban đầu cô ấy mua trang phục trượt tuyết. Đến hè năm ngoái và đợt khuyến mãi mùa đông, cô ấy sắm thêm giày và ủng trượt. Theo như cháu nhớ thì hai đứa cháu đã cùng đi mua.” Cậu ta rầu rĩ bổ sung. “Cô ấy luôn trả tiền mặt. Kể cả khi cửa hàng khuyến khích dùng thẻ.”

Honma kiềm chế không lên tiếng. Suýt nữa thì anh bảo với Jun rằng cô gái “Shoko Sekine” cậu ta quen không phải là người từng tuyên bố phá sản, nhưng giờ không phải lúc nên nói ra.

Đôi giày trượt tuyết hiệu Rossignols, đôi ủng của Salomons. Hai thương hiệu nhập khẩu hàng đầu.

“Các trang bị này đều thuộc loại đắt tiền phải không?”

Jun vươn người ra sờ thử túi đựng ủng. “Cũng không tồi. Chỉ có điều kiểu dáng hơi lỗi thời một chút. Những mẫu mới sẽ lập tức lỗi cuốn ngay khi vừa đập vào mắt. Nhưng hàng nào rồi cũng lỗi một cái... Đối với một người mới bắt đầu trượt tuyết thì các

nhãn hiệu này cũng không quá lù xì. Cháu đoán trang phục trượt tuyết của cô ấy là hàng Cresson.”

Honma nhắc túi đựng ủng sang một bên thì thấy một thùng đựng dụng cụ bị lật úp. Cạnh đó là một chai có nắp đậy được bọc trong mảnh giẻ bần. Từ cái chai tỏa ra mùi rất đậm.

“Gì vậy chú?” Jun vừa hỏi vừa sẫm soi chiếc tủ có khóa.

“Xăng,” Honma đáp rồi đặt chai xuống đất. Sau năm phút ở ngoài trời đêm, những ngón tay của anh tê cóng. Hàng hiên này tiếp giáp với lối đi chung. Cùng với nó là tấm màn che, rõ ràng để chặn mọi tia nắng từ bên ngoài. Không có dây phơi áo quần nào trong tầm mắt. “Cô ta giặt giũ thế nào nhỉ?”

“Cô ấy đến cửa hàng giặt ủi công cộng,” Jun đáp. “Trong nhà không có chỗ kê máy giặt. Cũng không có chỗ phơi phóng. Hơn nữa đây là tầng trệt, cô ấy không thể bày ‘phụ tùng’ của mình ra trước mắt người khác được.”

Trở vào nhà, Honma kéo ghế ngồi xuống. Anh nhìn quanh thêm một lượt nữa. Rèm cửa và các món đồ nội thất đều không quá xịn, ngoại trừ tủ quần áo trông có vẻ được đóng từ gỗ tốt, nên chắc tốn nhiều tiền hơn một chút. Một món đồ có thể dùng lâu dài, có lẽ cô ta đã ta nhủ như thế khi bỏ tiền mua nó.

“Giá phòng ở đây thế nào? Cô ta có kể cho cậu không?”

Jun thần thờ nhìn chiếc áo len đan dở mà cậu ta trải ra trước mặt, mới xong phần thân, chưa đan đến tay áo. Honma nhắc lại câu hỏi.

“Dạ... Khoảng chừng hơn sáu ngàn yên.”

“Rẻ đấy!” Lại nhỏ và tối. Thêm nữa là khá tách biệt. Nhưng dù sao nó cũng nằm ở ngay khu trung tâm, lại khá mới.

“Hình như bà chủ xây tòa nhà này để trốn thuế đánh vào tài sản thừa kế. Không thu lãi, nếu không bà ta sẽ gặp phiền toái. Shoko khá tự hào vì tìm được một chỗ như thế này.” Nói rồi cậu

ta liếc nhìn Honma đầy hoài nghi. “Mà sao chú lại muốn biết?”

Trong khi đó, Honma vẫn đang mải mê với những suy nghĩ về chiếc tủ quần áo. Lại gần để quan sát kỹ hơn mới thấy có vết bẩn khá lớn cạnh tay cầm. Có lẽ nhờ vậy mà giá chiếc tủ đã được hạ xuống đáng kể. Chủ nhân căn phòng này có vẻ là người sành sỏi đồ giá rẻ. “Cậu có đoán được cô ta mang theo những gì không?”

Jun ngồi trên giường, nhìn chằm chằm chiếc tủ. “Một vài bộ quần áo và chiếc túi Boston mà cô ấy vẫn luôn dùng mỗi khi đi đâu xa. Cùng với sổ tiết kiệm và con dấu riêng.”

“Chỉ chừng đó thôi sao? Cậu chắc chứ?”

“Khá là chắc. Shoko cất các món đồ quý giá trong hộp thiếc đựng bánh ở dưới giường.” Jun cúi xuống lôi ra chiếc hộp vuông của một hãng bánh nổi tiếng ở Ginza. Hoàn toàn trống rỗng. Tất cả những gì còn sót lại chỉ có đúng một con dấu nhỏ, trên đó có khắc chữ “Sekine”.

Thấy chưa, cô ta bỏ lại cái tên đó, Honma nghĩ. “Tôi muốn cậu giúp tôi tìm ba thứ. Trước tiên là album ảnh của cô ta.”

“Chắc nó nằm trên giá sách.”

“Thứ hai là sổ lưu bút cấp ba.”

Jun chớp mắt. “Để làm gì?”

“Cô ta có bao giờ cho cậu xem không?”

Jun cau mặt.

“Có không?”

Cậu ta chậm rãi lắc đầu. “Không. Cô ấy nói không muốn nghĩ về quá khứ, về nơi cô ấy sinh ra nữa.”

“Nhưng thường thì người ta vẫn giữ món đồ đó. Cậu nghĩ cô ta có thuê chỗ cất ở nơi nào khác không?”

“Cháu dám chắc là không. Thứ nhất vì cô ấy không cần nó.

Hơn nữa cô ấy tự kiếm sống và không có nhiều tiền. Chú đã đến công ty Imai rồi phải không? Cô ấy sống nhờ khoản lương kiếm được ở đó và không có nguồn nào khác để tiêu xài hoang phí như vậy.”

“Ừm. Dù sao cậu hãy cứ tìm cuốn sổ lưu bút cấp ba, hoặc thứ gì đó tương tự.”

“Còn thứ thứ ba thì sao?” Jun có vẻ lạc lối. Cậu ta vươn người ra, chống tay lên tường để giữ thăng bằng, như một người nhắm mắt bước đi. Cậu ta không biết Honma muốn theo đuổi cái gì, cũng không biết chuyện này sẽ đi đến đâu.

“Khi tuyên bố phá sản, hẳn cô ta đã nhận được rất nhiều giấy tờ thủ tục từ luật sư hay tòa án. Cậu tìm quanh xem có không.”

Khóe môi Jun giật giật khi cậu ta cân nhắc kỹ những điều cần nói. Suốt nửa giờ đồng hồ tiếp theo, cả hai người lặng lẽ làm việc, tìm kiếm trong căn hộ được sắp xếp ngăn nắp. Có những khoảng trống trong chiếc tủ quần áo, nơi vốn dĩ thuộc về những bộ trang phục đã bị lấy đi.

Rốt cuộc Jun chỉ tìm thấy cuốn album của cô ta, chính xác ở nơi cậu ta nói ngay từ đầu. Honma phát hiện ra một lọ nước hoa nhỏ được giấu sau giá sách. Anh mở nắp và choáng váng trước thứ mùi quá gắt đang lan tỏa. Nếu cô ta xúc thú nước hoa này tới Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai, hẳn ông già Imai sẽ lên cơn tai biến.

“Cô ta dùng loại nước hoa này à?” Honma chìa lọ nước hoa ra hỏi.

Jun chun mũi. “Không, Shoko không bao giờ xúc loại nặng mùi thế này. Cô ấy dùng nước hoa thoảng nhẹ thôi. Một lọ nhỏ dạng xịt mà cô ấy thường mang theo trong túi xách.”

Honma đặt lọ nước hoa trở lại sau giá sách. Một nơi sạch sẽ và khá dễ chịu đến từng centimet. Có thể dễ dàng cho thuê lại, mà

không cần phải dọn dẹp thêm chút nào nữa.

Nhưng cô ta đã biến mất rồi, Honma ngẫm nghĩ. Như một con nhện, biến mất không một dấu vết, để lại sau lưng chiếc mạng được đan dệt quá hoàn hảo. “Cứ gọi tình trạng này là buông tay đi.” Anh nói. “Cậu không phiền nếu tôi mượn album ảnh của cô ta chứ? Tôi sẽ trả lại ngay khi xong việc.”

“Chú cần nó làm gì?”

“Tôi phải giải thích từng bước một trong quá trình làm việc sao?”

Jun quay đi, tay vẫn ôm chặt quyển album. “Đây là những bức ảnh vợ sắp cưới của cháu.”

“Cậu nên nói đầy đủ là cô vợ sắp cưới bí mật. Chẳng phải tôi đang giúp cậu tìm cô ta sao?”

Jun khịt khịt mũi giận dữ, nhưng vẫn trao quyển album cho Honma.

“Nhân tiện,” Honma nói, “Tôi có nghe nhắc đến chiếc nhẫn cậu tặng cô ta. Hình như cô ta mang theo nó phải không?”

Khi nói những câu tiếp theo, giọng của Jun trở nên tù tởn và ảo não. “Có chuyện gì vậy chú? Tối nay chú không gọi cô ấy bằng cái tên Shoko lấy một lần. Chú chỉ nói là ‘cô ta’ hoặc ‘của cô ta’”.

“Vậy sao?”

“Tại sao chú muốn kiểm tra phòng của cô ấy?”

Honma không trả lời. Anh đóng sập cửa, thả lửng lơ những câu hỏi của Jun ở lại căn nhà tối om, để bản khoăn một vấn đề đau đầu hơn: Ai là người đã sống ở đây?

Chương 7

Honma về tới nhà lúc mười giờ đêm, tay vẫn ôm quyển album, người đã mệt lử. Anh phải nghỉ chân một lần ở tiền sảnh tòa nhà, lại dừng thêm lần nữa giữa hành lang tầng ba để tới căn hộ của mình. Thật lạ lùng, cửa chính không khóa. Anh nhận ra khi xoay chìa và thấy mình vừa khóa cửa. Thử lại lần nữa, anh nghe tiếng bước chân, Isaka tiến lại, mở khóa từ bên trong.

“Anh ghé qua để dọn nhà à?”

“Hisae nhà tôi dự tiệc mừng năm mới nên sẽ về trễ, ở một mình buồn quá, nên tôi cùng thằng bé xem tivi.” Isaka có vẻ hơi ngượng ngùng. Sự thật có lẽ là Makoto đã vùng vằng cái kính và anh ta không muốn để mặc thằng bé một mình.

“Em rất tiếc.” Honma hạ giọng. “Thằng bé có quấy lắm không?”

Isaka lắc đầu, liếc nhìn về phía phòng Makoto. “Nó vừa ngủ rồi. Dặn đi dặn lại tôi đừng có đánh thức nó khi cậu về nhà.”

“Ôi chao, thằng bé này, nó lại dối rồi.” Honma mỉm cười mệt mỏi.

Isaka nén cười. Rồi cả hai bước vào phòng khách, nơi chiếc tivi vẫn đang phát hình. Khi Honma tới nơi, Isaka đã tắt tivi và bật đèn lên. Isaka nhìn Honma một lượt, như người thợ may đang thẩm đánh giá một khách hàng. “Một ngày vất vả nhỉ?”

“Em phải dạo lòng vòng suốt cả ngày. Mọi thứ cứ rối tung cả lên.”

Honma đặt quyển album xuống bàn. Isaka tò mò liếc qua, rồi hỏi. “Cậu làm một ly bia nhé?”

Isaka lại dụ dỗ anh đây mà. Từ ngày ra viện, Honma được yêu cầu phải cai thuốc, cai rượu bia, dù gần đây anh tuân thủ không thường xuyên lắm. Khi anh mất ngủ, một chút cồn vào người có lẽ sẽ tốt hơn là cả mớ thuốc ngủ. Nhưng tối nay, giữa ngồn ngộn việc cần suy nghĩ thì sao? Anh sẽ dành nguyên ngày mai để ngủ bù vậy. Honma lắc đầu.

“Được rồi, vậy tôi đi pha cà phê nhé?” Isaka gợi ý rồi tiến thẳng về phía bếp. Đeo tạp dề vào, đứng trước bếp lò và giá để bát đĩa, anh bộc lộ toàn bộ con người mình. Isaka sống cùng Hisae trong một căn hộ hai phòng ngủ ở góc phía Đông tầng hầm tòa nhà này. Họ không có con. Năm nay anh mới bước sang tuổi năm mươi, nhưng trông già trước tuổi. Hisae bốn mươi ba tuổi, dù hơn Honma một tuổi nhưng trông chị trẻ hơn anh đến cả giáp. Chị cùng người bạn điều hành một văn phòng thiết kế nội thất ở khu vực thượng lưu của thành phố. Dịch vụ của họ rất ăn khách nên phải đến dịp Tết chị mới được nghỉ ngơi.

Isaka từng làm việc ở một công ty kiến trúc là đối tác của văn phòng chị, cho đến đợt suy thoái kinh tế vừa rồi, ngành xây dựng hoạt động chậm hẳn lại. Dù vậy công việc của Hisae vẫn tiến triển rất tốt, hai vợ chồng lại có tiền tiết kiệm, vậy nên họ thống nhất anh sẽ ở nhà qua giai đoạn đình trệ này. Ban đầu, đây là lý do Isaka trở thành một “ông nội trợ”. Hai vợ chồng họ luôn phân chia công việc nhà rõ ràng, vì thế tình thế mới này không gây nhiều xáo trộn. Sau vài tháng, anh khám phá ra “niềm đam mê” công việc nhà và quyết định biến nó thành công việc toàn thời gian của mình.

Hiện tại, ngoài gia đình Honma, Isaka còn nhận dọn dẹp và giặt giũ cho hai hộ khác trong cùng tòa nhà. Dù vậy, điều này không có nghĩa anh và vợ mình ngừng chia sẻ công việc nhà một cách công bằng. Hisae vẫn nói chị không muốn thay đổi.

“Makoto bảo nó nổi giận vì chú Jun đến nhờ cậu giúp làm thứ ‘công việc quái quỷ’ gì đó.” Isaka vừa nói vừa rót cà phê.

Honma bật cười, thúc cùi chỏ vào tay vịn ghế và sờ sờ mặt. “Đúng là một ‘công việc quái quỷ’ thật. Nó khiến đầu em ong cả lên.”

Khi Chizuko mất và Honma không thể xin nghỉ dài ngày, Makoto đã phải tự xoay xở một mình. Lúc đó vợ chồng Isaka xuất hiện, đề nghị để họ chăm sóc thằng bé. Họ bắt đầu đưa nó đi học mỗi sáng và đón nó về mỗi chiều. Họ làm mọi việc vì nó. Nhờ có họ, cả Honma và Makoto được đón nhận một luồng sinh khí mới trong cuộc sống thường nhật. Vì vậy mỗi khi có chuyện xảy đến, dù là ở cơ quan hay ở nhà, Honma vẫn thường tâm sự với họ. Trên thực tế, sau đợt nằm điều trị ở viện, Honma đã học hỏi ở đôi vợ chồng hàng xóm rất nhiều điều.

“Lần này là chuyện gì vậy? Có người mất tích phỏng?” Isaka hỏi, tay cho hai muỗng đường vào cốc cà phê của mình.

Honma gật đầu. “Vợ sắp cưới của Jun bỏ cậu ta... đại khái thế.”

“Ý cậu là... nào nào, cậu nên cho thêm đường vào đi.” Isaka lên tiếng khi Honma định nhấc cốc cà phê lên uống. “Hể kiệt sức, cậu nên ăn chút đường. Tôi vẫn thường bảo Hisae thế. Giảm ăn đường vì ăn kiêng, sau đó lại uống bổ sung vitamin vì mệt mỏi, khác nào ngược đãi chính mình. Không điều gì phản tự nhiên hơn thế. Nếu cậu mệt mỏi, đường chính là giải pháp hữu hiệu nhất.”

Được rồi. Nghe theo lời khuyên sáng suốt này, Honma uống cốc cà phê có đường. Và đúng như có phép màu. Có thể anh không cảm thấy bớt mệt mỏi hơn, nhưng nó đã giải tỏa cho trạng thái thần kinh của anh.

“Vậy chuyện của vợ sắp cưới của Jun là...?” Isaka trở lại chủ đề cũ.

“Cho dù cô ta là ai,” Honma đáp, “em không dám nói chắc điều gì cả. Ngoài cảm giác sự việc này hơi trái lẽ thường.”

Honma vừa chậm rãi nói vừa thầm sắp xếp những ý nghĩ hỗn độn trong đầu. Anh kể lại những sự kiện diễn ra trong ngày, miêu tả tính chất càng lúc càng lạ lùng của mọi việc: bản lý lịch khai man, bức ảnh thẻ không thể nhận diện...

“Xem chừng có kẻ dùng tên họ của người khác...” Honma xoa gáy. “Và không chỉ họ tên. Nói nôm na, cô ta còn ‘mượn’ luôn cả lý lịch của người đó. Mặc dù đây không phải là chuyện chưa từng xảy ra. Trở lại khoảng năm 1955, có một gã dùng chứng minh thư của người khác và sử dụng tên họ ‘đi mượn’ này. Cuối cùng gã bị triệu ra tòa vì đã xâm phạm quyền con người.”

Vụ việc đã lên khắp các mặt báo vì lần đầu tiên xảy ra ở Nhật, lần đầu tiên cơ quan pháp luật phải đứng ra giải quyết một vụ việc liên quan đến cá nhân ở một đất nước vốn lấy gia đình làm đơn vị cơ sở. Mãi cho đến cuộc xâm lược của Mỹ vào cuối những năm 40 của thế kỷ XX, ở Nhật, mỗi cá nhân hoàn toàn không có quyền gì cả, toàn bộ khái niệm “quyền” đều được du nhập từ phương Tây. Thay vào đó, gia đình luôn đóng vai trò là đơn vị pháp luật. Thực tế gia đình sẽ chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ pháp lý đối với hành động của từng thành viên của mình. Toàn bộ những lời dạy rằng đừng làm một việc gì đó để gia đình mất mặt không chỉ là bài học đạo đức của Đức Khổng Tử nữa.

Thậm chí hiện nay, nếu xem xét kỹ, sẽ thấy mỗi người cũng không phải là một cá thể đơn lẻ, mà là một trang trong cuốn sổ ghi chép về toàn bộ gia đình. Cuốn sổ này được đăng ký tại địa phương nơi gia đình anh sinh sống và nó được truyền qua nhiều thế hệ. Mọi sự kiện diễn ra trong gia đình đều được lưu lại một cách chi tiết: ai ra đời, ai qua đời, ai kết hôn. Khi một cô con gái đi lấy chồng, cô ta sẽ được đưa ra khỏi sổ hộ khẩu của gia đình bố mẹ đẻ và được ghi tên vào một cuốn sổ mới, trong đó người chồng đóng vai trò là chủ gia đình. Những tài liệu này về cơ bản là bí mật, nhưng trên thực tế bất cứ ai trong gia đình cũng có quyền xem. Mỗi lần cần đến sự tham gia của cơ quan tư pháp,

chẳng hạn như khi kết hôn hoặc nhận tài sản thừa kế, người ta sẽ phải tự mình đến văn phòng chính quyền địa phương và xin một bản sao có công chứng cuốn sổ hộ khẩu của gia đình. Họ sẽ yêu cầu anh ký tên, đóng dấu khắc họ của cả gia đình. Tất cả đều rất thích hợp và đúng đắn.

Thế rồi người Mỹ xâm chiếm và “dân chủ hóa” toàn bộ hệ thống. Có thể nói như vậy. Với sự xuất hiện của việc bầu cử và thu thuế cục bộ, việc theo dõi các cá nhân trở nên rất cần thiết, vì thế một loại tài liệu mới được phát hành: giấy tạm trú. Tạm trú là việc của cá nhân nhưng chỉ mang tính tạm trú. Tấm giấy này có hiệu lực miễn sao anh vẫn trú tại một địa chỉ nhất định, nhưng nó không làm suy yếu hộ khẩu của anh, nơi “con người thực” của anh thuộc về. Với những hành động mang ít tính pháp lý hơn, chẳng hạn như đăng ký làm thẻ thư viện, tất cả giấy tờ anh cần là một tấm giấy tạm trú, không phải hộ khẩu. Tuy vậy, đối với đa phần những hoạt động có tính pháp lý cao, anh sẽ cần đến cả hai. Và nếu anh sống xa nhà, việc mang theo hộ khẩu là vô cùng cần thiết.

Vậy nên đối với gã từng mượn hộ khẩu vào năm 1995, gã phải giữ bí mật. Gã không thay đổi gì cả, bởi vì nếu làm thế, có thể một lúc nào đó sẽ bị phát hiện. Nếu chủ nhân cái tên thấy giấy tạm trú của gã hay bất cứ sự thay đổi nào, anh ta sẽ biết ngay lập tức. Chính vì thế, gã cứ việc nín thở và không thay đổi gì về mặt giấy tờ. Gã chỉ mượn cái tên mà thôi.

Đây chính là điểm khác nhau giữa gã đó và “Shoko Sekine”.

“Dù vậy ngày nay tôi cũng không lấy làm bất ngờ khi thấy người ta mua và bán hộ khẩu,” Isaka nói. “Ý tôi là, giống như nhiều cô gái Đông Nam Á lấy chồng Nhật trên danh nghĩa để có được việc làm.” Isaka có vẻ hài lòng với bản thân khi nhìn sự việc dưới góc độ này. “Cậu có bao giờ tự hỏi, mục đích chính của cuốn sổ hộ khẩu là gì không?”

“Ở phương Tây không có sổ hộ khẩu.”

“Chính xác! Chỉ ở Nhật mới vậy.”

“Điều này không có nghĩa là nó vô dụng hoàn toàn. Sổ hộ khẩu giúp ngăn ngừa một số tội ác nhất định.”

Isaka nháy mắt. “Ví dụ như?”

“Song hôn^[1],” Honma tặc lưỡi. “Anh gặp suốt trong các bộ phim và các tiểu thuyết còn gì. Ở Mỹ, người ta có giấy tạm trú và giấy đăng ký kết hôn. Không có loại giấy tờ nào gộp hai tình trạng này cả. Giả sử một người ra đời, kết hôn và qua đời ở ba thành phố khác nhau... những sự việc này được ghi chép rời rạc ở nhiều nơi mà không có giấy tờ gì gộp lại. Mà đất nước đó lại quá sức rộng lớn, thế nên tình trạng song hôn không phải không phổ biến. Còn ở đây, chỉ cần xem sổ hộ khẩu của anh, người ta biết ngay anh đã kết hôn hay chưa.”

“Ai lại làm trò vợ vắn thế.”

“Không phải. Biện pháp tốt nhất anh có thể làm là chuyển khẩu, như vậy người ta sẽ khó lòng xác định được trước đây anh từng kết hôn hay chưa.”

“Được rồi, nhưng nếu đó là toàn bộ lợi ích của sổ hộ khẩu thì toàn bộ hệ thống này quá sức công kênh, tốt hơn hết là chia nhỏ nó ra.”

Đúng vậy, như lời Isaka nói, chắc chắn phải có cách dễ dàng hơn. Một bộ máy pháp lý được tổ chức hợp lý hơn, để bảo vệ sự riêng tư của các cá nhân mà không bị manh mún.

“Tôi đồng ý là nó có những vấn đề nhất định. Đây là còn chưa kể đến các loại thủ tục để được nhận con nuôi. Anh hãy nhớ là Đạo luật Đặc biệt Về việc Nhận con nuôi ban hành năm năm nay.” Honma nhận thấy Isaka lắng nghe lời dẫn dắt ngoại đề này chỉ với một các gật đầu, không hề có nét biểu cảm trên khuôn mặt. Chắc anh ta phải cố lắm mới tỏ ra thờ ơ, không quan tâm

như vậy.

Makoto không phải là con đẻ của Honma và Chizuko. Hai người đã nhận nuôi thằng bé từ khi nó còn đỏ hỏn. Thời điểm đó chưa áp dụng Đạo luật Đặc biệt Về việc Nhận con nuôi, tức là vẫn phải ghi tên cha mẹ đẻ của đứa bé trong sổ hộ khẩu của gia đình nhận nuôi nó.

Bản chất con người vốn tàn nhẫn vô cùng. Ngay khi nhận thấy một người có bất kỳ điểm khác biệt nào, bọn họ lập tức chĩa mũi vào. Khi Makoto còn học ở trường mầm non, chẳng hiểu sao chuyện lọt ra ngoài, chắc hẳn có một cô giáo xem sổ hộ khẩu của gia đình anh xong đã đem to nhỏ với bạn bè, bởi vì chẳng mấy chốc mọi người đều biết Makoto là con nuôi. Bọn trẻ lúc ấy mới có bốn tuổi, bọn chúng chẳng mấy quan tâm đến câu chuyện. Nhưng các bà mẹ cứ nhắc đi nhắc lại mãi, khiến Chizuko hết tức giận lại thất vọng vô cùng trong một thời gian dài.

Bấy giờ hai vợ chồng anh đã trò chuyện và quyết định rằng, dù gì Makoto cũng sẽ biết được, nên tốt hơn hết đừng để nó nghe lại từ người khác, hai vợ chồng anh sẽ tự nói cho thằng bé biết khi nó bước sang tuổi mười hai. Nhưng chỉ ba năm sau đó Chizuko đã bị cướp khỏi tay Honma. Thế nên bây giờ chính anh sẽ phải nói cho thằng bé biết. Dẫu sao cũng còn hai năm nữa mới đến thời điểm ấn định.

Isaka đột ngột cắt ngang mạch suy nghĩ của Honma. “Bạn gái của Jun, cái cô mà cậu ta hỏi cưới ấy, tôi đoán cô ta không biết là cô Shoko Sekine thật từng bị phá sản?”

“Có lẽ cô ta kinh ngạc hơn bất kỳ ai khác.” Chẳng trách cô ta mặt cắt không còn hột máu. Đây là một bước nhằm lẫn quá nghiêm trọng.

“Nhưng rồi cô ta nhận ra nếu mọi người tiếp tục đào sâu vụ việc phá sản năm nào, họ sẽ phát hiện ra cô ta không phải là người mà cô ta vẫn mạo nhận. Đây chính là lý do khiến cô ta

chạy trốn.”

“Lại còn vội vội vàng vàng như ma đuổi nữa chứ.”

“Có lẽ nơi cô ta đến cũng chẳng tốt đẹp hơn,” Isaka nói, chậm rãi và đầy nghiêm túc.

“Em hiểu cảm giác tệ hại này. Nhưng em vẫn không hiểu về giấy tạm trú của cô ta.”

“Tôi e là Jun đã khá thẳng thắn.” Isaka nhận xét. “Có lẽ cậu ta đã quá căng thẳng khi đến ủy ban phường.” Vì Honma không kể cho Jun nghe toàn bộ câu chuyện, cậu ta hoàn toàn không nhận thức được tầm quan trọng của việc được giao. “Vì sao ủy ban không yêu cầu trưng thu mấy cái giấy tạm trú đó lại? Chủ tịch ủy ban sẽ không xem xét kỹ từng đơn từ được, phải không nào? Không ai cần biết việc này cả. Còn gì đơn giản hơn nữa?... Nhưng có lẽ cậu ta không muốn bứt dây động rừng.”

“Không. Bởi vì, ừm, đây là một cuộc điều tra bí mật. Và nó vẫn đang giới hạn trong phạm vi thành phố Tokyo. Nếu mọi thứ diễn tiến xa hơn, một mình em sẽ không xoay sở nổi. Lúc ấy em sẽ nhờ trợ giúp.”

“Sao cậu không đến chính quyền địa phương trình bày câu chuyện? Họ không giúp ư?”

“Vô ích thôi. Đám người quan liêu đó rất chặt chẽ khoản này. Bọn họ buộc phải làm thế.”

Isaka ngẫm nghĩ hồi lâu, tay chống cằm. “Sẽ ra sao nếu có một cô gái sần sần tuổi Shoko Sekine đến ủy ban và nói, ‘Là tôi đây!’ Cậu nghĩ bọn họ có kiểm tra chứng minh thư của cô ta không?”

Honma lắc đầu. “Em cho rằng không... nhưng cũng khó mà nói chắc được.”

“Vậy thì được rồi, cứ như thế này,” Isaka cười vẻ ranh mãnh. “Chúng ta sẽ nhờ Hisae phái một cô gái ở văn phòng cô ấy tới ủy ban.”

“Không, chúng ta không làm vậy được đâu. Như thế thì liều quá!”

“Đây là việc khẩn cấp, ai mới là người liều hơn? Tôi sẽ nói chuyện với Hisae luôn.”

Isaka lục đục ra về lúc khoảng mười một giờ, nhưng Honma hầu như không buồn ngủ, chưa thì đúng hơn. Anh bắt đầu xem lướt qua quyển album ảnh. Jun và vợ sắp cưới có vẻ không mê chụp ảnh lắm. Hai người bọn họ hẳn đã có một năm rưỡi bên nhau với nhiều khoảnh khắc đáng nhớ kể từ lúc bắt đầu hẹn hò, vậy mà toàn bộ số ảnh chưa đầy một nửa quyển album. Nếu không thì...

Honma ngừng lật các trang ảnh. Đây là trường hợp một người sống trong trạng thái bất bệnh, dựa vào nhận dạng của người khác. Có nghĩa là phải luôn cảnh giác: không chụp ảnh, không để lại bằng chứng. Số lượng người quen cực kỳ ít ỏi của cô ta cũng phần nào lý giải cho điều này. Cô ta luôn trong tâm thế chiến đấu. Cô ta sẵn sàng bỏ đi ngay khi bị phát giác. Honma nhớ lại bình xăng để trong tủ đồ ở căn hộ Honancho. Một chàng công tử bột, không thạo việc nhà như Jun sẽ không thể đoán ra tác dụng của nó, nhưng Honma thì lập tức liên hệ ra ngay. Có lần anh đã thấy Chizuko làm: dùng xăng lau sạch mọi vết dầu mỡ bám trên cây quạt bếp. Nhờ đó mà cánh quạt sáng bóng. Không phải là cô vợ sắp cưới của Jun lau chiếc quạt ngay trước khi chạy trốn, mà đều đặn lau chùi mọi thứ mỗi ngày. Xóa sạch sành sanh, không để lại một dấu vết nào.

Sẽ ra sao nếu mọi việc xuôi chèo mát mái, và bọn họ kết hôn? Sẽ ra sao nếu cô ta bị phát hiện sau khi đã yên bề gia thất? Liệu cô ta sẽ vẫn chạy trốn?

Ảnh cuối cùng trong cuốn album là một bức chụp cận mặt. Cô ta đang đứng trước những ngọn tháp sáng lấp lánh của lâu đài Lọ Lem thuộc khu vui chơi Disneyland Tokyo. Có lẽ là cuộc đi chơi

cuối cùng của họ. Chắc hẳn vào dịp Giáng sinh hoặc đêm giao thừa năm ngoái. Cô ta đang cười rạng rỡ. Khoe hàm răng đẹp và đều tăm tắp.

Honma nhìn thấy một cô gái trẻ đặc biệt ưa sạch sẽ, như chính ngoại hình cô ta. Anh thấy cô ta đang hút bụi trên sàn nhà, tự dùng tua vít trong hộp dụng cụ để lắp ráp chiếc giá sách, hay dùng giẻ tẩm xăng lau sạch cánh quạt nhà bếp.

Chất tẩy rửa cũng làm sạch, nhưng nếu muốn sạch bóng thì không có gì bằng xăng. Chizuko thường nói vậy. Nhưng vì xăng thường làm da cô đỏ lừ lên, cô lại phải bôi hàng lớp kem dưỡng sau khi lau dọn. Thật khó tin một người biết những mẹo vặt nhà bếp hữu hiệu, giống như Chizuko, lại có một quá khứ tối tăm như vậy. Honma không có thói quen đào xới những ngày xưa đen tối của các cô gái tốt.

Bất chợt có tiếng động sau lưng, Honma quay người lại “Con đang làm gì ngoài này thế?”

Makoto đứng trên sàn như bất kỳ một đứa bé mười tuổi nào khác, nửa giận dữ kìm nén, nửa run run vì rét.

“Nếu ra khỏi giường thì con phải mặc thêm đồ vào. Con định đi toilet à?”

Không có lời đáp.

Honma hạ giọng. “Con nói đi. Bố không thể nói chuyện nếu con cứ trưng ra bộ mặt như vậy.” Hồi lâu, Honma chỉ nghe thấy nhịp thở của Makoto. Ôi chao, thằng bé lại bị cảm rồi, Honma nghĩ. “Mũi con khỏi hẳn rồi chứ?”

Makoto nhìn anh với vẻ mặt không-phải-việc-của-bố. “Chưa ạ.”

“Cứ đứng chân trần thế thêm mười phút nữa, thế nào con cũng sẽ khụt khịt cho mà xem.”

“Con ngồi nhé?” Makoto hát hàm về phía chiếc ghế. Sau đó vừa

cau có nhìn bố, vừa hỏi lại: “Con ngồi được không bố?”

“Được, con ngồi đi!”

Makoto trèo lên ghế, xoay ra đối diện anh, mắt long lên giận dữ. “Bố đi đâu về thế?”

“Đây đó thôi.”

“Cái gì thế bố?” Thằng bé chỉ vào quyển album ảnh.

“Thứ bố mượn được của chú Jun.”

“Chú Jun nhờ bố làm gì vậy? Việc gì mà quan trọng đến nỗi bố phải ra ngoài trong khi vẫn chưa khỏi hẳn? Chẳng phải bố hứa sẽ ở nhà cho đến khi khỏe hơn sao?” Makoto tuôn một tràng như tên bắn, cuối cùng lại lú lẫm. Chắc hẳn thằng bé đã nghĩ rất lung khi nằm trên giường. Dự tính nên nói những gì. Nhưng đến lúc mở miệng nói, nó lại quên sạch mọi thứ. Những gì thoát ra chỉ còn là cơn giận bùng bùng.

“Bố xin lỗi,” Honma thẳng thắn nói. “Bố đã không giữ lời hứa. Bố không nên làm thế.” Makoto chớp mắt bình thản. “Nhưng con hãy nghe cho kỹ nhé, chú Jun đang gặp rắc rối, chú ấy cần được giúp đỡ.”

“Chú Jun chưa từng giúp bố con mình bất kỳ chuyện gì. Vậy thì sao bố phải giúp chú ấy? Con thấy thật là nực cười.”

Về điểm này, Makoto nói đúng hoàn toàn.

“Con thật sự nghĩ vậy à?”

“Vâng ạ.”

“Ừm, nếu cứ như thế thì chúng ta sẽ không bao giờ giúp đỡ bất kỳ ai gặp khó khăn cả.”

Mokoto im lặng, rồi sau một vài lượt vờ khịt khịt mũi, lại lên tiếng phản đối.

“Nhưng sao lại phải là chúng ta? Chú Jun không nhờ được ai

khác ạ?”

“Như là ai nào?”

Makoto nghĩ ngợi trong giây lát. “Như đi báo cảnh sát chẳng hạn?”

“Lúc này thì cảnh sát sẽ chẳng nhúc nhích tí nào đâu. Bố biết chuyện này hơn ai hết, phải không?”

Makoto nhịp nhịp chân sốt ruột. “Chú ấy đang tìm ai đó ạ?”

“Ừm.”

“Người trong quyển album này ấy ạ?”

Honma gật đầu.

“Con xem được không bố?”

Makoto muốn xem người đã khiến bố cậu không giữ lời. Honma cho thằng bé xem tấm ảnh cuối cùng trong quyển album rồi nói: “Người này này.”

Thằng bé nhìn chăm chú vào bức ảnh. “Chỗ này là Disneyland phải không bố?”

“Có lẽ thế.”

“Cô ấy xinh, bố nhỉ?”

“Con cũng thấy thế?”

“Bố thì sao ạ?”

“Ừm, chắc thế.”

“Con cá là chú Jun nghĩ cô ấy đẹp.”

“Hắn là thế rồi.”

“Cô ấy bỏ chú Jun ạ?”

Honma ngừng một lúc rồi mới lên tiếng. “Nói như thế không hay ho cho lắm.”

Makoto cụp mắt, chân đu đưa. Cơ hờn dỗi của thằng bé đã bay biến. “Bố biết không, hôm nay...” Giọng thằng bé nhỏ dần.

“Sao cơ con trai?”

“Đầu Đất mất tích rồi.”

Đầu óc vốn nhanh nhạy của Honma chưa bắt nhịp kịp. Những lời thằng bé nói ra chẳng ăn nhập gì, chỉ lướt qua tai anh. “Gì cơ?”

“Đầu Đất mất tích rồi bố ạ. Tối qua nó không về nhà Kazzy. Lỡ nó bị bắt cóc thì sao bố?”

Đầu Đất là con chó nhà Kazzy, giống chó lai. Ba tháng trước, Kazzy và Makoto tìm thấy nó trong công viên. Makoto muốn nuôi con chó nhưng Honma không đồng ý; ở khu nhà dành cho người thu nhập thấp này, ban quản lý không cho nuôi chó mèo. Hơn nữa nhận nuôi nó chỉ tổ bày thêm việc cho Isaka. Thằng bé Kazzy không biết đã làm cách nào thuyết phục được bố mẹ nó cho con Đầu Đất - con chó được đặt tên như vậy - ở cùng họ. Thỉnh thoảng Makoto đến dắt nó đi dạo vài vòng.

“Con Đầu Đất bây giờ đã lớn rồi,” Honma suy đoán. “Đôi khi nó muốn ở lại bên ngoài chừng hai, ba đêm.”

Trên thực tế, con chó tên Đầu Đất ấy đã trưởng thành, nhưng nhỏ mình, chỉ cần dùng một tay cũng bế nó lên được. Có lẽ nó hơi lai chó sục, điều này thể hiện ở tính cách của nó, rất thân thiện, gặp người lạ cũng vẫy đuôi tíu tít cả lên. Mặc dù được dạy vài trò đơn giản như bắt tay hay cuộn mình lăn tròn, nó vẫn không bắt chước được, thế nên mới có cái tên Đầu Đất. Một con chó như vậy dễ dàng bị bắt cứ ai dụ dỗ.

“Con đừng lo, cứ chờ nó một ít thời gian xem sao. Có thể sáng mai mới bảnh mắt nó đã lại về rồi.”

Vậy ra đây mới là nguyên nhân khiến Makoto phiền lòng. Có thể thằng bé kích động trước việc bố nó ra ngoài dù chân đang đau, nhưng nó cũng muốn được chia sẻ câu chuyện về chú chó.

“Nếu nó không về, con có được đi tìm nó không ạ?”

“Bố chẳng thấy có lý do gì ngăn cản con cả.”

Một lúc sau, Makoto lại lên tiếng. “Bố, bố cũng đang lo lắng chuyện ‘cô bạn gái của chú Jun’, phải không ạ?”

“Tất nhiên rồi con trai.”

“Giống như con và Đầu Đất vậy,” Makoto khẽ gật đầu. “Nhưng bố đừng làm việc quá sức kéo cô bác sĩ lại gọi điện, bố nhé?”

Chương trình vật lý trị liệu của Honma quá nặng nề nên có lần anh bỏ qua không tập, ngay lập tức nữ bác sĩ điều trị cho anh gọi điện đến thuyết giảng một tràng dài. Một cuộc gọi hủy hoại hình ảnh người bố lý tưởng.

“Bố hứa.”

Makoto chỉ tặc lưỡi rồi trượt xuống khỏi ghế. “Ồi ối, con xin lỗi!” Thằng bé nói khi khuỷu tay nó chạm vào làm quyển album rơi khỏi bàn. Nó nhào người nhặt album ảnh lên thì một tấm ảnh rơi ra. Honma với lấy. Một tấm ảnh Polaroid chụp một ngôi nhà, góc chính diện và chiếm toàn bộ khung hình.

“Cái gì vậy bố?” Makoto hỏi, ngông cổ xem.

Đó là hình ảnh một ngôi nhà ở ngoại ô được xây dựng theo phong cách phương Tây lạ mắt. Những bức tường có màu nâu sô cô la, cửa chính và cửa sổ sơn viền trong. Những bồn hoa được xếp hai bên hàng hiên. Mái nhà nghiêng nghiêng như vành mũ một quý cô, điểm trên đó là một ô cửa nhỏ xinh. Cận cảnh bức ảnh theo chiều từ phải sang trái là hai người phụ nữ. Dường như cả hai đều biết máy ảnh hướng về phía mình khi đi ngang qua ngôi nhà. Một người mắt nhìn thẳng, người còn lại quay đầu về phía ống kính, bàn tay giơ lên như thể đang vẫy chào. Bọn họ cùng mặc chân váy màu xanh da trời và áo vét cùng màu, sơ mi dài tay màu trắng, dải nơ bướm ở cổ có màu hạt dẻ. Có lẽ là đồng phục.

Một ngôi nhà và hai phụ nữ. Soi kỹ hơn, ở góc trên bên phía trái tấm ảnh là một mảng trời xanh ngắt. Và một tòa tháp kim loại. Chỉ có một phần nhỏ tòa tháp đó hiện diện trong ảnh, trong thoáng chốc Honma nghĩ anh đã nhận ra nó: phải chăng là cột đèn tại một sân thi đấu bóng chày?

Mở lại quyển album lần nữa, Honma thấy tấm ảnh đó được giấu trong một ngăn nhỏ của bìa trong - ngăn cất giữ phim âm bản, được làm bằng giấy chắn sáng. Thảo nào lúc trước anh không để ý.

Đợi Makoto trở lại giường, Honma bắt đầu nghiên cứu tấm ảnh Polaroid. Toàn bộ ảnh chụp mặt trước một ngôi nhà, chỉ có chùng đó mà thôi. Bất chợt có hai phụ nữ ngẫu nhiên lọt vào khung hình. Chắc hẳn là thế, nếu không họ phải có khả năng diễn xuất quá tốt. Không, rõ ràng ngôi nhà mới là đối tượng chính của bức hình. Vậy thì tại sao cô ta lại giữ nó? Có phải là nhà của cô ta? Nếu đúng thì có thể coi đây là một manh mối. Còn dải ánh sáng ở rìa bức ảnh thì sao? Một ngôi nhà ở gần sân vận động? Quá ít ỏi để xác định địa điểm. Rốt cuộc trên đất nước Nhật Bản này, có bao nhiêu sân vận động?

Quyết định giữ lại bức Polaroid cùng với tấm ảnh chụp cận mặt vợ sắp cưới của Jun, Honma kẹp chúng vào cuốn sổ ghi chép khi chiếc đồng hồ cúc cu trong phòng Makoto điểm mười hai giờ đêm.

Chương 8

Mười giờ sáng hôm sau, Hisae Isaka xuất hiện với mấy bản sao sổ hộ khẩu và giấy tạm trú. Má chị ửng hồng vì tiết trời lạnh buốt. Hơi thở của chị như đóng băng trong không khí, trắng như màu đôi giày đế mềm mới toanh mà chị đang đi. Với một người lái chiếc Audi đỏ rực, kiếm đủ tiền thuê một thư ký cùng ba nhân viên thiết kế, cách phục trang của chị có thể coi là khá giản dị.

“Cô bé Rie ở văn phòng tôi đi lấy về. Quả thực chỉ cần tới đó và nói ‘Là tôi đây!’. Chẳng thể nào đơn giản hơn được nữa.” Chị vừa nói vừa cởi chiếc áo khoác màu vàng mù tạt.

Vừa nhìn thấy Honma ở bếp, Hisae thốt lên, “Ôi trời! Trông cậu như tù nhân chiến tranh vừa được giải cứu từ đâu về vậy!”

Hừm, có lẽ vừa rồi anh nên cạo râu thì hơn, Honma nghĩ, tay xoa xoa cằm. Nhưng anh cảm thấy hôm nay không hề tệ chút nào. “Trông em mệt mỏi đến thế sao?” Anh hỏi.

“Không, không phải, hoàn toàn ngược lại mới đúng.”

Hisae trấn an anh. “Trông cậu trẻ hơn hàng mấy tuổi ấy. Chắc cậu bị giam lỏng ở nhà quá lâu rồi.”

“Nhất là khi cậu ta vừa nếm trải vị ngọt tự do ngoài kia,” Isaka bước vào và bổ sung, tay cầm chiếc phát trần.

“Cũng đúng. Thứ duy nhất thuộc thế giới bên ngoài mà em được tiếp xúc trong một thời gian dài chính là chiếc Nautilus.”

“Chiếc gì cơ?”

“Chị biết đấy, đám máy cửi tạ ấy. Họ bắt phải dùng để làm vật lý trị liệu.”

“Ồ!” Hisae nói. “Họ đặt tên cho nó theo tên lũ quái vật à?” Từ chiếc túi xách ngoại cỡ, chị rút ra tấm giấy tạm trú đựng trong chiếc phong bì của cơ quan công quyền, cùng với bản tóm tắt hộ khẩu để trên bàn. Chị gật đầu xác nhận. “Đây tự cậu kiểm tra đi. Đủ mọi thứ cậu yêu cầu nhé.”

Giấy tạm trú tại Honancho, cấp cho Shoko Sekine, người cư ngụ đơn thân:

CHỦ HỘ: Shoko Sekine

ĐỊA CHỈ: Honancho 3-4-5,

Quận Suginami, Tokyo

Ở cột “Người tạm trú (1)” có viết:

TÊN (Tên, họ): Shoko Sekine

Ngày sinh: 14 tháng Chín năm 1964

Giới tính: Nữ

Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ

Hộ khẩu thường trú: Honancho 3-4-5, Quận Suginami, Tokyo

Chuyển đến vào ngày 1 tháng Tư năm 1990,

Từ Minamimachi 2-5-2, Tỉnh Saitama, Thành phố Kawaguchi

Điều này có nghĩa sự kiện cô ta rời khỏi Kawaguchi diễn ra ngay sau khi đến gặp luật sư Mizoguchi vào ngày 25 tháng Giêng, cách đây hai năm. Công việc mới tại Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai cũng bắt đầu vào quãng đó. Có một điều chắc chắn là sự thay đổi ngoại hình của Shoko diễn ra trước tháng Tư năm 1990.

“Cuốn sổ hộ khẩu cho biết cô ta sinh ở Utsunomiya,” Honma chỉ ra. “Nhưng cô ta viết ‘Tokyo’ là địa chỉ thường trú trên bản sơ yếu lý lịch... như vậy người đọc sẽ nghĩ cô ta ám chỉ địa chỉ mới đăng ký khi chuyển đi. Nhưng chú ý mà xem, đấy không phải là

lý do. Thực ra cô ta bắt đầu cuốn sổ hộ khẩu của chính cô ta.”

HỘ GIA ĐÌNH: Honancho 3-4-5, Quận Suginami, Tokyo

NGƯỜI ĐĂNG KÝ CHÍNH: Bà Shoko Sekine

CHI TIẾT ĐĂNG KÝ: Lập hộ mới, ngày 1 tháng Tư năm 1990

(Đã đóng dấu)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Sinh ngày 14 tháng Chín năm 1964 tại Ichozakacho, Tỉnh Tochigi, Thành phố Utsunomiya, được bố bà Sekine đăng ký vào ngày 20 tháng Chín năm 1964

(Đã đóng dấu)

Xóa khỏi hộ khẩu gia đình Shoji Sekine, Ichozakacho 2001, Tỉnh Tochigi, Thành phố Utsunomiya vào ngày 1 tháng Tư năm 1990

(Đã đóng dấu)

GIA ĐÌNH

Cha: Ông Shoji Sekine, đã mất

Mẹ: Bà Yoshiko Sekine, đã mất

Quan hệ: với Con gái

Chủ hộ: Tên Shoko

NGÀY SINH: 14 tháng Chín năm 1964

Xem xét kỹ hơn, chuyện này liên quan tới việc lập hộ khẩu mới chứ không chỉ chuyển từ nơi ở cũ sang địa điểm sinh sống mới, danh sách các địa chỉ được liệt kê kèm theo chỉ có đúng dòng địa chỉ mới nhất:

ĐỊA CHỈ: Honancho 3-4-5, Quận Suginami, Tokyo

NGÀY ĐẾN: Ngày 1 tháng Tư năm 1990

TÊN: Shoko

Toàn bộ chỉ có thể. Bản danh sách các địa chỉ vốn để xác định địa điểm cư trú của chủ hộ, vì thế thời kỳ ở Utsunomiya mà bố cô ta là chủ gia đình không được đính kèm. Tuy nhiên, nếu tìm được quyển sổ hộ khẩu đứng tên bố cô ta, mọi việc sẽ sáng tỏ, kể cả những địa điểm mới mà cô Shoko thật xin cấp giấy tạm trú mỗi khi chuyển nơi sinh sống, trước khi kẻ mạo nhận cô xuất hiện và thiết lập hộ khẩu riêng. Và địa chỉ cuối cùng trong danh sách các địa chỉ mới sẽ là: Minamimachi 2-5-2, tỉnh Saitama, thành phố Kawaguchi - nơi Shoko thật sống khi làm việc ở quán bar Lahaina và tới hỏi ý kiến luật sư Mizoguchi xem liệu cô có được nhận tiền bảo hiểm của mẹ mình không. Mải mê nghiên ngẫm những cột tư liệu, Honma cảm thấy hai cánh tay bắt đầu tê rần.

“Có thể tôi đã đọc hơi nhiều, nhưng...” Hisae khẽ nói.

“Gì ạ?”

“Có vẻ rất lạ. Cô ta không thỏa mãn với việc mượn tên họ Shoko Sekine, mà muốn mọi thứ biến thành của cô ta, kể cả những chi tiết vụn vặt nhất.”

“Ý chị là những thủ tục để lập hộ khẩu mới?” Honma cũng có linh tính như chị.

“Bởi thế mới có phần khai ‘Đã mất’ ở mục về bố mẹ cô ta. Thực tế người khai phải yêu cầu cơ quan chính quyền ghi vào.”

“Thật vậy sao?” Isaka hỏi.

“Vâng, em biết vì hồi mẹ mất, họ đã hỏi em có muốn đưa thêm cụm từ ‘Đã mất’ vào cạnh tên bà hay không.”

Honma cau mặt nhìn đám giấy tờ.

“Nhưng sao cô ta lại lao đầu vào đủ sự phiền nhiễu thế nhỉ?” Hisae nói tiếp. “Một dạng tuyên bố cá nhân chẳng? Cô ta là người duy nhất được kê tên trong sổ hộ khẩu. Có thể cô ta không muốn có mối liên quan đến bố mẹ người khác, hoặc là... Ôi ôi, có lẽ em

đã đọc quá nhiều rồi, phải không anh?” Câu cuối này dành cho chồng của chị.

Honma liếc nhìn những cụm từ “Đã mất” thêm lần nữa. Những lời Hisae vừa nói chẳng hề cường điệu chút nào. Tên họ và bố mẹ người khác. Mua lại hay tiếp quản. Dầu sao cô ta cũng xoay sở được và ngày càng hiện hữu chân thực hơn.

“Nhưng hãy nghĩ kỹ lại đi. Người ta không thể dễ dàng lần theo dấu vết một người hoàn toàn lạ mặt được,” Isaka nói, đôi vai hơi xuôi xuống cho thấy anh ta đang lo lắng.

“Không hề dễ, nhưng không phải là không thể nếu anh chọn đúng đường,” Honma đáp.

“Còn nữa, ngoài hộ khẩu... Nếu cậu theo đuổi vụ này, cậu sẽ phải tìm hiểu cả những vấn đề như bảo hiểm và trợ cấp xã hội nữa, đúng không?”

“Tất cả đều được tổ chức theo đơn vị phường xã. Hiện nay bảo hiểm sức khỏe, ít nhất là loại do chủ doanh nghiệp đóng, được lập dựa trên tên và địa chỉ được liệt kê trên bản lý lịch khi người lao động nộp đơn xin việc. Miễn sao địa chỉ được chứng thực, đó là tất cả thủ tục cần thiết. Sau đó, nếu người lao động nghỉ việc, anh ta sẽ được mặc định rút tên khỏi công ty cũ và tiếp tục được đóng bảo hiểm ở công ty mới. Vào ngày cuối cùng làm việc, thậm chí anh ta sẽ phải trả lại thẻ bảo hiểm. Vì thế rất khó lòng sử dụng thẻ của người khác, như vậy không cần phải kiểm tra kỹ lưỡng khoản này.”

Hisae thấy chồng nhìn mình dò hỏi, chị gật đầu trả lời. “Cô Rie lo toàn bộ giấy tờ ở văn phòng,” chị nói. “Bọn em không cần phải theo sát làm gì.”

Honma tiếp tục, “Nếu anh đóng bảo hiểm y tế dưới danh nghĩa cá nhân thay vì loại do chủ doanh nghiệp đóng, người ta sẽ dựa trên giấy tạm trú của anh. Vì thế khi chuyển đi và đến sống ở địa điểm mới, anh chỉ cần chứng minh được mình đã rút thẻ bảo

hiểm ở nơi cũ rồi - cho dù là loại hình bảo hiểm y tế do cá nhân đóng hay bất cứ loại nào khác. Trợ cấp xã hội hoạt động theo guồng tương tự. Hệ thống kiểm soát cũng rất lỏng lẻo. Mặc dù có vẻ ai ai cũng đăng ký xin trợ cấp xã hội, vẫn có nhiều người không làm thế.”

Isaka nhìn mấy tờ giấy trong khi Honma tiếp tục giải thích.

“Khi cô Shoko Sekine thật sống ở Kawaguchi, cô ta làm việc ở một quán bar. Như vậy có nhiều khả năng cô ta đóng bảo hiểm y tế cá nhân chứ không phải loại nào khác. Cô nàng Shoko giả lại có một thẻ bảo hiểm mới ở Công ty Imai khi cô ta vào làm ở đó. Lúc bấy giờ tất cả những gì cô ta cần làm là đưa tấm thẻ bảo hiểm đến ủy ban phường Kawaguchi và nói, “Tôi có việc làm rồi, tôi muốn ngừng đóng bảo hiểm sức khỏe.” Có thể họ sẽ tính toán đôi chút để cân đối sổ sách khi chấm dứt bảo hiểm. Một vài lời lịch sự nói với nhau, vậy là cô ta xong việc.”

“Hừm...”

“Vấn đề chính là trong bất cứ trường hợp nào,” khi cô ta đến phường và nói, “Tôi muốn ngừng đóng bảo hiểm y tế, bọn họ sẽ không kiểm tra xem người đứng đó có thật là người trong ảnh trên giấy tờ không. Liệu có ai mảy may nghi ngờ gì chứ? Anh chỉ cần mang theo ảnh của mình, cùng với thẻ bảo hiểm y tế, vậy là đã đủ tư cách. Miễn là không có dấu hiệu trái ngược về giới tính và tuổi tác, đa phần mọi người đều có thể bước vào, giả sử họ đã có đủ giấy tờ cần thiết, và nói “Là tôi đây”, họ lập tức sẽ được tham gia hay rút khỏi những loại hình như thế chỉ trong vài phút. Bảo hiểm y tế, lập sổ hộ khẩu mới khi kết hôn, xin giấy tạm trú khi chuyển địa điểm sinh sống, tất cả đều như nhau cả thôi.”

Có thể họ sẽ soi giấy tờ của anh, nhưng họ không thèm nhìn mặt anh đến lần thứ hai. Anh sẽ hoàn tất trót lọt chỉ với một điều kiện duy nhất: người thật sự mang danh tính đó không đến quấy rầy.

Isaka trầm ngâm suy ngẫm. Dường như anh ta đang tìm điểm sơ hở trong bản kế hoạch của cô ta. “Nhưng nếu một người mua bảo hiểm y tế cá nhân thì sao? Chẳng lẽ họ không kiểm tra xem liệu đó có phải cùng một người? Dù sao đi nữa thì các đại lý bảo hiểm ở những nơi như vậy vốn có biệt tài nhớ mặt người, phải không nào?”

Honma ngẫm nghĩ một lúc rồi lắc đầu. “Ngày nay đa phần tiền đóng phí bảo hiểm được tự động khấu trừ vào tài khoản ngân hàng. Tất cả những gì anh cần làm là có sổ tiết kiệm và thanh toán định kỳ. Thậm chí khi hợp đồng bảo hiểm hết hạn, anh chỉ cần gia hạn là được. Vì vậy anh chẳng bao giờ cần trực tiếp đến đại lý. Hơn nữa có nhân viên đại lý nào nhớ được gương mặt của một khách hàng từ mười hay mười lăm năm trước chứ?”

Hisae gật gù. “Nếu nhát gan thì anh chỉ cần hủy hợp đồng bảo hiểm là xong. Tất nhiên đại lý bảo hiểm sẽ không thích thế và ra sức chèo kéo anh, nhưng miễn là anh có giấy tờ hợp lệ, bọn họ sẽ chẳng mất công truy đến tận nguồn đâu.”

Honma nhìn chị. “Nhưng vẫn có một manh mối để lần theo. Sở Lao động.” Theo lời cô gái ở Công ty Imai, “Shoko Sekine” nói rằng cô ta chuyên làm việc bán thời gian cho đến khi tới đăng ký với Sở Lao động vào tháng tư năm 1990. Nhưng sự việc này không khớp với những lời vị luật sư kể với Honma. “Luật sư Mizoguchi nói Shoko Sekine thật đã làm việc toàn thời gian tại Công ty Thương mại Kasai vào năm 1983. Bảy năm sau, người đóng giả Shoko bắt đầu làm việc ở Công ty Imai và đến Bộ phận Tiếp nhận Đơn từ ở Sở Lao động. Chắc chắn họ đã không kiểm tra, nếu không cô ta gặp phiền toái rồi.”

“Tôi có thể bảo nhân viên của mình gọi tới đó hỏi xem,” Hisae nói, “... dù tôi cho rằng sẽ không có gì ngoài một cái tên và một mã số. Tôi vẫn băn khoăn không biết liệu người ta có thể xin đăng ký được không khi chỉ nói đó là công việc đầu tiên của họ.”

Nếu có thể thông qua Sở Lao động xác nhận được có hai bản hồ sơ của Shoko Sekine, sinh ngày 14 tháng Chín năm 1964, như vậy sẽ chắc chắn khẳng định được bước chuyển. Bởi vì người ta dù có dễ quên đến đâu thì cũng khó lòng quên được trước đây mình đã từng đi làm ở đâu hay chưa.

“Cô nàng Shoko Sekine thật ngỗ việc ở Công ty Thương mại Kasai vào lúc nào?” Hisae hỏi.

“Có lẽ ngay trước khi tuyên bố phá sản. Các chủ nợ hẳn đã gây áp lực dữ quá nên cô ta không thể tiếp tục ở lại đó.”

“Như vậy sớm nhất cũng vào quãng năm 1986.” Hisae nói. “Chắc là được thôi. Sở Lao động lưu các loại giấy tờ trong vòng bảy năm trở lại, một người bạn tôi làm kế toán từng kể thế.”

Trong khi Honma ghi chép sơ lược, Isaka bắt thần vỗ đét tay bật cười. “Này, thế còn hộ chiếu hay bằng lái thì sao? Máy thứ giấy tờ này cũng cần có ảnh thẻ chứ nhỉ? Chỉ cần xem chúng là biết có sự tráo đổi hay không, phải không nào?”

Honma yên lặng. Vì thế Hisae lặp lại câu hỏi của chồng chị. “Jun Kurisaka nhà cậu có xem mấy loại giấy tờ đó không?”

“Không, vẫn chưa.”

Isaka đã ghi điểm! Nhưng nếu Shoko Sekine thật có bằng lái thì cô vợ sắp cưới của Jun Kurisaka vẫn sẽ bảo cô ta không biết lái xe. Một tấm bằng lái xe là thứ cuối cùng cô ta muốn có. Cô nàng “Shoko” của Jun cũng không bao giờ có ý định đi trắng mặt ở nước ngoài. Bởi chỉ cần một tấm ảnh nhỏ, cuộc chơi sẽ hạ màn.

“Em sẽ điều tra thêm ở Kawaguchi, địa điểm cuối cùng mà Shoko thật đã sống.” Honma tuyên bố, chỉ vào dòng địa chỉ trên tờ giấy tạm trú. “Cũng chẳng mất gì khi tìm hiểu thêm đôi chút về cuộc sống của cô ta vào quãng thời gian đó.”

Hisae liếc về phía chồng. “Đêm qua, khi được nghe toàn bộ câu chuyện, em đã có một dự cảm khủng khiếp...” Chị thú nhận.

Isaka quan sát gương mặt vợ. “Khủng khiếp?”

“Chị muốn nói về chuyện xảy ra hai năm trước?” Honma hỏi.

Hisae khẽ cau mặt, gật đầu. “Thời điểm mẹ Shoko Sekine qua đời. Và khoản tiền bảo hiểm của bà xuất hiện.”

“Và nếu Shoko để mắt tới khoản tiền đó...” Isaka nói tiếp.

“Không, không phải như thế.” Honma nói, đẩy lùi cái ghế để đứng dậy. “Món tiền đó không phải là vấn đề chính. Gia đình Sekine chỉ còn một mẹ một con. Khi bà mẹ qua đời, sẽ chẳng còn ai ở bên Shoko nữa.”

Một cô gái với đặc điểm nổi bật nhất là thiếu vắng tình thân. Một cô gái mà nếu biến mất sẽ không có ai cố gắng đi tìm.

Thật là một sự trùng hợp quá hoàn hảo, Hisae có ý muốn nói như vậy. Đúng như những gì Honma đã nghĩ suốt đêm hôm qua. Ban đầu là gia đình Shoko, rồi đến lượt cô ấy.

Khi Hisae đứng dậy, chị nói với chồng, “Có lẽ anh nên dọn dẹp sớm cho xong, chúng mình còn đi ăn trưa với nhau nữa. Trong lúc chờ đợi, em sẽ chở cậu ấy ra ga.” Sắc hồng ửng trên gương mặt chị khi bước vào nhà đã biến mất tự bao giờ.

Chương 9

Kawaguchi Co-op là một tòa chung cư bốn tầng cũ kỹ với hai cửa hàng nhỏ ở tầng trệt, biển hiệu của chúng trưng ra ngay mặt tiền. Một cửa hàng phục vụ xuyên đêm trông sạch sẽ sáng sủa, rõ ràng vừa được tân trang, cửa hàng còn lại là một tiệm cà phê có tên gọi Bacchus nhìn ra đường với những ô cửa sổ phủ màu xám xịt.

Cuộc điều tra chớp nhoáng trước khi đến gặp chủ tòa nhà. Cậu bé đứng quầy thu ngân ở cửa hàng mở xuyên đêm có vẻ nhanh nhẹn, nhưng Honma quyết định bắt đầu từ tiệm cà phê Bacchus trước. Nhân viên những cửa hàng phục vụ xuyên đêm thường đổi ca. Bọn họ đa phần là “cú đêm” hoặc ai biết việc người nấy và thường không nhạy tin, nhất là những việc xảy ra quanh khu vực. Một lần, trong một vụ trộm có vũ trang, Honma đã ghé qua vài cửa hàng quanh đó nhưng những người thu tiền hầu như chẳng nhớ chút nào về diện mạo các khách hàng, cứ điềm nhiên, mặc kệ những việc diễn ra ở ngoài phố.

Một tấm biển ĐÓNG CỬA treo bên ngoài tiệm Bacchus, nhưng cửa vẫn mở. Honma cất tiếng gọi khi bước vào. Một cô bé cùng một người đàn ông trung tuổi đang cười nói sau quầy thu tiền đánh mắt nhìn. Tay họ phủ bột xà phòng đến tận khuỷu.

“Xin lỗi, tiệm chúng tôi vẫn chưa mở cửa,” người đàn ông nói giọng ào ào, cổ tay chùi lên mặt để lại một đường bột trắng trên hàng ria được cắt tỉa gọn ghẽ.

Honma ngừng lại ngay cửa và trình bày: anh đang tìm ai đó biết một phụ nữ từng sống trong tòa nhà này. Liệu họ có thể chỉ giúp anh nên tìm chủ nhà hay người quản lý ở đâu không.

“Tôi là chủ nhà đây,” người đàn ông nói, lấy khăn lau khô tay

trong khi bước ra, để lại mình cô bé với đám ly chén. “Anh bảo người đó từng sống ở đây, cụ thể là bao lâu rồi?”

“Năm 1990. Mới năm kia thôi. Tôi dám chắc cô ấy sống ở đây vào quãng tháng Tư. Phòng 401. Tên cô ấy là Shoko Sekine, làm việc ở quán bar.”

“Hừm.” Người đàn ông nheo nheo mắt, nhìn kỹ Honma một lượt. “Anh biết nhiều điều về cô ta nhỉ. Vậy anh là họ hàng của cô Sekine à?”

Honma lại “bổn cũ soạn lại”. Người đàn ông gật đầu rồi quay sang bảo cô bé đang rửa ly chén. “Akemi, con đi gọi mẹ xuống đây nhé? Bảo mẹ mang theo sổ sách cho thuê nhà nữa. Nhanh lên đây!”

“Vâng vâng!” Cô bé nói rồi lao vút ra khỏi quầy, chiếc váy ngắn cũn để lộ cặp chân thon dài tuyệt đẹp. Vì vừa nghe và biết hai người này là bố và con gái, nếu không chắc anh đã nghĩ sai về họ.

“Mời ngồi!” Người đàn ông ngồi xuống, khoát tay về chiếc ghế bên cạnh. Ông ta lục túi tìm rồi châm một điếu thuốc. Honma chìa danh thiếp của anh ra. Người đàn ông lại sờ túi lần nữa, nhưng không tìm thấy hộp đựng danh thiếp.

“Chắc tôi hết danh thiếp rồi. Tôi tên là Konno,” ông ta nói, môi bập bập điếu thuốc.

“Xin lỗi đã quấy rầy anh. Chắc các anh sắp mở cửa hàng.” Lúc này cũng đã gần mười một giờ trưa.

Konno phá lên cười lắc đầu. “Chỗ chúng tôi phục vụ theo nhu cầu của khách là chính. Chỉ cần đặt phòng hát là sẽ được phục vụ tận răng.” Tiệm cà phê nhỏ này trông giống một quán bar hơn. Giá để ly treo đầy các thứ đồ lưu niệm, mặt trên quầy phủ màu đen nhánh. Một góc phòng phủ rèm kín bưng. Có lẽ ở góc đó họ đặt bộ dàn âm thanh nổi.

“Anh có nhớ chút gì về cô Shoko Sekine này không?”

“Ừm, thế này nhé, tôi không quản lý việc cho thuê nhà mà giao lại toàn bộ cho vợ. Bà ấy sẽ xuống ngay bây giờ đây.”

Đúng lúc ấy Akemi trở lại, như đang dẫn đường. Tựa vào cửa sau của tiệm, cô bé gọi to: “Bố ơi! Mẹ bảo dẫn chú ấy lên. Mẹ suýt nhảy dựng khi con nói chú ấy là người thân của cô Sekine.”

Nobuko Konno ngồi trong một căn phòng chật hẹp, xung quanh ngổn ngang sổ sách. Ngoài tòa nhà này, gia đình bọn họ còn có hai công trình cho thuê khác, bà Konno một mình quản lý tất cả. Ông Konno dẫn Honma lên chỗ bà vợ, rồi quay xuống nhà luôn. Một tay dễ chịu nếu bớt đi một chút xăm xỉ trên mặt.

Vừa bắt đầu câu chuyện được một lúc, bà Nobuko đã lôi ra một thùng giấy to bằng cỡ thùng thường đựng hoa quả. Trên đó in tên công ty Roseline cùng biểu tượng bông hồng, tất cả đều có màu hồng. “Suốt thời gian vừa qua tôi phải giữ mấy món đồ này. Tôi không biết nên làm gì với chúng.” Bà vỗ nhẹ trên nắp hộp. “Cô Sekine bỏ lại khi chuyển đi, tôi thì không muốn vứt đồ của người khác.”

“Trong này có gì vậy?”

Bà Nobuko nhướn mày, cặp mày thanh tú không hề kẻ chì. “Thực ra cô ta bỏ lại tất cả đồ đạc khi rời đi. Tất cả.”

Honma hơi cúi nhìn. “Cô ta đi mà không nói năng gì cả à?”

Nobuko gật mạnh đầu. “Cô ta để lại một mảnh giấy nhắn. Nói rằng cô ta chẳng có gì khác ngoài vận rủi, nên sẽ lên Tokyo để tìm kiếm cơ hội mới. Nhờ tôi vứt hết đồ của cô ta đi. Ừm, tôi kể anh nghe nhé, gia đình tôi cho thuê nhà bao nhiêu năm nay rồi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi gặp một khách trọ như thế.”

“Cô ta chỉ mang theo một túi hành lý thôi à?”

“Tôi nghĩ thế. Tôi cũng không rõ.”

“Vậy chị không gặp cô ta?”

“Không. Chúng tôi không sống ở tòa nhà này. Nhưng sáng hôm ấy có người nhét một phong thư ở hộp thư của tiệm. Cùng với chìa khóa phòng.”

“Việc đó xảy ra lúc nào vậy?”

Nobuko lấy ra một tập hồ sơ ngôn ngôn các loại giấy tờ, dòng chữ “*Tiền cho thuê tòa nhà Kawaguchi Co-op*” được viết trên giấy bằng bút chì. “Vào năm 1990, hai năm trước. Ôi trời, thật khó tin là chuyện đã lâu thế rồi!”

Shoko Sekine đã đến gặp vị luật sư vào ngày 25 tháng Giêng cùng năm đó. “Người thay thế cô vào làm ở Công ty Imai và thuê căn hộ Honancho vào tháng Tư.” Cuốn sổ hộ khẩu mới được đăng ký vào ngày 1 tháng Tư. Như vậy hai người phụ nữ đã đổi vị trí - hoặc cô Shoko thật đã biến mất... “Vào khoảng tháng Ba phải không?”

Nobuko lướt qua giấy tờ rồi gật đầu. “Đúng vậy, ngày 18 tháng Ba. Một ngày Chủ nhật. Như tôi nói lúc nãy đây, sáng hôm ấy tôi tìm thấy lời nhắn cô ta để lại.”

Cô ta rời khỏi đây vào thứ Bảy. Vứt lại toàn bộ đồ nội thất và đồ đạc cá nhân, ra đi một mình, không chào chủ nhà đến một câu...

“Tôi xem qua lời nhắn của cô ta được không?”

“Xin lỗi, tôi không nghĩ tới việc giữ lại tờ giấy.”

Hừm, cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, Honma nghĩ. “Cô ta có phải kiểu người mà chị muốn cho thuê nhà không? Hơi bừa bộn, hay...”

Nobuko nghiêng đầu như nhặt nhanh những chi tiết trong trí nhớ. “Không, không hẳn. Bởi thế nên tôi khá bất ngờ. Ý tôi là thỉnh thoảng cô ta vứt rác ra ngoài vào ban đêm, hay bước chân lệt cệt khi lên cầu thang những lúc về khuya. Nhưng đó chỉ là những việc vặt mà thôi.”

“Cô ta có đóng tiền đúng hạn không?”

“Có. Đều như vắt chanh. Không hề trễ hẹn lần nào.”

“Cô ta làm ở một quán bar, tôi nghĩ thế. Điều này có gây phiền toái khi cô ta chuyển tới đây sống không?”

Nobuko mỉm cười. Nét cười nơi ánh mắt khiến gương mặt bà ta thêm phần xinh đẹp. “Nếu tôi để tâm đến những chuyện đó thì chắc sẽ chẳng có ai thuê nhà. Chúng tôi thu tiền ba tháng một và thảo hợp đồng với những điều khoản khá chặt chẽ. Vì thế nên nếu vẫn trong giới hạn, chúng tôi không can thiệp đến sinh hoạt của người thuê trọ dù ở nhà hay chỗ làm.” Bà Konno là một phụ nữ làm kinh doanh. Bà ta không hề trang điểm, hình như không nhận ra vẻ cuốn hút của chính mình. “Nhìn chung cô ta khá được. Một người ở trọ lý tưởng, tôi nghĩ thế. Mỗi khi gặp tôi, cô ta đều cất lời chào trước.”

Nhưng không hề báo trước, cô ta biến mất, để lại toàn bộ tài sản của mình.

Điều này không thể coi là một dấu hiệu tốt được, Honma nghĩ. Nếu Shoko thật đã bán đứt hộ khẩu của mình thì việc gì phải lặn mất tăm như thế? Ít ra cô ta cũng phải chào bà chủ nhà một tiếng chứ.

Ngày 17 tháng Ba hai năm về trước là ngày cuối cùng nơi này còn dấu vết của Shoko. Thế rồi ngay ngày đầu tháng tiếp theo, một phụ nữ khác bắt đầu sống tại Honancho với cùng cái tên ấy. Honma bắt đầu cảm thấy nôn nao trong người. Để ý thấy Nobuko vẫn đang nhìn mình nên anh quyết định hỏi về thùng giấy. “Tôi xem qua được không?”

“Tất nhiên rồi.” Nobuko đặt cái thùng lên bàn, rồi mở nắp ra. “Đồ nội thất tôi đã bán hoặc cho khiêng ra ngoài để người khác tới lấy. Nhưng mấy thứ này, ừm...”

Cũng chẳng có gì mấy. Ba cuốn băng cassette, năm đôi bông

tai rẻ tiền. Một chiếc trâm cài đầu khảm ngọc trai trong một chiếc hộp nhỏ. Một cuốn sổ màu vàng ghi các khoản chi tiêu, chỉ mới viết được đúng một trang. Một tấm thẻ bảo hiểm y tế, hết hạn vào ngày 31 tháng Ba năm 1990, lấy địa chỉ căn hộ này. Thẻ khách hàng của một tiệm làm đẹp đã nhàu nát. Hai cuốn sách, đều là tiểu thuyết lịch sử. Một bản kiểm kê ngắn gọn thế thôi.

“Mấy cuốn băng cassette này...?”

“Băng nhạc, tôi đoán thế. Có lần con bé nhà tôi thử bật lên. Nó bảo hình như băng này thu lại chương trình radio.”

Ngoài ra, chỉ có một vài tờ báo lật vặt. Một cuốn sách chỉ dẫn bìa mềm của một bệnh viện ở Tokyo có nhan đề “Gửi tới các bệnh nhân”. Bên trong kẹp một tờ hóa đơn xuất ngày tháng Bảy năm 1988 đề tên Shoko Sekine: Phí tư vấn bệnh nhân ngoại trú. Không có gì nổi bật ngoại trừ một số điện thoại viết nguệch ngoạc bên lề bằng bút bi.

“Số điện thoại này,” anh chỉ tay vào đó, “chị đã thử gọi chưa?”

Nobuko gật đầu. “Tất nhiên là rồi. Tôi nghĩ có thể đó là số của bạn cô ta.”

“Và kết quả là?”

Chị ta gõ nhẹ trên thùng giấy. “Đây là thứ tôi có được.”

“Hử?”

“Roseline. Một công ty nhận đặt hàng qua mạng. Tôi đoán là cô Sekine đọc được tin quảng cáo trong phòng chờ bệnh viện và ghi vội vào đó. Sau đó có lẽ bọn họ gửi danh mục sản phẩm tới cho cô ta.”

Honma lại nhìn trên nắp thùng các tông. “Đây là tên của công ty nhận đặt hàng qua mạng à?”

“Đúng thế, nhưng tôi nghĩ cánh đàn ông chuộng hơn. Bọn họ bán những ‘món riêng tư’, tất ngắn và các mặt hàng tương tự.”

“Món riêng tư?”

“À, chúng thường được gọi là quần xì,” chị ta vừa nói vừa cười.

Bên dưới cuốn sách hướng dẫn của bệnh viện là một tờ bướm quảng cáo đất nghĩa trang. Nghĩa trang Green Grove ở Utsunomiya.

“Có thể cô ta định mua một ô đất cho mẹ mình?” Nobuko nói ra những điều Honma đang thầm nghĩ trong đầu.

“Vậy chị biết về cái chết của mẹ cô ta?”

“Chắc chắn rồi. Khi cô ta chuyển tới đây sống, mẹ cô ta cùng ký hợp đồng thuê nhà, với tư cách là người bảo đảm. Vì thế cô bé Sekine nghĩ cần cho tôi biết khi mẹ cô ta qua đời.” “

“Vì một tai nạn, nếu tôi nhớ đúng?”

Nobuko có vẻ trầm lắng hẳn. “Hình như bà ấy bị ngã cầu thang ở gần nhà.”

“Ở Utsunomiya.”

“Đúng thế. Mẹ cô ta sống một mình ở đó. Vẫn ngày ngày làm việc. Bà ấy rất khỏe mạnh, tôi khá là ấn tượng.”

“Vậy còn cô Sekine, cô ấy bị xáo trộn trước cái chết của bà mẹ chứ?”

“Đúng vậy, sự kiện này là một cú sốc quá lớn. Có lẽ còn chấn động hơn vì bình thường hay mẹ con họ không hòa hợp cho lắm.”

Nghe không mấy hợp lý, Honma nghĩ. Nếu Shoko thật không gần gũi với bà mẹ và không có ý định trở về thì sao lại chọn sống ở thành phố Kawaguchi này, nơi chỉ cần một lần chuyển tàu là về đến nhà? Jun nói cô ta không thích kể về quê hương, nhưng đó là cô Shoko khác, kẻ giả mạo, người không hề muốn bén mảng lại gần Utsunomiya.

Honma đặt các món đồ trở vào thùng rồi hỏi, “Chị giữ giúp mấy thứ này thêm một thời gian được không?”

“Tất nhiên là được chứ. Nhưng tôi mong anh báo cho tôi khi tìm ra cô ta.”

“Tôi hứa.”

“Mọi thứ ở đây phải không?” Nobuko xem lướt thùng đồ một lượt.

Nghĩ một hồi, Honma hỏi, “Ừm, tôi mượn mấy cuốn băng cassette nhé?”

“Anh lấy đi thôi. Biết đâu có chút gì đáng nghe chẳng.”

Bất chợt nhớ ra, Honma liền hỏi cầu may. “Chị có tình cờ thấy bức ảnh cũ nào trong phòng của cô ta không? Hoặc những thứ tương tự sổ lưu niệm thời cấp ba?”

Nobuko lắc đầu. “Không. Nếu có thì tôi đã giữ chúng lại rồi. Nhưng tôi nghĩ ảnh ọt là thứ người ta sẽ mang theo bên mình khi vội vàng rời đi, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Anh không nghĩ thế à?”

“Tôi cũng đoán vậy.” Tiếp đó anh xin chép lại địa chỉ của mẹ Shoko mà Nobuko lưu trong tập hồ sơ.

“Nhân tiện xin hỏi, chị không có bức ảnh nào của cô Sekine sao?”

“Tôi e là không. Chúng tôi không tiếp xúc nhiều với những người thuê trọ.”

“Chị có biết người nào ở đây mà cô ta hay chuyện trò không?”

“Hừm...” Nobuko suy nghĩ hồi lâu. “Không có ai trong số đó còn sống ở đây cả. Đợt vừa rồi chúng tôi có một loạt người thuê mới.” Không nghi ngờ gì nữa, lại thêm một điểm cộng về tài quản lý kinh doanh của bà ta, càng nhiều người thuê trọ, càng thu được lắm tiền.

“Khi cô ta biến mất, chị có thử gọi tới nơi cô ta làm việc không? Lahaina, một quán bar ở Shimbashi, tôi đoán thế.”

Nobuko tư lự gật đầu. “Có chứ. Bọn họ cũng ngạc nhiên không kém tôi. ‘Gì cơ? Cô ta đi mất rồi á?’ Họ đã hỏi thế đấy.”

“Và quả thật, cô ta không xuất hiện trở lại nữa.”

“Đúng thế. Sang thứ Hai, vẫn không có dấu hiệu gì của cô ta, bọn họ gọi cho tôi. Cô ta còn khoản lương tuần chưa nhận, họ nói, liệu bọn họ có nên xóa tên cô ta không?”

Honma lại một lần nữa cảm thấy nôn nao. Giờ thì không còn gì có thể coi là nhầm lẫn được. Shoko thật đã biến mất vì những lý do riêng. Cô ấy đã bị thủ tiêu.

“Cô ta có bạn bè là đàn ông thỉnh thoảng ghé chơi không?” Honma lú lười. Người yêu của cô ta chắc hẳn sẽ biết ít nhiều.

Nobuko lắc đầu. “Chúng tôi hoàn toàn không để tâm. Tốt hơn hết anh nên hỏi thăm ở quán bar cô ta làm.”

Bà ta nhẹ nhàng đứng dậy, bước lại phía cửa rồi giữ cho cửa mở. Khi đã ra ngoài, bà ta nhận xét, “Chắc là đau lắm nhỉ? Anh bị khớp à?”

“Không, một tai nạn thôi.”

“Vậy mà anh vẫn tự đi bộ đi tìm cô ta? Sao anh không báo cảnh sát cho nhàn thân? Chắc chắn bộ phận tìm người mất tích sẽ tiếp quản lập tức.”

Honma mỉm cười yếu ớt. “Tôi chắc họ sẽ làm nếu tôi yêu cầu... Dù sao thì chúng tôi vẫn sẽ làm được thôi.”

Bước vào tiệm cà phê, họ thấy ông Konno vẫn ở sau quầy, lúi húi pha cà phê. Cô con gái đang lau cửa sổ. Giờ cả ba người trong gia đình họ đã ở cùng một chỗ. Honma quyết định hỏi câu cuối cùng. Anh lấy tấm ảnh thề ra. “Nhà mình có ai từng gặp người phụ nữ này trước đây không? Quãng thời gian cô Sekine còn

sống ở đây ấy.”

Đầu tiên là Nobuko, tiếp đó là Akemi, cuối cùng là ông Konno, nhìn cô nàng “Shoko” của Jun. Mỗi người trong bọn đều lắc lắc đầu rất khẽ, kiểu cách y hệt nhau khiến người ta dễ dàng nhận ra bọn họ là người một nhà.

“Được rồi. Cảm ơn cả nhà rất nhiều!”

Chiều đó, trên đường về nhà, Honma ghé vào cửa tiệm trước ga để nhờ phóng to tấm ảnh Polaroid. Chàng trai ở tiệm ảnh nhìn ngôi nhà ngói nâu sô cô la một lượt rồi dài giọng hỏi, “Cái của này là gì vậy?”

“Đây là lý do tôi muốn phóng to nó lên. Để tìm cho ra.”

“Thật ả? Vậy chú muốn lấy lại ảnh gốc ngay không? Cháu có thể đưa trả lại chú trong vòng, ừm, ba mươi phút. Ảnh phóng thì phải ngày kia mới xong.”

“Được, tôi chờ nửa tiếng vậy.”

Chiếc ghế trong tiệm khá nhỏ, bốn chân cũng đã lung lay cả rồi. Không có khách hàng nào vào trong khi anh chờ đợi. Nếu ngồi đây thì lạnh cóng mất. Không hề tính trước, anh bước ra ngoài, tiến lại bộ điện thoại công cộng trên phố gọi cho ông Mizoguchi. Một phụ nữ nghe máy. Chắc là cô nàng Sawagi thích sử sách.

Vị luật sư không có văn phòng. Ông đi công tác trong vài ngày. “Ông ấy sẽ về vào ngày kia.”

“Tôi muốn gặp ông ấy. Liệu có cơ hội cho tôi xin một cái hẹn được không?”

Ngừng một lúc. “Cháu rất tiếc. Lịch của ông ấy kín mít rồi ả.”

“Tôi hiểu.” Honma thở dài nhưng không tỏ dấu hiệu nào muốn bỏ qua.

Sawagi lại cất điệu cười quen thuộc. “Luật sư Mizoguchi hay

ăn trưa ở một chỗ. Đó là một quán mỳ gần văn phòng. Sao chú không thử ‘bắt cóc’ ông ấy ở đó nhỉ? Chú sẽ có cuộc trò chuyện tầm ba mươi phút.”

Quán đó có tên Nagase. Honma viết vội vàng đường đi, cảm ơn cô gái rồi gác máy, vừa lúc nhìn thấy cậu bé ở tiệm ảnh bước ra ngoài tìm mình.

Honma về tới nhà thì đã là hơn ba giờ. Không thấy bóng dáng Isaka đâu. Chắc anh ta đang dọn dẹp ở nhà khác, hoặc đi sắm sửa ít đồ. Honma đun ít nước để pha cà phê, rồi ngồi xuống chiếc ghế đẩu trong bếp, suy tính những bước tiếp theo.

Anh thử gọi cho bộ phận Điều tra. Anh không nghĩ sẽ được nối máy ngay, bởi chắc chắn người anh muốn tìm không có ở đó. Một thám tử đội khác trả lời. Anh cập nhật vài ba tin tức mới, rồi gác máy và ngồi đó nhâm nhi cà phê.

Hai mươi phút sau mới có người gọi lại. Điện thoại đổ chưa hết một hồi chuông, anh đã chộp lấy ống nghe, một giọng cọc lốc vang lên, “Này, nhanh thế? Cậu vừa gọi từ dưới mộ đấy phỏng?”

Là Sadao Funaki. Bạn cùng lớp của Honma ở Học viện Cảnh sát, nhưng nghề nghiệp của hai người lại rẽ thành hai hướng hoàn toàn khác nhau, mãi đến cách đây hai năm Funaki được điều chuyển tới đội Cường chế, ngay gần đồn của đội Honma. Hừm, cậu cảm thấy thế nào? Dù sao thì cả hai chúng ta đều bị tống tiễn bằng pháo lệnh còn gì.

“Tớ nghe bảo cậu gọi tới, nên phải ra ngoài. Không thể trao đổi ở đó khi mà máy đôi tai cứ dỏng lên nghe ngóng. Có chuyện gì thế?” Funaki khá thấp nhưng đủ khỏe để hạ đo ván bất cứ ai mà bản thân không bị suy suyển gì, anh nói khá nhanh, giọng to mà trầm vang. Gia đình anh mấy đời nay đều kinh doanh ở Tokyo, bán ban thờ Phật ở khu vực phía Đông thành phố.

“Xin lỗi vì biết cậu bận, nhưng tớ có việc nhờ cậu giúp.”

Funaki khàn giọng, “Tớ sẽ xếp hồ sơ vào bàn của cậu, và làm giùm cho tới khi cậu quay lại.”

“Tuyệt quá, nhớ chuyển tin cho tớ trước tiên nhé. Cậu nghĩ có làm được ngay dưới mũi lão sếp không?”

“Không vấn đề. Lão già đó không để ý những gì diễn ra xung quanh đâu. Vậy có chuyện gì? Liên quan tới ngân hàng à?”

“Không, là Sở Lao động: Cùng với bộ phận cấp giấy tạm trú ở ủy ban phường.” Honma đọc ngày sinh và địa chỉ của Shoko Sekine. “Tớ cần danh sách những công việc cô ta từng làm. Nếu tớ không nhầm thì cậu sẽ thấy cùng một người nhưng đăng ký đến hai lần ở Sở Lao động với danh nghĩa lần đầu làm việc, ở hai công ty khác nhau.”

“Hiểu. Tên các công ty đó là gì?”

Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai và Công ty Thương mại Kasai, anh bảo với bạn. Funaki viết những địa chỉ đó, không cần anh phải nhắc lại lần nữa. Funaki lúc nào cũng nhanh nhạy như thế.

“Địa điểm thứ hai ở ủy ban phường nào?”

“Là một trường hợp hủy sổ hộ khẩu. Cũng người vừa rồi. Tớ muốn có thêm bản sao mẫu đơn xin hủy hộ khẩu của cô ta nữa.” Honma đọc địa chỉ thường trú của Shoko Sekine ở Utsunomiya trước khi bỏ hộ khẩu cũ.

“Yêu cầu cao phết đấy...” Funaki hơi hạ giọng. “Cậu định làm gì à? Tớ cứ nghĩ bác sĩ trị liệu không cho cậu ra đường chứ?”

“Tớ giúp đỡ một người họ hàng thôi. Người ta nhờ tớ tìm một người. Tớ không muốn làm phiền đâu, nhưng rồi mọi thứ cứ diễn tiến càng lúc càng lạ lùng.”

“Ý cậu là sao?” Funaki có thể nghe thấy tiếng Honma hít một hơi dài. “Nhiều điểm giống một vụ án à?”

“Ừm...”

“Thế sao cậu không quay lại đây đi? Đưa vụ này ra, tiết kiệm công sức của cậu. Việc gì phải một mình ôm đồm thế?”

“Thì tớ vẫn chưa tiến được là bao. Hiện giờ tớ muốn giữ bí mật đã.”

“Đã ai nói với cậu là cậu rất ương chưa?”

“Dù sao thì tớ cũng rất tiếc. Cậu giúp tớ lần này nhé.”

Có tiếng sột soạt, Honma đoán chắc hẳn Funaki đang vò vò đầu. Dấu hiệu cho thấy anh sẽ nhượng bộ. “Được rồi, được rồi, tớ chỉ hy vọng khi cậu nói ‘người họ hàng’ thì không phải để ám chỉ Makoto.” Funaki giống như một ông chú đáng mến của thằng bé.

“Không, không, không phải nó. Thực ra là một người họ hàng xa. Con trai anh họ của Chizuko. Cậu biết nên gọi cậu ta như thế nào không?”

“Cậu hỏi tớ đấy à?” Funaki nói. Khi cậu ấy định gác máy thì Honma đặt thêm câu hỏi nữa.

“Dạo gần đây cậu vẫn gặp bà mỗi đấy chứ?” Anh chàng Funaki bốn mươi hai tuổi còn độc thân và thỉnh thoảng vẫn đi tìm một nửa của đời mình.

Funaki phá lên cười. “Vẫn thế. Mới Chủ nhật tuần trước thôi. Bà ta sắp xếp cho mình gặp một góa phụ. Cô ấy có một thằng con đã hai mươi mốt tuổi rồi.”

“Cậu nghĩ cô ta có ‘cửa’ chứ?”

“Sao cậu đoán thế?”

“Nghe giọng cậu thì biết.”

“Nói dối nhé. Giọng tớ trước giờ lúc nào chả thế.” Funaki đột nhiên hạ giọng nghiêm túc. “Này, cậu bảo cậu đang đi tìm ai đó nhỉ?”

“Chuẩn.”

“Một phụ nữ?”

Rõ ràng rành thế còn gì? “Đúng thế, nhưng...”

“Cô ta còn sống chứ?”

Honma ngừng lại. Như anh đã nói đấy, Funaki rất sắc sảo. Đến tám, chín phần mười là Shoko thật đã chết. Còn quá sớm để kết luận cô ta bị giết hay không. Chỉ có một điều chắc chắn, là người phụ nữ lấy tên của Shoko vẫn còn sống đâu đó.

Honma chậm rãi lên tiếng, như nói với chính anh. “Còn sống, nhiều khả năng là thế, và tớ phải tìm cô ta.”

Đường dây im lặng hồi lâu trước khi Funaki nói, “Thế thì cậu phải cẩn thận đấy”, rồi gác máy.

Honma đặt ống nghe xuống. Anh ngồi thêm một lúc, tựa vào bàn. Tiếp đó anh chật vật đứng lên, bước về phòng Makoto mượn của thằng bé cái đài. Anh mở một cuốn trong đám băng cassette của Shoko Sekine.

Đó là Top 40 bài hát, đa phần là các bản tình ca. Những giai điệu đã rơi vào quên lãng. Khi lắng nghe, anh nhắm mắt lại, gương mặt của Nobuko Konno lướt qua tâm trí anh.

Chương 10

Một lần nữa, mãi sau chín giờ Jun mới đến, như thường lệ, trông cậu ta có vẻ cáu kỉnh. Phải chăng cậu ta bị ngập lụt trong đồng việc hay chỉ đơn giản không thể về trước sếp nhỉ? Dù sao đi nữa thì cậu ta chưa kịp cởi áo khoác đã hỏi thẳng thừng, “Có chuyện gì mà chú cần gặp cháu gấp vậy?”

Honma lưỡng lự. Anh dự định thôi phồng những điều sẽ nói. Nếu cứ tuôn một tràng, chắc chắn cậu ta sẽ không nghe đâu. “Ngồi đi đã. Chuyện này hơi dài.”

“Liên quan đến Shoko ạ? Chú tìm được cô ấy rồi sao?”

Honma lắc đầu, “Mọi việc diễn tiến không tốt lắm. Tôi nghĩ cậu nên ngồi xuống đi đã.”

Cậu ta vẫn chưa chịu làm theo: “Chúng ta có đang làm quá lên không?”

“Tôi không cho là thế.”

“Thôi được thôi được. Nhưng chú mau mau nói đi. Cháu không thích rề rà thế này.”

Makoto vẫn đang chơi trò chơi điện tử trên máy tính, tiếng bíp bíp vang lên liên tục từ phòng nó. Trong khi đó, chiếc tủ lạnh ở bếp kêu ro ro đều đều. Những âm thanh này điểm xuyết cho toàn bộ câu chuyện Honma kể, từng đoạn một: bản sơ yếu lý lịch bìa đặt của cô nàng “Shoko Sekine”; cuốn sổ hộ khẩu của gia đình cô ta; giấy tạm trú của cô ta. Khi những loại giấy tờ này được trải ra trên mặt bàn, gương mặt Jun không biểu lộ chút xúc cảm nào, gần như trở thành một chiếc mặt nạ, chỉ có đôi mắt chớp khẽ. Nhưng khi cậu ta lên tiếng, Honma vẫn hơi bất ngờ trước những lời lẽ cay đắng của chàng trai trẻ.

“Chuyện này hẳn chỉ là một trò đùa,” cậu ta nói, giọng giận dữ như thể đã nín thở trong lúc nghe toàn bộ câu chuyện.

“Rất tiếc, đấy hoàn toàn là chuyện thật.”

Jun bật cười, đôi tay nắm hờ cử động không yên. “Chú muốn cháu tin chuyện này ư? Sao Shoko lại không phải là Shoko, nực cười quá đi mất!” Honma thấy lúc này mình có nói gì cậu ta cũng sẽ không tin.

“Chúng ta đang nói về cô gái mà cháu sắp lấy làm vợ,” Jun giận dữ nói.

“Có lẽ vậy, nhưng cô ta không phải là Shoko Sekine.” Honma chậm rãi đáp, giọng chùng mịch. “Cô ta là một người khác hoàn toàn. Đấy là lý do cô ta không biết vụ phá sản gần năm năm về trước.” Nếu cô ta biết, cô ta sẽ không đời nào để Jun làm thế giúp, cho dù cậu ta khẳng khẳng đến đâu. “Hôm nay tôi đã đến cơ quan có thẩm quyền ở Kawaguchi. Ở đó không lưu lại giấy tờ, không có thông tin về vụ phá sản. Đối với cô ta, chưa từng có chuyện vỡ nợ. Vợ sắp cưới của cậu chưa từng thấy thứ gì liên quan đến vụ này, cô ta không biết tí gì cả.” Có thể cô Shoko thật đã xé bỏ những loại giấy tờ đó cũng giống như nhiều ký ức tồi tệ khác. “Toàn bộ câu chuyện quả thật gây sốc nặng, tôi biết là thế. Nhưng đã đến nước này, tôi vẫn có thể tiếp tục điều tra xem mọi việc diễn tiến đến đâu.” Honma ngừng lại, nhìn xoáy vào Jun. Đôi mắt chàng trai đáp trả, vẻ cảnh giác. “Cậu muốn làm những gì? Cậu có cùng tôi tiếp tục theo đuổi không? Tôi thực sự cần cậu giúp. Cậu biết cô ta rõ nhất, trong khi tôi cần biết đến từng chi tiết, kể cả những chi tiết nhỏ nhất.”

Phải gần một phút trôi qua Jun mới đáp lời. “Cháu... cháu chẳng biết tí gì cả.”

Trò chơi điện tử của Makoto vẫn vang lên chiu chiu giữa không gian im lặng.

Rồi Jun ngẩng đầu, lần đầu tiên nhìn thẳng mặt Honma. “Ôi,

cháu hiểu rồi...”

“Hiểu gì?”

“Đây là ý tưởng của Shoko!” Đôi mắt Jun cuối cùng cũng lấy lại được vẻ sống động, cơn giận nung nấu bắt đầu bùng lên. “Cháu biết rồi. Chú đã tìm thấy Shoko, cô ấy nài nỉ chú đừng nói với cháu, có phải không ạ? Shoko muốn chia tay, thế nên cô ấy nhờ chú diễn trò đánh trống lảng này. Cô ấy đã tìm được người khác. Vì vậy chú mới kể câu chuyện vừa rồi cho cháu nghe. Cháu không phải một thằng ngốc, xin chú nhớ cho!” Cậu ta lão đảo tiến tới, giọng mạnh xuống bàn làm rơi chiếc khay xuống sàn. “Phải vậy không? Chú thú nhận đi!”

Những tiếng xì xèo của máy tính chợt im bật. Cánh cửa phòng Makoto bật mở, một mái đầu nhỏ nhắn lộ ra. Honma xoay xở đứng dậy, giơ tay giữ chặt cánh tay Jun. “Cậu thực sự nghĩ như vậy sao?”

Jun ngã phịch xuống ghế, ngồi yên đó, suy sụp, hai tay ôm chặt đầu. Makoto rón rén bước ra hành lang. Thằng bé ngập ngừng chùng một phút, rồi bước ra khỏi cửa.

Jun gần như phát khóc... cho đến khi ngẩng mặt lên. “Tôi chịu đủ rồi!” Cậu ta bùng bùng. “Đáng lẽ tôi không nên tin tưởng ông. Ông nghĩ tôi sẽ ngồi đây gặm nhấm đám tào lao này sao?... Tôi không ngu như vậy đâu!” Cậu ta vơ vội chiếc áo khoác trên mắt.

Honma vẫn ngồi yên. Anh biết Jun sẽ không về nhà ngay. Sẽ không như thế, cậu ta sẽ còn một việc nữa để vót vát lòng tự tôn của mình.

Quả có thể, Jun ngừng bước ngay bên cánh cửa dẫn ra phòng khách. Đôi vai run rẩy, cậu ta lôi chiếc ví trong túi áo khoác, giật lấy mấy tờ giấy bạc, rồi nói, “Đây, toàn bộ phí tổn, chắc chắn là đủ!” Cậu ta quẳng về phía Honma. Máy tờ mười ngàn yên rơi lả tả xuống sàn. Không một chút tôn trọng, không một lời cảm ơn.

Ồ, Honma nghĩ, cậu ta vẫn nhớ đến tiền. Cậu ta có thêm rửa xả, chải thể hay gây choáng nặng, nhưng khi đã nói xong, cậu ta vẫn nhớ điều cốt yếu là tiền. Quả là ngôi sao thực thụ của ngành ngân hàng!

“Tốt thôi! Nhưng đã bao giờ cô ta cho cậu xem một bức ảnh Polaroid chưa?” Jun thở hồng hộc. “Hình một ngôi nhà. Khá đẹp, phong cách phương Tây, màu nâu sô cô la? Cô ta cho cậu xem thứ gì tương tự thế chưa?”

“Tiếp đi nào...” Giọng Jun vỡ vụn. “Ông sẽ tìm được nhiều hơn thế chứ.” Đó là câu cuối cùng cậu ta nói. Cánh cửa nhà bật mở rồi đóng sầm lại. Tiếng bước chân sầm sập rời đi.

Makoto chạy vào cùng Isaka, mắt cả hai trợn tròn. “Bố, bố ổn chứ?”

Honma đang nhặt nhanh mấy tờ giấy bạc trên sàn. “Bố không sao.”

“Thật chứ ạ? Bố không bị thương chứ?”

Isaka người tái nhợt. “Tôi đã lo mất mặt. Makoto nói cậu đang gặp phiền toái. Khi hai bác cháu chúng tôi bước ra khỏi thang máy, gã trai kia đóng rầm cửa nhà cậu rồi bước như bay... mà này, cái gì thế kia?” Đôi mắt anh ta ngừng lại trên mấy tờ giấy bạc.

“Tiền công và lộ phí của em.”

“Chú ấy ném vào người bố!” Makoto phẫn nộ.

Isaka bật cười ha hả. “Chỉ có ba mươi ngàn yên. Cái giá rẻ mạt quá!”

“Không đâu,” Honma nói rồi cũng bật cười. “Thực sự là quá nhiều.”

Honma vỗ khễ lên đầu đứa con trai. “Chẳng việc gì phải tức giận đâu con. Chú ấy bị xốc quá đấy, giờ thì đang rối trí.” Nhượng

một bên chân mày, anh nói thêm: “Giờ có chuyện quan trọng hơn đây, chàng trai, có vẻ con hơi nghiện mấy trò chơi máy tính đấy. Con vẫn ghi chép thời gian chơi tuần này chứ?” Makoto chỉ được phép chơi điện tử bảy giờ mỗi tuần. Nếu chơi nhiều hơn dù chỉ mười phút, phần mềm trò chơi sẽ bị tịch thu suốt tuần tiếp theo.

“Con còn hai giờ nữa,” Makoto quả quyết. “Con vẫn ghi chép đều, bố đừng lo.”

“Tốt.”

Makoto chạy đi tắt máy tính, để lại hai người lớn trong phòng.

“Có vẻ cậu thoát được vụ đó rồi,” Isaka lên tiếng. “Giờ cậu định làm gì?”

“Điều tra. Dù sao thì em cũng chưa từng chính thức nhận nó, vậy thì việc gì phải dừng lại nhỉ?”

“Cậu sẽ vẫn tiếp tục tìm kiếm?”

“Chắc chắn rồi.” Đôi mắt anh chần chừ nơi ô cửa sổ. Toàn bộ khu nhà đã chìm vào màn đêm. Ở nơi nào đó giữa bóng tối mịt mù kia là cô gái mất tích.

“Kế hoạch của cậu thế nào?” Isaka hỏi trong khi quan sát vẻ mặt Honma.

“Em sẽ lần theo dấu vết của Shoko Sekine thật. Xem cô ta từng sống thế nào, phải đối mặt với những phiền toái gì. Nếu thu thập được những chi tiết đó, có thể em sẽ biết được điều gì thu hút người phụ nữ lượn lờ khắp nơi dưới danh tính của cô ta.”

“Lượn lờ chuốc phiền toái vào người thì đúng hơn,” Isaka lẩm bẩm một mình. “Dạo chơi trên cỗ xe cũ kỹ, như kinh Phật dạy, cỗ xe cháy rục chở người có tội xuống địa ngục.”

“Cỗ xe cháy rục?”

Isaka đọc thơ:

*“Theo vòng quay rục lửa
Những khổ đau ra đời
Đi ngang cổng nhà tôi
Về đâu, tôi tự hỏi?
Về nơi đâu?”*

Anh ta toét miệng cười. “Đêm qua, khi tôi kể cho Hisae nghe về vụ phá sản và mọi thứ, ý nghĩ này bất chợt nảy ra. Đó là bài thơ trong một cuốn hợp tuyển cũ, Ngọc quý tri thức, nếu tôi nhớ không lầm.”

Phải, bánh xe luân hồi, cứ quay, quay mãi. Shoko Sekine đã cố bắt nó ngừng quay. Cô ta nhảy ra khỏi cỗ xe vào một thời điểm. Nhưng rồi không ai hay, người phụ nữ giả danh cô lại nhảy lên đó. Nhưng giờ cô ta đang ở đâu?

Quan trọng hơn nữa, Honma u ám nghĩ, cô ta là ai?

Chương 11

Khi Mizoguchi vén tấm màn bước vào cửa tiệm mì Nagase, xung quanh ông khói bốc nghi ngút. Chủ tiệm đang đứng sau quầy làm bằng gỗ mộc, mặc tạp dề trắng, tay mở vung. Mizoguchi tiến đến một chiếc bàn nhỏ ở trong cùng rồi ngồi xuống. Kính ông đã mờ hơi nước, nhưng vài phút sau, khi Honma tiến vào và đang tìm quanh quất, ông đã nhận ra ngay và vẫy vẫy anh.

“Vậy là anh vẫn tìm được đường đến đây cơ đấy?” Vị luật sư vừa nói vừa chỉ vào ghế đối diện.

“Tôi rất tiếc vì đã đến làm phiền khi bác chuẩn bị dùng bữa.”

“Cũng không sao mà. Trợ lý của tôi bảo anh có gọi tới.” Ông nhấc kính ra lau sạch rồi bổ sung, “Tôi nghĩ anh nên gọi mì tempura.”

Honma làm theo, khi cô bồi bàn mang ly nước lọc tới. Giờ cao điểm của bữa trưa đã qua, nhưng quán vẫn đông khách. Mặc dù vậy, nơi này không quá ồn đến độ không nói chuyện được. Trên thực tế, giữa tiếng nói cười vừa phải, bọn họ có thể thoải mái trò chuyện.

“Có tiến triển gì không?” Mizoguchi hỏi trong lúc đặt kính trở lại sống mũi. Lúc bỏ kính trông ông trẻ ra bao nhiêu.

“Tôi không biết có nên gọi ngân đó là ‘tiến triển’ hay không. Mọi việc càng lúc càng trở nên phức tạp.”

Đôi mắt Mizoguchi mở to hơn một chút sau mắt kính. “Vậy rốt cuộc anh cũng đã khám phá ra điều gì đó?”

Honma gật đầu. “Thực ra đây là một câu chuyện dài,” anh bắt đầu. Đã kể hết mọi chuyện cho Jun vào tối hôm trước nên bây giờ

lời lẽ của anh trở nên gãy gọn hơn nhiều. Quả là “trăm hay không bằng tay quen”, anh nghĩ, đối với bất cứ việc gì cũng thế.

Đồ ăn được đưa tới. Mizoguchi cầm đũa lên, ra hiệu cho Honma cùng ăn.

Rồi ông chuyên chú lắng nghe, dáng điệu bình thản, không lúc nào giật mình hay ngạc nhiên. Kể cũng phải, nếu làm luật sư mà để lộ cảm xúc ra nét mặt thì khó lòng tiến xa được.

Honma kết thúc câu chuyện thì Mizoguchi cũng vừa ăn xong bát mỳ. Ông chỉ khẽ gật đầu. “Tôi hiểu,” ông nói. “Giờ đến phiên anh ăn, còn tôi nói.”

Honma liếc nhìn đồng hồ.

Mizoguchi lắc đầu. “Nếu anh lo lắng về giờ giấc của tôi thì tạm dẹp sang một bên đi. Tôi tự thu xếp được.” Ông lại gỡ kính ra, dùng khăn tay lau thêm lần nữa, trong khi nhẩm sắp xếp những ý nghĩ trong đầu. Rồi ông lên tiếng, hết sức điềm tĩnh. “Anh bảo với tôi rằng anh muốn khám phá về Shoko Sekine và cuộc đời cô ta. Ừm, tôi sẵn lòng chia sẻ với anh những điều tôi biết. Tôi nghĩ mình có thể làm rõ một vài điều anh đã hiểu sai.”

“Tôi hiểu sai ạ?”

“Đúng thế. Nếu tôi sai thì anh cứ việc chỉnh, nhưng tôi cho là anh sẽ nghĩ lại thôi. Shoko Sekine tự tuyên bố phá sản. Tệ hơn nữa, cô ta là gái quán bar, trong bao lâu thì chẳng ai biết. Như vậy cô ta không biết cách quản lý tiền bạc, và là một phụ nữ không quá chặt chẽ. Vân vân và vân vân. Đây là những điểm nổi bật của cô ta, thế nên lần theo dấu vết của cô ta sẽ có ích trên phương diện nào đó. Liệu tôi có suy luận chệch hướng không?”

Honma giơ đôi đũa, ngụ ý “không phản bác” đối với tất cả những chi tiết ông già vừa chỉ ra. Những lời tóm gọn của Mizoguchi chính là những gì Isaka đã nói. Đa phần mọi người khi gặp từ “phá sản” có lẽ đều đi đến kết luận như thế cả.

Vị luật sư nở nụ cười, bày ra hàm răng đều tắp. Răng hơi nhỏ, nhưng đặc biệt chắc khỏe so với một người ở độ tuổi như ông. “Đấy chính là chỗ anh nhận thức sai. Sự thực là, trong thời đại hiện nay, chính những người thực thà, thận trọng, thậm chí là nhút nhát, mới bị đẩy đến bước đường phá sản. Nguyên nhân là bởi cách vận hành của nền công nghiệp tín dụng.”

Cho tay vào túi áo, ông lấy ra một cuốn sổ bìa da màu đen rồi đặt xuống trước mặt. “Anh sinh năm nào, Honma?”

“1950.”

“VẬY là anh bốn mươi hai tuổi. Hừm, tôi phải thừa nhận là anh trẻ hơn tuổi thực đấy.” Ông cười nói. “Nhưng như vậy có nghĩa là anh tầm mười tuổi khi mọi chuyện bắt đầu. Cửa hàng tạp hóa Marui đã khơi dậy trào lưu tín dụng vào năm 1960. Tất nhiên hiện nay những tấm thẻ đó của họ là dạng thẻ tín dụng bán lẻ nổi tiếng nhất, nhưng vào thời ấy mọi thứ khác hẳn. Những gì họ thực sự đóng góp chỉ là sử dụng từ ‘tín dụng’ trong tiếng Anh thay cho từ *kappu* (trả nhiều lần) vốn rất quen thuộc. Trên thực tế họ không đem đến nhiều dịch vụ mới mà chỉ giới thiệu một từ mới, họ thích dùng nó bởi sức hấp dẫn của ‘hàng ngoại’, đọc lên nghe có phong vị nước ngoài. Đừng quên năm 1960 là năm ký Hiệp ước Bảo an giữa Mỹ và Nhật. Cùng năm đó, thẻ Câu lạc bộ Người dự tiệc cũng được phát hành. Bây giờ, quy trình tuyển lựa hội viên cực kỳ nghiêm ngặt, đến nay nó vẫn được coi là một trong những loại thẻ đáng tin cậy nhất trên khắp đất nước này.”

Và đã có tuổi đời đến ba mươi hai năm.

“1960 là năm đầu tiên của giai đoạn được mệnh danh là kỷ nguyên của nhịp độ phát triển thần kỳ, khi đất nước chúng ta bắt đầu hăng hái tiến lên để giành vị thế siêu cường về kinh tế. Một khi nền kinh tế khởi sắc, ngành kinh doanh tín dụng trở nên cần kíp.” Mizoguchi nói trôi chảy, như thể trước đây ông đã trình bày hàng bao nhiêu lần rồi. “Quả thật, nếu không có ngành tài

chính bán lẻ, tôi cũng không biết nền kinh tế Nhật Bản hay điều kiện sống của chúng ta đến bao giờ mới thực sự cất cánh được. Kể từ bấy đến nay, ngành tài chính đó chưa hề sụt giảm. Chúng ta sẽ làm rõ hơn nhé. Vừa rồi tôi có sử dụng thuật ngữ ‘tài chính bán lẻ’. Nói chính xác hơn sẽ là ‘cho vay tiêu dùng’. Xét nghiêm ngặt thì nó sẽ được chia làm hai bộ phận. Trước tiên là ‘mua bán tín dụng’, về cơ bản chính là ngành kinh doanh thẻ tín dụng. Loại còn lại chính là ‘các khoản vay tiêu dùng’, những khoản vay trái ngược với tài khoản cố định hay tiết kiệm bưu điện như khoản vay có thể chấp, số tiền chi trội ở ngân hàng và những thứ tương tự. Thuật ngữ ‘các khoản vay tiêu dùng’ này bao gồm cả việc vay dựa trên thẻ tín dụng lẫn từ những tổ chức vẫn được gọi là công ty tài chính tiêu dùng, anh biết đấy, những nơi vốn được mệnh danh ‘cho vay nặng lãi’. Anh vẫn theo kịp tôi đấy chứ?”

Honma đã ăn xong và vẫn đang ghi chép.

“Với danh mục đầu tiên, ‘mua bán tín dụng’ chia nhỏ hơn thành các hệ thống ‘trả theo kỳ’ và ‘trả không theo kỳ’. Cách phân chia này đơn giản chỉ ra rằng chủ thẻ có được tùy chọn trả sau hạn vài tháng không. Thông thường, với các thẻ do ngân hàng cấp, anh không được phép trả quá hạn, nhưng với các thẻ phi ngân hàng, anh hoàn toàn có thể. Toàn bộ chỉ có thẻ mà thôi. Về sau có những hợp đồng thanh toán theo đợt dành cho một sản phẩm nào đó, thì anh thậm chí không cần phải dùng thẻ. Vì thế chúng ta mới có loại thẻ trả theo kỳ và thẻ trả không theo kỳ, với mỗi loại này, còn có thể tiếp tục phân chia thành ‘thẻ thanh toán trực tiếp’ và ‘thẻ điện tử dùng thanh toán online’.”

Mizoguchi tựa quây trên ghế rồi ngả người tới trước như để nhấn mạnh, rồi kiểm tra lại một bảng câu hỏi mà ông lấy ra từ cuốn sổ của mình. “Theo dữ liệu tôi có được về năm 1990, nếu chúng ta xem xét loại thẻ mua bán tín dụng, trước hết là loại trả theo kỳ, tổng số tín dụng mở rộng lên đến 11,5 nghìn tỷ yên. Với loại trả không theo kỳ, con số là gần 12 nghìn tỷ. Đối với danh

mục còn lại, các khoản vay tiêu dùng, số liệu trong cùng năm gấp ba lần chừng đó, tức là gần 34 nghìn tỷ yên. Nếu cộng cả hai danh mục vào với nhau thì tổng sẽ là...” Rõ ràng ông đã chuẩn bị trước và không cần nhẩm tính gì cả, nhưng ông vẫn ngừng lại để gây ấn tượng. “Ừm, trên 57 nghìn tỷ yên cho vay tiêu dùng vào năm 1990. Một ngành kinh doanh dựa trên quy mô của ngân sách nhà nước, đấy chính là bản chất của nó.”

“Một khoản tiền khổng lồ,” Honma nói.

“Cụ thể là 57 nghìn tỷ yên. Tương đương mười bốn phần trăm tổng sản phẩm quốc nội của nước Nhật cùng năm. Hoặc hai mươi phần trăm thu nhập khả dụng tính theo đầu người. Ở Mỹ các con số cũng ngang ngửa như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngành tài chính tiêu dùng đã trở thành một trụ cột của nền kinh tế nước ta.”

Quan trọng hơn, ngành này chẳng bộc lộ dấu hiệu suy giảm nào cả. Nói đến đây Mizoguchi lại lật cuốn sổ của ông thêm lần nữa. “Sự tăng trưởng của tổng nguồn cho vay tiêu dùng không ngừng tạo ra bất ngờ. Năm 1980, tổng lượng tiền đạt gần 21,5 nghìn tỷ. Hãy coi chỉ số này tương đương một trăm. Chỉ năm năm sau, vào năm 1985, chỉ số này đã lên đến 165, với tổng số tiền là 34,75 nghìn tỷ. Năm 1990, chỉ số leo thang lên 272. Chỉ trong vòng mười năm, nó đã tăng gần gấp ba lần.” Ông dùng ngón tay vạch một đường lên mặt bàn. “Giả sử chúng ta vẽ một biểu đồ biểu thị mối quan hệ giữa khoản cho vay tiêu dùng với sự tăng trưởng của tổng sản phẩm quốc nội. Thế thì, đường tổng sản phẩm quốc nội sẽ như thế này...” Một đường thẳng tạo góc ba mươi độ. “Còn đây là đường cho vay tiêu dùng...” Ông vẽ một đường tạo góc bốn mươi độ. “Trông giống như dốc trượt tuyết phải không? Độ dốc thậm chí có thể gấp ba lần thế này. Còn ngành nào khác có nhịp độ tăng trưởng tương đương không?”

“Có vẻ nó là một chiếc bong bóng khổng lồ.”

Mizoguchi suy nghĩ một hồi rồi chậm chậm lắc đầu. “Những gì mà người ta gọi là ‘bong bóng’, ví như bong bóng của nền kinh tế mới nổ bùng năm ngoái, là thứ hoàn toàn khác. Thị trường tiền tệ cho vay giờ đã xuất hiện một bóng ma không biết từng hiện hữu hay chưa. Không gì giúp xác thực được. Tuyệt đối không, kể từ khi con người bắt đầu dùng tiền. Rất ít giấy tờ hay đĩa nhớ ghi lại, tất cả chỉ ngân ấy. Tôi nói có sai không? Nhưng trên thực tế...” vị luật sư dường như chỉ vừa khởi động, “một hóa đơn mười nghìn yên đã mang chừng đó giá trị. Không giống như mấy đồng xèng sẽ lập tức vô dụng ngay khi chúng ta bước chân ra khỏi các khu vui chơi, tất cả các máy bán hàng tự động đều nhận đồng bạc một trăm yên. Lý do là bởi tất cả chúng ta đều chấp nhận như thế. Đến những đứa bé đang trong độ tuổi đến trường cũng biết được hệ thống tiền tệ là gì, vì sao nó chỉ là một bóng ma, về ‘giá trị ảo nhưng có thực’ của đồng tiền khi được coi là một hợp đồng xã hội. Nhờ có nó, chúng ta không phải kéo lê xác một con lợn qua hết mấy con đồi để đổi lấy áo quần, rau củ và gạo cho cả gia đình. Chúng ta hoàn toàn được giải thoát khỏi hoạt động này. Bởi vì xã hội của chúng ta được hình thành dựa trên thị trường tiền tệ, tôi có thể vừa kiếm sống vừa giúp đỡ mọi người xử lý những phiền toái của họ. Không hẳn là một giao dịch tồi, phải không nào?”

Honma gật đầu.

“Đúng. Vậy theo định nghĩa, thị trường tiền tệ là một cái bóng,” ông nhắc lại. “Nhưng đó là một cái bóng có tỷ lệ thiếu cân xứng so với hiện thực xã hội chúng ta. Tất nhiên, hiện thực xã hội luôn có những giới hạn, chỉ những gì mà xã hội chấp nhận. Mặt khác, nền tài chính tiêu dùng đã phun ra đến mức cân đối. Về bản chất nó không bao giờ phát triển đến mức đó, nhưng người ta đã ra sức thổi phồng lên. Cũng tương tự như vậy: Anh Honma, trông anh khá cao ráo, nhưng có lẽ không quá một mét tám, đúng không? Giả dụ cái bóng của anh dài đến mười tám

mét, điều này quá là phi lý, phải không nào?” Câu này rành rành là câu hỏi tu từ, cách nói lão luyện của một luật sư đang tranh biện.

“Tôi chỉ nói vui vậy thôi, giờ hãy nhìn vào số thẻ được phát hành. Theo dữ liệu của năm tài chính kết thúc vào tháng Ba năm 1983, đã có 57,5 triệu thẻ. Đến năm 1985, gần 87 triệu thẻ. Năm 1990, con số đã vượt quá 166 triệu thẻ. Tỷ lệ tăng trưởng đạt 16,5%. Năm nào cũng thế, con số thẻ được phát hành đồng nghĩa với việc nó chui vào ví của chúng đó người.”

Liệu Chizuko có từng sở hữu một chiếc thẻ ghi nợ không nhỉ, Honma thầm tự hỏi. Ít nhất là không phải chính tên cô ấy.

“Tôi tình cờ nói về thẻ tín dụng như thế tất cả chúng đều giống nhau, kỳ thực có thể chia chúng thành nhiều nhóm. Có ba loại chính. Thứ nhất là loại thẻ do ngân hàng phát hành: thẻ của UC Group, DC Group, JCB Group, VISA Nhật Bản... mười loại cả thảy nếu kể hết. Những ngân hàng này chia nhau thị phần lớn nhất và có lượng thẻ cũng như tần suất sử dụng thẻ cao nhất.” Mizoguchi xem lại sổ ghi chép. “Ở đây chúng ta thấy được từ năm 1983 đến năm 1990, tốc độ tăng trưởng đã tăng lên 20,2%. Tiếp đến là loại thẻ không phải do ngân hàng phát hành, chẳng hạn như thẻ của Nihon Shimpan, Oriental Finance, Greater Mercantile... khoảng tám công ty, tất nhiên chỉ tính những công ty lớn. Tốc độ tăng trưởng của chúng là 16,1%, cũng là một con số khổng lồ. Loại tiếp theo vẫn thường được gọi là thẻ liên kết bán lẻ. Tất nhiên thẻ của Marui được liệt vào loại này, nhưng ngày nay tất cả các thương xá, thậm chí các siêu thị lớn đều phát hành thẻ của họ, phải không nào? Mỗi tám thẻ chỉ được chấp nhận ở một hay một số chuỗi cửa hàng nhất định, điều này khá bất tiện, nhưng bù lại có các đợt giảm giá đặc biệt dành cho hóa đơn mua hàng hay miễn phí phát hành thẻ. Thêm nữa, các cửa hàng thường không quá nghiêm ngặt về hình thức thẻ, thậm chí họ có thể phát hành thẻ ngay tại quầy thu ngân, như vậy cả hai

bên đều được hưởng lợi. Đó cũng là lý do khiến ngày nay, ngay cả những cửa hàng nhỏ ở nhà ga cũng phát hành thẻ của riêng họ. Tốc độ tăng trưởng của các thẻ nhóm này gần đây đạt 19,2%. Thực sự cao ngất ngưởng. Hình thức này phát triển đến độ ta không thể bước trên phố mà không chạm mặt vài ba chiến dịch phát hành thẻ hay những chương trình tương tự. Nói cho tôi hay, anh có xài loại thẻ tín dụng nào không?”

“Tôi, ừm...” Câu hỏi xuất hiện đột ngột khiến Honma ấp úng tìm câu trả lời. “Có một chiếc. Thẻ của Union Credit, tôi nghĩ thế.”

“Dùng nó rất tiện lợi, anh thấy đúng không? Nhất là những người như anh, có thể bị triệu tập bất cứ lúc nào, chẳng biết được bao giờ mình sẽ phải lên đường, kể cả giữa đêm khuya. Riêng phần tôi, tôi có hai đứa con gái. Đứa út có lần bị giật ví. Cảnh sát không tóm được tay cướp giật. Kể từ đó, nó rất sợ mang tiền bên mình và gần như chỉ dùng thẻ tín dụng. Khi dùng thẻ, rủi mà có bị trộm, ít nhất ta cũng hạn chế được phần mất mát ở mức tối thiểu.”

“Ví như khi đi du lịch.”

“Đúng vậy! Quan trọng hơn, nó đóng vai trò như một dạng giấy tờ tùy thân. Đây thực sự là một điểm mạnh. Do tôi chuyên tư vấn các vụ phá sản và luôn giúp đỡ các nạn nhân, có thể anh sẽ nghĩ tôi coi thẻ tín dụng là gốc rễ của tội ác và muốn cho chúng biến mất. Tuy nhiên điều này không đúng hoàn toàn.”

“Không, tôi không nghĩ thế.”

Mizoguchi tiếp tục. “Vậy đấy. Nói về nền tài chính tiêu dùng, một cái bóng dài mười tám mét của một chủ thể chỉ cao chừng một mét tám. Lý do chính của tình trạng này là do sẽ bành trướng vô tổ chức của thẻ tín dụng, với lãi suất cắt cổ cùng các khoản phí môi giới. Giờ ta sẽ bàn đến phần trọng tâm của vấn đề.” Ngừng một lúc để lựa chọn dẫn chứng, ông nói tiếp,

“Khoảng một năm trước, tôi nhận một vụ tuyên bố cá nhân phá sản. Một nhân viên văn phòng, hai mươi tám tuổi. Cậu ta sở hữu ba mươi ba chiếc thẻ tín dụng cả thảy. Tổng số tiền nợ lên đến hơn ba mươi triệu yên, cậu ta lại chẳng có tài sản gì để thế chấp. Anh có thể nói gì về trường hợp này?”

Ba mươi triệu yên! Con số mà một nhân viên công vụ quen như anh chẳng bao giờ dám mơ tới, kể cả khoản trợ cấp thôi việc.

“Đấy, anh nghĩ làm sao một người mỗi tháng chỉ kiếm được chừng hai trăm nghìn lại tìm được cách vay tận ba mươi triệu yên? Ai dám cho cậu ta mượn ngần ấy tiền? Vì sao họ lại làm như vậy? Đây chính là cái mà tôi gọi là tín dụng bành trướng quá mức.”

Ông đưa tay cầm cốc nước lọc nhưng thấy cốc rỗng nên lại đặt xuống.

“Những trường hợp lún sâu vào nợ nần điển hình đều như thế cả. Đầu tiên cậu ta đăng ký một chiếc thẻ tín dụng. Cảm thấy nó rất tiện lợi khi đi mua sắm hay du lịch. Chiếc thẻ ấy gọn gàng, đơn giản mà lại được việc. Thế rồi chẳng bao lâu sau, không nghĩ ngợi gì nhiều, cậu ta đăng ký làm thêm vài chiếc thẻ nữa. Nếu là một nhân viên tàng tàng ở một công ty, cậu ta sẽ chẳng gặp phiền toái gì trong quá trình phát hành thẻ. Các thương xá, các ngân hàng và siêu thị đều khuyến khích cậu ta mở thẻ: ‘Sở hữu một chiếc thẻ, anh sẽ được tham gia nhiều chương trình giảm giá và ưu đãi dành cho thành viên,’ bọn họ nói thế. ‘Những đơn hàng đặc biệt.’ Vậy là cậu ta lại nhận thêm một vài chiếc thẻ khác.

Chẳng mấy chốc, cậu ta dùng thẻ, không chỉ để mua sắm mà còn để rút tiền, tất nhiên là lại vì chúng quá tiện lợi. Lúc này cậu ta không nhận thức được mình đã chuyển từ việc dùng thẻ tín dụng sang vay tiền từ chiếc thẻ đó. Điều này diễn ra trước khi cậu ta kịp nhận thức. Với thẻ do ngân hàng phát hành, các máy rút tiền tự động sẽ khấu trừ trực tiếp vào tài khoản ký thác của

chủ thẻ. Nhưng với các loại thẻ không do ngân hàng phát hành, hoặc các thẻ liên kết bán lẻ, cậu ta sẽ tìm thấy trong hoặc quanh cửa hàng một chiếc máy hình thức gần giống bất ATM được trang trí bắt mắt. Cậu ta chỉ cần đút thẻ vào, nhập mã PIN, và dễ dàng rút tiền ra khỏi tài khoản của cậu ta ở ngân hàng. Một cách vô cùng đơn giản để gia tăng các khoản nợ.”

Cô gái phục vụ đến dọn đĩa, rót thêm nước cho họ. Mizoguchi cảm ơn cô ta bằng cách vẫy tay ra hiệu.

“Đây là trường hợp mà anh có thể gọi là một hình mẫu điển hình. Anh sẽ không tin được có bao nhiêu khách hàng bảo với tôi rằng họ bắt đầu vay nợ do nhầm lẫn.”

“Nhầm lẫn ạ?”

“Đúng vậy. Khách hàng của tôi chỉ muốn rút tiền khỏi tài khoản ngân hàng, nhưng không hiểu sao lại đút thẻ tín dụng của mình vào máy thay vì dùng thẻ thông thường. Bởi vì cậu ta chọn chung mã PIN cho tất cả các loại thẻ, tiền cứ thế tuôn ra. Cậu ta có thể cảm thấy hơi bất thường khi giao dịch xong mà máy không thông báo số dư, chỉ báo tổng số tiền rút, hoặc đơn giản cậu ta không để ý. Thường thì mãi đến cuối tháng, khi hóa đơn tín dụng được gửi đến, cậu ta mới nhận ra sai lầm của mình.”

“Chắc hẳn là đáng giạt mình. Nhất là khi phải gánh thêm khoản tiền lãi trên số tiền đã rút.”

“Cũng có thể. Nhưng nó cũng làm cậu ta nảy sinh suy nghĩ, ‘Ô kìa, vay tiền đơn giản thật đấy!’. Lúc này, cậu ta không cho rằng lãi suất đặc biệt cao, chỉ khoảng ba nghìn yên cho mỗi một trăm nghìn tiền vay. Vậy là thỉnh thoảng cậu ta lại rút một ít.” Mizoguchi uống một mạch hết nửa cốc nước rồi tiếp tục. “Rồi cậu ta dùng thẻ một cách thường xuyên hơn, để mua sắm, để rút tiền hay chỉ vì tiện lợi. Cậu ta không rút liền một khoản tiền to, chỉ dần dà từng ít một, vì vậy cậu ta không cảm thấy nguy cơ của việc đang làm. Dầu vậy, tiền vay vẫn là tiền vay. Khi đến hạn,

cậu ta vẫn phải trả. Hãy tưởng tượng một doanh nhân trẻ mới khởi nghiệp. Giả sử khoản tiền lương còn lại của cậu ta sau khi khấu trừ các khoản là một trăm năm mươi nghìn yên. Mỗi tháng cậu ta có thể xoay xở trả được khoảng hai mươi đến ba mươi nghìn yên cho các khoản mua sắm bằng thẻ. Mức bốn mươi hay năm mươi nghìn yên là quá chật vật. Dù vậy, nếu không cẩn thận, chẳng mấy chốc cậu ta sẽ rơi vào ngưỡng ấy. Đây là thời điểm cậu ta bắt đầu vay tiền bằng thẻ. Để trả các khoản nợ cho đơn vị A, cậu ta rút tiền từ thẻ B. Khi đã khởi động, quả bóng tuyết bắt đầu lăn, đến một thời điểm cậu ta không thể vay được tiền bằng thẻ. Lúc đó anh nghĩ cậu ta sẽ làm gì?”

“Đi vay nóng?”

“Chính xác,” vị luật sư gật đầu. “Và với khoản vay nóng, cậu ta vẫn lặp lại chu trình trên. Trước đó khá lâu, cậu ta đã vay đơn vị B để thanh toán tiền cho đơn vị A. Tiếp tục như thế với các đơn vị C, D, E... Có những công ty tài chính tiêu dùng còn vô đạo đức đến độ giới thiệu cho cậu ta những chỗ cho vay khác, tất nhiên đó chỉ là những công ty kém uy tín, với nguồn vốn ít hơn, đặc biệt quy trình phát hành thẻ vô cùng đơn giản. Họ cần bất cứ loại giao dịch nào, bởi vậy họ không đặt mức vay trần. Chính điều này khiến cho lãi suất cao ngất ngưỡng. Đây cũng là cách thức hoạt động của toàn bộ hệ thống. Đối với khách hàng, ý nghĩ choán hết tâm trí họ là khi nào đến hạn trả tiền. Nếu còn khoản nào phải trả, họ sẽ giật gấu vá vai, cứ như thế họ càng lúc càng sa vào vòng tròn tội lỗi.”

“Ý bác là bọn họ đều là những người lương thiện, chăm chỉ làm việc?”

Mizoguchi gật đầu quả quyết. “Đúng, chính xác hoàn toàn. Toàn những người e dè, không bao giờ nghĩ đến việc ra khỏi nhà vào lúc đêm khuya. Bằng cách này hoặc cách khác, họ lại vướng vào nợ nần. Đây là điều duy nhất họ nhận ra. Chính vì thế họ càng lúc càng lún sâu. Họ lao vào guồng làm việc như lao dịch và

khiến mình kiệt sức. Hoặc tệ hơn.”

“Và Shoko Sekine?”

“... chính là một ca điển hình.”

Ông giải thích thêm, lúc đầu, ngoài công việc chính ban ngày, cô ta nhận thêm việc làm bán thời gian vào buổi tối, nhưng diễn tiến chỉ có từ tệ đến tệ hơn, cuối cùng cô ta không còn nơi nào khác để đến ngoài một chỗ tồi tệ nhất những công ty mua lại từng phần. “Honma này, tôi dám chắc trong ngành của anh, anh đã từng nghe kể về những trường hợp đặc biệt này rồi. Anh có một thẻ ghi nợ, và anh mua mọi món hàng mà một bên thứ ba yêu cầu. Đổi lại, họ sẽ trả ngay cho anh một món tiền, thường không vượt quá bảy mươi phần trăm giá trị món hàng. Nhưng anh phải nhận hóa đơn toàn giá trị món hàng đó. Đó là một quá trình đổi chác mà anh phải chịu thua thiệt. Thường thấy nhất là vé đi tàu cao tốc. Bọn họ mua được nhờ các ‘chân rết’ tín dụng và bán lại với giá khuyến mãi cực rẻ. Bản thân tôi cũng đã có lần mua loại vé đó để đi công tác. Vé hoàn toàn hợp lệ. Và rẻ đến giật mình.” Đôi môi vị luật sư cong lên nụ cười châm biếm. “Trò chơi được thiết kế theo dạng một khi anh đã tham gia thì khó lòng dứt ra được. Càng thực thà, càng nghiêm túc thì anh càng bị lún sâu. Anh cố giãy hết sức nhưng rốt cuộc chẳng nhích được phân nào. Cuối cùng, anh tìm mỗi cách có thể để đào thoát - thường là việc gì đó trái pháp luật. Theo lối suy nghĩ thông thường, việc một công ty đem mười hay hai mươi triệu yên cho một người mới bước qua tuổi vị thành niên vay là quá sức điên rồ. Nhưng chuyện đó đã xảy ra. Những công ty kiểu này vung tiền cho vay khắp nơi, miễn sao bọn họ không phải là người cuối cùng nắm giữ món cho vay, trong khi thu hết toàn bộ số lãi. Dù sao thì người đi vay, chứ không phải ngân hàng hay các chủ nợ, là người thua cuộc. Giống như một hình kim tự tháp lộn ngược, kẻ vay nợ ở chóp đáy, gánh trên vai tất cả các chủ nợ. Chỉ cần trượt chân, anh sẽ sa lầy. Những món nợ nặng gánh cứ chất chồng lên anh,

cho đến khi anh bị đè bẹp dí. Ngày trước mọi việc khác hẳn, lựa chọn duy nhất của anh là đến một tiệm cầm đồ nào trông tử tế một chút, hơn nữa, anh không phải muốn vay bao nhiêu thì vay. Không ai muốn cho vay mà không có thể chấp, nhất là với những người bình dân. Tuy nhiên, tôi không thể nói là tôi thích điều này. Với điều kiện như ngày nay, chúng ta có cuộc sống tốt hơn.”

Tiệm mỳ bắt đầu vẫn dần. Thêm một làn khói trắng mờ tỏa ra từ khu bếp.

“Dầu gì thì chúng ta làm sao có thể trở lại thời kỳ trước cho vay tiêu dùng được nữa? Ý tôi là chúng ta đang nói về khoản tiền 57 nghìn tỷ mỗi năm. Anh làm sao kéo ngược sự việc được? Đây là chuyện bất khả. Tất cả những gì tôi muốn nói là không cần thiết phải đây vài chục trong số hàng ngàn người vào đường cùng mỗi năm. Khiến cho họ phải tự sát hoặc rơi vào những thảm kịch tương tự, hoặc buộc họ phải bỏ nhà ra đi, hoặc phạm phải tội ác.”

“Tức là chúng ta nên thay đổi cấu trúc của hệ thống này?”

“Đúng vậy. Và kiểm soát ngặt nghèo mức lãi suất cắt cổ. Bọn cho vay nặng lãi có máu mặt thường đưa ra mức dao động từ hai mươi lăm đến ba mươi lăm phần trăm. Bọn họ tìm cách lách giữa Đạo luật Kiểm soát Lãi suất và Quy chế tài chính sửa đổi. Đó là vùng điểm mù mà những người có chức trách thường tặc lưỡi cho rằng, ‘Ừm, đúng là có những việc không ổn, nhưng cần gì phải vội vàng bởi lông tìm vết.’ Trong khi đó, đối với các cá nhân vay nợ đây thực sự là một thảm họa kinh hoàng. Hãy nhìn theo sơ đồ này...”

Mizoguchi vạch một đường nữa trên bàn: Bắt đầu với đường tạo góc hai mươi độ, nó mở rộng dần thành đường bốn mươi lăm độ. “Rút tiền mặt từ thẻ tín dụng, chạt vật xoay xử các khoản thanh toán, đến gõ cửa những kẻ cho vay nặng lãi. Theo con đường này, hai triệu yên tiền vay với mức lãi suất ba mươi phần

trăm một năm tằm lên thành mười sáu triệu yên trong vòng hơn bảy năm. Chính là đường cong này,” ông vừa nói vừa rê ngón tay theo đường cong. “Tôi có một thân chủ, ở vào quãng ngoài ba mươi, mang món nợ mười hai triệu yên, trong đó hết chín triệu là tiền lãi. Món nợ càng lúc càng phình ra, ngoài tầm kiểm soát. Lần đầu tiên vay tiền bằng thẻ, cậu ta không may mắn nhận thức toàn bộ quá trình này đáng sợ như thế nào. Một chiếc máy rút tiền tự động không có phận sự giải thích về cách tính lãi.” Miệng ông mím lại thành một nụ cười. “Đúng như vậy đấy, điều này liên quan đến vấn đề thứ ba mà tôi nghĩ chúng ta hết sức cần - sự giáo dục kỹ lưỡng. Sự phổ biến thông tin ngày càng rộng rãi. Anh còn nhớ lúc tôi đề cập chuyện mọi người bắt đầu vay tiền bằng thẻ, thường thì họ cảm thấy mức lãi suất không quá cao?”

“Vâng, tôi nhớ.”

“Đúng vậy. Ban đầu cậu ta hầu như chẳng hề để tâm. Nhưng tôi nói cho anh hay, lãi suất cũng giống như lớp phấn trang điểm phụ nữ. Càng ngày càng dày lên. Riêng cụm từ ‘cho vay tiêu dùng’ nghe rất êm tai. Đi vay nặng lãi, ai cũng biết việc này không hay ho gì, nhất là những người trẻ tuổi. Việc vay mượn tiền nhờ thẻ tín dụng bản thân nó không hề sai. Chỉ có điều mức lãi suất vay dao động từ hai mươi lăm tới ba mươi lăm phần trăm giá gốc hàng năm là gần bằng mức lãi của những kẻ cho vay nặng lãi sừng sỏ. Có lẽ bởi cách nhận tiền quá đơn giản nên dễ tạo ấn tượng rằng vay tiền bằng thẻ tín dụng là việc làm an toàn. Đây là điểm sai lầm đầu tiên.”

Cốc của Mizoguchi lại hết sạch nước.

“Các thanh niên vốn rất dễ bị tổn thương. Ấy vậy mà các công ty tài chính tiêu dùng ngày nay đặc biệt thúc đẩy công cuộc mở rộng thị trường nhằm vào người trẻ tuổi. Họ mồm năm miệng mười để lôi kéo khách hàng mới. Vì vậy chúng ta cần phải tỉnh táo, bởi lúc nào cũng có sẵn một chiếc hố chờ ta sụp xuống. Năm nay chính xác là năm thứ hai mươi kể từ khi các ngân hàng lớn

lần đầu phát hành thẻ tín dụng cho giới học sinh sinh viên. Nhưng trong suốt những năm qua, đã có trường phổ thông hay trường đại học nào dạy bọn trẻ cách dùng thẻ sao cho phù hợp chưa? Chúng ta có thể ngay lập tức bắt tay vào làm việc này. Ở các trường cấp ba công lập thuộc Tokyo, tôi được biết trước khi tốt nghiệp các nữ sinh được học cách sử dụng mỹ phẩm. Vậy đấy, nếu họ có thời gian và công sức cho việc này, thiết nghĩ họ thừa sức dạy học trò những kỹ năng cơ bản để xoay xử khi gặp vấn đề với tiền bạc chứ!” Ông đấm nhẹ trên mặt bàn. “Tôi không phải người hay chỉ trích, nhưng việc này thực sự khiến tôi tức điên lên. Toàn bộ vấn đề nằm ở những kẽ hở của bộ máy quan liêu. Đáng lẽ phải có một cơ quan chuyên trách theo dõi toàn bộ ngành kinh doanh tín dụng tiêu dùng.”

“Trước nay không có ạ?”

“Các khoản mua bán tín dụng thuộc quyền quản lý của Bộ Thương mại và Công nghiệp. Các khoản vay tiêu dùng lại do Bộ Tài chính quản lý. Các cơ quan chức năng điều khiển ngành kinh doanh này bị phân chia manh mún, nhất là họ không có sự liên kết với nhau. Trong khi đó có những ngân hàng cùng lúc kinh doanh tín dụng lẫn cho vay tiền mặt. Thậm chí có lúc họ dùng chung một thẻ.” Mizoguchi hơi gập người trên ghế Honma nhận thấy chủ tiệm liếc về phía họ, khẽ cười. Có lẽ trước đây ông ta đã từng nhìn thấy cảnh tượng này không dưới một lần.

“Anh nói anh muốn biết Shoko Sekine thuộc tuýp người nào. Vậy thì hãy cân nhắc những lời tôi vừa nói, coi như một nguồn tham khảo.”

“Về việc ngành kinh doanh tạo cơ hội cho cô ta làm hết thảy mọi thứ?”

“Đúng thế. Chắc chắn anh sẽ phải nghĩ thêm. Tôi hiểu trong thế giới tín dụng tiêu dùng, có đủ thể loại phiền toái: những vấn đề về hệ thống, vấn đề lãi suất, thiếu năng lực quản lý, thiếu hiểu

biết... Tất cả đều đúng, nhưng khi nói đến việc vay mượn ngoài khả năng chi trả, đó là vấn đề của một cá nhân. Có thể nhân cách họ không đúng đắn, hoặc đơn giản họ bị nhầm lẫn về cách vận hành của mọi thứ liên quan đến thẻ tín dụng. Cũng cần nói rõ: Không phải mọi người trên đất Nhật đều gặp nợ nần chồng chất. Những người hiểu khá rõ về tín dụng đều biết cách tiêu dùng an toàn. Điều cốt yếu là các khoản nợ chồng chất phản ánh sự thất bại hoặc thiếu sót của cá nhân. Tôi nói có sai chỗ nào không?”

Quá hay! Honma liếc nhìn chàng trai ở quầy thu tiền, lúc này đang toét cười và nhìn họ một cách công khai.

“Tôi nói trúng vấn đề chưa?”

“Hoàn toàn trúng trọng tâm.”

Mizoguchi ho khẽ rồi ngừng lại một chút trước khi hỏi tiếp, “Anh có lái xe không, Honma?”

“Dạ?”

“Xe hơi. Anh có bằng lái xe không?”

“Có bác ạ. Chỉ hiềm tôi không lái xe.”

“Có phải vì công việc của anh quá bận rộn? Không có thời gian dành cho xe?”

“Dạ không, là vì...” Anh phải giải thích đôi lời. “Thực ra, ba năm trước, vợ tôi bị tai nạn. Hôm đó trời mưa, một chiếc xe tải từ làn đường đối diện đâm vào cô ấy.”

Đôi mắt Mizoguchi trợn tròn trong giây lát. “Và cô ấy...”

“Gần như chết ngay tức khắc. Kể từ đó tôi không lái xe nữa. Thậm chí còn không giữ xe, nó gọi lại cho tôi những ký ức tồi tệ. Mặc dù vậy tôi vẫn giữ bằng lái.”

Yên lặng một hồi, vị luật sư ngồi thẳng dậy rồi cúi đầu, nhanh và khẽ khàng như một con rối. “Tôi rất tiếc... Tôi không biết.”

“Vâng, không sao đâu. Bác đừng lo.” Một người rất biết cách

ứng xử, Honma nghĩ. “Dù sao đi nữa thì việc lái xe có liên quan gì ạ?”

“Câu hỏi của tôi thật vô ý quá.” Vị luật sư vươn thẳng người, nghĩ ngợi, rồi tiếp tục chủ đề cũ. “Tuy nhiên từ những lời anh kể với tôi, tôi chắc anh sẽ hiểu.”

“Bác nói cụ thể hơn đi ạ!”

“Vợ anh lái xe rất cẩn thận, phải không?”

“Vâng, cô ấy thường chở con trai chúng cháu. Nếu có điều gì phải phàn nàn thì đây là cô ấy quá cẩn thận.”

“Còn người lái xe tải thì sao?”

“Hắn ngủ gục trên tay lái. Theo lời hắn thì do làm việc quá sức. Công ty thiếu người, hắn không chớp mắt được chút nào trong suốt hai ngày liền. Hắn đã lái liên tục trên một hành trình rất dài, xuyên suốt Nhật Bản. Từ Nam ra Bắc, rồi lái ngược trở vào Nam. Nghe thế, tôi chẳng còn tâm trạng nào mà đòi bắt hắn gánh trách nhiệm nữa.”

Vị luật sư gật đầu thấu hiểu. “Giữa hai làn đường có gờ phân chia không? Con đường đó rộng không? Khi chiếc xe tải lao vào xe vợ anh, có chỗ cho cô ấy đánh tay lái sang chỗ khác không?”

Trả lời tất cả những câu hỏi của vị luật sư, Honma chỉ lắc đầu.

“Vậy ai mới là người có lỗi?” Mizoguchi hỏi. “Cứ coi như lỗi thuộc về tay tài xế xe tải dám ngủ gục trong lúc điều khiển xe. Nhưng chắc chắn một phần lỗi thuộc về chủ công ty đã bắt hắn ta làm việc trong điều kiện như vậy. Và cả cơ quan chức năng bởi họ chẳng buồn làm gờ an toàn trên các con đường quốc lộ vốn dành cho cả xe con lẫn xe tải. Cộng thêm lý do các con đường nhỏ hẹp, điều này đồng nghĩa với những người quy hoạch đường sá cũng gánh một phần trách nhiệm. Chừng đó là chưa đủ, bởi giá đất bị đẩy lên cao ngất ngưỡng.” Ông ngược nhìn lên. “Còn có hàng loạt các nhân tố tương tự gây nên vụ tai nạn. Có nhiều thứ

có thể tránh để phòng ngừa nó. Thế nhưng tôi đoán chúng đều bị gạt sang một bên để đi đến kết luận, ‘Rốt cuộc lỗi thuộc về hai người lái xe. Đây là lỗi của cá nhân.’ Như vậy có công bằng không?”

Honma không muốn trả lời, anh cũng biết mình chẳng cần phải trả lời.

Mizoguchi gật đầu rồi nói tiếp. “Chúng ta dễ dàng gom những người gánh nợ chồng chất lại rồi kết luận họ đã phạm lỗi. Nhưng như thế chẳng khác gì cho rằng tất cả những người lái xe bị vướng vào tai nạn xe cộ đều là những tài xế tồi. Đó là lý do khiến họ phá hỏng xe. Đáng lẽ không nên cấp bằng lái cho họ. Thậm chí chẳng buồn xem xét hoàn cảnh trước và sau vụ tai nạn. Và bằng chứng được đưa ra là: có những người không bao giờ gặp tai nạn xe cộ.”

Honma nhớ lại tay tài xế xe tải, nhớ lại quãng thời gian hẳn đến nhà anh, cùng với một cảnh sát bên Cục Giao thông. Anh chỉ nhớ mang máng ngoại hình, nhưng chẳng thể nào hình dung lại được gương mặt hẳn. Gã tài xế cũng không dám nhìn trực diện Honma. Đôi tay hẳn run rẩy khi thấp hương trước di ảnh của Chizuko, khiến muội tro vương ra một ít. Sau đó, khi lau dọn chỗ tro, Honma có cảm giác vị trí gã tài xế vừa quỳ nóng ấm khác thường. Anh bắt đầu bưng bưng lửa giận. Biết được lỗi không phải chỉ do gã ta gây nên cũng chẳng ích gì, mà chỉ càng khiến cơn giận thêm phần tệ hại.

Honma mất vài giây ngậy người nhìn vị luật sư già, trước khi giọng nói của chính anh đưa anh trở lại thực tại. “Tôi biết bác ám chỉ điều gì, bác Mizoguchi.”

Mizoguchi tiếp tục nói, ban đầu chỉ chậm rãi, “Với các tai nạn giao thông, anh có thể dễ dàng quy kết trách nhiệm của người tài xế. Nhưng với những thứ vốn được mệnh danh là tiêu chuẩn an toàn của xe ô tô thì sao? Hoặc các hãng chế tạo xe, vốn ưu tiên

đặc điểm tiết kiệm nhiên liệu hơn yếu tố an toàn? Đúng thế, một phần lỗi tất nhiên do người lái, nhưng nếu chỉ đơn giản nói rằng những ai từng đâm xe đều là tài xế tệ hại thì quá sức buồn cười. Cũng tương tự như vậy với việc vay mượn và các khoản nợ cộng dồn.”

Rồi giọng ông dồn dập hơn. “Các điều luật hiện hành về vấn đề phá sản cần được sửa đổi ở nhiều điểm, như nhiều bài báo dùng phép ngoa dụ để cảnh báo chúng ta: ‘Giết người thông qua tuyên bố cá nhân phá sản.’ Anh có biết các thủ tục tuyên bố phá sản không?”

“Tôi chỉ biết đại khái thôi.”

“Thực ra các bước tiến hành khá đơn giản,” vị luật sư giải thích. “Trước tiên anh sẽ tuyên bố phá sản với bất cứ tòa án địa phương nào có thẩm quyền. Anh điền vào một mẫu đơn có sẵn, kèm theo bản sao sổ hộ khẩu và giấy tạm trú, bản ghi chép tài sản, danh sách các chủ nợ cùng bản viết tay mô tả chi tiết hoàn cảnh khiến anh lâm vào nợ nần. Sau đó, anh sẽ nhận được một giấy triệu tập và trình diện trước tòa, thẩm phán sẽ kiểm tra đối chiếu trực diện. Bước này được gọi là ‘đối chất xác tín’. Cuộc điều tra của tòa cùng việc đối chất không mất nhiều thời gian. Đối với các cá nhân, quy trình tuyên bố phá sản hoàn tất chỉ một hoặc hai tháng sau khi đệ đơn. Trong trường hợp người đó có nhà hoặc các tài sản hữu hình, người thừa hành do tòa chỉ định sẽ thẩm tra các chủ nợ, thanh lý tài sản và phân chia một cách công bằng. Suốt thời gian này, người tuyên bố phá sản không được chuyển nơi ở hoặc đi du lịch mà không được tòa án cho phép.

Trong nhiều trường hợp, các loại thư từ được chuyển tiếp thẳng đến người thừa hành. Tuy nhiên, nếu người tuyên bố phá sản chưa tới hai mươi tuổi, quy trình này hoàn toàn khác. Xét cho cùng, một người trẻ tuổi như vậy thì sở hữu được món gì quý giá đáng để thanh lý cơ chứ? Quần áo, vài món đồ nội thất, thiết bị âm thanh... Các món đồ nhỏ lẻ thường được giữ lại. Đương

nhiên, nếu số tài sản không đáng là bao thì chẳng có lý do gì để kéo dài thủ tục tuyên bố phá sản cả. Vậy là một ‘lệnh hủy’ được thông qua, theo đó tình trạng phá sản tạm ngưng khi lệnh được ký. Hoạt động này chấm dứt tình trạng phá sản nên lệnh hạn chế đương sự di chuyển tự do được dỡ bỏ. Mặc dù vậy, chúng ta vẫn chưa đạt đến điểm cuối của các món nợ. Trong vòng một tháng sau khi lệnh hủy được ban ra, anh phải nộp đơn xin ‘miễn nợ’. Chỉ sau khi đơn này được thông qua, anh mới thoát khỏi trách nhiệm chi trả. Quá trình này có thể mất đến sáu hoặc bảy tháng. Nhìn chung, các vụ phá sản của cá nhân đều được miễn nợ cả. Tuy nhiên phải đáp ứng một số điều kiện nhất định. Trước tiên, người tuyên bố phá sản không có tiền sử phá sản hay miễn nợ trong vòng mười năm. Nói cách khác, luật đã quyết định thời gian tối đa của một vụ phá sản của một người là một thập kỷ. Tuy vậy nếu phát hiện có hành vi lừa dối, lệnh miễn trừ sẽ bị hủy bỏ. Không được giấu giếm bất kỳ tài sản nào, hoặc nói dối các chủ nợ để được vay càng nhiều càng tốt trong khi nộp đơn lên tòa. Mặt khác, không quan trọng anh tiêu tiền như thế nào, hoặc trong thời gian bao lâu - ngoại trừ các vụ vay nóng đột ngột bị phát hiện là có mục đích tuyên bố phá sản. Người bị phá sản chẳng qua chỉ muốn ‘bước sang một trang mới của cuộc đời’. Mục tiêu hướng đến là để cứu giúp những người mang nợ, mặc dù quá trình này gần đây bị chỉ trích là một biện pháp quá tiện lợi để rũ sạch mọi trách nhiệm.” Mizoguchi thở dài, bất chợt trông già nua hơn. “Thực sự nó đã đặt ra những câu hỏi về đạo đức. Mặc dù tôi vẫn thường nghĩ rằng chúng ta tốt hơn nên loại bỏ hẳn hệ thống buộc con người ta lao động cật lực để trả nợ. Có lẽ không phải mức lãi suất vô nhân đạo mà chỉ là phần vốn. Dần dần họ chỉ trả được từng phần.”

Rồi ông bật cười. “Nhưng anh biết không, đa phần mọi người không tìm kiếm sự giúp đỡ cho đến khi buộc phải đối mặt với tình thế khốn cùng. Chính vì thế mà tôi chẳng có nhiều thời gian để tư vấn cho họ về biện pháp phòng ngừa hay cách giải quyết.

Thứ đầu tiên cần phải cứu giữ chính là mạng sống của chính họ.”

Honma gật đầu. “Tôi hiểu.”

“Các món nợ thường đẩy người ta vào bước đường tự sát. Chúng phá tan các gia đình, buộc người mang nợ phải bỏ nhà ra đi... Nghe giống như chuyện khó tin giữa thời đại ngày nay, nhưng những tấn thảm kịch này thời nào cũng có, xuất phát từ việc thiếu nhận thức về quy trình tuyên bố cá nhân phá sản.”

“Đã bao giờ vấn đề này được quan tâm đúng mức chưa ạ?”

“Gần đây thôi, tôi vẫn thích nghĩ rằng đó là nhờ những nỗ lực của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy ngày càng nhiều khách hàng đến xin tư vấn trước khi mọi việc vượt quá tầm kiểm soát. Số lượng người đệ đơn tuyên bố phá sản cũng tăng lên. Các tòa thụ lý phá sản đều quá tải.” Mizoguchi lật sơ cuốn sổ của ông. “Chỉ riêng năm 1984, trên cả nước có hơn 20.000 vụ. Đó là năm được mệnh danh ‘khủng hoảng tài chính tiêu dùng’. Sau năm đó thì con số lên xuống thất thường, nhưng mấy năm trở lại đây, xu hướng có vẻ theo chiều gia tăng. Năm 1990, có 12.000 vụ, nhưng năm ngoái đã tăng vọt lên 23.000 vụ. Năm nay chắc chắn số lượng sẽ còn cao hơn thế. Bởi vì mới tuần trước thôi, sáu đường dây nóng tư vấn về tín dụng của văn phòng chúng tôi không ngừng réo chuông. Đa phần các cuộc gọi đều từ những người trẻ tuổi. Thậm chí chúng tôi còn nhận được điện thoại của một cặp vợ chồng có một đứa con bỏ nhà ra đi để trốn nợ.”

Lúc này hai người là những thực khách duy nhất còn lại trong quán. Mizoguchi lẩm bẩm rồi đứng lên.

“Hẹn gặp ông ngày mai nhé!” Ông nói với về phía chủ tiệm trong khi tiến ra cửa cùng Honma. Họ bước trên những con phố ngái ngủ của khu Ginza lả lẫm vào quãng đó của ngày: xe đạp dựng lộn xộn trước các cửa hàng, túi rác nằm vương vãi đây đó. Không chút hào nhoáng, không chút đèn đóm. Những quán bar thường lấp lánh về đêm, và tiền bạc thì ngủ yên trong ngân hàng

suốt ngày. Ginza đang thư giãn sau một ngày có lẽ là tất bật.

Trong khi cả hai cùng sóng bước, Mizoguchi luôn sâu hai tay vào túi áo khoác và kể, “Năm năm trước, khi bắt đầu làm thủ tục tuyên bố phá sản cho Shoko Sekine, tôi đã liệt kê danh sách các khoản nợ chính của cô ta. Cô ta bảo với tôi, ‘Cháu không biết vì sao mình lại lún sâu đến vậy. Cháu chỉ muốn sống hạnh phúc mà thôi.’”

“Hạnh phúc.” Honma nhắc lại.

“Không giống như một lời mở lòng. Tôi nghĩ thế.” Ông bước thêm vài bước rồi nói tiếp. “Nếu anh cần địa chỉ nơi làm việc của cô ta cùng các thông tin tương tự, tôi sẽ đưa hết những gì tôi có. Tôi sẽ bảo Sawagi gửi hồ sơ cho anh.”

“Cảm ơn bác. Chúng sẽ giúp tôi nhiều lắm đây.”

“Đổi lại, anh sẽ báo cho tôi hay khi vụ việc có tiến triển, được không?”

“Dạ, chắc chắn rồi.”

“Thêm nữa, anh nghĩ cô Sekine vẫn ổn chứ?” Ông bắt thân hỏi.

Honma không đáp, vị luật sư cũng không muốn truy thêm.

Ở đường giao chính của khu Ginza, hai người chuẩn bị rẽ về hai ngã. Trước khi nói lời tạm biệt, Mizoguchi bổ sung một ý cuối cùng, “Đừng quên những gì tôi vừa kể cho anh. Bản thân Sekine không hề xấu. Cô ta đã phải chật vật lắm để tự duy trì cuộc sống. Chỉ có điều trời không chiều lòng người... Hãy nhớ kỹ ý này. Nếu không anh sẽ không thể nhận ra cô ta, hoặc cô gái đã giả dạng cô ta.”

“Được ạ. Cảm ơn bác rất nhiều vì đã dành thời gian cho tôi.”

Vừa vẫy tay, vị luật sư vừa xoay người bước đi. Phố đã lên đèn, ông cũng mất dạng giữa biển người.

Dòng đời cứ mãi miết như thế, cuốn theo những đợt thủy triều, có bao nhiêu người khác nữa từng chết đuối?

Chương 12

Vàng mặt trời đỏ rực hạ thấp dần trên nền trời. Vài đứa trẻ đang tụ tập trên sân chơi, leo trèo hàng rào, lăn lê trên đất, gãi gãi lưng, giậm giậm chân. Giữa đám trẻ là một người đàn ông người hơi thấp, ngực vạm vỡ, hai tay chống hông, miệng hô nhịp cho chúng. Do đứng xa quá nên Honma không nghe rõ anh ta nói gì.

Bọn trẻ chỉ vểnh tai nghe một nửa. Hai bà mẹ trẻ đang ngồi cạnh nhau trên xích đu, mỗi người bế một đứa bé trong lòng, cùng nhìn người đàn ông, mỉm cười dè dặt.

“... Chúng ta phải làm theo đúng trật tự, các cháu có đồng ý không?” Người đàn ông thấp bé nói, nghe gần như hét lên.

Một cậu bé đang nấp một bên đứng bật dậy, “Tất nhiên rồi sẽ theo như lời chú. Nhưng rốt cuộc chú là ai ấy nhỉ?”

“Ta hả? Còn phải hỏi sao, tất nhiên ta là Sherlock Holmes!”

Những đứa trẻ đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng nhướn mày.

Honma đã lờ mờ đoán được người đàn ông kia là ai, đến khi tiến lại gần hơn, anh đã có thể hoàn toàn chắc chắn. Anh dừng lại bên hàng rào.

“Ồ ồ ô, chắc chắn rồi, chú là Sherlock Holmes,” một đứa lẩm bẩm.

“Thám tử danh giá nhất mọi thời đại. Thật khó tin là các cậu không biết ta! Trẻ con thời nay chán thế đấy! Chẳng biết tôn trọng gì cả.”

“Vì chú không phải là ông ấy.” Vài đứa cười thầm. Kể cả hai bà mẹ trẻ cũng giơ bàn tay lên che miệng.

Anh chàng thấp lùn lại cao giọng. “Dù sao thì chúng ta cũng chẳng có thời gian tranh luận nữa. Chúng ta có việc cần làm, một cuộc săn lùng tội phạm, như ta đã nói đấy. Được chứ? Giờ thì hãy nhắc mông lên đi tìm nào.”

Bọn trẻ tản ra các hướng.

Honma vừa mới rẽ về phía tòa nhà thì giọng nói oang oang kia đã vang lên sau lưng anh. “Ê này!”

Honma không quay đầu lại, cũng chẳng buồn đi chậm hơn, nhưng phải thừa nhận chiếc chân đau đã làm giảm đáng kể tốc độ của anh. Anh chàng thấp lùn đuổi sát gót anh. “Này, chuyện gì thế này? Cậu không thể cứ bước như thế chẳng quen biết gì tớ cả.”

Honma xua xua tay. “Tôi có quen cậu đâu. Chưa từng gặp cậu bao giờ.”

“Nói dối nhé!” Sadao Funaki nói to, đuổi kịp rồi bước chậm lại theo nhịp của Honma. “Cái chân vẫn gây phiền toái quá nhỉ?”

“Cảm ơn cậu, tớ chẳng để ý mấy.”

“Giá mà tớ gánh hộ cậu được.”

“Này, nói chuyện khác được không?” Lúc này anh bật cười. “Mà cậu nghĩ cậu đang làm gì vậy hả?”

Funaki thở phì phò. “Tổ chức đội tìm kiếm. Tớ huấn luyện mấy đứa nhỏ thành đội thám tử nghiệp dư.”

“Bọn chúng đang tìm gì vậy?”

“Chó. Một con chó bị lạc.”

Honma đứng lại giữa đường. “Không phải con Đầu Đất chứ?”

Funaki có vẻ ngạc nhiên khi Honma biết con chó đó. “Đúng rồi, chính nó. Một cái tên ngớ ngẩn mang ra đặt cho chó. Có lẽ vì thế mà nó quyết định bỏ trốn cũng nên.”

Vậy là con Đầu Đất vẫn chưa về nhà. “Con chó rất thân thiện, nhưng không được thông minh cho lắm. Ai muốn dắt nó đi sẽ chẳng gặp khó khăn tí nào.”

“Ừm, tớ chỉ mong nó không bị ô tô đâm phải thôi.” Funaki nói, giọng hơi trầm xuống một chút.

Cả hai ngừng lại một chốc trước sảnh đợi thang máy để lấy lại nhịp thở.

“Cậu nghe ai kể chuyện con Đầu Đất vậy?” Honma hỏi.

“Makoto,” bạn anh đáp. Makoto rất quý “chú Sadao”, mặc dù thằng bé thường kêu ca chú ấy hay la hét.

“Trong khi cậu đi loanh quanh đây đó, Makoto tập hợp lũ bạn để đi tìm con chó. Tớ chỉ cho chúng vài chiêu cơ bản, có vậy thôi.”

“Nhưng giờ Makoto có trong đám đó đâu?”

“Thằng bé có việc khác,” Funaki kể, giọng đầy tự hào. “Nó cùng Isaka và thằng bé Kazzy, cả ba tới khu nhốt chó mèo lạc rôi.”

Dường như lúc nào Funaki cũng mang đúng một bộ quần áo, dù trên thực tế, anh mặc luân phiên ba bộ quần áo được may từ cùng loại vải, theo đúng một phom. Điều này mang lại cảm giác anh rất chú trọng chuyện ăn mặc. Chiếc áo khoác màu nâu nhạt không cài cúc. Và như làm ảo thuật, anh lôi từ túi áo trong ra một phong bì lớn làm từ giấy sợi chuối, “Đây nhé, đúng như cậu yêu cầu.”

Lò sưởi trong phòng khách vẫn còn ấm. Funaki tự nhiên như đang ở nhà, bước qua sảnh đến thắp một nén nhang trước tấm ảnh thờ của Chizuko. Trong lúc đó, Honma lấy xấp tài liệu ra khỏi phong bì: Giấy hủy hộ khẩu của Shoko Sekine ở Utsunomiya và danh sách các công việc cô ta từng làm.

“Cảm ơn. Tớ nợ cậu lần này.” Honma nói.

Funaki giơ một tay lên tỏ ý đã nghe thấy rồi quay về phía bức ảnh, nói thầm cốt để bạn anh nghe được, “Này, Chizuko, lão chồng của cậu lại dính dáng đến vụ án nào đó rồi.”

Funaki và Chizuko đã chơi với nhau từ hồi còn bé. Cả hai học chung thời tiểu học. Trên thực tế, chính Funaki đã giới thiệu Chizuko với Honma khi hai người còn học ở Học viện Cảnh sát. Cô ấy như em gái tớ vậy, Funaki đã nói thế. *Tớ không muốn thấy cô ấy gắn bó với một kẻ không xứng.*

Nhưng khi Honma hỏi, *Thế sao cậu không lấy cô ấy?* Funaki phải suy nghĩ hồi lâu. *Cô ấy quá đỗi thân thiết, cuối cùng anh nói, thân quá nên không sống chung được.*

Funaki hiếm khi tới đây, anh quá bận rộn. Nhưng mỗi khi tới anh phải dành ra ít phút nói chuyện với bức ảnh. Honma để mặc bạn muốn chuyện trò bao nhiêu tùy thích. Anh trải các tài liệu lên mặt bàn rồi ngồi xuống. Giấy hủy hộ khẩu rất rõ ràng. Shoko Sekine thật chưa bao giờ thay đổi địa chỉ thường trú, cho đến khi cô nàng giả mạo làm sổ hộ khẩu mới ở Honancho. Địa chỉ do chủ hộ - bố cô ta - viết tay, có nội dung: Ichozakacho 2001, Utsunomiya.

Thêm một mục ghi chú rằng “chỗ ở hiện tại” của cô ta: Khu Nam Kasai 410-5, phường Edogawa, Tokyo, từ ngày 1 tháng Tư năm 1983. Như vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, đây là nơi cô ta từng sống khi làm việc ở Công ty Thương mại Kasai. Anh tới chỗ điện thoại, tra danh bạ tìm số công ty rồi bấm gọi.

Một phụ nữ nghe máy. Anh giải thích rằng mình có việc cần gửi thư đến và muốn xác minh địa chỉ. Honma đọc địa chỉ được ghi trong cuốn sổ hộ khẩu.

Người phụ nữ trả lời anh rằng, chỗ đó không phải địa chỉ văn phòng công ty mà là khu nhà ở tập thể của nhân viên.

Honma đặt ống nghe xuống, ngược lên đã thấy Funaki đang chăm chú nhìn mình. “Tớ muốn uống trà,” Funaki nói không chút khách sáo.

“Ngăn dưới cùng,” Honma đáp.

Funaki tiến lại tủ bếp, mở hết các cánh cửa ngăn dưới cùng và, lôi ra một hộp nhỏ đựng trà. Rồi anh đổ đầy nước vào ấm, đặt lên bếp gas đun. “Chơi luôn kiểu tự phục vụ nhỉ?”

“Chuẩn.”

“Này, nếu cậu cứ không chịu lượn lơ loanh quanh đây đó nữa, chẳng mấy chốc cậu sẽ thành một ông lão lụ khụ cho mà xem.”

“Tớ tự cảm thấy mình già nua lắm rồi, cảm ơn cậu.”

Địa chỉ tạm trú tiếp theo trong ghi chép là tòa nhà Kinshicho, nơi Shoko Sekine sống khi nộp đơn tuyên bố phá sản. Như vậy có lẽ khi rời khỏi khu tập thể của nhân viên Công ty Thương mại Kasai và chuyển tới chỗ mới, cô ta bắt đầu chịu áp lực từ các khoản cần thanh toán. Bước lầm lạc đầu tiên của cô ta. Khi các nhân viên trẻ tuổi sống ở nhà tập thể của công ty, họ thường mong được sống tự do như mình muốn, không có giờ giới nghiêm, không có những người quản lý nhà hay soi mói hoặc đám cà khịa xung quanh. Họ thường lấp liếm cái giá để đạt được tự do, chẳng mấy may cân nhắc một thực tế cay nghiệt là những nhu cầu thiết yếu như điện, gas, hay nước dội toilet ở bên ngoài sẽ ngốn rất rất nhiều tiền.

Mục cuối cùng là địa chỉ cô ta chuyển đến sau khi được tòa chấp thuận tuyên bố phá sản, nơi cô ta biến mất vào ngày 17 tháng Ba năm 1990: Tòa nhà Kawaguchi Co-op.

Sau khi mẹ mất, Shoko Sekine đã đến gặp luật sư để xin tư vấn về khoản tiền bảo hiểm. Cô ta không nhắc đến bất cứ tài sản nào, như vậy có lẽ mẹ cô ta đã sống ở nhà thuê. Điều này cũng dễ hiểu. Bố cô ta mất sớm, nên chắc chẳng có mấy tiền của để lại

cho hai mẹ con. Theo các ghi chép trong cuốn sổ hộ khẩu bị hủy, mẹ cô ta đã chuyển nơi ở ba lần - đều trong phạm vi thành phố Utsunomiya - trước khi qua đời vào ngày 25 tháng Mười một năm 1989. Khi qua đời nơi bà đăng ký hộ khẩu là Ichozakacho 2005 và đã ở đó được ngót chục năm. Cách địa chỉ thường trú của cả gia đình không xa lắm.

Mẹ cô ta ở Utsunomiya suốt chẳng qua vì quá gắn bó với quê nhà? Hay vì bà muốn bảo vệ “tổ ấm” cho cô con gái khi cô muốn trở về?

Funaki ngồi xuống chiếc ghế đối diện Honma. Anh với tay lấy cuốn sổ hộ khẩu khi Honma vừa xem xong, lật xem qua, không nói một lời nào.

Danh sách các việc làm cũ trong ghi chép của Sở Lao động đã giúp Honma xác nhận những điều anh nghi ngờ. Có hai số đăng ký dành cho Shoko Sekine.

Một được cấp khi cô nàng Shoko thật bắt đầu làm việc tại Công ty thương mại Kasai. Cái còn lại được cấp vào tháng Tư năm 1990, khi Shoko giả mạo được Công ty Cung ứng Máy móc và Thiết bị Imai nhận vào làm, có lẽ đó là lần đầu tiên cô ta đăng ký ở Sở Lao động.

“Sau khi lấy được các giấy tờ này, tớ đã gọi điện tới Sở Lao động.” Funaki kể. “Bọn họ rất ngạc nhiên trước sự lặp lại, dù rằng không phải không có người cố tình che giấu thông tin của công việc cũ. Bọn họ bảo, những người như vậy chỉ cần tìm đến rồi nói, “Đây là lần đầu tiên tôi đăng ký.” Đôi lúc họ sẽ kiểm tra sơ lược, nhưng với các loại giấy tờ thông thường, họ thường nhanh chóng cho qua. Họ chẳng đại chuốc thêm phiền toái làm gì. Hơn nữa, họ chỉ lưu hồ sơ trong vòng bảy năm, nên chắc chẳng ai nhận cô ta vào làm từ đận Công ty Thương mại Kasai. Sau đó, cô ta thất nghiệp một thời gian.”

Honma ngẫm nghĩ. Khi Công ty Imai thuê Shoko giả, cô ta

không cách nào có được thông tin về các công việc cũ của Shoko thật lẫn giáy tờ ở Sở Lao động. Cô ta không còn sự chọn lựa nào khác ngoài việc đi đăng ký “lần đầu”. Cũng có thể cô ta không nghĩ ngợi nhiều lắm.

Không, Shoko giả không thể nào là người suy nghĩ nông cạn được, nhất là từ những gì anh được biết về cô ta. Không có thể của Sở Lao động, cô ta buộc phải nói dối. Sau khi Shoko thật nghỉ việc ở Công ty Thương mại Kasai, cố trốn thoát các món nợ lẫn những kẻ đòi nợ bằng cách chuyển tới Kawaguchi và sa chân vào thế giới quán bar - trải qua mọi nỗi khốn khổ trong đời cô ta vào quãng thời gian này - một tấm giấy chứng minh thư mỏng manh chắc sẽ dễ dàng bị thất lạc. Người phụ nữ giấu mặt đằng sau cô có lẽ đã lục tung căn hộ ở Kawaguchi nhưng không tìm được gì.

Ấm nước bắt đầu rít lên. Funaki bật dậy bước tới pha trà. Anh rót nước vào hai chiếc cốc rồi bê ra bàn. “Có đủ thứ cậu cần rồi chứ?” Anh hỏi, chu miệng khẽ thổi làn hơi bốc lên.

“Ừm, cảm ơn cậu!” Honma vừa nói vừa vuốt phẳng phiu mấy tờ giấy. Anh ngừng lại.

Funaki đang nhìn anh. “Còn gì nữa à?”

“Thực ra là sẽ tốt hơn nữa nếu cậu tìm hiểu xem cô ta có hộ chiếu hay bằng lái không.”

“Hừm!” Funaki liếc về điện thoại. “Để tớ thử gọi xem, nhưng muốn hỏi về hộ chiếu thì hơi khó. Có lẽ phải đối mặt với vài gã thích sách nhiễu. Rồi tớ sẽ báo lại cho cậu. Tối nay được không?”

“Được thế thì tốt quá rồi.”

Funaki không hỏi nguyên nhân của toàn bộ câu chuyện. Anh chỉ cần biết những điều đáng phải biết. Cho đến lúc này đây vẫn là chuyện nội bộ gia đình Honma. Anh chỉ đơn thuần giúp đỡ bạn mình, đến giờ là vậy. Honma sẽ nói thẳng nếu cuộc tìm kiếm vượt quá khả năng của anh.

“Thêm một việc lớn mà tớ nợ cậu, tớ sẽ hậu tạ, thế đấy!”

“Hậu tạ luôn đi!” Funaki nói. Khi Honma trở mắt nhìn lại, anh giải thích, “Tớ đang bí. Giúp tớ đưa ra cái nhìn vào điểm mấu chốt một vụ được không?”

Hóa ra Funaki đang theo một vụ giết người. “Vụ việc xảy ra ở Nakano. Ngôi nhà cách ga Nakano chỉ mười phút xe buýt. Thời điểm là hơn hai giờ chiều. Một tên cướp có vũ khí đột nhập. Ngôi nhà là của một cặp vợ chồng. Người chồng bị đâm đến chết, cô vợ bị trói. Tên cướp bỏ trốn, nhưng hàng xóm đã thấy được khi hắn rời đi.”

“Hiểu.”

“Cặp vợ chồng rất giàu. Người chồng năm mươi ba tuổi, cô vợ mới ba mươi. Là vợ hai.”

“Bọn họ có con không?”

“Với cô vợ này thì không. Nhưng biết kiếm tiền, hai người đó giàu hàng khủng. Họ là chủ hai tiệm cà phê, một cửa hàng băng hình cùng hai cửa hàng phục vụ xuyên đêm.”

“Giàu thật!”

“Thêm nữa là anh chồng mua bản hiểm nhân thọ trị giá một trăm triệu yên. Bọn họ lấy nhau mới được một năm rưỡi. Gia đình người chồng không có chút thiện cảm nào đối với cô vợ. Họ nghĩ cô ta chẳng qua chỉ yêu tiền của anh ta mà thôi.”

Honma cười ma mãnh. “Và?”

“Theo những gì tớ quan sát, kịch bản được sắp xếp trước. Người vợ đã dàn dựng toàn bộ, để lấy tiền của anh chồng. Cô ta có người khác. Đây là lời mọi người rỉ tai nhau. Chính gã đó đã yểm trợ cô ta.”

“Có vẻ đúng.”

“Thật hả?” Funaki giọng mạnh xuống bàn. “Nhưng - đây mới

là vấn đề này - không có ai cả. Không có kẻ bị tình nghi.”

“Hử?”

“Cô ta không có ai cả. Dù theo sát đời sống riêng tư của cô ta cũng không thể tìm ra dấu vết của bất kỳ người đàn ông nào khác. Không một chút nào. Cô ta hoàn toàn trong sạch.”

“Trông cô ta thế nào?”

“Phải nói là cậu không thể tống cô ta ra khỏi giường vì tội ăn bánh quy đầu. Có lẽ anh chồng bị hút hồn là vì thế.”

Honma nhớ lại Nobuko Konno, người phụ nữ quản lý tòa nhà Kawaguchi trong khi ông chồng trông coi quán bar. Một phụ nữ đẹp. Lại thông minh nữa - cho dù có lẽ bà ta không nhận ra mối quan tâm Honma dành cho mình.

“Tớ thực không hiểu nổi,” Funaki rên rỉ. “Dù cho cậu nắm bắt câu chuyện theo cách nào, chắc chắn phải thấy lẩn khuất bóng dáng một gã đàn ông. Nhưng rốt cuộc chẳng có gì cả. Cậu đã bao giờ nghe chuyện gì điên rồ thế này chưa? Một phụ nữ xinh đẹp, lại trẻ hơn chồng đến hai mươi tuổi...”

Honma nghĩ vẫn vợ. Nobuko. Với các tài liệu trong tay, đối đáp trôi chảy trước các câu hỏi của Honma. Trong khi chồng và con gái bận rộn rửa ly tách... Akemi, đi gọi mẹ con xuống đây!

“Đúng rồi...” Honma bất thần nói to, chặn ngang những lời độc thoại của Funaki.

“Gì?”

“Mấy cửa tiệm của họ ấy. Người chồng thực sự quản lý? Hay cô vợ?”

Trông Funaki bối rối vô cùng. Như thể một người bước chân vào một tiệm mỳ truyền thống mà lại được phục vụ đồ ăn Pháp.

“Nào?” Honma nhắc lại.

“... Sao thế? Tớ nghĩ là người chồng.”

“Cậu nghĩ? Lại suy đoán thôi phỏng?”

“Không, anh chồng thực sự quản lý tài chính. Trên thực tế cơ quan thuế đã sờ gáy anh ta. Do nghi ngờ trốn thuế.”

“Vậy là người chồng quán lý tiền bạc.” Honma chậm rãi nhắc lại. “Nhưng việc đó không đồng nghĩa với việc quản lý việc làm ăn. Kiểu như cân nhắc phong cách trang trí nội thất, quyết định chọn bán loại băng hình nào... tất cả những khâu đi kèm ấy. Ai là người nắm giữ?”

Funaki lập tức trả lời. “À à, cũng là anh chồng luôn. Cô vợ hầu như chẳng nhúng tay vào việc gì. Anh ta rất chiều vợ, bảo cô ta chớ mất công nghĩ ngợi những chuyện vặt vãnh.”

“Không có dấu hiệu cãi cọ hay dôn ép về chủ đề này chứ?”

Funaki lắc đầu. “Theo như tớ được biết thì không. Dầu sao cô ta cũng chẳng mấy hứng thú. Cô ta biết những gì cần biết và cảm thấy chùng đó là đủ. Thế nên cô ta chọn cách bỏ đi mọi chuyện trong phần đời còn lại.”

“Sao cậu quả quyết thế?”

“Có lẽ thôi,” Funaki nhún vai. “Nhưng chắc đúng thôi, những người làm công rất quý cô ta. Người quản lý một tiệm cà phê của bọn họ còn bảo tớ là cô ta lịch sự gợi ý về nhạc nền của quán. Cô ta đưa ra ý kiến về loại nhạc mà các khách hàng trẻ tuổi ưa thích. Tớ đoán là trước đây cô ta hay đi cà phê với bạn bè lắm.”

Honma gật đầu. “Thêm hai câu nữa.”

“Được.”

“Cô vợ làm nghề gì trước khi kết hôn?”

“Nữ thư ký. Lo các loại giấy tờ, không có gì đặc biệt lắm. Thêm vài việc vặt của kế toán, như vậy chắc hẳn cô ta cũng thuộc dạng nhanh nhẹn tháo vát.”

Lại một lần nữa hình ảnh Nobuko Konno hiển hiện trong tâm

trí Honma. “Câu hỏi thứ hai. Cậu nói có tin đồn cô vợ có người tình. Ngoài tin đồn này, có chứng cứ gì không?”

“Không, người ta chỉ rỉ tai nhau thế thôi. Thỉnh thoảng hàng xóm hay người làm thấy cô ta chững diện rồi đi ra ngoài một mình.”

“Nhưng không có bóng dáng đàn ông, không thể chỉ ra một người cụ thể.”

“Thế nên tớ mới điên đầu.”

“Những lúc như thế trông cô ta thế nào?”

“Ý cậu là cô ta ăn mặc thế nào hở?”

“Đúng rồi. Mặc vét, kimono hay váy vóc diêm dúa? Cô ta có xúc nước hoa không? Có trang điểm đậm hơn thường ngày không? Cô ta cầm theo túi xách loại nào? Điều này rất quan trọng. Loại xách tay nhỏ, tiện lợi, to cỡ một chiếc khăn tay. Hay chiếc cặp nhiều ngăn, đủ lớn để đựng sổ tay hay sổ hẹn? Đôi giày cô ta đi cũng tạo nên sự khác biệt. Một đôi bóng bẩy, hay loại đế bằng dễ đi?”

Funaki lôi cuốn sổ ghi chép ra, viết nguệch ngoạc vài dòng. “Hỏi những thứ này làm gì vậy?”

Honma đan tay sau đầu, ngả tựa vào ghế. “Cậu bảo không hề có dấu vết của một người đàn ông nào. Thế nên tớ giả định đúng là không có. Vậy thì cô ta ra ngoài làm gì? Ừm, nếu cô ta thường ngày vẫn ăn mặc kín chu, xúc nước hoa nhẹ, trang điểm vừa phải, mang theo chiếc cặp tiện dụng, đi giày bệt thoải mái... thì đối tượng cô ta gặp gỡ đã thu hẹp đáng kể.”

Funaki gật đầu giục anh nói tiếp. “Thì sao?”

“Đối tượng đáng nghi nhất là...”

“... là ai?”

“Một ngân hàng. Không phải ngân hàng nơi chồng cô ta gửi

tiền, mà là một ngân hàng khác, một nơi làm việc trực tiếp với cô ta. Có vô số cách giải thích nếu chồng cô ta phát hiện ra, đúng không nào?”

Funaki nhún vai, chìa đôi tay nhỏ nhưng khá vuông ra. “Quái quỷ thật... Nhưng cô ta có chuyện gì cần đến ngân hàng cơ chứ?”

“Kinh doanh. Tài chính.”

“Để làm gì?”

“Có thể cô ta muốn mở tiệm riêng. Cô ta có những ý tưởng điều hành của mình. Một tiệm cà phê hoặc cửa hàng cho thuê băng đĩa.” Honma cười. “Cậu và tớ đã theo nghề này lâu quá rồi. Lâu nên thường dựa vào định kiến sẵn có. Khi một phụ nữ phạm tội, phải luôn luôn có bóng dáng người đàn ông lẩn khuất đâu đó. Nếu chỉ có một mình, thường thì phụ nữ chẳng có mấy động cơ phạm tội. Họ làm vì người đàn ông, đúng không? Tội của phụ nữ chính là quá đam mê. Kể cả tội giết trẻ sơ sinh, nếu cậu muốn nhìn nhận theo cách đó.”

“... Có lý.”

“Đúng ở chỗ đó là điều chúng ta muốn thấy. Nhưng gần đây mọi thứ đã đổi khác. Không, cũng không hẳn chỉ mới đây. Có lẽ mọi thứ bắt đầu thay đổi cũng được một thời gian khá dài rồi. Đôi lúc động cơ của một phụ nữ không phải là một người đàn ông - ngày nay rất phổ biến tình trạng phụ nữ muốn rời bỏ một người đàn ông. Phụ nữ muốn ra kinh doanh, để thoát khỏi người tìm mọi cách giữ rịt lấy cô ta. Hiện nay những trường hợp như thế này xuất hiện ngày càng nhiều.”

Funaki định cãi, nhưng rồi quyết định ngậm miệng.

“Giả sử,” Honma nói tiếp, “giả sử ngay từ đầu cô ta lấy chồng không phải vì món tiền của anh ta mà vì công việc kinh doanh của anh ta thì sao? Giả dụ cô ta nghĩ, ‘Như vậy mình sẽ dễ dàng có đường tiến. Sau khi kết hôn, có lẽ mình sẽ tự mở cửa hàng

xem.' Những cô thư ký đã chớm bước sang tuổi ba mươi, nhận ra mình vẫn chỉ là chân nhân viên quèn ngày ngày quét tước, pha trà thường hay thấy giận dữ. Theo lẽ thường, bọn họ kết hôn. Nay thời thế đã khác. Rất nhiều cơ hội độc lập - đi du học, kinh doanh - tất cả đều rộng mở. Nhưng muốn làm được thì họ cần đến rất nhiều tiền. Để khởi đầu, có lẽ cô ta nghĩ nên lấy một doanh nhân thành đạt đúng tuổi."

Funaki chớp mắt thận trọng nhận xét. "Nhưng rồi mọi thứ không được như cô ta dự liệu."

"Đúng vậy. Anh chồng cho tiền và vô cùng nuông chiều vợ. Nhưng anh ta không bao giờ để vợ chạm tay vào công việc. Lúc nào cũng bảo rằng: Đừng để cái đầu nhỏ nhắn xinh đẹp của em phải nghĩ ngợi nhiều. Thế nên mọi thứ vẫn chẳng khác gì thời cô ta còn làm thư ký."

"Vô số người mãn nguyện với một cuộc sống như thế." Funaki lên tiếng phản đối.

"Đúng, chắc chắn là thế. Nhưng cũng có những người không an phận."

"Tớ hiểu."

"Với một phụ nữ có cá tính độc lập, cô ta sẽ không dễ dàng chấp nhận khi có người bảo cô ta rằng: "Đừng rước phiền toái vào người, những công việc đó quá sức em".

"Nhưng theo lời mọi người kể thì cô ta không bao giờ cãi nhau với chồng."

"Có thể cô ta không muốn. Cũng có thể người chồng thực sự coi trọng cô ta nên không muốn cãi cọ nhì nhằng. Ai mà biết được, nhiều khi đó cũng là lý do khiến cô ta càng thêm tự ái. Có thể cô ta thấy ngọt ngào trong lòng và lên kế hoạch bỏ đi." Honma ngừng lại để lựa chọn từ ngữ. "Quan trọng hơn, cô ta muốn chứng tỏ bản thân không hề kém cỏi hay thiếu quả quyết

hơn cánh đàn ông. Trừ khi người chồng là cách chắc chắn mang lại thành công. Thế nên có lẽ cô ta nắm được sơ hở của chồng và để cơn giận của mình mặc sức tung hoành.” Lúc này trông vẻ mặt Funaki như thể vừa nhận tờ hóa đơn thanh toán một bữa thịnh soạn. “Nhưng còn kẻ đồng phạm. Che chắn phải có người giúp cô ta,” anh viện đến phương sách cuối cùng. “Chắc chắn phải có một gã tình nhân, đúng không? Một gã đàn ông. Chắc thế. Cô ta phải nhờ hắn giúp. Ý tứ là nhiều khi chính hắn mới là kẻ ra tay.”

“Nhưng không có dấu hiệu nào chứng tỏ có đàn ông, phải không nào?”

“Có thể vì tớ chưa điều tra đúng chỗ.”

“Tớ nghi ngờ khả năng này,” Honma thẳng thừng. “Nếu không có dấu vết nào của một người đàn ông, cậu phải cân nhắc trường hợp kẻ đồng phạm là một phụ nữ. Ai đó thường gặp cô ta vào các ngày làm việc. Người mà cô ta có thể thổ lộ tâm tình rồi sẵn sàng gạt đầu giúp giải quyết gã chồng ngoài sức chịu đựng. Hãy nghĩ đến khả năng này. Hai phụ nữ bàn tính với nhau và nói: Ai thèm để ý chú? Nếu họ hợp lực, chắc chắn họ dễ dàng đâm một gã đàn ông đến tắt thở, không phải chuyện gì quá to tát. Thử điều tra theo hướng này xem sao?”

Funaki sững sờ. Rồi hắng giọng. “Tớ chợt nhớ ra, cô vợ có một cô bạn rất thân. Cô ta đã giúp người góa phụ lo liệu hết hậu sự.”

“Đấy, có manh mối rồi. Có thể là cô ta lắm.”

Một nụ cười chậm rãi hiện lên trên gương mặt Funaki. “Để tớ kiểm tra xem.”

Lên dây cót tinh thần, Honma định nói vài lời động viên, nhưng thay vì thế, anh chỉ giữ im lặng. Tất cả những điều này nảy ra trong đầu anh là nhờ “Shoko Sekine”: phụ nữ không phải lúc nào cũng phạm tội vì quá đam mê.

Cô ta đã ăn cắp hộ khẩu của người khác, sống dựa trên nhân dạng của người đó. Khi sắp bị tóm, cô ta bỏ cả hôn nhân trước mắt và trốn đi. Cô ta đang theo đuổi điều gì? Điều gì làm nên cơ sự này? Anh không biết, nhưng có một điều có thể chắc chắn - không phải tình yêu, đàn ông hay bất cứ thứ gì mang bóng dáng của tình cảm dẫn dắt cô ta.

Cô gái giả mạo không hề giả tạo trước mong muốn kết hôn cùng Jun. Cuộc tình của họ diễn ra sau, một phần của cuộc đời ảo mà cô ta dựng lên nhờ cái tên giả. Và khi cuộc đời đó lộ ra những vết hoen ố, cô ta rũ bỏ những người ở Công ty Imai lẫn Jun, hầu như không một chút hối tiếc.

Cô ta vẫn đang chạy trốn, Honma nghĩ. Anh chưa nắm bắt được, nhưng chắc chắn có lý do buộc cô ta phải chạy trốn. Tuy nhiên, suy nghĩ kỹ hơn thì thấy cô ta hoàn toàn cô đơn. Cô ta muốn một mình thực hiện việc này. Không xem tình cảm, không theo mệnh lệnh của bất kỳ ai.

Cô ta giống như một bức tường được dán giấy hoa tươi sáng: bên dưới lớp giấy đó là cả khối bê tông mạnh mẽ. Không thể xuyên thấu, bởi kết cấu quá vững chắc. Một ý chí ham sống đến mãnh liệt.

Vì chính bản thân cô ta, không vì bất cứ ai khác. Đó là cô ta. Điển hình của kiểu phụ nữ từng là nỗi kinh hoàng của nước Nhật mười năm về trước.

Isaka và Makoto về nhà đúng lúc Funaki vừa ra khỏi cửa.

“Không tìm được con Đầu Đất.” Thằng bé thốn thức. “Bố có nghĩ nó chết rồi không? Chú Sadao nói nếu nó bị thương, trại thú lục sẽ lập tức tìm thấy nó.”

“Đầu Đất rất dễ bảo. Bất kỳ ai lái xe qua chỉ cần gọi ‘Này, vào đây’ là nó sẽ nhảy lên xe ngay.”

Makoto đứng dựa vào tường nức nở. Honma và Isaka đánh

mắt nhìn nhau.

“Bố ơi...”

“Gì con?”

“Ở trại nuôi thú lạ, có nhiều chó lắm.”

Lại nữa rồi, Honma thâm nghĩ. Anh đoán được nó sắp nói gì rồi.

“Những con chó ấy, có phải rồi sẽ bị giết hết không bố? Sao người ta lại muốn bỏ rơi chúng? Sao bọn họ không muốn nuôi chúng nữa?”

Isaka xoa xoa trán, mắt vẫn dán xuống nền nhà.

“Bố không biết,” Honma đáp. “Bố cũng chẳng hiểu nổi tại sao người ta lại làm vậy. Nhưng bố biết chắc chúng ta không thích như thế, chúng ta không làm như thế trong ngôi nhà này. Nếu thấy ai làm những việc này, chúng ta sẽ cố tìm cách ngăn họ lại. Chúng ta sẽ cố làm những gì có thể, phải không nào?”

Cúi người xuống để nhìn thẳng vào gương mặt Makoto, Isaka phụ họa, “Giống như bác Hisae hay nói ấy. Có đủ thể loại ngốc nghếch ngoài kia. Những kẻ nhận nuôi chó mèo rồi bỏ rơi chúng khi cảm thấy phiền toái, thì đều là lũ ngốc cả.” Anh vỗ về thẳng bé rồi nói tiếp, “Bây giờ cháu đi rửa tay đi nhé. lát bác sẽ giúp cháu tìm. Chắc cháu đã mệt lử rồi.”

Makoto giương mắt nhìn Isaka với vẻ không phục, nhưng vẫn lếch thếch tiến về phía bếp. Hai người lớn nhẹ cả người.

“Những nơi như trại nhốt thú lạ cũng khiến tôi phát ghê,” Isaka thú nhận.

“Chỗ đó tàn nhẫn lắm.”

“Xin lỗi đã khiến anh phải làm việc này.”

“Không sao, không sao cả mà. Nhưng đúng là ở đó còn rất nhiều chó thật.” Anh ta dậm bước về phía bếp, rồi ngừng lại thọc

tay lần mò trong áo khoác. “Khi hai bác cháu chuẩn bị đi thì có người gọi tới nói ảnh phóng của cậu xong xuôi cả rồi. Tiệm ảnh nằm trên đường tới trại nhất thú lục, thế nên tôi tiện rẽ vào, đỡ công cậu đi.”

Ảnh phóng? Honma gằn như quên bằng. Tám ảnh Polaroid. Anh đã cân nhắc không dùng nó, bởi có vẻ chẳng mấy khả quan.

“Ôi cảm ơn anh. Em hầu như chẳng nhớ chút gì về nó nữa cả.”

Isaka lấy ảnh ra khỏi túi đựng. “Theo như lời cậu thanh niên tiệm, tám ảnh gốc chụp hơi rung. Vậy nên càng phóng to, cậu sẽ càng khó nhận biết các chi tiết. Việc này nằm ngoài khả năng của cậu ấy.”

Tám ảnh được phóng ra, nhỏ hơn kích cỡ giấy viết thư một chút. Ngôi nhà màu nâu sô cô la trông rộng và phẳng hơn, nhưng không có sự thay đổi nào đáng kể. Đúng như lời cậu nhân viên nói, phóng to ảnh chỉ tổ làm nó nhòe đi. Toàn bộ những gì Honma nhìn ra được chỉ là ngôi nhà, hai phụ nữ và mấy cột đèn pha...

Đến đây anh bất thần chú ý.

Ban đầu anh nghĩ đôi mắt đang chơi xỏ mình. Anh vội vã bước tới bên bàn tìm chiếc kính lúp. Không, anh vẫn không thấy gì hơn.

“Sao thế?”

Honma ngược mắt lên, đưa tám ảnh cho Isaka. “Anh thích xem bóng chày phải không?”

“Ừm.”

“Anh đã đi xem trận nào chưa?”

“Có chứ. Tôi thường đi xem các trận ở những sân lớn quanh khu vực Tokyo.”

Honma phấn khởi. “Vậy thì chắc hẳn anh sẽ biết. Có sân vận

động nào có hệ thống đèn pha không? Những ngọn đèn đó chĩa ra ngoài được không?”

Isaka chớp mắt. “Gì cơ? Ý cậu là sao?”

Honma chỉ vào luồng sáng trong bức ảnh. “Chỗ này trông giống như đèn chiếu trên sân vận động vậy, phải không?”

Isaka đeo cặp kính vẫn thường đọc sách vào. “Đúng, nhưng mà...”

“Vậy chúng ta biết được ngôi nhà này chắc chắn ở gần một sân vận động nào đó, phải không?”

“Tôi đoán là đúng.”

“Vậy thì anh nhận ra gì từ chỗ này?” Ngón tay Honma lần lượt rà trên từng ngọn đèn. Nếu cao thêm một chút thì chúng đã không hiện diện ở góc trái tấm ảnh này. “Anh nhìn mấy ngọn đèn này nhé. Chúng ở phía đối diện ngôi nhà. Chắc hẳn chúng chiếu theo kiểu xoay quanh trục. Chẳng có sân vận động nào lại xây nhà trong sân, phải không nào?”

Chắc vậy, những ngọn đèn này đang chĩa về ngôi nhà màu nâu sô cô la.

Isaka giơ tấm ảnh lên ngang tầm mũi. “Ừm, tôi thấy...”

“Có sân vận động nào như thế không? Anh có nhận ra chỗ nào không?”

Isaka nhìn chăm chăm bức ảnh trong tay, rồi anh chậm rãi đáp, “Tôi nhận thấy cậu chẳng quan tâm đến bóng chày mấy.”

“Phải nói là em hoàn toàn chẳng biết gì nữa cơ.”

Isaka gật đầu. “Cũng phải. Nếu cậu từng thấy những cột đèn pha tại các sân bóng chày, những sân có chất lượng ấy, thì cậu sẽ biết phải mất chừng nào công sức để lần mò tìm kiếm.”

“Đèn pha được dựng rất cao, em cũng biết vậy.”

“Chúng được dùng để chiếu sáng sân bóng. Đây là mục đích duy nhất của chúng. Bởi vậy nếu dựng cho đèn chiếu bên ngoài sân...”

“Liệu từng chiếc có hệ thống trục xoay không nhỉ? Loại tự động ấy. Giống như xoay khớp cổ thôi.” Honma cũng phải thừa nhận ý tưởng này nghe chừng kỳ cục quá.

Isaka bật cười. “Nếu loại đèn này được giới thiệu thì chắc báo chí sẽ đưa tin đấy. Chẳng hạn như bên ngoài sân Công viên Meiji tối khủng khiếp, nếu họ có thể xoay đèn ra sau khi trận đấu kết thúc, chắc chắn những người xem bóng có thể thấy đường khi ra về.”

Honma đặt tấm ảnh sang bên, tay vò đầu.

Chương 13

Khi Honma gọi điện để kiểm tra địa chỉ ở Lahaina, một phụ nữ đã chỉ đường cho anh, bắt đầu từ vị trí chiếc đầu máy xe lửa cũ ở trước ga Shimbashi, một trong những điểm hẹn gặp được nhiều người biết đến ở khu vực trung tâm Tokyo. Quán bar đó hiện vẫn đang hoạt động, người phụ nữ hào hứng nói. Vẫn người chủ cũ, vẫn là Mama-san kể từ ngày mở cửa cách đây mười năm.

May quá, Honma thăm nghĩ. Với một ngành kinh doanh nhanh chóng biến đổi như “thế giới bóng đêm”, thường thì người quản lý và tên quán sẽ thay đổi chỉ trong vòng hai năm.

Mizoguchi đã nhắc cô trợ lý trước khi Honma gọi tới, cô gái đã tìm sẵn thông tin anh cần. Honma nhanh chóng thảo ra một bản biên niên những “năm còn để trống” của Shoko Sekine.

3.1983 Đến Tokyo. Được Công ty Thương mại Kasai nhận vào làm.

Mùa hè 1984 Bắt đầu dính đến các khoản nợ. Chuyển từ khu nhà tập thể của công ty đến một căn hộ thuộc tòa nhà cổ Kinshicho.

4.1985 Bắt đầu làm việc bán thời gian tại bar Gold (Shinjuku).

Mùa xuân 1986 Nằm viện 10 ngày do làm việc quá sức. Nợ nần chồng chất.

1.1987 Nhân viên thu nợ gây áp lực. Bỏ việc ở Công ty Thương mại Kasai.

5.1987 Đệ đơn xin tuyên bố phá sản. Rời khỏi căn hộ ở tòa nhà Kinshicho, chuyển đến sống cùng Tomie Miyagi - bạn cùng làm tại bar Gold.

2.1988 Hoàn tất quá trình tuyên bố phá sản. Nghỉ việc tại Gold, đến làm tại bar Lahaina (Shimbashi). Chuyển từ căn hộ của Miyagi đến tòa nhà Kawaguchi Co-op.

25.11.1989 Mẹ mất do tai nạn tại Utsunomiya.

25.1.1990 Đến gặp luật sư Mizoguchi để hỏi về khoản tiền bảo hiểm.

Thế rồi vào ngày 17 tháng Ba năm 1990, cô ta biến mất.

Honma dự định sẽ lần ngược các địa điểm ứng với các mốc thời gian này. Anh đã đến văn phòng của Mizoguchi, vậy nên điểm đến tiếp theo sẽ là Lahaina. Sau đó anh sẽ tìm về Utsunomiya. Hoặc bar Gold. Hoặc cố tìm gặp người cô từng ở chung, Tomie Miyagi. Tùy thuộc những gì anh tìm được ở Lahaina.

Makoto hầu như chẳng hề động đến bữa tối. Chiến dịch tìm con Đầu Đất thất bại khiến thằng bé chán nản. Trước khi rời nhà, Honma ghé qua phòng thằng bé, thấy nó đang mải buôn chuyện qua điện thoại. Honma chẳng phản nản gì, bởi anh lại chuẩn bị bỏ nó ở nhà một mình.

Một cuộc xe taxi đến ga để đợi tàu. Anh quyết định không mang theo chiếc dù nữa, giờ anh phải bắt đầu tự đi mà không cần dụng cụ hỗ trợ. Chẳng qua là để thử thách ý chí của chính anh, bởi bên đầu gối bị thương chẳng tỏ dấu hiệu phục hồi nào cả. Trên thực tế, mới chỉ có bốn ngày trôi qua kể từ khi Jun tới gặp anh vào thứ Hai vừa rồi.

Quá trình trị liệu của anh gồm hai lần tập mỗi tuần. Thông thường anh đi vào thứ Hai và thứ Sáu, nhưng hôm nay bỏ tập cũng không nên coi là tội lỗi gì to tát quá. Nhất là khi anh vừa xuống xe và định tự đi trên chính đôi chân của mình. Dùng cách này có khi sẽ bình phục nhanh hơn, anh tự biện hộ với chính mình như thế.

Đây cũng không hẳn là quá trình “phục hồi”, chỗ đó không phải là phòng khám ngoại trú. Sau khi bệnh viện công an cho xuất viện, Honma đã đến một câu lạc bộ thể thao theo lời khuyên của một người bạn. Ý tưởng luyện tập nghe có vẻ rất hứa hẹn. Nơi đó còn liên kết với vài bệnh viện tư, vậy nên anh có thể tham vấn bác sĩ để có một chế độ tập luyện đặc biệt.

Người trị liệu cho anh là một phụ nữ đến từ Osaka, quãng ba mươi tư, ba mươi lăm tuổi. Rất đáng yêu, anh nghĩ, nhưng cũng vô cùng thẳng tính. Anh vất sức tập đến độ mồ hôi chảy ròng ròng, trong khi đó cô ta vẫn thúc giục tới tấp, bảo anh rằng Đền ông Tokyo không có mở thừa!

Kể cả ở Tokyo, nơi trung hòa mọi thứ, dân Osaka vẫn biết cách giữ bản sắc của mình. Họ có thể điều chỉnh để nói giọng chuẩn theo sách mẫu tiếng Nhật, nhưng vẫn giữ âm sắc Osaka. Bản thân nó có sức lôi cuốn lạ kỳ, Honma phải thừa nhận thế. Anh không có “quê nhà” để thêm chút âm hưởng đặc biệt cho giọng nói của mình.

Bố anh quê ở Tohoru, mãi tít cực Bắc. Là con thứ ba trong một gia đình nông dân nghèo, ông đã tìm đường lên Tokyo ngay sau khi chiến tranh kết thúc để tìm việc làm. Cuối cùng ông trở thành cảnh sát chìm. Ông có những lý do riêng, nhưng “thực hiện công lý” không thuộc số đó. Thời ấy, người Nhật vứt bỏ danh dự sang một bên, bởi họ chẳng phải đấu tranh cho điều gì khác ngoài việc chén cơm đã rỗng không. Thêm nữa là số lượng người từ nông thôn chuyển đến Tokyo bị hạn chế. Tuy nhiên nếu tham gia lực lượng cảnh sát, người ta sẽ mặc nhiên có quyền được sống ở đó.

Trở thành một cảnh sát chính là phương thức cho ông sự sinh tồn. Vì thế mẹ Honma chẳng bao giờ có thể biết được lý do con trai bà muốn theo bước chân cha mình. Đừng bảo mẹ đấy là do gien di truyền mà có, mẹ anh ca thán. Bố anh cũng thông cảm cho con dâu mình ngay từ đầu. Nếu có lúc nào con muốn bỏ nó,

ông đã nói với vợ anh, chỉ cần nói ra là được. Bố sẽ buộc nó chi tiền nuôi nấng Makoto. Ông đã nói được là làm được. Thường thường, Chizuko chỉ mỉm cười.

Cả ba người bọn họ - bố mẹ anh và vợ anh - đều có quê ở miền Bắc. Giờ cả ba cũng đã qua đời. Bố mẹ anh là đồng hương, Chizuko quê ở Nigata, nơi nổi tiếng với những trận tuyết lớn. Mỗi lần cùng Chizuko đi thăm nhà nội, Honma luôn là người bị cho ra rìa, như thể anh không có nguồn cội, không nơi nào anh có thể gọi là “nhà”.

Nhưng anh là người Tokyo mà, vợ anh thường trêu. Tuy nhiên Honma chưa từng coi mình là dân Tokyo chính hiệu. Có một khoảng cách lớn giữa một người sinh ra ở Tokyo và một người gốc Tokyo. Người ta thường bảo sống ba đời ở Tokyo là thành dân gốc, nhưng liệu có ai cảm nhận được mối quan hệ huyết thống với nơi họ sống? Đây mới là vấn đề đáng quan tâm. Làm sao anh có thể phân biệt một người có quê gốc Tokyo với một người sinh ra và lớn lên ở đây? Thành phố này ngày nay không có chỗ để nói về gốc rễ nữa. Nó chỉ còn là một mảnh đất trơ trụi, một mảnh đất không mùi, không được cày xới, tưới tắm. Chẳng có gì sinh sôi nảy nở được ở thành phố lớn rộng này. Những người ở đây như đám cỏ lông chông, sống nhờ những ký ức về gốc gác, nguồn cội đâu đó của cha mẹ, tổ tiên họ. Những gốc rễ đó dần dần khô héo, mòn mỏi đi.

Chắc hẳn đây là lý do, anh nghĩ. Lý do khiến anh man mác buồn mỗi khi làm nhiệm vụ, chạy loanh quanh thành phố lắng nghe câu chuyện của mọi người; bắt gặp những người có giọng nói lạ, và lập tức biết họ có một “quê hương”. Như một đứa trẻ đang chơi đùa giữa quãng hoang hôn - một đứa bạn, lại một đứa nữa được gọi về nhà ăn tối, đến khi cuối cùng chỉ còn trơ trọi mình anh.

Tối hôm đó, lúc tám rưỡi, anh đẩy cánh cửa bước vào bar Lahaina. Một cô gái chắc chắn chưa tới hai mươi tuổi chào đón

anh, lại một lần nữa anh nghe ra âm vực lạ, giọng miền Nam, người Hakata, chất giọng đặc trưng khó lòng nhầm lẫn được. Có thể Shoko Sekine cũng nói âm mũi của vùng Utsunomiya khi tới đây làm việc?

Sau vài phút, Honma được gặp Mama-san.

“Xin lỗi,” cô ta khẽ nói, “nhưng anh là cảnh sát, phải không?”

“Chuẩn rồi,” anh đáp. “Làm sao cô biết được?”

Người phụ nữ chỉ nhún một bên vai trần. Cô ta đang mặc loại váy lệch vai, để lộ một bên vai và xương quai xanh mảnh mai.

Tầng trệt chật hẹp kê hai chiếc ghế dài cùng chiếc bàn hình móng ngựa. Đồ trang trí rất hẻo, chỉ có tấm hình một cái cây khổng lồ treo trên tường. Số lượng người làm cũng ở mức tối thiểu, một người đàn ông giúp việc cùng hai nữ phục vụ. Có lẽ tất cả bọn họ đều làm bán thời gian. Cô gái nói giọng Hakata trẻ hơn cô còn lại một chút.

Honma ngồi tít cuối quầy thu ngân, cạnh đó là Mama-san và người pha chế rượu, câu chuyện đời của người này khiến Honma nhớ tới Isaka. Một bình hoa lớn chễm chệ đứng ở phía đầu quầy thu ngân, toàn hoa giả.

Những quán bar nhỏ như thế này thường khá lạng lẽ. Nơi đây không trang bị bộ dàn karaoke như ở quán Bacchus. Bọn họ không đầu tư nhiều tiền mua các loại đồ đạc như các quán lớn hơn. Có vẻ họ không muốn thu hút khách vắng lai mà chủ yếu là chốn nghỉ chân của các nhân viên văn phòng trung lưu, không hẳn là dạng chi quá sộp. Một nơi kín đáo để cất giữ những bí mật riêng tư. Kể cả lúc này, có bốn vị khách trong quán, nhưng cả bốn đều ngồi một mình. Không gian đủ thoải mái. Có lẽ đây là lý do giúp nó trụ lại được trong ngành suốt mười năm qua.

Khi Honma vừa thốt lên, “Tôi quen một người từng làm việc ở đây,” cô ta liền cắt ngang. “Anh đang đi điều tra à?”

“Trước tiên có lẽ cô nên cho tôi hay làm sao cô biết tôi là cảnh sát,” anh nhấn giọng. “Một gã trai không thể đến nơi bạn gái anh ta từng làm việc, để tưởng nhớ lại chuyện xưa sao?”

Câu hỏi của anh khiến cô ta bật cười. “Chỗ chúng tôi không có kiểu người nhạy cảm như thế đâu. Hơn nữa tôi thường để mắt đến bạn trai những người làm ở đây, thế nên những câu như thế chẳng lừa được tôi đâu.”

“Để mắt?” Anh gãi gãi trán. “Có lẽ theo dõi thì đúng hơn chứ nhỉ?”

“Thôi nào. Chỉ có cảnh cảnh sát mới đùa lối như thế thôi.” Cô ta khoát tay trên mặt quây. “Anh không định giơ thẻ ra đấy chứ?”

“Và làm kinh động các vị khách của cô?”

“Đúng vậy, có thể sẽ khiến mọi thứ đổ vỡ chút ít.” Cô cẩn thận làn môi bóng trong lúc thoáng dăm chiêu. “Anh thuộc đội Sakuradamon à? Hay gần đây hơn thì là đội Marunouchi?”

“Cái đám Marunouchi có tới tận đây uống vài ly không?”

“Bên ngoài khu vực của họ, có lẽ khi họ muốn xả hơi. Tất nhiên bọn họ không bao giờ nói mình là cảnh sát. Nhưng tôi vẫn nhận ra.”

“Sao bọn họ lại bị cô bắt thóp được?”

“Hai chữ cảnh sát như viết rành rành trên mặt họ. Mặt họ lúc nào cũng như điều hâu. Anh thì không giống lắm, nếu anh muốn biết.” Cô nói, hơi chồm về phía trước để nhìn rõ hơn.

“Cảm ơn cô!”

“Vậy anh thuộc đội Sakuradamon à?”

“Ừm...”

“Anh đang điều tra một vụ giết người? Điều bí ẩn lớn nhất là gì? Dù sao thì trông anh có vẻ thành thực hơn đám cảnh sát

thuộc nhóm đó.”

“Đúng vậy, án giết người.” Sao lại không chứ? Anh lấy ra tấm danh thiếp không có chức vụ nghề nghiệp, đặt lên bàn.

Người phụ nữ đưa hai tay nhận lấy. “Anh Honma, phải không nhỉ? Được rồi, vậy anh đang theo vụ gì? Có gì liên quan đến các cô gái quán chúng tôi?”

Honma khẽ tựa người trên chiếc ghế đẩu cao. “Có thể cô còn nhớ một người tên là Shoko Sekine, làm việc ở đây đến khoảng tháng Ba hai năm về trước?”

Mama-san chớp mắt nhìn Honma rồi quay sang tay pha chế rượu. “Nghe không, Kikuchi? Là Shoko.”

Kikuchi đang lau khô mấy cái ly, khẽ gật đầu. “Có, tôi nghe thấy rồi.”

“Vậy là cậu nhớ người này?” Honma quay sang hỏi cậu ta.

“Cô ta đến đây rồi biến mất - *phụp!* - thậm chí chẳng bao giờ quay lại lấy nốt tiền lương.”

“Đúng như cậu ta nói.” Người phụ nữ cúi sát hơn, tựa mạnh vào quầy khiến dây áo hằn lên bờ vai trái. “Chưa bao giờ xảy ra chuyện như vậy, trước và sau cô ta. Tôi vẫn nghĩ mình vốn quan tâm để ý đến người làm.” Cô vỗ vỗ bàn tay phải lên phía ngực, như thể những ký ức vẫn chen chúc trong đó. Rồi cô ngước lên, đôi mắt linh hoạt hẳn. “Vậy ra anh đến tìm Shoko?”

“Chính là cô ta.”

“Cô ta có... Cô ta đã...”

“Không, không tệ đến mức ấy. Đó là lý do tôi không giờ thể cảnh sát ra.” Đã đến lúc kể kể câu chuyện buồn tủi của Jun rồi. “Cô ta đính hôn với cháu họ tôi. Nhưng rồi hoảng loạn chạy trốn. Vốn biết thằng cháu của tôi không ra gì, nên tôi cũng chẳng muốn trách cô ta, chẳng muốn gây áp lực làm gì. Nhưng điều

làm tôi lo nghĩ hơn cả là thằng cháu tôi nhờ cô ta vay ít tiền. Tôi nghĩ nó phải trả lại cho cô ta. Thằng cháu tôi bảo đừng có mơ, nhưng chuyện này không thể cứ lần lữa được. Tôi không muốn đang lúc nửa đêm lại bị tóm cổ.”

Mama-san và người pha chế rượu đưa mắt nhìn nhau. Nhìn trực diện, vẻ mặt cậu ta ưa nhìn hơn Isaka.

“Shoko đã đính hôn?” Cô ta gằn như líu lười cả câu. “Cháu anh cũng là cảnh sát à?”

“Không, là nhân viên ngân hàng.”

“Shoko của chúng tôi sẽ trở thành vợ một người làm trong ngành ngân hàng?”

“Không lẽ cô ta không hợp?”

“Không, không hẳn. Nhưng... tôi biết diễn đạt ra sao nhỉ? Cô ta không thực sự là tuýp phụ nữ nội trợ.”

“Cô ta không phải người thích chăm lo cho gia đình?”

“Không hẳn thế,” cô vừa nói vừa nở một nụ cười. “Cô ta không thích công việc lau chùi, dọn dẹp.”

Thật khác xa cô gái “Shoko Sekine” ở căn hộ Honancho.

Mama-san có lẽ gần bốn mươi tuổi, Honma ước đoán. Hơi thừa cân một chút, với chiếc cằm đôi. Nhưng đôi mắt cô ta vẫn đầy thu hút. “Xin lỗi,” cô nói, “tôi thực sự không biết cô ta có thể đi những đâu. Kể từ khi cô ta đột ngột bỏ việc, hai năm nay chúng tôi chẳng nhận được tin tức gì nữa, kể cả một tấm thiệp mừng năm mới.” Lời cô mang ngầm ý: Tốt thôi, chúng tôi không nghi ngờ gì anh, nhưng chúng tôi chẳng muốn nghe câu chuyện này. Kể cả khi chúng tôi biết cô ta ở đâu, vì sao anh lại nghĩ chúng tôi sẽ tiết lộ chứ?

Honma mỉm cười. “Dĩ nhiên tôi tới không phải để nhờ các vị gợi ý tìm cô ta. Tôi chỉ hi vọng các vị sẽ cho tôi biết về con người

cô ta thời còn làm ở đây, hoặc tên một vài người bạn của cô ta.” Trước khi Mama-san kịp lên tiếng, anh đã nói thêm, “Thằng cháu tôi biết cô ta làm việc ở quán bar. Hiện nay cũng nhiều nhân viên văn phòng làm thêm buổi tối mà, phải không? Nó cũng chẳng lấy làm phiền. Chuyện này không ảnh hưởng gì đến mối quan hệ giữa hai đứa cả. Nhưng thằng cháu tôi khá được cưng chiều, và nó có phần hơi lý tưởng hóa cô bạn gái.”

“Thanh niên thời nay toàn thế,” Mama-san thận trọng nói.

“Shoko không phải là người ăn xài hoang phí, phải không?” Anh hỏi kiểu bắt nạt. “Cô ta có vẻ chặt chẽ chuyện tiền bạc hơn thằng cháu tôi.” Sau khi tuyên bố phá sản, chắc chắn phải như vậy thôi. Cô ta phải dè sẻn với các khoản chi ít ỏi.

Mama-san đã mắc mưu anh. “Thậm chí có phần hơi ky bo nữa, cô ta chặt bóp từng tí một.”

“Có ai cùng đợ cô ta mà vẫn làm ở đây không?”

“Để tôi xem nào. Có cô Maki.” Mama-san nói sau khi lướt qua mấy nữ phục vụ. Theo hướng ánh mắt cô, Honma nhìn ngoái qua vai về phía cô tiếp viên lớn lúc ấy đang mỉm cười và thì thầm chuyện trò với một ông khách luống tuổi có vẻ điềm đạm.

“Cô Sekine có hòa đồng với những người ở đây không?”

Mama-san nhướn đôi mày cong vút. “Cô ta là một cô gái tốt.” Một câu trả lời lấp liếm. Cô với tay lấy một chiếc ly sạch, cho đá vào rồi nói, “Tôi mời, rót đầy ly Scotch nhé.”

“Vì cô nắm khá rõ cuộc sống riêng của các cô gái ở đây...” Honma lấy tấm ảnh chụp cận mặt Shoko giả ra cho Mama-san xem. “Cô gái này có phải là bạn cô ta không? Hình như hiện giờ Shoko đang sống ở chỗ cô ta.”

Người phụ nữ chăm chú nhìn bức ảnh. Khẽ lắc đầu, cô ra hiệu cho người pha chế rượu đến xem cùng. Đột nhiên, cô ta nhấc chiếc ly đựng đầy bánh quy xoắn phủ sô cô la rồi gọi với ra. “Này,

Maki, con muốn bê món này ra không?” Đưa bánh cho cô gái, Mama-san hỏi khẽ, “Con còn nhớ Shoko Sekine không?”

Maki chớp đôi mi chuốt mascara dày, “Nhớ ai cơ ạ?”

“Con biết mà, cái con bé hay ủ rũ ấy.”

“A, có ạ, con nhớ.” Maki nói, hơi thở có vị cam thơm mát. Cô thoáng mỉm cười với Honma.

“Shoko có người bạn nào giống trong ảnh này không?”

“Cháu đã bao giờ gặp người này chưa?” Honma nói thêm. “Shoko có bao giờ kể về bạn bè cô ta không?”

Maki nhìn bức ảnh rồi nhún vai. “Cháu không nhớ. Dù sao cũng đã khá lâu rồi.”

“Cháu không nhớ ra cô bạn gái nào của cô ta à?”

Maki lắc đầu, mùi hương thoang thoang tỏa ra từ mái tóc cô, “Cháu rất tiếc là không. Cô ấy hầu như chẳng kể chuyện gì mấy.”

“Cháu có nhớ trước đây cô ta sống ở một căn hộ ở Kawaguchi không?”

“Kawaguchi ạ? Cũng có thể lắm. Nói chung là ở đâu đó trong khu Saitama. Cô ấy lúc nào cũng vội vội vàng vàng cho kịp chuyến tàu, vì giá cước taxi đắt lắm. Má thấy đúng không má?”

Mama-san gật đầu đồng tình. Honma tiếp tục hỏi. “Shoko có bao giờ kể về nơi cô ta làm việc trước khi tới đây không?”

“Cô ấy nói đó là một công ty bình thường thôi.”

“Đúng vậy. Chỗ đó là Công ty Thương mại Kasai.”

“Ô vậy ạ? Cái tên này chẳng gợi nhắc cho cháu tí nào cả. Tất cả những gì cô ấy kể chỉ là công ty nằm ở Edogawa.”

Khá thú vị đây! Rõ ràng cô ta đã giấu giếm những năm làm nhân viên phục vụ ở bar Gold. Nơi đó chứa đựng nhiều ký ức xấu đối với cô ta, nơi cô ta làm việc trong giai đoạn khủng hoảng

nhất. Như vậy là ngay cả Shoko thật cũng nói dối và bỏ qua những chi tiết quá khứ khi có công việc mới. Tất nhiên, cô ta cũng không hé răng với bất kỳ ai nơi đây về việc mình phá sản.

“Cô ta có người yêu không?”

Mama-san bật cười, nhưng câu trả lời của cô hết sức rõ ràng. “Theo tôi biết thì không, những chuyện như vậy tôi nắm rõ lắm.”

“Chị ấy có phần hơi kỳ lạ,” Maki chêm vào. “Như thể chị ấy sống trong thế giới của riêng mình. Nếu có ai mời chị ấy đi chơi, người ta phải nài nỉ đủ lắm. Kể cả đó là một vị khách đứng đắn, thế sống thế chết là chỉ muốn đưa một cô gái đi ăn cùng mà thôi.”

Bất thần người pha chế rượu cũng góp chuyện. “Này, theo tôi thấy, nhìn mắt cô ấy là biết cô ấy từng gặp rắc rối về chuyện tiền nong.”

Honma ngấm kỹ anh chàng trong khi anh ta chăm chú nhìn bức ảnh trên mặt quầy. “Sao cậu lại nói thế?” Anh hỏi.

Kikuchi quay sang phía anh. “Trực giác thôi ạ, cháu nghĩ thế.”

“Không có lý do gì đặc biệt à?”

“Không đâu.”

“Liệu có gã nào lừa lấy hết tiền tiết kiệm của cô ta không nhỉ?”

Câu hỏi khơi gợi hứng thú của Maki. “Không thể nào,” cô nói.

“Thật vậy sao?”

Maki lấy mấy chiếc bánh que phủ sô cô la rồi bước đi, mặt vờ tỏ ra chán chường. “Cháu nhận thấy cô Sekine không ưa giao du cho lắm.”

“Đúng thế. Cô ta không bao giờ tụ tập. Chúng tôi chưa có dịp nào đi chơi chung cả.”

Ngay trước khi Honma ra khỏi nhà, Funaki đã gọi đến báo

rằng Shoko có bằng lái xe nhưng không có hộ chiếu. Honma nhận thấy nên đặt câu hỏi về chúng. “Cô ta đã bao giờ đi nước ngoài chưa?”

Mama-san đáp ngay lập tức. “Chưa. Không phải vì cô ta không đi được với ai. Chủ yếu là cô ta sợ đi máy bay. Cô ta chưa bao giờ bay trong nước nữa kia.”

“Chưa bao giờ?”

“Đúng thế. Chú thấy bức tranh cái cây đằng kia không? Chú biết nó là gì không?” Cô chỉ bức tranh được lồng khung treo trên tường. “Đó là cảnh Hawaii, ở thị trấn Lahaina thuộc đảo Maui. Cây cổ thụ đồ sộ đó được coi là biểu tượng của thị trấn. Chị gái cháu cưới một người Mỹ và định cư ở Maui. Cứ hàng năm chị cháu ghé lại chơi và rủ các cô gái ở đây đi cùng chị ấy... Nhưng Shoko không bao giờ đi. Một chuyến đi miễn phí, mà cô ta còn không dám nghĩ đến chuyện bước lên một chiếc máy bay.”

Hèn gì không làm hộ chiếu. Phải chăng cô nàng Shoko giả không biết điều này? Nếu Shoko thật không có hộ chiếu thì chẳng có gì ngăn cản cô gái giả danh đó đi nước ngoài cùng Jun cả. Điều này giúp anh suy luận được lắm thú. Trước khi giả mạo người khác, chắc chắn cô ta đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng rồi.

Một người vốn tỉ mỉ, thận trọng như thế, có lẽ nào lại bỏ qua những thứ giấy tờ như bằng lái, hộ chiếu? Không thể nào, cô ta đã nắm chắc mọi thứ trong tầm tay rồi mới tiến hành. Chắc chắn cô ta phải gần gũi, thân thiết với Shoko Sekine lắm mới lấy được mọi thông tin cần thiết.

Như vậy có thể là một người cùng làm việc với Shoko ở bar Gold hoặc Công ty Thương mại Kasai? Cả hai đều có khả năng xảy ra. Vì sao ư? Bởi vì bất cứ ai ở một trong hai nơi này đều dễ dàng biết được Shoko có hộ chiếu hay bằng lái xe không, thậm chí cả địa chỉ thường trú của cô ta, có lẽ còn biết cả chuyện cô ta đã từng phá sản. Đúng hơn thì những người ở Công ty Thương

mại Kasai không thể tưởng tượng mọi chi tiết - không giống những cô gái Shoko gặp ở Gold - bởi vì cô ta nghỉ việc trước khi đệ đơn tuyên bố phá sản, nhưng chắc chắn họ được chứng kiến những ngày nhọc nhằn của cô ta, bất cứ ai đủ thông minh để lập ra một kế hoạch hoàn hảo đều có thể dễ dàng gợi chuyện cho cô ta kể về khoản nợ. Shoko sẽ phản ứng thế nào nhỉ? Có thể nói là cô ta mượn tiền của mẹ. Hoặc là tìm thấy một vị “mạnh thường quân” cứu cô ta khỏi túng quẫn. Kể cả như vậy, cô nàng Shoko giả danh chắc chắn sẽ tìm hiểu sự thật. Rất có thể chỉ cần cố gắng chút xíu, cô ta đã khám phá được vụ phá sản còn trong vòng bí mật đó. Hỏi vài câu đúng trọng tâm, tự Shoko sẽ thú nhận hết. Thế nên cô gái của Jun có lẽ không biết khi đồng ý làm thẻ tín dụng.

Vừa đủ thân thiết để moi thông tin cá nhân của Shoko, nhưng không biết cô ta đã bị phá sản vài năm trước. Dạng phụ nữ nào có thể phù hợp nhỉ?

Một lần nữa, Honma đưa tấm ảnh Shoko giả cho Mama-san. “Cô hoàn toàn không biết cô gái này ư? Có thể cô ta là khách ở đây?”

Mama-san lắc đầu không chút do dự. “Không, tôi chưa bao giờ quên khuôn mặt của bất kỳ ai từng gặp.”

Người pha chế rượu cũng có cùng câu trả lời.

“Tôi đoán chỗ của cô cũng không lưu ảnh cô Sekine phải không?”

Mama-san nhún vai. “Chúng tôi không có nhu cầu ảnh ọt gì cả.”

“Khi cô ta làm việc ở đây, hay tin bà mẹ qua đời, chắc hẳn cô ta sốc lắm?”

Lần này Mama-san đứng bật dậy. “Trời ạ, chuyện đó quá sức kinh hoàng. Bà ấy ngã khỏi cầu thang, lại say bí tỉ như thế nữa.”

“Cầu thang ở đâu? Tôi không biết được cụ thể.”

“Có thể ở điện thờ, cũng có thể trong công viên nhỉ?”

“Đừng hỏi con,” Maki nói, sau khi tiễn một vị khách ra cửa. Trong khi dọn dẹp đũa ly trên bàn, cô bất chợt nói to: “Đợi đã!” Đôi mắt chuốt mascara dày của cô mở to. “Chị Shoko có nhắc đến một việc. Má có nhớ không má?” Không, Mama-san không nhớ. Người pha chế rượu cũng không.

“Việc gì vậy?” Honma hỏi.

Maki tiến lại tóm lấy cánh tay anh. Móng tay cô khá sắc. “Khi mẹ Shoko mất, người tìm thấy bà ấy và gọi xe cứu thương là một cô gái. Shoko kể với cháu chị ấy đã nói chuyện với cô gái đó. Để cảm ơn cô ta.”

“Shoko có nhắc tên cô gái đó không?”

Maki cúi đầu e lệ. “Chị ấy không nói. Cũng có thể chị ấy có nói, nhưng cháu không nhớ ra.”

Có lẽ đã đến lúc tìm về Utsunomiya rồi.

Chương 14

Trong giờ thấp điểm, khi các phương tiện ít vận hành nhất, tàu cao tốc của hãng New Tohoku đi từ ga Tokyo đến Utsunomiya chỉ mất chưa tới một giờ đồng hồ, bằng quãng thời gian đi từ khu vực ngoại ô Honma sống đến trung tâm thành phố. Cũng chẳng có gì khó hiểu khi hiện nay có nhiều người chuyển ra sống ở vùng ngoại ô và đi làm bằng tàu cao tốc mỗi ngày.

Lúc này chỉ mới quá giờ trưa một chút. Honma tìm thấy một chỗ ngồi trống trên một toa không đặt chỗ trước dành cho người không hút thuốc lá, anh đặt chiếc cặp da xuống sàn cạnh đôi chân mình. Đúng như lịch trình, anh cảm thấy tàu bắt đầu chuyển bánh. Đa phần các hành khách có vẻ đều là những nhà quản lý cao cấp hoặc tầm trung, quãng độ tuổi như Honma: nguồn nuôi sống tuyến đường huyết mạch đến và đi từ khu vực kinh doanh sầm uất của Tokyo.

Một cậu thanh niên ngồi chặn giữa lối đi đang la lối chỉ dẫn vào chiếc điện thoại di động. Có thể cậu ta đang làm nhiệm vụ trên toa, nhưng có cần phải oang oang thế không nhỉ?

Con tàu chạy xuống hầm ngay sau khi rời ga Tokyo. Sóng viễn thông ở đây hẳn rất tệ, bởi anh chàng điều hành trẻ tuổi kia tắt máy với cái tặc lưỡi giận dữ.

Điện thoại di động vốn đắt tiền, Honma nghĩ, rồi tự hỏi liệu có phải cậu ta mua nó nhờ tín dụng. Còn anh thì sao? Có bao nhiêu trong số những món đồ anh sở hữu được mua về một cách dễ dàng? Có thể là phân nửa đồ nội thất và các món đồ lớn. Mỗi món đồ là một hợp đồng riêng rẽ, cam kết trả dần từng đợt. Nơi đó từng là căn hộ của Chizuko. Mọi thứ trong căn nhà đều mang

những màu sắc và đặc điểm cô thích. Anh chỉ được tư vấn giá cả cho cô mà thôi.

Có lẽ cánh đàn ông đều thế cả. Trên thực tế, anh chưa từng gặp anh chàng nào quá kỹ tính khi mua đồ nội thất hay để ý các họa tiết của thảm trải sàn. Chỉ có những người sành sỏi là thường quan tâm đến những món đồ trang trí nội thất. Nhưng mặt này vẫn liên quan đến vấn đề tuổi tác. Ngày nay những người trên dưới hai mươi tuổi sống trong những căn hộ nhỏ thường dành hàng giờ liền nhắm chỗ đặt đồ nội thất lẫn các món đồ lật vạt. Nhưng vì chẳng có tay cảnh sát mới vào nghề nào ở Cục lại đi hỏi những điều này, anh chỉ có thể tự suy luận mà thôi.

Xem những bức hình trên các báo, các catalog chào bán qua mạng hay chương trình quảng cáo trên tivi của các cửa hàng lớn, có cảm giác như ngày nay những món hàng đẹp đẽ trên thị trường được sản xuất không ngừng. Chỉ cần xem là muốn mua ngay lập tức. Chìa một tấm thẻ ở quầy thu ngân và ký tên lên tờ hóa đơn nhỏ xíu là thói quen dễ mắc phải. Ai lại không muốn nhặt ở chỗ này một ít, chỗ kia thêm ít nữa chứ? Xét đến cùng bản chất ai cũng đều thế cả.

Chẳng có gì nhắc nhở người ta lúc nào thì nên dừng lại. “Rất đẹp, đúng không? Anh cũng rất thích, phải không nào? Vậy thì mua đi thôi, chần chừ gì nữa!” ước vọng bao giờ cũng dễ bùng lên, nhưng ai sẽ là người nhắc anh về món tiền ngất ngưỡng phải trả cuối tháng, hoặc thì thầm “Hôm nay mua sắm chừng đó là đủ rồi”.

Tất nhiên từ góc nhìn của người bán hàng, những điều đó chỉ là đám tẹp nẹp. “Ai có thời gian chứ?” Họ sẽ nói thế. “Ai rồi hơi đi lo cho những người không biết tự kiểm chế.”

Điểm dừng đầu tiên ở Ueno khá thưa vắng. Con tàu sớm chuyển bánh trở lại. Hết đường ngầm, tàu trở lên mặt đất, lao vun vút qua những tòa nhà cao tầng. Tiếng loa thông báo điểm

dừng tiếp theo, kèm theo thông tin về xe đẩy hàng phục vụ cơm tối.

Bên ngoài ô cửa, Tokyo nhanh chóng lùi lại sau lưng.

Honma nhớ lại cuộc trò chuyện qua điện thoại giữa anh với Sawagi, cô gái ở văn phòng luật sư Mizoguchi. Cô nói rằng tính đến giờ cô đã làm việc cho Mizoguchi được mười năm, ngay từ dạo “khủng hoảng tài chính tiêu dùng” đầu thập niên tám mươi.

“Thời gian đó bản sửa đổi của bộ Luật Kinh doanh Tiền vay được ban hành, trước đó ngành kinh doanh này cực kỳ khắc nghiệt. Bộ luật được thông qua chủ yếu là bởi người dân yêu cầu chính phủ phải có động thái gì đó. Bản thân luật sư Mizoguchi cũng hay bị đe dọa khi ông đòi hỏi các chủ nợ thôi giục nợ. Một cộng sự của luật sư Mizoguchi lúc đó thậm chí còn bị bắn ngay trước cổng nhà. Phải nói là trời phù hộ nên ông ấy không bị thương.” Vô số kẻ mang nợ cũng khốn đốn. Nhưng đa phần bọn họ không dám kêu than, thường chỉ khóc thầm hằng đêm.

“Nếu có ai đe dọa, chỉ việc gọi 110 xin giúp đỡ, phải không nào? Đúng vậy, sẽ có cảnh sát đến nhà anh. Nhưng chỉ cần nói về các khoản nợ, viên cảnh sát sẽ lập tức không muốn nghe thêm nữa. Bọn đầu gấu đầu có ngốc. Bọn chúng chẳng để lại thứ gì có thể coi là chứng cứ chống lại chúng. Chúng chỉ ra sức thâm tóm các món nợ, hoặc là giả vờ tỏ vẻ như thế. Bởi vậy cảnh sát cũng chẳng biết làm gì hơn.”

Honma đã thừa biết trạng thái ngại ngần không muốn bị dính líu của cánh cảnh sát. “Không can thiệp vào những tranh chấp riêng tư, chẳng phải người ta vẫn nói vậy sao?”

Sawagi bật cười. “Chính xác đấy ạ. Mặc dù có trời mới biết, con người ta vốn thích xen vào việc của người khác. Cháu nhớ có người đã đến văn phòng luật rồi la hét rằng, ‘Nếu tôi cứ đối mặt và bị giết, có thể các ông sẽ khiến bọn họ phải để tâm, phải không?’ Thú duy nhất có mức tăng tiến mà cháu nhận thấy

chính là ngày nay đa phần những người mắc nợ và xin tuyên bố phá sản đều thuộc lứa tuổi thiếu niên và thanh niên. Ở vào tuổi ấy, người ta có thể bắt đầu lại từ đầu nếu buộc phải làm thế. Ít nhất thì khoản nợ chưa trả được của họ cũng không làm tan nát một gia đình. Trong khi suốt giai đoạn khủng hoảng tài chính tiêu dùng trước kia, tất cả những gì chú được thấy chính là những ông chồng gánh khoản nợ lên tới hàng triệu yên, khiến cho vợ con họ lao đao lận đận.”

“Nhưng nguyên nhân là do đâu? Và vì sao lại xảy ra vào đầu thập niên tám mươi? Có gì khác biệt đâu nhỉ?” Honma hỏi.

Cô nghĩ một lúc rồi mới nói, “Theo cháu nhận thấy thì các khoản vay mua nhà chính là nguồn gốc sâu xa. Ai cũng muốn có một ngôi nhà của riêng mình, bất chấp mức lãi suất có hợp lý hay không. Người ta thường không kiếm đủ tiền để trả đúng hạn, vì thế họ sớm phải tới gõ cửa những kẻ cho vay nặng lãi, đa phần các trường hợp đều thế.”

“Kéo theo cả gia đình suy sụp.”

“Chính xác. Cháu nhận thấy các vụ việc xảy ra ở khu vực ngoại ô nhiều hơn ở thành phố. Nhưng ngày nay vấn đề này tập trung ở giới trẻ, phải không ạ? Và ở tất cả các thành phố chứ không riêng gì Tokyo. Cháu nghĩ nguyên nhân là do lối sống lãng phí của chúng ta. Chủ nghĩa tiêu dùng đã được đẩy lên quá cao. Chẳng ai được dạy cách quản lý tiền bạc cả.”

Thật đáng mỉa mai khi biết được rằng nhờ những vụ phá sản do vay tiền mua nhà giảm xuống mà giá đất đã tăng vùn vụt.

“Các loại bất động sản hiện nay hết sức đắt đỏ,” cô nói, “cho dù cố gắng đến đâu chăng nữa, người ta cũng chẳng bao giờ có được ngôi nhà đứng tên mình. Đây là việc khả thi. Vì thế đa phần những người đáng ra được sở hữu nhà lại chẳng màng quan tâm bởi họ biết rằng các khoản nợ sẽ chôn sống mình. Ngày nay một lượng áp đảo các vụ phá sản liên quan đến bất động sản thường

bắt đầu với việc người ta vay một lượng lớn tiền để mua các hạng mục đầu tư. Họ nghĩ họ có thể tìm kiếm lợi nhuận từ các dự án nhà thu nhập thấp và mượn hàng đồng tiền để mua hàng loạt. Đến một thời điểm thị trường chạm đáy. Bán tổng bán tháo vào giai đoạn này, và anh thậm chí còn chẳng thu hồi được khoản vốn đã bỏ ra. Trường hợp ấy thường gặp ở những người ít kinh nghiệm, nhất là những người mua trẻ tuổi. Cũng may không phải đám thiếu niên mà chủ yếu là những thanh niên độ hai ba mươi tuổi. Ngoài ra còn có những người ở thái cực đối lập, những người hưởng tiền trợ cấp hoặc các ông bà già với khoản lương hưu. Chưa tính đến những kẻ mới phát nhờ thị trường chứng khoán.”

Cô nghĩ ngợi thêm một lúc. “Cháu nghĩ rằng nguyên nhân sâu xa của cơn khủng hoảng hồi đầu thập niên tám mươi chính là hội chúng cần-phải-có: cần phải có một ngôi nhà lớn rộng hơn, cần phải có những món đồ sành điệu, cần phải có một cuộc sống tốt đẹp hơn, đa phần đều là những ước vọng đẹp đẽ, nhưng một số lại mang tính ganh đua với những người cùng thế hệ, nhất định phải theo kịp xu hướng. Chính điều này khiến cho cuộc khủng hoảng tài chính tiêu dùng ngày càng trầm trọng. Nhưng đến hôm nay, cháu lại muốn gọi nó là hội chúng phá sản do khuếch trương.”

“Phá sản do khuếch trương?”

“À, vâng. Có thể anh kiếm được một khoản tiền lớn, nhờ cổ phiếu, nhờ nhà thu nhập thấp hay cổ phần các câu lạc bộ đồng quê. Với những người trẻ tuổi, nó sẽ quyết định nơi anh sống, khu vực tốt đẹp nào trong thành phố, làm thế nào để bài trí một căn hộ thật lung linh, những bộ cánh thời thượng, một chiếc xe hơi kiểu dáng thể thao... tất cả đều là để khuếch trương, đúng không ạ? Ai ai cũng theo đuổi những ảo vọng. Dấn bước vào thế giới tài chính tiêu dùng, vẫn với các quy định lỏng lẻo từ trước tới nay, mỗi người cho vay chỉ quan tâm đến một điểm mấu

chốt... Chú muốn nghe điều thực sự ngớ ngẩn không? Ngày nay, các ngân hàng đã lập nên nhiều công ty riêng lẻ để cung cấp các dịch vụ tài chính không bảo đảm, cũng giống như những kẻ cho vay nặng lãi, đúng không? Vậy đây, vấn đề nằm ở chỗ, miễn công ty đó do một ngân hàng điều hành, nó sẽ không bị coi là vi phạm Luật Kinh doanh Tiền vay sửa đổi.”

Suốt quãng thời gian cô nói, âm thanh nền khá nhộn nhịp: tiếng người nói, tiếng điện thoại reo. Nó khiến Honma liên tưởng đến một chuyến tàu đông chật người đang bẻ lái, chuyển qua cung đường khác, cung đường không dẫn nó lao thẳng xuống bờ vực thẳm.

“Chú Honma này, chú nhớ không, lần trước chú ghé qua, chúng ta đã trò chuyện về những truyền thuyết xung quanh vợ hoàng đế Ichijo. Câu chuyện khiến cháu vô cùng hứng thú, thế nên mới đây cháu đã đọc lại cuốn *Truyện thuyết Genji*. Cháu mê cuốn này cực kỳ.” Cô nói, kết thúc cuộc đàm thoại bằng giọng nhẹ nhàng. Vì sao cô có thể làm việc hăng say đến vậy mà vẫn có thời gian đọc một trong những tiểu thuyết trường thiên dài nhất trong văn chương thế giới, điều này đối với Honma vẫn là một bí ẩn.

Honma không sao xua đuổi được Shoko khỏi tâm trí mình, ngay từ khi ngày mới bắt đầu. Lúc ăn sáng, anh mở tờ báo ra nhưng chẳng đọc nói một từ, cố gắng lắm mới liếc được một góc trang nhất trong khi uống cà phê. Bỏ quách đi cho xong, anh thâm nhủ, tay dấm mạnh vào trán.

“Bố đau đầu ả?” Makoto hỏi anh. Rõ ràng thằng bé nhớ việc mẹ nó hay bị đau nửa đầu. Chizuko thỉnh thoảng vẫn day day hai bên thái dương. Còn có những việc khác tương tự. Rất nhiều thói quen nhỏ của Chizuko đã ăn sâu trong Makoto. Giữa tiết trời đặc biệt lạnh giá, vào quãng này trong năm, cô thường mặc đồ ngủ sau khi cởi cùng lúc các lớp áo len, áo kiểu cho đến áo lót. Sáng hôm sau cô sẽ choàng vội vàng các món trang phục qua đầu

cùng lúc. Một cách quá tuyệt, khi muốn làm biếng.

Nhưng trời lạnh lắm, cô vừa nó vừa cười, coi việc ấy chẳng có gì sai cả. Anh cứ thử đi thì biết. Hoàn toàn dễ chịu và ấm áp.

Anh đã thử nếu có thể, dù vậy, Honma chẳng bao giờ làm được. Luôn luôn có một lớp áo nào đó, sơ mi hoặc áo phông, bị trật ra. Kể cả khi anh đã tròng được hết các áo qua đầu, vẫn có cảm giác trái trái lạ kỳ. Anh lại phải cởi hết ra, rồi lần lượt mặc từng cái vào.

Anh quá cứng nhắc theo thói cũ, Chizuko kết luận.

Lạ một nỗi là mùa thu năm ngoái, anh thấy Makoto làm y hết thế. Lạ bởi vì khi mẹ nó còn sống, cô vẫn giúp nó cởi quần áo rất cẩn thận, từng lớp một. Thế mà giờ đây, sau từng ấy năm cô qua đời, thằng bé bất thần làm như mẹ nó ngày xưa mà không hề ý thức về việc đó. Khi Honma nói ra, đôi mắt Makoto mở tròn xoe ngạc nhiên. *Mẹ con ấy à?*

Như vậy những người quá cố vẫn lưu lại dấu vết trong cuộc đời này, giống bộ áo quần vừa cởi vẫn lưu lại hơi ấm của người mặc.

Lý luận tương tự vẫn đúng với trường hợp của Shoko Sekine, Honma ngẫm nghĩ trong khi ngồi trên cùng chuyến tàu của hãng New Tohoku mà cô từng ngồi, trên đường về Utsunomiya, cũng giống như việc cô gái ăn cắp tên họ cô từng làm. Và cũng với cùng lý do - tìm hiểu thêm về Shoko. Một chuyến tàu cao tốc hướng về quê hương cô ta, xuyên qua cùng những cung đường, ngang qua cùng những mái nhà.

Khi mẹ Shoko ngã xuống khỏi những bậc thang đó, người tìm thấy bà và gọi xe cứu thương là một cô gái trẻ, Maki đã kể thế.

Không thể ước đoán vô cơ được, Honma nghĩ. Nhưng anh chẳng thể ngăn mình tự hỏi: liệu Shoko giả có đón cùng chuyến tàu này đi giết mẹ Shoko thật không?

Chương 15

Mọi thứ đều mới lạ ở Utsunomiya. Kể cả ga tàu.

Có các cổng ra ở phía Đông và phía Tây nhà ga. Honma đi đi lại lại trên dãy hành lang giữa chúng, cố nghĩ xem lối ra nào hứa hẹn hơn và kết luận cơ hội ngang ngửa nhau khi anh bước vào các cửa hàng ở mỗi phía. Anh dễ dàng quyết định khi ở Shinjuku hay Ginza. Cách bài trí, các màu sắc và kiểu dáng quần áo trên giá, ít ra đối với người chẳng thạo mua sắm như anh, cũng gần giống bất cứ thương xá đình đám nào tại Tokyo. Utsunomiya đã trở thành một thành phố mà cư dân phải đi làm việc ở chỗ khác, những hành khách quen thuộc trên các chuyến tàu cao tốc, một thành phố vệ tinh bị hút vào từ trường của các thành phố lớn hơn.

Mười năm trước, khi Shoko Sekine mới mười tám tuổi, tình trạng này chưa xuất hiện. Vậy thì tại sao cô ta lại nhằm đến Tokyo? Nếu cô ta đến đó học, anh có thể hiểu được. Nhưng chín năm trước, cô ta chỉ đến làm việc tại một công ty ở Edogawa, nơi chỉ là vùng quê nếu so với Tokyo.

Nhà ga sạch sẽ, giàu sức sống và đông đúc hơn anh tưởng. Điểm khác biệt duy nhất với ga Tokyo là anh không nhìn thấy bóng dáng người nước ngoài nào. Đa phần những người nước ngoài làm việc tại Nhật - đặc biệt là phụ nữ - đều sống ở Tokyo hoặc Osaka, nếu không thì về hẳn khu suối nước nóng hoặc các khu nghỉ dưỡng khác. Utsunomiya lại quá gần hoặc quá xa so với tiêu chí ấy.

Honma chọn lối ra rộng rãi hơn. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy khi bước qua cánh cửa quay là một chiếc cầu đường bộ lớn: một lối đi vững chắc được xây trên một khu mua sắm lộ thiên, kiểu

kiến trúc đặc trưng thường gặp trên các tuyến đường của New Tohoku và New Joetsu. Qua hàng lan can bằng bê tông, anh nhìn xuống chuyến bus đang chạy bên dưới cầu. Tấm biển chỉ điểm đến quá mờ nên anh không chắc chiếc xe có chạy qua Ichozakacho không. Anh quyết định bắt taxi.

Khi Honma đọc địa chỉ, tài xế taxi nghiêng đầu sang một bên. “Có lẽ đi sẽ hơi lâu. Đang kỳ nghỉ cuối tuần mà, anh cũng biết rồi đấy. Đường đông phải chạy chậm.”

Từ con đường chính trước mặt ga, họ rẽ phải rồi chạy khoảng năm phút, tiếp đó rẽ trái vào một con đường lớn hơn, như vậy xe đang chạy theo hướng Tây. Honma nhìn tấm bản đồ vừa mua ở một sạp trong ga. Trước mặt sẽ là khu vực trung tâm Utsunomiya, các cơ quan công quyền và sở cảnh sát.

Anh vẫn chưa dứt khoát có nên đến hỏi thăm đồn cảnh sát địa phương hay không. Nếu cái chết của mẹ Shoko là một tai nạn, chắc chắn nó được lưu trong hồ sơ. Nếu Honma ngờ ý nhờ, chắc chắn anh bạn Funaki sẽ giới thiệu anh - một cách đơn giản và nhanh chóng hơn nhiều - nhưng anh muốn tự tìm hiểu trước đã. Đã hai năm hai tháng kể từ khi mẹ Shoko qua đời. Suốt quãng thời gian đó, không hề có mối nghi ngờ nào nảy sinh xung quanh cái chết của bà. Con gái bà được nhận toàn bộ số tiền bảo hiểm. Cảnh sát đã khép lại hồ sơ vụ việc. Sao lại vội như thế. Anh sẽ tự tìm hiểu mọi việc, hỏi han vài người láng giềng. Nếu bất đắc dĩ cần cảnh sát trợ giúp, anh sẽ để dành đến cuối cùng.

Đi liên tục suốt hai mươi phút, người tài xế mới cho xe dừng và nói, “ở đâu đó quanh đây thôi.” Một cột đèn giao thông đầu lối rẽ vào một con đường một chiều nhỏ hẹp có gắn biển “Ichozakacho 2010”.

“Số 2005 ở cuối con đường này,” tài xế taxi nói. Cánh cửa tự động kéo lên từ từ, chiếc taxi lao vút đi. Honma hoàn toàn mất phương hướng. Ngay từ khoảnh khắc rời khỏi nhà ga, anh đã rất

ấn tượng trước vùng đất Utsunomiya bằng phẳng. Chẳng có gì quá bất ngờ, vì thành phố nằm ở trung tâm vùng đồng bằng Kanto trải rộng mãi xuống tận Vịnh Tokyo. Tuy vậy cái tên Ichozaka (đồi bạch quả) đã khiến anh chờ đợi một vài con dốc. Ở một thành phố bằng phẳng thế này, chỗ nào có nhiều bậc thang đến độ khiến người ta ngã chết bất đắc kỳ tử chứ?

Ichozakacho là khu vực dân cư khá tĩnh lặng. Về mặt này nó tương đối giống chỗ nhà anh ở. Nhưng nơi đây hầu như không có chung cư. Đa phần các căn nhà đều cũ kỹ, nằm lộn xộn và thuộc từng hộ gia đình. Những mái nhà thực sự bám rễ trên mảnh đất này.

Một cặp đôi trẻ tuổi đi lướt qua, tay trong tay. Đôi mắt cô gái thoáng liếc về chân Honma, sau đó ngoảnh đi. Chàng trai vẫn mãi mê trêu đùa, không hề hay biết động thái ấy. Một tiệm làm đẹp có biển hiệu treo phía ngoài, ghi chữ “Thẩm mỹ viện L’Oréal.” Hơi chệch về phía đối diện là một lớp học nhỏ dạy bọn trẻ cách sử dụng bàn tính. Bên cạnh đó là căn nhà ba tầng với một cửa hàng nằm ở tầng một đang được sửa chữa cùng dây treo mặc đầy quần áo bên cửa sổ. Cách con đường một quãng bằng chiều dài chiếc xe hơi là khu nhà tập thể hai tầng vẫn còn trát vữa. Trên cánh cửa trượt kim loại ở lối vào có treo tấm biển viết tay: *Akane Villa. Số 2005.*

Honma vẫn thọc tay trong túi áo khoác, sẵn sàng bước đi. Đúng lúc đó cánh cửa trượt ra, hai đứa học sinh tiểu học xuất hiện. Một bé trai và một bé gái. Bé gái lớn hơn đứa kia vài tuổi. Nó loay hoay mãi vẫn chưa đóng được cửa, mặc dù trông cánh cửa có vẻ chẳng nặng nề gì lắm. Có thể nó bị kẹt ở rãnh. Cuối cùng khi cửa đã đóng, cô bé cầm lấy cánh tay cậu bé rồi bắt đầu kéo nó bước đi dọc đường. Xung quanh không còn người nào khác.

“Chào các cháu,” Honma lên tiếng.

Hai đứa trẻ dừng lại, Honma để ý hai đôi giày đế mềm có họa

tiết hoạt hình. Bé gái đeo một chuỗi vòng lớn trên cổ. Nó cất tiếng chào rồi chờ đợi.

Honma cúi xuống, hai tay chống gối, mỉm cười. “Các cháu ở trong khu nhà này à?” Cô bé con gật đầu. Cậu bé thì ngược nhìn chỉ nó với vẻ băn khoăn.

“Vậy à? Các cháu biết không, bác quen vài người từng sống ở đây. Bác đến tìm họ. Bác ở tận Tokyo xuống đây. Có lẽ bác nên hỏi thăm chủ nhà. Các cháu có biết chủ nhà ở đâu không?”

Bé gái nói đầy quả quyết. “Cháu không biết.”

“Có thể ông ấy sống ở gần đây cũng nên.”

“Cháu không biết. Cháu chưa gặp ông chủ nhà nào bao giờ.”

“Ồ...” Đành chịu vậy. Để dụ cho con bé nói chuyện tiếp, Honma hỏi nó về chuỗi vòng cổ mà nó đang dùng cánh tay còn lại mân mê. “Đẹp quá nhỉ! Cái đó là cái gì vậy cháu?”

“Đây là còi báo xâm hại.”

“Ồ.”

“Khu này nguy hiểm lắm,” con bé nói giọng đầy nghiêm trọng. “Nhưng chiếc còi này kêu to vô cùng ấy. Thế nên mẹ mới mua cho cháu. Bác muốn nghe tiếng còi không?”

Tất nhiên là không, trừ phi anh muốn sớm diện kiến cảnh sát. “Không đâu, cảm ơn cháu. Nhưng mẹ cháu có nhà không?”

“Không ạ.” Cô bé chuyển tư thế chân cho thoải mái, đứa em trai làm y hệt chị mình, như phần ghế phụ gần kèm chiếc mô tô ba bánh. “Mẹ cháu ở đằng kia.” Cô bé chỉ về sau lưng Honma.

Honma quay ngoắt lại, hy vọng thấy một phụ nữ đang chăm chăm nhìn về phía mình. Nhưng không có ai cả, chỉ có tấm biển Thẩm mỹ viện L'Oréal.

“Mẹ đang mua còi báo xâm hại cho mẹ đấy ạ,” cô bé nói thêm.

Phải gần ba mươi phút trôi qua kể từ khi Honma đẩy cánh cửa kêu cọt két và nhấn chuông báo có khách, cô thợ làm tóc Kanae Miyata mới đứng đỉnh bước ra. Mặc dù làm trong ngành dịch vụ, lại có con nhỏ, trông cô vẫn vô cùng cuốn hút.

Honma đi thẳng vào vấn đề chính: có đôi điều anh muốn hỏi về Shoko Sekine, vợ chưa cưới của cháu anh. Anh chìa danh thiếp của mình ra.

“Nếu cô ta tự chuốc phiền toái vào người thì đừng đến tìm tôi.”

“Không, chuyện không phải vậy đâu. Chỉ là cô ta biến mất không một lời từ biệt. Thành cháu tôi chỉ muốn biết chắc cô ta vẫn ổn mà thôi.” Anh hy vọng những lời của mình được coi là nghiêm túc.

Cô gật đầu. “Thật đáng tiếc, bà Sekine qua đời như thế.” Có lẽ cô Miyata quen biết bà Sekine hơn con gái bà, thế nên ở lễ tang cô chỉ đến nói vài lời phân ưu qua quýt.

Cô Miyata chẳng phải nhọc công gì đã kể cho anh nghe toàn bộ cái chết của mẹ Shoko. Bà Yoshiko Sekine đã ngã từ cầu thang một tòa nhà cũ cách đây vài dặm, gần công viên Hachiman. “Tòa nhà đó có ba tầng, một ngân hàng chiếm dụng tầng một và tầng hai. Bà Sekine là khách quen của một quán bar trên tầng ba, quán có tên Tagawa. Mỗi tuần bà ấy thường ghé tới đó một, hai lần để uống vài ly. Bên ngoài tòa nhà có cầu thang bê tông dành cho các trường hợp khẩn cấp, nhưng có vẻ không đúng với tên gọi này lắm, nó đích dắc như thang dành cho lính cứu hỏa ấy. Cầu thang dẫn thẳng tầng ba xuống, có chiếu nghỉ ở tầng hai và thực sự rất dốc.”

Yoshiko Sekine được tìm thấy ở tầng trệt.

“Có thể bà ấy đã ngã xuống từ tầng ba. Chẳng có cơ may nào. Bị gãy cổ, họ nói vậy. Ai cũng biết tòa nhà đó xập xệ lắm rồi, chắc xây trái luật xây dựng. Đã có một bài báo viết về nó, mặc dù

không dài lắm.”

Tiệm làm đẹp nho nhỏ này làm ăn có vẻ chẳng khấm khá mấy. Ngoài chủ tiệm, có một nhân viên lúc này đang đi ra ngoài mua ít đồ. Chỉ có một khách hàng, một phụ nữ đứng tuổi, đang ngồi trên chiếc ghế da màu đỏ, ngủ gà gật trong khi cô Miyata quấn mấy cuộn lô trên đầu bà.

Honma cảm thấy băng ghế anh đang ngồi không được thoải mái lắm nên chuyển sang chiếc ghế tựa lót nhung điều chỉnh độ cao được, có gắn kèm máy sấy tóc. Anh không hỏi xem có ngồi ở đó được không, cô Miyata cũng không buông lời nhắc nhở nào. Trông cô khá mệt mỏi, có lẽ vì phải đánh vật với hai đứa con.

“Sự việc hẳn phải gây xôn xao lắm.”

“Chắc chắn rồi. Nhưng chỗ cầu thang đó, chẳng ai lấy làm bất ngờ cả. Hàng bao lâu nay ai cũng nhắc đi nhắc lại là nó rất nguy hiểm, cứ xem cơ sự xảy ra thì biết.”

“Cảnh sát có điều tra không?”

“Tôi nghĩ là có. Nhưng họ thấy rằng đó là một tai nạn, nên cũng chẳng có mấy thao tác cần làm.”

Chuốc rượu một người đến say bết nhè, đi đứng xiêu vẹo rồi đẩy xuống thang. Cứ theo đúng trình tự đó, và chẳng ai có lý do gì để nghi ngờ cả.

“Có ai chứng kiến sự việc không?”

Cô nghiêng đầu dò hỏi. “Tôi cũng không biết.”

Honma quyết định khai thác theo hướng khác. “Gia đình cô có hay chuyện trò với bà Sekine không?”

“Cũng tương đối,” Miyata nói, giải thích rằng cô cùng chồng và hai đứa con sống ở phòng 201 tòa nhà Akane Villa. Bà Sekine ở ngay dưới nhà họ, phòng 101. “Chắc bà ấy đã ở đó được chục năm nay rồi.”

“Nhưng mỗi lần gia hạn hợp đồng, ắt hẳn giá thuê lại tăng lên. Thật lạ là bà ấy không chuyển đi.”

“Ôi ôi, đúng là anh từ Tokyo tới có khác. Tôi nghe nói Tokyo đắt đỏ lắm, cái gì cũng quy ra tiền. Nhưng ở đây thì khác. Nếu anh nhắc tới một tòa nhà lớn hiện đại ở gần ga thì đúng là khá đắt. Tuy nhiên nếu chỉ sống nơi giản dị như Akane, giá thuê không bao giờ tăng vọt cả, tôi đảm bảo đấy.”

“Người ta có thường xuyên một nơi đến tận mười năm trời không nhỉ?” Nếu thuê một chỗ trong thời gian quá dài, chắc anh sẽ mất hết cả động lực chuyển nhà.

“Chuyển nhà nhọc nhằn lắm. Anh phải tự làm hết các việc. Nhà tôi chẳng hạn, lão chồng tôi chẳng chịu động tay động chân gì cả.” Vẻ mặt cô tối lại, đôi mắt nheo hẹp. Những ngón tay cô vẫn thực hiện liên tiếp các cử động chính xác mặc dù cô hầu như chẳng liếc nhìn mấy cuộn lô trong khi cuốn tóc.

“Gia đình cô chuyển tới Akane Villa được...?”

“Để tôi xem nào... năm nay là năm thứ năm rồi.”

“Tới là quen với bà Sekine luôn?”

Cô gật đầu. “Nhờ mấy đứa trẻ con đấy. Bọn chúng lúc nào cũng nhảy ụp từ ghế xuống, làm ồn ào huyên náo suốt cả ngày. Tôi phải xuống thẳng nhà bà ấy, tự bắt chuyện. Có lẽ như vậy tốt hơn là đợi người ta xộc lên phàn nàn.”

“Lúc đó Shoko thỉnh thoảng vẫn ghé về nhà chứ?”

“Cô con gái ấy à? Tôi gặp cô ta được chừng hai lần. Tôi đoán cô ta về nhà vào dịp hè và Tết.” Kanae Miyata cuộn xong lô cuối cùng, để bà già ngắm mình trong gương còn cô kiểm một cái khăn khô.

“Cô ta có đẹp không?”

“Chắc rồi, một cô gái rất ưa nhìn.”

Honma vẫn chưa được nhìn thấy gương mặt của Shoko Sekine thật nên đến giờ anh vẫn khá mù mịt. “Cô ấy có hay chững diện không?”

Cô Miyata đang bận quán khăn lên đầu bà khách. Sự hồi đáp duy nhất của cô là cái chớp mắt.

“Hình như cô ta làm việc ở một quán bar.” Honma bổ sung.

Cô chủ tiệm cố định chiếc khăn bằng một sợi cao su rộng bản. “Tôi không biết có nên nói điều này không, nhưng hình như cô ta dính vào nợ nần mấy kẻ cho vay nặng lãi. Ông có biết việc đó không?”

“Có, tôi biết rồi.”

Trông cô hơi cụt hứng. Rõ ràng cô muốn thấy anh giật mình ngạc nhiên.

“Khủng khiếp nhất là đám người thu nợ tới quấy rầy bà Sekine. Thậm chí có lần bà ấy phải gọi cảnh sát.”

“Lúc nào vậy?”

Miyata ngừng lại, tay vẫn giữ chai thuốc uốn tóc. “Ừm, để tôi xem nào. Chắc quãng những năm tám mươi.”

Không có gì phải hỏi thêm về thời gian đó.

“Nhân nói về các khoản nợ, tôi nghe bảo các bậc bố mẹ không cần phải trả một xu nào cho dù con cái họ mang hàng đống nợ.” Đôi mắt cô nhấp nháy. Điều này có gì lạ đâu nhỉ? “Đúng vậy. Cũng áp dụng với trường hợp ngược lại, miễn là người trong gia đình không đứng ra bảo lãnh. Với các cặp vợ chồng cũng vậy, trừ các khoản nợ chung của cả hai người.”

“Như vậy nếu chồng tôi mắc nợ, tôi sẽ không phải trả?”

“Tất nhiên là không rồi.”

Cô xịt một ít thuốc uốn tóc lên đầu khách, lúc này đôi mắt

ngái ngủ của bà ta bật mở, chắc vì lạnh. “Gì đấy? Đừng có bảo ta là chồng cháu vẫn đang ngựa quen đường cũ nhé.” Bà già lau bầu.

Miyata cười vang. “Lão nói sẽ xây nhà cho cháu.”

Bà khách quay sang nhìn Honma, nhưng lại hỏi Miyata. “Hắn đấy hả?”

“Không, không ạ. Anh ấy là khách từ Tokyo đến.”

“Ôi ôi, tôi lại thế nữa rồi, chưa gì đã vội vàng kết luận. Điều gì đưa chàng trai đẹp mã này lặn lội từ Tokyo tới đây vậy?” Một lần nữa, những lời này không dành cho Honma. Trong lúc đó, Miyata hơi đẩy người bà ta cúi xuống, trùm chiếc mũ cao su lên đầu bà ta.

“Anh ấy bảo tới đây để gặp cháu... bác nhớ kêu nếu thấy vùng đầu quá nóng nhé!” Miyata vừa nhắc vừa hạ thấp chiếc máy xuống đầu bà già. Cô bật công tắc, máy sấy bắt đầu kêu rù rù và nhấp nháy đèn hồng ngoại. Sau khi đặt hẹn giờ, cô bước tới chỗ Honma, ngồi thừ ra trên ghế dành cho khách đợi. Cô lôi một gói Caster Mild từ túi tạp dề và châm một điếu. Cử chỉ chậm rãi của cô nói lên tất cả - đây là quãng thời gian nghỉ ngơi cô chờ đợi suốt cả ngày. “Nếu muốn hiểu thêm về tính cách cô con gái,” cô hạ giọng, “anh nên tới trường cô ta hơn là loanh quanh mấy nhà hàng xóm như tôi.”

“Tới trường?”

“Đúng vậy. Bà Sekine quá cố từng làm việc ở một quán ăn nhanh tại trường tiểu học. Con gái bà ấy từng theo học ở đấy.”

“Tôi thấy tìm hiểu những chuyện thời xa lơ xa lắc như thế có ích gì đâu.”

“Biết đâu đấy. Anh không nghĩ bà ấy có thể tiết lộ đôi điều với bạn đồng nghiệp à?” Một ánh nhìn tàn độc nhá lên trong mắt cô. Với một cô gái khiến bà mẹ phải tủi hổ vì công việc mờ ám mà cô

ấy làm và vướng vào nợ nần bọn cho vay nặng lãi, chắc hẳn những dấu hiệu tha hóa đã xuất hiện từ thời cô ta còn học tiểu học.

“Còn điều này nữa,” cô nói tiếp. “Tôi dám chắc có nhiều bạn học thời cấp hai, cấp ba của Shoko còn sống ở quanh đây. Hay anh thử liên hệ với họ xem.”

“Cô có biết người nào là bạn thân của cô ta không?”

“Hừm...” Kanae Miyata nghiêng đầu sang một bên. “Chắc hẳn vài người bạn thơ ấu của cô ta vẫn còn sống ở đây. Biết đâu đấy, có thể bọn họ từng vào tiệm này làm tóc rồi cũng nên.” Rồi ghé người sát bà già đang ngồi dưới chiếc máy sấy, cô nói to, “Bác còn nhớ bà Shoko Sekine, cái bà sống ngay tầng dưới nhà cháu không?”

“Người bị ngã cầu thang đấy phỏng?” Bà già hét to trả lời, đầu vẫn giữ bất động.

“Đúng rồi đấy ạ. Bà ấy có một cô con gái. Chắc quãng hai mươi lăm, hoặc hai mươi sáu tuổi nhỉ?”

“Năm nay cô ta hai mươi tám,” Honma chỉnh lại.

Miyata ngạc nhiên. “Không thể nào! Đã ngần ấy cơ à? Anh ta bảo là hai mươi tám. Bác biết ai tầm tuổi ấy từng học cùng lớp với cô ta không?”

Bà già ngáp dài đến mức chảy một ít nước mắt. Có lẽ ngồi dưới chiếc máy ấy thoải mái và ấm áp lắm. Kiểu này chẳng đi đến đâu cả, Honma trầm nghĩ.

“Ở đám tang, có một cậu thanh niên họ là Honda, còn tên hình như là Tamotsu thì phải nhỉ?” bà khách nói.

“Tamotsu?”

“Đúng vậy. Cô nhớ không? Cô đã làm tóc cho vợ cậu ta dịp cưới đấy.”

Miyata bật cười. “Thật ả?”

Tamotsu Honda. Honma ghi lại tên, địa chỉ xưởng sửa ô tô của gia đình cậu ta rồi chuẩn bị rời đi. “Còn một điều này nữa.”

“Gì vậy?”

Anh lấy tấm hình Shoko giả ra. “Trước đây cô đã bao giờ gặp cô gái này chưa? Có thể cô ta từng về đây cùng Shoko.”

Cô đón lấy tấm ảnh, rồi chuyển cho bà khách đang ngồi dưới chiếc máy sấy.

“Không, tôi không nhận ra cô ta.” Miyata đáp.

“Có chuyện gì với cô gái này?” Bà khách hỏi.

“Ồ, thực ra thì chẳng có gì đâu.”

Miyata lại nhìn tấm ảnh thêm lần nữa. “Tôi mượn tấm hình này một lúc được không,” cô hỏi. “Tôi sẽ mang đi hỏi vài người. Chắc chắn tôi sẽ trả lại anh. Nếu tìm ra điều gì, tôi sẽ gọi cho anh.”

Thật may là Honma đã lường trước nên đã sao thêm mấy tấm ảnh. “Tất nhiên rồi, cô cứ giữ ảnh đi.” Anh với lấy áo khoác, quay người chuẩn bị đi.

Cô giữ anh lại. “Cô Sekine ấy, cô ấy sắp cưới một người như thế nào?”

“Thằng cháu chẳng ra gì của tôi.”

“Không, ý tôi là, cậu ta làm nghề gì?”

Honma do dự. “Nó làm ngành ngân hàng.”

Kanae Miyata và bà khách nhìn nhau trong gương rồi gật đầu. Miyata buột miệng, “Tôi hy vọng cậu ta sẽ sớm vượt qua những phiền toái này.”

Là mẹ của hai đứa con nhỏ, vợ của một con bạc, Miyata thường xuyên phải gánh vác đủ mọi thứ trách nhiệm. Việc cô đối

xử lạnh lùng với những người như Shoko Sekine - bỏ nhà lên thành phố lớn, lại vào làm ở câu lạc bộ đêm ở Tokyo - cũng là lẽ tự nhiên.

“Chắc chắn tôi sẽ bảo nó suy nghĩ lại,” Honma nói. Miyata mỉm cười, hài lòng.

Lần này cánh cửa tiệm L'Oréal hầu như không phát ra tiếng động nào. Honma thở dài nhẹ nhõm khi bước ra.

“Tamotsu, cậu có khách kìa!” một thợ máy trung tuổi dính dầu máy khắp người gọi to. Một cậu thanh niên từ trong bước ra, người hơi thấp nhưng rắn rỏi, cổ ngắn và chiếc cằm bạnh khiến người cậu toát ra vẻ ương ngạnh. Đầu để kiểu húi cua. Khi Tamotsu tiến lại gần hơn, Honma nhìn thấy những giọt mồ hôi ròng ròng chảy hai bên thái dương cậu.

Chỉ mất mười phút đi bộ từ thẩm mỹ viện L'Oréal, xưởng sửa xe này nằm trên con đường lớn từ phía ga lại. Rảo mắt nhìn quanh đã thấy khoảng hai mươi chiếc xe hơi cùng vài ba chiếc xe máy. Thậm chí có cả một chiếc xe tải đỗ ngay một bên. Năm thợ máy - những người hiện có mặt - đang mỗi người một việc trong xưởng. Một cậu bé tuổi ngang chừng học sinh cấp ba đang thao tác bên chiếc xe máy năm mươi phân khối. Tất cả đều mặc đồng phục áo liền quần màu trắng với dòng chữ Honda Motors thêu ở túi trước ngực.

“Cháu là Tamotsu Honda?”

Cậu ta nhanh chóng gạt đầu, mắt vẫn chăm chăm nhìn anh.

“Xin lỗi đã đường đột tới đây.”

Nghe Honma giải thích lý do anh tìm tới đây, đôi mắt Tamotsu tròn tròn.

“Shoko vẫn ổn chứ ạ? Cô ấy đang ở khu vực nào ở Tokyo?”

“Ý cháu là...?”

“Cháu mất dấu Shoko sau khi cô ấy chuyển khỏi Kawaguchi. Cháu đã rất lo cho cô ấy.”

“Cháu đã ghé thăm cô ta ở căn hộ Kawaguchi?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng họ nói cô ấy không còn ở đó nữa.”

“Cháu có gặp bà chủ nhà không?”

“Có ạ, nhưng bà ta đuổi cháu đi, bảo rằng Shoko đã đi không một lời từ biệt, mới trong tuần đó thôi.”

“Vậy chắc cháu tới đó vào cuối tháng Ba, cách đây hai năm, có phải không?”

Tamotsu chùi hai tay bên bộ đồ trắng đang mặc, suy nghĩ một lúc. “Vâng, cháu nghĩ thế.”

“Cháu và cô ta có thân lắm không?”

“Vâng, chắc rồi, nhưng mà...” Đôi mắt Tamotsu nheo lại thành một khe hẹp ánh lên vẻ nghi ngại. “Ô ô, cháu không thích thế này. Chú muốn đào xới chuyện riêng tư của Shoko thì cứ việc, nhưng đừng tới đây hỏi cháu.” Cậu ta so vai. “Cháu không muốn ngồi lê đôi mách chuyện của bạn mình.”

“Nghe này, chuyện không phải như vậy. Tôi không có ý định làm hại cô ta.” Đây là lần đầu tiên Honma kể luôn câu chuyện. Anh không thể để anh chàng Tamotsu này từ chối mình. “Sao cháu không cho tôi giải thích. Dành cho tôi một ít thời gian, được không? Tôi sẽ quay lại vào lúc khác nếu cháu muốn. Thực ra Shoko đang mất tích, và tôi đang đi tìm cô ta.”

Ba mươi phút tiếp theo, Honma ngồi đợi ở phòng chờ của xưởng. Một chiếc điện thoại đổ chuông liên hồi, ai đó ở một căn phòng kín trả lời các cuộc gọi. Ngoài ra không còn âm thanh nào khác. Xưởng này quản lý người làm thật chuyên nghiệp.

Tamotsu Honda bê chiếc khay trên có hai cốc giấy đựng cà phê vào. Ở đây có nhiều ánh sáng hơn bên xưởng, Honma nhìn

ra một vết sẹo chạy quanh cằm cậu ta. Có phải cậu ta từng bị tai nạn không nhỉ? Mắt trái của cậu ta cũng hơi hiếng. Nhưng về cơ bản, trông cậu ta rất dễ nhìn, thậm chí là đẹp trai.

Khi Honma kể chuyện, mọi thứ cứ rối tinh cả lên. Tamotsu chốc chốc ngăn anh lại để hỏi hết câu này tới câu khác. Còn không thì cậu ta không nhận xét gì, chỉ im lặng lắng nghe. Chiếc điện thoại reo lên lần nữa, cậu ta vội qua tắt chuông.

“Hiện tại, tôi không thể chứng minh cho cháu là tôi ở trong ngành cảnh sát, tôi đã xin nghỉ và trả lại thẻ trong thời gian này. Tôi chỉ mong cháu tin lời tôi.” Honma nói.

Tamotsu chăm chú nhìn mặt bàn. “Không sao cả,” cậu ta nói sau một hồi suy nghĩ. “Cháu sẽ hỏi chú Sakai. Chú ấy sẽ kiểm tra hộ cháu.”

“Sakai?”

“Chú ấy làm ở đồn cảnh sát Utsunomiya. Khi mẹ Shoko mất, chú ấy đã giúp đỡ rất nhiều, nhờ đó cháu quen chú ấy.”

“Tôi gặp anh ta có được không?”

“Để cháu hỏi xem. Nhưng cháu nghĩ là được thôi. Nếu mọi thứ đã nghiêm trọng đến vậy, sao chú không tiến hành điều tra công khai? Chú càng sớm tìm ra Shoko và bắt người giả danh cô ấy...”

Honma dang cả hai tay. “Giả sử chúng ta tìm ra và phát hiện thấy cả hai người đó đều ổn, và họ đã thỏa thuận mua bán hộ khẩu gia đình thì sao? Đây là khả năng tốt đẹp nhất chúng ta có thể chờ đợi, miễn là nhen nhóm đôi chút hi vọng. Nếu để cảnh sát vào cuộc, mọi thứ sẽ rối beng cả lên.”

Tamotsu liếm môi. Cậu ta không muốn nói những lời này. “Nhưng nếu... nếu Shoko bị thủ tiêu rồi thì sao? Bọn họ có cần phải thấy xác cô ấy mới bắt tay vào việc không?”

“Như vậy thì quá trình lập hồ sơ vụ án sẽ dễ dàng hơn.”

Tamotsu thở dài.

Honma nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán chàng trai. Cuối cùng, anh đã tìm ra một người bạn thực sẽ của Shoko Sekine.

“Chú biết không...” Tamotsu bất chợt vội vàng lên tiếng, “khi mẹ cô ấy qua đời, cháu tới Kawaguchi và thấy cô ấy đã đi mất, cháu không thể không nghĩ tới trường hợp xấu nhất.” Cậu ta nhìn Honma với ánh mắt kinh hãi. “Cháu đã thực sự nghĩ có thể Shoko đã bị giết và xác bị phi tang.”

Nếu như vậy thì vụ án đã trở nên nghiêm trọng hơn nhiều. “Ý cháu là... bởi vì cháu biết cô ta gặp rắc rối với đám cho vay nặng lãi?”

Cậu ta do dự gật đầu. “Nhất là sau khi cháu nghe Ikumi kể lại. Khi mẹ Shoko ngã xuống khỏi cầu thang, có một phụ nữ lạ mặt trong đám đông những người chen tới xem. Cô ta đeo kính râm nên không nhìn rõ mặt. Ikumi đã nghi có thể đó là Shoko.”

Honma vươn người tới trước. “Ikumi?”

“Vợ cháu.”

“Cô ấy cũng là bạn của Shoko à?”

Cậu ta lắc đầu. “Không ạ. Xem nào, Ikumi là người đã phát hiện ra bà Sekine và gọi xe cứu thương. Lúc đó cô ấy tình cờ đi ngang qua. Cô ấy còn tới dự đám tang. Đó là lần đầu chúng cháu gặp nhau, ở buổi tang lễ mẹ Shoko.”

Chương 16

Tamotsu không thể đi đâu trước giờ خورد đóng cửa, vì vậy Honma hẹn gặp cậu ta vào chín giờ tối hôm đó. Tamotsu biết một quán nước khá ổn ở ngay gần ga, cậu ta hứa sẽ gọi điện đặt một phòng riêng. “Như vậy sẽ ấm áp hơn,” cậu ta nói.

Chín giờ kém mười, Honma mới hiểu cậu ta ám chỉ điều gì. Khi Tamotsu xuất hiện ở lối vào, có một cô gái đi cùng cậu. Cô ta mặc áo len cổ lọ bên ngoài váy len rộng, nhưng cách phục trang này không giấu được các đường cong trên người cô. Cô ta đang mang bầu ít nhất sáu tháng.

“Đây là vợ cháu, Ikumi.” Sau khi giới thiệu vợ mình, Tamotsu đặt hai chiếc đệm mỏng cạnh lò sưởi để cô ta có thể tựa vào tường.

“Cháu rất vui được gặp chú.” Ikumi vừa nói vừa chậm rãi ngồi xuống. Cử động của cô rất thận trọng, nhưng vẫn đầy tự tin.

“Con đầu lòng của hai cháu à?” Honma hỏi.

Cô gái mỉm cười với anh, khoe mắt kéo thành đuôi. “Là con thứ hai ạ. Nhưng chắc chú không thể đoán được vì nhìn Tamotsu và cái cách anh ấy nâng đỡ cháu.”

“Nhưng Taro đến sớm hơn chúng ta nghĩ mà,” cậu ta phản đối.

“Taro được mấy tuổi rồi?”

“Thằng bé mới qua sinh nhật một tuổi ạ. Mọi thứ trở nên bận rộn hơn với chúng cháu.”

Một người phục vụ bàn đi tới. Nơi này ấm áp nên cậu ta đổ mồ hôi trong khi di chuyển giữa các bàn. “Chúng tôi rất lấy làm tiếc

vì mùi khói thuốc,” cậu ta nói trước khi ra ngoài, kéo cánh cửa trượt lại sau lưng.

“Có phải đây là lần đầu tiên chú đến Utsunomiya không, chú Honma?” Tamotsu hỏi.

“Đúng vậy. Bạn rộn công việc và bao nhiêu chuyện khác, tôi chẳng bao giờ có cơ hội đi đâu cả.”

“Chỗ này cũng không đủ xa để chú đi du lịch dài ngày, một khi chú khởi hành từ Tokyo.” Ikumi nói thêm.

“Tôi lấy làm ngạc nhiên vì thành phố này rộng lớn đến vậy.”

“Nhờ vào các chuyến tàu cao tốc đấy ạ.”

Hóa ra Tamotsu đã làm ở xưởng của bố cậu ngay khi vừa tốt nghiệp cấp ba. Cậu ta chơi với Shoko Sekine đã nhiều năm ròng, từ thời còn học mẫu giáo, rồi cùng học đến khi xong cấp hai. Lên cấp ba, hai người học hai lớp khác nhau, do Tamotsu chọn vào trường dạy nghề, tuy vậy nhà bọn họ ở gần nhau và cả hai đều theo học lớp luyện thi vào các buổi chiều. “Trong đám con gái, cô ấy là bạn thân nhất của cháu,” cậu ta nói, liếc nhanh về phía vợ mình.

Ikumi cũng sinh ra và lớn lên ở Utsunomiya, nhưng cô và Tamotsu không học chung lớp. Cô đã tốt nghiệp một trường cao đẳng ở Tokyo và ở lại đó, làm thư ký năm năm tại khu trung tâm kinh doanh Marunouchi. Cô trở về Utsunomiya vì anh trai cô - người trước nay vẫn luôn sống ở quê - chuyển tới nơi khác, để bố mẹ lại trợ trợ. “Dù sao cháu cũng rất mệt mỏi vì phải sống một mình, hơn nữa mọi thứ đều đắt đỏ.”

“Còn chưa nói tới việc khi phụ nữ bước qua tuổi hai mươi lăm mà vẫn chưa lập gia đình, các công ty thường giao lắm việc cho họ nữa,” Tamotsu nhẹ nhàng nói.

Hình như đây là một chủ đề nhạy cảm. “Anh cứ cười đi, nhưng đúng thế thật.” Cô tuyên bố. “Em rất ghét như vậy.”

Nếu cô vẫn là một phụ nữ độc thân làm việc ở Tokyo, cô sẽ không bao giờ nói thẳng thừng như vậy. Cô sẽ trêu ngược lại Tamotsu hoặc tự trào về sự “cô đơn” của mình, quay cuồng với mọi việc để nhấn chìm cảm giác cô độc.

“Cháu làm ở Marunouchi, một công ty không lớn lắm. Lương và các khoản thưởng đều chỉ ở mức vừa phải. Mọi khoản tiền trội giờ đều bị đánh thuế. Công ty thậm chí còn không tổ chức cho bọn cháu đi du lịch, nếu muốn thăng tiến thì phải thực sự chiến đấu rất căng. Cháu chẳng cần mất nhiều thời gian cũng hiểu được vì sao mọi người chăm chăm tìm cách vào các công ty lớn đến vậy. Nhưng trên hết thấy, những người làm cùng cháu về cơ bản đều thuộc dạng mặt lạnh cả. Cháu chẳng thích như vậy chút nào.”

Những lời phàn nàn thường gặp, Honma biết vậy. Để bày tỏ sự đồng cảm, anh nói, “Ngoài chuyện lương bổng, ở các công ty lớn cũng chẳng khác gì công ty nhỏ khi đối xử với những phụ nữ làm việc lâu năm. Chỉ trừ khi cháu rất may mắn.”

Dù sao thì cảm giác bị ruồng bỏ ở tuổi hai mươi lăm vẫn là quá kinh khủng. “Với nghề cảnh sát, giáo viên hoặc các công việc yêu cầu kỹ năng và đào tạo đặc biệt, có thể câu chuyện sẽ khác. Nhưng với công việc văn phòng thông thường, người ta bị áp lực phải trẻ mãi.” Ikumi nói tiếp, “Hai mươi lăm đã là giới hạn chót rồi. Báo chí thì lem lém, ‘Thời thế đã thay đổi. Ngày nay phụ nữ ba mươi vẫn còn trẻ trung’, nhưng đó chỉ là lời lừa mị. Thậm chí với một cô gái hai mươi mốt tuổi, ngay khi có một nhân viên mới hai mươi xuất hiện, cô ta đã có cảm giác mình đang già đi.”

Honma hỏi, “Công việc của cháu thì sao, có thú vị không?”

Ikumi ngẫm nghĩ một hồi trong khi nhấp vài ngụm trà ô long. “Cũng ổn ạ. Giờ nhìn lại thì cháu thấy thế.” Từ góc nhìn của một người có chồng, một đứa con cùng một gia đình cần quán xuyến.

“Chú muốn nghe chuyện cười không?” Cô hỏi. “Khoảng sáu

tháng trước, một cô bạn từng làm cùng bộ phận với cháu ở công ty Marunouchi - dù chúng cháu chẳng chuyện trò gì mấy - bất ngờ gọi điện. Gọi theo số ở nhà mẹ cháu ấy ạ. Lúc đó cháu tình cờ có mặt vì cháu đưa Taro về ở lại cùng ông bà ngoại.”

Tamotsu lắng nghe từng từ, như thể cậu ta chưa được nghe chuyện này bao giờ.

“Cháu vừa nhận máy, cô ta đã hơn hử hỏi, ‘Mọi việc thế nào?’ Lúc ấy cháu nghĩ, ‘Liên quan gì đến cậu chứ?’, nhưng chỉ đáp, ‘Ổn cả.’ Vậy mà chúng cháu buôn những chuyện tào lao về công ty kể từ khi cháu nghỉ làm. Thực ra thì toàn là cô ta nói cả. Cô ta kể về chuyến đi tới Hong Kong, năm nay công ty sẽ đi du lịch đến một khu nghỉ dưỡng có suối nước nóng. Rồi cuối cùng cô ta mới tạm ngừng, hỏi cháu dạo này ra sao. Cháu nói gọn, ‘Lo mỗi chuyện chăm con thôi.’”

“Và?”

Ikumi cười châm biếm. “Cô ta á khẩu luôn. Cuối cùng chỉ thốt được, ‘Cậu lấy chồng rồi à?’ Cháu đáp, ‘Ừ, chắc rồi. Tớ không muốn làm mẹ đơn thân tí nào.’ Vậy là cô ta không còn gì để nói nữa. Cuộc trò chuyện trở nên rời rạc, cuối cùng cô ta gác máy.”

Một khoảng lặng vây quanh chiếc bàn. Ikumi sờ dọc chai rượu sake đặt cạnh cô. “Cháu nghĩ có thể cô ta muốn tìm ai đó thâm hơn cô ta.”

“Thâm thâm?”

“Đúng vậy ạ, cháu cá là lúc ấy cô ta đang tuyệt vọng. Cảm thấy bị ra rìa và ruồng bỏ. Vậy là cô ta nghĩ tới một đứa đã thôi việc, không phải để lấy chồng, đi du học hay làm gì khác, mà chỉ đơn giản là quay về cái xó xỉnh quê mùa. Chắc chắn cháu phải khổ sở hơn cô ta. Ít ra cô ta cũng sống ở thành phố lớn. Vậy là cô ta gọi điện.”

Trông Tamotsu như thể vừa cần phải thứ gì đó mà không biết

nó là gì. “Anh không hiểu.”

“Tất nhiên là anh không hiểu rồi. Anh làm sao hiểu được.”

“Có lẽ đây là vấn đề của nhiều phụ nữ.” Honma nói.

Ikumi lắc đầu. “Hừm, cháu vẫn ta hỏi như thế. Đàn ông thường thăng tiến, tăng lương và được vô số thứ khác. Nhưng anh Tamotsu nhà cháu chẳng bao giờ đạt được những thứ đó.”

Tamotsu nhìn chằm chằm. “Em có ý gì?”

Ikumi mỉm cười, giơ tay nắm lấy cánh tay cậu ta đầy thân mật. “Anh đừng nổi giận. Em không có ý nói anh ngốc hay gì cả.”

“Có trời mới biết em có ý đó không.”

“Em không hề. Anh có những thứ mà có lẽ nhiều người sẽ không bao giờ có được.”

Honma bảo cô gái giải thích thêm.

“Ý cháu là anh ấy luôn yêu thích xe hơi, ngay từ ngày bé đã vậy. Anh ấy thích xe đến độ chọn học sửa xe từ thời còn đi học. Sau đó bố anh ấy mở xưởng sửa xe, ở đó anh ấy chứng tỏ mình là thợ máy lành nghề nhất.”

“Không phải lúc nào cũng lành nghề cả đâu,” Tamotsu nói đầy khiêm tốn.

“Đúng vậy. Nhưng anh đã làm việc rất chăm chỉ. Thực hành đến độ thành thục, như vậy anh có tài năng. Một kẻ lười biếng có thể cũng rất thích sửa xe, nhưng chưa chắc đã làm được đến đâu đến đâu. Tamotsu thì khác, gấn bó từ thuở nhỏ và nay thực sự trở thành tay lão luyện. Cháu gọi đấy là hạnh phúc.” Ikumi có thể không phải là người giỏi hùng biện nhất, nhưng cô nói hoàn toàn xác đáng.

“Đúng thế, nhưng chừng này chưa khiến anh thỏa mãn. Anh muốn trở thành thợ máy giỏi ở một nơi có quy mô lớn hơn.”

“Như là làm việc ở Mazda hay tranh tài ở Le Mans?” Ikumi nói

và cười nụ.

“Quá chuẩn. Nhưng xưởng của bố ở đây. Vì thế anh ta bỏ ý định đó.”

Ikumi mỉm cười im lặng. Tamotsu vẫn ôm ấp những giấc mộng con, nhưng Ikumi đủ thông minh để không xoáy sâu vào đó, Honma ngưỡng mộ cô ở điểm này. Nhìn bề ngoài cô hoàn toàn bình thường, không có nét gì quá đặc biệt, có lẽ lúc đi học cũng chẳng hề nổi trội, nhưng cô rất khéo léo, biết để ý đến mọi chi tiết.

Nắm lấy khoảng lặng, Honma hỏi luôn. “Theo cháu, vì sao Shoko Sekine lên Tokyo?”

Cặp vợ chồng trẻ đưa mắt nhìn nhau. Sau đó Ikumi nhìn xuống, giơ tay lấy đôi đũa, như thể muốn nói rằng đây là việc của Tamotsu, không phải của cô.

“Chúng ta hãy ăn đi kẻo nguội,” cô gợi ý. “Cháu đói lắm rồi.”

“Nhưng anh nghĩ em đã ăn tối rồi mà.”

“Em đang ăn cho hai người mà, anh không nhớ à? Bữa lúc này là dành cho con.” Cô từ tốn nói.

Honma nhìn sang Tamotsu. “Cháu không biết được lý do vì sao tốt nghiệp cấp ba xong, Shoko đã vội vàng đi tìm việc ngay à?”

Tamotsu cắn môi dưới rồi nói với giọng cộc cằn. “Liên quan gì chứ? Chuyện xảy ra cũng lâu lắm rồi, mà lại là việc riêng nữa.”

“Ừm, vậy thì để tôi nói cháu hay, tôi muốn biết rõ về con người Shoko, cách cô ta quyết định mọi việc. Nếu biết được, có thể tôi sẽ xác định đúng góc nhìn về những sự kiện diễn ra với cô ta sau này.”

“Như thế cũng sẽ giúp chú tìm được người đã giả danh cô ấy chứ?” Tamotsu liếc mắt nhìn Ikumi. “Cháu đã kể cho vợ cháu

nghe mọi điều chú kể với cháu. Cô ấy thông minh hơn cháu nhiều.” Cậu ta với tay lấy túi xách của Ikumi. “Cháu có mang theo thứ này. Kỷ vật từ thời học cấp ba, bố cháu đã giữ lại.”

Hóa ra là một tấm ảnh. Cuối cùng, Honma đã được nhìn thấy dung nhan Shoko Sekine thật. Lần đầu tiên.

Mặc bộ đồng phục nữ sinh may kiểu thủy thủ, giữ ống giấy bồi màu đen bên dưới cánh tay, cô nhìn thẳng vào ống kính. Cô chính là hình ảnh của tuổi xuân phơi phới. Cặp mắt dài, chiếc mũi hơi hếch. Tóc xõa ngang vai, đôi chân mảnh khảnh bên dưới tà váy xếp ly màu xanh nước biển. Một cô gái mảnh mai với ngoại hình bình thường, kiểu khuôn mặt cần phải trang điểm đôi chút. Đó là một bức ảnh cũ, nhưng rõ ràng cô gái trong ảnh không được xinh đẹp như kẻ mạo danh cô ta.

“Sau khi Shoko lên Tokyo, cháu còn gặp cô ấy độ hai, ba lần, vào những dịp cô ấy về thăm nhà. Lần cuối cùng là tại đám tang. Tóc cô ấy lúc nào cũng để ngang chùng đó, nhưng đã uốn và nhuộm đỏ, bảo rằng không có thời gian để nuôi tóc trở lại như cũ. Cô ấy nói năng mạnh bạo, hành động cũng mạnh bạo hơn. Dường như con người thực của Shoko đã bị nhốt chặt ở đâu đó sâu bên trong cô ấy mất rồi.”

Honma nói, “Cháu biết chuyện Shoko từng dính đến bọn cho vay nặng lãi, phải không?”

Hai vợ chồng cùng gật đầu. Ikumi làm rõ hơn, “Cháu biết chuyện này từ khi hẹn hò với anh Tamotsu.”

“Cháu thì biết ngay từ đầu. Mẹ cháu và mẹ Shoko hay đến làm tóc tại cùng một tiệm, bà nghe được đầu đuôi câu chuyện ở đó. Cháu đoán mọi việc ngày càng tệ hại hơn vì mẹ cô ấy có lần phải báo cảnh sát. Vì thế cháu nhắn với bác ấy, nếu đám đòi nợ thuê lại đến thì nhớ gọi cho cháu.”

“Cháu bảo với bà Sekine như thế?”

“Vâng, cháu khá thân với bác ấy mà.”

“Sau khi tới Tokyo làm việc, năm nào Shoko cũng về nhà vào dịp hè và Tết à?”

Tamotsu dừng lại suy nghĩ. “Hừm. Hình như có một năm cô ấy không về, còn lại thì...”

“Các cháu đã họp lớp bao giờ chưa?”

“Có chứ ạ. Lớp cấp hai bọn cháu cũng tổ chức họp mặt. Nhưng Shoko không tham gia.”

“Không à?”

“Dù vậy mọi người vẫn nhắc nhỡm tới cơ ấy. Bây giờ cháu mới biết Shoko phục vụ bar ở Tokyo.” Tamotsu liếm ướm môi. “Một cậu bạn cùng lớp cũng làm việc ở Tokyo, đến Shibuya giải khuây đôi chút, và bắt gặp Shoko, ăn mặc hở hang.”

“Shibuya? Cô ta chưa bao giờ làm ở Shibuya.”

“Cô ấy làm ở đâu?”

“Ở một quán có tên Gold tại Shinjuku và một quán khác tên Lahaina tại Shimbashi. Tôi chưa tới Gold, nhưng Lahaina không phải là một nơi sa đọa. Các cô gái ở đó cũng chẳng hề ăn mặc hở hang.”

“Biết đâu anh kia nói thế để thăm dò phản ứng của mọi người,” Ikumi góp ý. “Các bạn cháu, những người học cùng lớp ấy, bọn họ có biết Shoko đang gặp rắc rối về tài chính không?”

“Chắc là có. Tin dữ bao giờ cũng đồn xa mà.”

“Thế còn cách cô ta xóa sạch nợ?”

Tamotsu lắc đầu. “Không, bọn họ không biết toàn bộ đâu. Nhất là về chuyện... Chú gọi nó là gì ấy nhỉ?”

“Tuyên bố phá sản cá nhân.”

“Đúng vậy. Ngay cả cháu cũng không biết, cho đến khi được

nghe chú kể. Mẹ Shoko nói cô ấy đi vay mượn họ hàng để trang trải. Trước giờ cháu vẫn nghĩ thế.”

Hay đấy, Honma nghĩ. Rõ ràng Shoko không hề hé răng cho bà mẹ biết tình hình đã tồi tệ đến mức nào.

“Vậy quanh đây, mọi người cũng nghĩ giống cháu?”

Tamotsu gật đầu. “Vâng. Chỉ hiềm ai cũng lấy làm lạ là hóa ra Shoko có họ hàng để bầu vịu, bởi vì chưa ai ở đây nghe đến họ bao giờ. Ít nhất là quanh đây.”

“Biết toàn bộ câu chuyện như vậy,” Honma thăm dò, “đã ai nghĩ xem có điều gì đáng ngờ xung quanh cái chết của bà Sekine chưa? Có ai từng nghi ngờ Shoko không?”

Tamotsu nhìn thẳng vào mắt Ikumi, tìm kiếm sự ủng hộ. “Vâng, có cháu.”

“Cháu nghĩ có thể Shoko mờ mắt vì khoản tiền bảo hiểm của bà mẹ?”

Tamotsu lại gật đầu, Lần này đến Ikumi lên tiếng. “Xét đến cùng món tiền đó lên đến tận hai mươi triệu yên cơ mà.”

Honma mỉm cười thấu hiểu. “Trên thực tế, chỉ là hai triệu yên thôi.”

“Thật ạ?”

“Thật. Bà ta chỉ mua bảo hiểm sức khỏe quốc gia.”

“Sao người ta lại hô lên đến con số kia nhỉ?”

“Một đôn mười mà.”

Ikumi hỏi Tamotsu: “Anh nghe tin hai mươi triệu chính xác là ở đâu thế?”

Cậu ta nghiêng đầu. “Anh cũng chẳng biết nữa.” Im lặng một quãng.

Honma nói, “ở đám tang, cháu có hỏi Shoko xem cô ta đã giải

quyết hết nợ nần chưa không?”

“Thôi nào chú, cháu đâu thể hỏi thế được.”

“Ừm, tôi cũng đoán thế.”

“Dù sao Shoko cũng rất sốc, món tiền đó là thứ cuối cùng một người...”

“Nhưng cậu thực sự nghi ngờ?”

Trông cậu ta có vẻ xấu hổ. “Vâng.”

“Anh chàng cảnh sát quen cháu thì sao? Sakai, phải không nhỉ? Anh ta có hỏi gì không? Cô ta có chứng cứ ngoại phạm không?”

“Người ta đã mở một cuộc điều tra hẩn hoi, nhưng chẳng thu được gì cả.”

Thôi được, Honma nghĩ, lúc bấy giờ họ chỉ làm lấy lệ thôi. Anh thừa biết cuộc điều tra “hẩn hoi” của cảnh sát là như thế nào. “Sau lễ tang, cháu tới tìm Shoko ở Kawaguchi, có phải do xuất phát từ nỗi ngờ vực?”

“Đúng vậy. Đây là lý do khiến cháu lặn lội tới Kawaguchi.”

“Khi cháu tới nơi, cô ta đã biến mất. Vậy là cháu đoán cô ta chạy trốn?”

“Đúng ạ.”

Honma lấy tấm ảnh Shoko giả ra, chìa cho Ikumi xem. “Cháu đã bao giờ nhìn thấy cô gái này chưa?”

Ikumi đón lấy tấm ảnh.

“Tôi được biết, khi bà Sekine ngã cầu thang, cháu tình cờ đi ngang qua rồi gọi xe cứu thương. Trong số những người tới xem có một phụ nữ cháu chưa từng gặp, cô ta đeo kính đen, đúng không?”

Ikumi gật đầu, mắt vẫn không rời tấm ảnh.

“Trông cô ta có điểm gì giống cô gái trong tấm ảnh này không?”

Ikumi quan sát một lúc lâu. Hai người còn lại vẫn giữ im lặng. Những âm thanh bên ngoài vọng vào qua cánh cửa trượt bằng giấy, tiếng thực khách gọi món. Ikumi lắc đầu, dù rõ ràng cô vẫn đang cố nhớ lại. “Trông cô ta chẳng có nét nào quen cả. Nhưng dù sao cũng đã hai năm trôi qua, mà cháu chỉ nhìn người phụ nữ kia có vài giây.”

“Em không nhớ bất cứ điều gì về ngoại hình cô ta à?” Tamotsu hỏi, hơi nhoài người tới trước.

“Không ạ. Không có điểm nào nổi bật.”

Honma nghĩ có lẽ nên thả lỏng. “Được rồi, đừng cố làm gì.” Dẫu vậy, anh không nghĩ Ikumi dễ bị tác động. “Đêm mà bà ấy ngã cầu thang, cháu vẫn còn nhớ kỹ chứ?”

Ikumi khoanh chặt tay trước ngực. “Vâng, cháu nghĩ vậy. Cháu đang trên đường đi làm về. Đạo ấy cháu làm thêm ở một tiệm cà phê gần ga, đôi lúc cháu mang về một ít đồ còn thừa, một miếng bánh ngọt chẳng hạn. Đêm đó cháu mang theo một ít bánh, nhưng về đến nhà, trải qua sự việc chấn động, chỗ bánh đã nát bét. Chắc cháu đã vung chiếc túi tứ tung khi hét lên.”

“Tôi rất tiếc phải gọi lại câu chuyện, nhưng khi ngã, bà Sekine có la lên không?”

Ikumi lắc đầu. “Cảnh sát cũng hỏi câu này, nhưng cháu không nghe thấy gì cả. Đột nhiên một cái xác đổ ụp xuống trước mặt cháu, ngay tại chỗ đó.”

Tamotsu chen vào. “Bởi thế kết luận ban đầu của cảnh sát là “có thể do tự tử”. Đến giờ sự việc vẫn chưa ngã ngũ. Chú Sakai - người cảnh sát mà cháu đã nhắc đến ấy - cũng đồng tình với giả thiết tự tử. Chú ấy cho rằng chỉ trừ khi muốn chết, chẳng ai dám nghĩ tới việc lại gần chỗ cầu thang kia trong trạng thái say xỉn.

Hơn nữa ở tòa nhà có thang máy mà.”

“Vậy sao?”

“Nhưng theo lời những người quen của bà Sekine ở quán bar Tawaga, bà ấy không thích thang máy. Nhất là sau khi uống xong. Bà bảo đi thang máy sẽ buồn nôn. Nên luôn đi cầu thang bộ.”

“Ừm.”

“Dù vậy, Sakai vẫn nghĩ đây là trường hợp tự tử. Chú ấy nói nếu là một tai nạn hoặc bị ai đó đẩy xuống, chắc chắn bà ấy sẽ hét lên.”

Không hẳn, Honma nghĩ. Nếu bà ta bị chuốc thuốc mê hoặc vì lý do gì đó mà mất nhận thức... “Đôi lúc, vẫn có những nạn nhân hoàn toàn không gây ra âm thanh gì. Xung quanh hiện trường có tĩnh lặng không?”

Tamotsu bật cười. “Quán Tawaga có phòng karaoke, câu lạc bộ bên cạnh cũng có sàn nhảy. Trước đây cháu từng tới đó nhảy âm ĩ đến nỗi không nghe được bất cứ lời nào người khác nói.”

Ikumi đồng tình. “Đúng đấy ạ. Ý cháu là, khi cháu hét lên, những người đầu tiên xúm lại đều chạy ra từ các tòa nhà và các cửa hàng xung quanh. Không có ai ở Tawaga để ý, mãi cho đến khi người ta xúm đen xúm đỏ vào.”

“Đêm đó bà Sekine ở quán Tawaga à?”

“Có vẻ bà ấy hay tới đó.”

“Thường xuyên lắm à?”

“Cháu đoán thế. Ít ra là Shoko từng kể thế. Từ rất lâu rồi, thời cô ấy vẫn còn ở nhà. Cô ấy nói đó là thú vui duy nhất của bà mẹ.”

“Bà ấy có đến vào những ngày cố định không?”

“Vào các tối thứ bảy ạ. Bác ấy làm việc ở quán ăn trong trường. Vậy nên Chủ nhật bác ấy không cần dậy sớm.”

Tối thứ Bảy hằng tuần. Điều duy nhất còn phải xác định chính là nên đợi chỗ nào. Rồi rình bà già chân nam đá chân chiêu ra khỏi quán Tawaga và đánh mạnh từ sau lưng. Kẻ muốn giết bà hẳn phải tiến hành theo dõi một thời gian. Nhưng còn một cách đơn giản hơn. Ví như giả làm người bán hàng đi đến các nhà. Cũng có thể cô ta chỉ cần bám vào lịch trình thứ Bảy và đứng ngày thì đến Utsunomiya. Tuy nhiên, nhờ đâu mà cô ta có được thông tin đó?

“Thay vì ngồi đây ước đoán, chúng ta nên tới Tawaga một chuyến xem sao.” Tamotsu gợi ý.

“Em đi cùng nhé,” Ikumi nói.

“Không, em sẽ cảm lạnh mất.”

“Không sao đâu. Em mặc ấm rồi mà.” Cô đảm bảo, cảm hơi héch lên.

Dường như có một thông điệp ngấm giữa họ qua cử chỉ ấy, bất ngờ Tamotsu đặt ly nước xuống và nói, “Chú Honma, cháu muốn giúp chú.”

“Giúp tôi?”

“Giúp chú tìm Shoko. Cháu sẽ dành toàn bộ thời gian cho việc này.”

Honma nhìn sang Ikumi. Cô mím chặt môi, nhanh chóng gạt đầu quả quyết. “Nhưng còn công việc của cháu thì sao?”

“Cháu sẽ xin nghỉ ít lâu. Không sao đâu. Cứ quyết vậy chú nhé? Ikumi cũng đã đồng ý rồi.” Cậu ta liến thoắng nói, rồi nhỏm người dậy. “Cháu sẽ trở lại ngay.”

Cô vợ nhìn theo bước chân chồng trong khi cậu ta bước ra ngoài. “Anh ấy rất tốt bụng,” cô nói rồi duỗi chân, vượt thẳng nếp váy.

“Ừm,” Honma đồng tình. “Xin lỗi đã kéo vợ chồng cháu vào

chuyện rắc rối thế này.”

“Không sao mà chú. Chúng cháu sẽ sớm vượt qua thôi,” cô gái trấn an Honma. Cô gấp chiếc khăn tay trong lòng. “Anh ấy bảo cháu, chú là cảnh sát từ Tokyo tới.”

“Hiện tại thì tôi đang xin nghỉ.”

“Cháu cũng được nghe kể rồi ạ. Tamotsu thực ra khá kín kẽ. Lúc tối, ngay sau khi chú rời khỏi xưởng, anh ấy đã gọi điện cho người bạn trong ngành cảnh sát, nhờ kiểm tra xem có phải chú Shunsuke Honma là cảnh sát ở Tokyo không.”

“Vậy sao?”

“Giờ thì anh ấy rất kích động và háo hức tham gia. Anh ấy muốn được cùng một thám tử thực thụ đi điều tra. Tamotsu thật lòng muốn làm việc này.”

“Cháu có chắc sẽ không bận lòng không? Cậu ta sẽ phải nghỉ việc một thời gian, có thể để cháu tự xoay xở một mình nữa.”

“Cháu chắc. Chú cứ cho anh ấy theo cùng đi ạ.”

Honma ngừng lại một vài nhịp thở. “Tôi không nghĩ mình làm được.”

Ikumi bất thành linh ngược lên. “Vì sao ạ?”

“Bởi vì tôi không tin cháu thực sự muốn, và tôi không thích gây rắc rối. Tôi sẽ báo cho chồng cháu khi có tin mới, nhưng tôi nghĩ cậu ta nên ở nhà thì hơn.”

“Cách đó không ổn đâu. Sẽ tốt hơn nếu anh ấy được giúp chú.”

“Cháu thực sự không bận tâm chú?”

“Thực sự cháu rất bận tâm. Bận tâm đến phát điên lên ấy chứ,” cô tuôn một tràng, gương mặt căng thẳng. “Nhưng cháu không muốn anh ấy ngồi nhà mà tâm trí cứ miên man về Shoko.”

“Khoan đã. Tôi nghĩ cháu đang để cho trí tưởng tượng của

mình đi quá xa rồi.”

“Sao chú lại quả quyết như thế?” Cô hỏi thẳng.

“Ừm, cho dù họ đã từng là bạn thanh mai trúc mã, nhưng bây giờ đối với cậu ta, cháu và gia đình nhỏ của hai người quan trọng hơn nhiều so với cô gái Shoko này. Tôi chỉ nói được đến vậy thôi.”

“Vâng. Chúng cháu quan trọng. Anh ấy chăm lo gia đình rất chu đáo. Nhưng vấn đề không nằm ở đó.” Giọng cô càng lúc càng nhỏ dần, như mất hết sức lực. “Chú Honma, chú có người bạn nào từ thời thơ ấu không?”

“Có, nhưng tôi không thân lắm.”

“Vậy thì chú không hiểu được đâu.”

“Tamotsu và Shoko vẫn thân thiết khi đã lớn lên sao?”

“Bất kể thế nào, anh Tamotsu vẫn quan tâm tới chị ấy. Khi Shoko lên Tokyo và gặp rắc rối, cháu nhận thấy Tamotsu không chỉ quan tâm, anh ấy từng yêu chị ta.”

“Nhưng không giống tình yêu cậu ta dành cho cháu.”

“Vâng, tất nhiên là khác chú ạ. Nhờ vậy mọi chuyện vẫn ổn. Cháu có thể tha thứ cho anh ấy vì đã sốt sắng lo lắng cho Shoko. Nhưng cháu không muốn tình trạng này kéo dài mãi mãi.” Ikumi cúi xuống, một giọt nước mắt rơi đọng trên mu bàn tay cô.

“Cháu đừng nên thất vọng như vậy, không tốt cho đứa bé đâu.” Honma mỉm cười, cố làm cho cô nhìn lên.

Nhưng Ikumi không cười. Cô nhún vai. “Anh ấy luôn yêu chị ta, luôn nghĩ về chị ta. Họ có nhiều kỷ niệm từ thời còn bé xíu. Cháu không cách nào sánh được.”

Honma nghĩ về người bạn Funaki và tấm lòng sâu nặng của cậu ta với bức hình Chizuko ở nhà. “Nếu yêu cô ta sâu nặng như vậy, thì tại sao lại không lấy cô ta?”

Ikumi thoáng mỉm cười. “Shoko không thực sự coi anh ấy là một người đáng lấy làm chồng. Họ quá thân thiết với nhau.”

Quá thân thiết... Funaki cũng từng nói vậy.

“Hơn nữa...” Ikumi lấy lưng ngón tay trở quệt ngang mặt, chẳng buồn che giấu những giọt nước mắt của mình nữa. “Anh ấy cho rằng mình đã hạ thấp Shoko, vì nghi ngờ chị ta giết bà mẹ. Tới giờ anh ấy vẫn cảm thấy tội lỗi.”

“Vậy là cậu ta muốn chuộc lỗi?”

“Đúng đấy ạ. Chúng cháu đã tranh cãi với nhau suốt ba giờ đồng hồ. Chú hãy tin cháu, anh ấy thực lòng muốn được giúp chú. Vì vậy cháu mong chú cho anh ấy cơ hội xua đi gánh nặng kia.” Ikumi không hề mong muốn chuyện này, nhưng cô cũng không muốn đua tranh cùng một hồi ức.

Cô tiếp tục kể Tamotsu quyết tâm ra sao, nhưng Honma bị ấn tượng chủ yếu bởi sự kiên quyết của cô. Anh thở dài và nói, “Khi mọi chuyện kết thúc, tôi hy vọng cháu sẽ bắt cậu ta đền bù bằng thứ gì đó vô cùng đắt đỏ.”

Ikumi cười. “Anh ấy định xây nhà cho mẹ con cháu. Bọn cháu có đất rồi. Cháu muốn sống ở một ngôi nhà phân tầng đan xen^[2].”

“Tuyệt quá!”

Cánh cửa được kéo ra, Tamotsu trở lại. Có lẽ cậu ta đã đứng đợi ở bên ngoài này giờ. Đôi mắt cậu ta nhìn xuống.

“Chúng ta đi nhé?” Ikumi nói, sắp sửa đứng dậy. Nửa chừng, cô quay sang Honma. “Nếu Tamotsu làm tốt, anh ấy có được nhận kỷ niệm chương hay thứ gì đó tương tự từ phía cảnh sát không chú?”

Tamotsu ngượng ngùng. “Thôi nào, em đừng làm phiền chú ấy nữa.”

“Em hỏi thế có gì sai đâu chứ. Em thích có một tấm bằng khen được lồng khung treo trên tường, anh không thích như vậy sao? Đến giờ chúng ta mới có tờ giấy khen thưởng về thành tích thể dục của anh từ thời cấp hai mà.”

Lần đầu tiên sau một quãng thời gian dài, Honma cảm thấy lòng mình ấm áp. “Tôi sẽ cố thử xem sao.”

Chương 17

Họ bắt taxi đến tận chân cầu thang nơi bà Sekine ngã xuống.

“Chân chú đau thế kia thì không leo lên nổi đâu,” Tamotsu nhận xét một điều hiển nhiên.

Chỉ cần nhìn qua cũng đủ. Hai dãy bậc thang bê tông dốc xuống như tấm ván trượt bằng phẳng. Quá dốc, lại không có đèn chiếu nên chỗ đó tối hù. Cầu thang có tay vịn, nhưng dựng không chắc chắn, các bậc thang nông choèn, người bước trên đó lại say bết nhè, chỉ cần hơi mất thăng bằng là ngã nhào xuống ngay, không có gì ngăn đỡ lại được.

“Ôi, nếu em phải chọn cầu thang làm vũ khí giết người,” Ikumi nói, và ho hắng, vội vàng xuống xe sau khi đã gài kỹ áo khoác. “Kể cả trước khi vụ việc xảy ra, mỗi lần bước ngang qua chỗ cầu thang này, cháu vẫn nghĩ tới lối cầu thang trong *Thầy phù thủy*.”

“*Thầy phù thủy?*”

Ikumi hoài nghi. “Chú chưa bao giờ đi xem phim ả?”

Thang máy được bố trí bên hông tòa nhà. Bên trong lót thảm đỏ loại rẻ tiền, các bức tường đầy những vết xước và hình vẽ graffiti. Chiếc thang kẽo kẹt rồi khục khặc trên đường lên tầng ba. Nếu chân mình khá hơn, Honma nghĩ, đi bộ có khi còn nhanh hơn.

Lúc này Tawaga chỉ có một vị khách, một người đàn ông lớn tuổi ngồi bên cạnh cửa sổ lập tức đứng dậy khi thấy Tamotsu. Hóa ra đó là Sakai, cảnh sát địa phương. Thêm một lần nữa, Tamotsu đi trước Honma một bước.

Honma từng gặp những cảnh sát có ý thức cộng tác với cảnh

sát thủ đô. Họ không hề khom lưng uốn gối hay ăn to nói lớn, không thích hư vinh. Thật may mắn khi ông Sakai là người như vậy. Ông đã chớm cận kề điểm cuối sự nghiệp, “Chỉ còn hai tháng nữa là tôi nghỉ hưu rồi”, nhưng vẫn gây ấn tượng mạnh.

“Tôi được nghe tin mật - dấu sao thì cũng chỉ những điểm cốt lõi - từ cậu Honda đây. Có vẻ cậu đang gặp một vụ phức tạp?”

Có hai kiểu cảnh sát: những người không đời nào gạt bỏ tính cảnh giác trước mọi người, và những người cẩn trọng lựa chọn hoàn cảnh phù hợp. Sakai thuộc kiểu sau, và Tawaga là một trong những nơi được chọn làm điểm hẹn. Một chai rượu sake được hâm nóng đặt trước mặt ông.

“Về trường hợp cái chết của bà Yoshiko Sekine,” ông nói luôn không cần rào trước đón sau. “Nếu có trường hợp nghi vấn nào, điều ưu tiên trước nhất là tôi sẽ nhận vụ này?”

“Vâng, anh có toàn quyền quyết định mà.”

Sakai mỉm cười điềm tĩnh. Honma coi đó hẳn là một thứ vũ khí lợi hại của ông: không bao giờ để đối tượng bị tình nghi cảnh giác, ông xoa dịu kẻ đó rồi chỉ cần búng tay cũng đạt được thứ mình muốn. “Không ai giết bà ta cả. Tôi có thể đảm bảo như vậy.”

“Nhưng...”

Tamotsu góp lời, giọng quả quyết. “Cháu đã nói vậy, không chỉ một lần. Không ai có thể đẩy bác ấy xuống thang. Việc đó là bất khả thi.”

“Bất khả thi?” Honma nói. “Bởi vì không ai nghe thấy tiếng hét? Hay vì điều gì khác?”

“Sao chúng ta không ra ngoài, nhìn quanh một vòng? Như thế sẽ nhanh hơn.”

Để Ikumi ngồi lại - bên ngoài rất lạnh và “không an toàn lắm” - ba người đàn ông bước ra hành lang tầng ba: một lối đi bằng bê

tông rộng chưa tới nửa mét chạy dọc mặt sau của tòa nhà, chỉ một phần được che phủ bởi mái hiên bằng xi măng. Nếu đứng quay lưng về phía quán Tawaga, thang máy sẽ ở bên phía phải còn cầu thang bộ ở bên trái. Tawaga nằm ở giữa trong số ba cửa tiệm; bên phải là một quán bar khác, bên trái là sàn nhảy mà Tamotsu đã nhắc tới. Không có cánh cửa nào khác. Không phòng chứa đồ, không nhà vệ sinh, không gì cả.

“Cậu thấy toàn bộ quang cảnh chưa?” Sakai tự tin nói trong khi ông tiến lại chỗ cầu thang bộ. “Không có chỗ nào để chạy trốn hay ẩn nấp. Nếu như có người làm việc đó. Sau khi xong việc, hấn sẽ chỉ có hai sự lựa chọn. Một là đi xuống lối thang máy. Hai là lẩn vào một trong hai quán bar - quán nào cũng được - và vờ như chẳng có việc gì xảy ra cả.”

“Dù theo cách nào, hấn cũng phải rất can đảm và có khả năng diễn xuất cực tài,” Honma thừa nhận, khiến Sakai lại một lần nữa mỉm cười.

“Hiếm người có được khả năng như thế.”

Ba người đứng ở chiếu nghỉ trên cùng cầu thang, ông Sakai ở gần thang nhất, Tamotsu chỉ đứng ở rìa.

Chỗ chiếu nghỉ ở tầng hai chỉ rộng chưa đầy một mét vuông. Cũng là điểm dừng chân duy nhất. Ngoài chỗ này ra, chỉ có dãy bậc thang bằng bê tông dẫn thẳng xuống mặt nền xi măng xám xịt bên dưới. Chừng đó cũng đủ khiến đầu óc người ta quay mòng mòng rồi.

“Sau khi Yoshiko Sekine ngã xuống, hoàn toàn không có ai đi xuống theo lối cầu thang này. Vợ cậu đã quả quyết như thế, phải không Tamotsu? Và cũng không có ai đứng ở bậc trên cùng cầu thang.” Người cảnh sát già ngoái lại nói qua vai. “Tất nhiên, vẫn có một khả năng nữa. Kẻ đó đi xuống đến chiếu nghỉ tầng hai rồi thoát ra qua lối đi của ngân hàng. Nhưng như thế thì phải cực nhanh. Thêm nữa là toàn bộ nơi này bị khóa kín sau giờ làm việc,

nếu không phải là người trong ngân hàng thì đánh vật khổ sở đến mấy cũng khó lòng vào được.”

Tamotsu gãi cổ, nhưng không nói năng gì.

“Thế còn thang máy thì sao?” Honma hỏi, cố nhin cười.

“Các cỗ máy đồng nát ấy hả?” Sakai bật cười. “Chúng ta nói thẳng vào trọng tâm luôn nhé. Bà Sekine ngã xuống thang, Ikumi phát hiện ra và lập tức hét lên, mọi người xúm lại. Trong thời gian đó, tên giết người đi xuống theo lối thang máy và chạy trốn trước khi có người để ý? Liệu danh sách những kẻ tình nghi của chúng ta có tay diễn viên xiếc nào không? Bởi vì chúng ta đang nói đến thời gian tính bằng giây. Nhiều người khác lại đang có mặt ở đó.”

“Vậy còn khả năng tạt sang một quán bar, vờ như một vị khách thì sao ạ?” Tamotsu hỏi, nối tiếp chuỗi nghi vấn.

Sakai lắc đầu. “Như tôi đã nói lúc trước, không thể có trường hợp đó. Chúng tôi đã thẩm vấn những người có mặt tại hai quán bar đó suốt cả ngày trời.” Ông gõ nhẹ cánh cửa của quán bar ồn ào nhất. “Tất cả bọn họ đều khai không có ai ra ngoài và trở vào quanh khoảng thời gian nghi vấn, cũng không có vị khách nào mới tới. Mỗi quán đều có buồng vệ sinh và điện thoại ngay bên trong, vì vậy không cần phải ra ngoài.”

Tamotsu chỉ về phía cánh cửa nặng nề. “Nhưng bên trong rất ồn, chú nghĩ họ thực sự để mắt đến tất cả mọi người ạ? Chú không cho là có thể bọn họ nói bất cứ điều gì vừa nảy ra trong đầu ư?”

“Ừm, cũng có thể,” Sakai nói, chỉ để chiều lòng cậu ta. “Nhưng thử nghĩ xem, kẻ đẩy bà Sekine xuống thang đang ngồi đợi ở một trong hai quán bar, làm sao hắn theo dõi được nhất cử nhất động của bà ấy và biết được lúc nào bà ấy bước ra khỏi Tawaga? Có thể hắn ta ở bên ngoài châu chực suốt cả buổi. Chắc chắn là được, nhưng những vị khách khác ra vào quán sẽ thấy lạ. Nếu hắn làm

thế, dĩ nhiên sẽ có người nhớ ra. Vậy đấy. Lại giả sử hẳn ở bên trong, hẳn sẽ không bao giờ biết được bà Sekine ra về lúc nào. Còn khả năng nào nữa?”

Tamotsu bối rối. Bất chợt cậu cảm thấy lạnh nên rút sâu tay vào túi.

“Vậy còn chứng cứ ngoại phạm của cô con gái?” Honma hỏi.

“Đã kiểm chứng. Thời gian tử vong quãng mười một giờ đêm. Con gái bà ấy làm việc ở quán bar suốt cả buổi tối. Các đồng nghiệp của cô ta đã đứng ra làm chứng. Đó là tối thứ Bảy, quán đó vẫn mở cửa.”

“Chắc rồi. Đồng nghiệp của cô ấy.” Tamotsu miễn cưỡng nói.

Honma và Sakai nhìn nhau.

“Chuyện này không giống trên phim đâu, cậu hiểu chứ?” Sakai nói.

Trên thực tế cảnh sát coi trọng các chứng cứ ngoại phạm hơn mức người ta vẫn tưởng. Nếu một chứng cứ có sức thuyết phục, điều tra viên không còn lựa chọn nào khác ngoài loại bỏ đối tượng khỏi danh sách những kẻ tình nghi và chuyển hướng sang người khác. Những tay nghiệp dư lại thường ngoan cố hơn, muốn sẫm soi các chứng cứ ngoại phạm và những thứ tương tự. Họ cứ cố gắng đào xới động cơ gây án, cuối cùng không tìm được điều gì khả quan hơn.

Lẽ dĩ nhiên, ngay từ giây phút nghĩ rằng có thể Shoko giết bà mẹ, Tamotsu chẳng thể nghiêm túc xem xét các khả năng khác. Với cậu ta, món nợ của Shoko đáng quan tâm hơn bất cứ chứng cứ ngoại phạm nào. Tuy nhiên, Honma lại chưa bao giờ mảy may nghĩ có thể Shoko đã giết mẹ. Anh chỉ đang tìm kiếm cô nàng Shoko của Jun.

Vì Sakai kiên quyết yêu cầu nên Tamotsu trở vào bên trong quán Tawaga với vợ, để hai thanh tra cảnh sát ở lại với nhau.

Tai Honma sắp tê công. “Tôi có thể hiểu được vì sao anh loại bỏ khả năng bà ấy bị giết.” Anh nói.

“Nhưng cậu vẫn theo đuổi hướng ấy, tôi hiểu được,” Sakai nhìn thẳng vào mắt anh.

“Chỉ là suy đoán của tôi thôi. Có thể tôi nhầm.”

“Đúng vậy. Tôi cũng giống như cậu.”

“Cậu Honda có nói, anh nghĩ bà ấy tự sát?”

Sakai chỉnh lại cổ áo cho khỏi lạnh, gật đầu. Mắt ông ứa nước trước cơn gió quất mạnh.

“Tôi nghĩ anh đã thăm vấn những người làm cùng và khách hàng hay đến Tawaga, những người quen biết bà ấy.”

Sakai nhìn thẳng xuống những bậc thang xám xịt.

“Trước đây bà ấy từng ngã xuống từ chỗ này. Ý tôi là, ngay trước khi bà ấy chết, chỉ tầm một tháng hoặc hơn. Lần đó bà ấy ngã ngửa, xuống bốn hay năm bậc thang.”

“Có ai thấy không ạ?”

“Có. Lần đó hình như bà ấy cố gắng hét lên. Có người vừa đến Tawaga nghe thấy và chạy ra liền.” Ông nhìn Honda đầy thấu hiểu. “Người giữ bà Sekine kể lại rằng đã bảo với bà ấy: ‘Cẩn thận đấy, bác Yoshiko, bác muốn tự sát sao?’ Honma cảm nhận gió từng cơn táp lấy đôi môi anh.

“Tôi đoán là vì lo lắng về tương lai. Con gái bà ấy mắc kẹt trong nợ nần, con bé đã gần ba mươi mà vẫn chẳng có dấu hiệu gì đã tìm được đường hướng trong cuộc đời này. Làm việc ở một quán rượu rẻ tiền, có trời mới biết nơi đó có thứ gì. Bản thân bà Yoshiko hiểu được không phải lúc nào bà ấy cũng có thể ở bên để cứu con gái mình khỏi cảnh túng quẫn. Một người cùng làm với bà ấy ở quán ăn đã kể với tôi, ‘Yoshiko thường lộ vẻ tuyệt vọng, bà ấy thường tự hỏi mình còn có động lực gì để tiếp tục sống.’”

“Khi qua đời, bà Sekine...”

“Năm mươi chín tuổi. Không quá già cả. Nhưng cũng đã sắp chạm đến ngưỡng hết tuổi lao động. Tôi đồng cảm với bà ấy về phương diện này.” Sakai đưa một tay ra sau xoa xoa chỗ thắt lưng. “Chuyện gì sẽ đến với tôi đây? Không một khoản tiền tiết kiệm, không một khoản trợ cấp cho hàng bao nhiêu năm tới, khi tôi không còn làm việc được nữa. Bà ấy phải đối mặt với những vấn đề này, nghiền ngẫm chúng, để rồi cuối cùng không thể chịu đựng hơn được nữa. Ít ra đó là những suy đoán của tôi.”

“Nhưng không hề có bản chúc thư nào.” Không phải là trường hợp bất thường trong các vụ tự tử.

Sakai hạ thấp giọng thành lời thì thào. “Nếu cậu hỏi tôi, tôi sẽ đáp là tự tử không chỉ có một biểu hiện duy nhất. Uống thuốc trừ sâu hay nhảy xuống từ một tòa nhà cao tầng là quá khủng khiếp, chắc chắn là thế, nhưng đều gặp nhau ở một điểm: hãy để số phận thực hiện sứ mệnh của nó.” Nói đến đó, ông quay người tiến về phía cầu thang. Honma dợm người định giữ tay ông lại, nhưng ngừng ngay khi thấy ông vịn vào lan can.

Sakai bước xuống một bậc. Bên dưới ông là một dãy dài các bậc thang màu xám ảm đạm.

“Mỗi lần tới Tawaga, bà Sekine đều uống say bét nhè và đi cầu thang bộ. Có thể bà ấy biết chẳng chóng thì chầy, bà sẽ trượt chân hoặc mất thăng bằng và hy vọng mình sẽ lộn nhào xuống tận bậc dưới cùng. Dù sao đó cũng là suy đoán khả dĩ nhất tôi nghĩ được.”

“Bà ấy... cô độc đến vậy sao?” Miệng Honma hé mở, hơi lạnh đã xộc vào đến tận họng.

“Theo như những gì tôi thu thập được thì đúng là như vậy.” Sakai đứng quay lưng lại phía anh, nhưng giờ ông xoay mặt lại, bước ngược lên cầu thang. “Cho đến trước khi chết, bà ấy vẫn tới đây, đều đặn hằng tuần. Mọi người ở Tawaga, cả người của quán

lẫn khách hàng, đều biết bà ấy chỉ đi theo lối cầu thang bộ, kể cả khi say quên trời đất. Họ đã nhắc nhở bà ấy, đúng vậy, nhắc rất nhiều lần. Nhưng không có bạn nhậu nào đề nghị đưa bà ấy xuống một cách an toàn.”

Đôi lông mày màu xám của Sakai xuôi xuống. Đôi môi óng kéo lên thành một nụ cười, nhưng phần còn lại của khuôn mặt chẳng có nét cười nào. “Tôi cũng là một người trong số họ. Tôi thường ngồi trong quán bar đó, vờ hỏi han thân thiết trong vài lần gặp bà ấy.”

Cả hai người cùng trở vào gặp Ikumi.

Honma thuê phòng tại một khách sạn gần ga. Khi anh tới lấy chìa khóa ở quầy lễ tân, họ nói anh có lời nhắn.

Người nhắn là Makoto, tin nhận được lúc bảy giờ hai mươi lăm phút tối. Honma nhẹ cả người khi biết thằng bé định sang ở nhà Isaka cả đêm. Khi anh gọi tới chỗ họ, Makoto trả lời ngay lập tức. “Bố ạ? Con đợi bố mãi.”

“Bố xin lỗi, bố về trễ quá... Có chuyện gì vậy?”

“À, bác sĩ Machiko gọi cho bố đấy ạ.”

“Ai cơ?”

“Bác sĩ Machiko, bố biết mà.”

Tất nhiên là anh biết, nhà trị liệu người Osaka. Bác sĩ Machiko Kitamura. Cô ấy còn làm Makoto bắt chước âm vực Osaka. Không phải là bác sĩ mà là *bác s...ĩ*.

“Cô ấy gọi vì bố bỏ buổi tập hôm nay à?”

“Dạ.”

“Con thức đến tận giờ này chỉ để báo bố tin này thôi à?”

Giọng Makoto đầy tức giận. “Bố đang mắng con từ xa đấy ạ? Thật là phí tiền! Đây là điện thoại nhà bác Isaka, bố biết không?”

“Con lo chuyện này làm gì, chàng ngốc! Người gọi là bố, nên bố sẽ trả tiền.”

Một giọng khác vang lên trong điện thoại. “Nào, để bác dàn hòa cho hai bố con.” Hisae đón lấy ống nghe.

“A lô.”

“Shunsuke à? Này, cậu nghe kỹ nhé. Chuyện về tấm ảnh có mấy cột đèn ở sân bóng.”

“Đám đèn chiếu ra ngoài sân ấy hả chị?”

“Đúng rồi. Bọn tôi vẫn suy nghĩ về chúng, còn hỏi thăm vài người nữa. Hai chúng tôi nghĩ cậu sẽ không phiền đâu. Dầu sao thì cách này cũng hiệu quả hơn, càng nhiều người thì sẽ thu được càng nhiều thông tin, phải không nào?”

“VẬY...?”

“Cứ để tôi nói hết đã, được không? Hơn nữa Makoto cũng rất giỏi, nó nhớ chi tiết này. Thậm chí nó còn mải nghiên ngẫm các cột đèn đến độ quên cả làm bài tập.”

“Bác đừng mách bố cháu chuyện ấy,” giọng Makoto rên rỉ vọng vào điện thoại.

“Lần này chúng ta có thể gác bài tập sang một bên. Chị nói tiếp đi.”

“Vì vậy, hôm nay khi bác sĩ Machiko gọi tới bảo với Makoto rằng bố nó đã trốn tập và rằng nếu bố nó không phản hồi trong vòng ba ngày, lính quân cảnh sẽ tới bắt ông ấy, lúc đó thằng bé vẫn đang suy nghĩ, bèn tiện thể hỏi luôn cô ta. Là bác sĩ của một câu lạc bộ thể thao, có thể cô ta biết.”

Honma siết chặt ống nghe hơn. “Rồi sao? Cô ta có biết không?”

“Ừm, cô ta nói, ‘Sao cháu không hỏi cô ngay?’ Có thể tôi bắt chước giọng không giống, nhưng...”

“Vậy là cô ta biết?”

“Ừ, thế cậu nghĩ tôi kể cho cậu để làm gì?” Hisae cúi tiết. “Cậu sẵn sàng dũng tai lên chưa, Shunsuke? Cái đám đèn chiếu lộn xộn ấy, thực ra chúng chẳng hề ngược đời chút nào. Chỉ có chúng ta nhìn nhận nó không đúng cách.”

“Hừm?”

“Mấy cây cột đèn trong ảnh, chúng là loại đèn thường gặp ở các sân vận động. Cũng giống như bất cứ sân vận động nào trên khắp cả nước. Chúng không chiếu nhằm hướng. Trên thực tế chúng còn không nhúc nhích gì nữa cơ.”

“Nhưng ở trong ảnh...”

Hisae ngắt lời anh. “Như tôi đã nói đây, chúng ta đã nhìn sao cách. Cậu nói đó là một ngôi nhà ở gần sân bóng, phải không?”

“Đúng thế.”

“Khả năng này rất cao. Nhưng đây mới là phần trọng tâm. Cậu nói rằng vì đám đèn pha quay mặt về phía ngôi nhà, nên rất có thể chúng chiếu sáng cho khu vực bên ngoài sân bóng?”

“Rồi sao?”

“Cậu đã nhầm ở điểm này.”

Makoto cầm ống nghe trở lại, chất giọng hào hứng của nó lan truyền, “Bố ơi, bố nghe nhé! Bác sĩ Machiko bảo với con trên khắp cả nước chỉ có duy nhất một nơi có những ngôi nhà được dựng lên trong sân bóng. Bố hiểu chứ ạ? Các cột đèn đó chiếu đúng vị trí. Những ngôi nhà nằm ngay trong sân vận động.”

Honma mờ mịt trong giây lát, cuối cùng anh cũng bật ra được câu hỏi: “Và bác sĩ Machiko biết nó nằm ở đâu hả?”

“Vâng vâng. Cô ấy là bác sĩ thể thao ở Osaka, cô ấy cũng là một fan của môn bóng chày nữa.”

“Vậy là nó ở Osaka?”

“Chuẩn ạ,” Makoto nói. “Ở Osaka. Đó là một sân vận động không dành để chơi bóng, bố hiểu chứ? Năm 1988, đội Nankai Hawks được Daei mua lại và chuyển khỏi thị trấn. Vậy nên sân Osaka giờ để không. Nhưng họ không bỏ nó đi mà dùng tổ chức các buổi sự kiện lớn, các triển lãm xe hơi... Một lần họ làm nên những Ngôi nhà Vui nhộn này.”

“Ngôi nhà...?”

“Họ đã tổ chức lại, cách đây không lâu lắm, cô ấy kể vậy. Bố biết đấy, một buổi trình diễn các mô hình nhà. Bố hiểu chưa? Ngôi nhà trong bức ảnh là đồ giả, nó chỉ là mô hình thôi.”

Chương 18

Đón chuyến tàu cao tốc của hãng New Tokaido đến Osaka, sau đó đi bộ năm phút từ ga New Osaka, anh sẽ tới ga tàu điện ngầm Midosuji, đường chạy của nó thẳng qua trung tâm thành phố theo hướng từ Bắc xuống Nam. Chen chúc tầm hai mươi phút, anh sẽ tới ga Namba. Đi qua khu vực mua bán sầm uất dưới lòng đất, nơi có thể khiến một người nghiện mua sắm phải mất vài ngày mới khám phá hết, sau đó trở lên sẽ gặp hàng loạt cửa hàng nhỏ cùng các tòa nhà văn phòng cho thuê đứng ken sát vào nhau. Kẹt cứng giữa chúng là một sân bóng chày.

Sân Osaka Field cũ kỹ. Có tường bao quanh nhưng chẳng chịt toàn những biển hiệu, biển quảng cáo. Hầu như không còn nhận ra đường chạy ăn mừng của cầu thủ, và kiểu gì cũng có một kho chứa đồ vô chủ quanh quất đâu đây. Nhưng cho dù có nhiều sân được trang bị những thiết bị tân tiến, đầy đủ hơn, như sân vận động Seibu, sân vòm Tokyo, sân Kobe Green, thì vẫn có những đội như Nankai Hawks, không hề chú trọng đến cơ sở hạ tầng mà vẫn tiếp tục tập luyện trên một sân bóng xuống cấp như thế này.

Lối vào hoàn toàn đơn điệu: một nhà để xe được dựng lên với chiều cao tối đa cho phép là một mét tám, cạnh đó là cánh cửa trượt gắn vào một bức tường kim loại. Một tấm biển màu vàng được đóng trên cửa, trên đó có dòng chữ: “Sân Osaka Field - Phòng thông tin triển lãm nhà ở”.

Honma tiến vào. Những bức tường thạch cao trắng trơn trong không gian văn phòng khiêm tốn nâng đỡ các tấm biển nhiều màu sắc có hình ảnh những ngôi nhà với nhau phong cách kiến trúc khác nhau, mỗi tấm biển gắn một con số bên dưới. Mắt anh vốn quen với ánh sáng mặt trời buổi sớm ở bên ngoài, vào trong

này nhìn mọi thứ có vẻ lơ mờ, ảm đạm. Cuối tiền sảnh là một cánh cửa trượt khác dẫn ra khu vực sân. Ở ngoài đó, Honma nhìn thấy một loạt mô hình nhà được dựng trước những bậc thang đồ đã phai màu và dây ghế màu vàng. Ở bên này cánh cửa, mấy chiếc bàn dài kê sát nhau thành hình chữ L. Một nhân viên lễ tân chừng ngoài ba mươi tuổi đang nghiêm nghị ngồi một góc.

Chiều Chủ nhật thường rất đông người, có nhiều khách tham quan rảo bước loanh quanh. Thật may Honma không chạm trán ai ở bàn lễ tân, cô gái ngồi đó cũng chẳng lúng túng chút nào khi anh chìa ra bức ảnh Polaroid. “Cô cho tôi hỏi thăm, chỗ các cô trưng bày mẫu nhà này vào lúc nào?”

“Ôi trời,” cô ta kêu lên. “Tôi e là mẫu nhà này không còn nữa. Anh đang tìm một ngôi nhà như thế này ạ?” Lối nói dài giọng của cô ta không giống như của bác sĩ Machiko - giọng bác sĩ dễ nghe hơn - nhưng vẫn mang âm hưởng Osaka. “Nếu anh quan tâm đến kiểu nhà theo phong cách phương Tây thế này, chúng tôi có một mẫu mới hơn.”

“Không, rất tiếc tôi chỉ quan tâm đến ngôi nhà này thôi.”

“Ôi, tiếc quá,” cô ta nói, móng tay ngón út - ngón duy nhất trong cả bàn tay được sơn - đưa lên khóe miệng.

“Các cô tổ chức triển lãm nhà ở đây được bao lâu rồi?”

“Lần triển lãm này mở cửa từ mùa thu năm ngoái. Bắt đầu từ tháng Chín.”

“Lần nào các cô cũng trưng bày những mô hình này?”

“Đúng vậy.”

“Mẫu này không thuộc số chúng à? Các cô không thay thế mô hình giữa chúng chứ?”

“Không đâu, tất cả đều được giữ nguyên. Đây là bản sao danh mục nhà của chúng tôi. Anh có thể đi quanh một vòng xem.”

Honma liếc mắt về chồng danh mục “Osaka Field - Triển lãm nhà ở” trên mặt bàn. “Có lẽ việc này diễn ra cũng đã lâu rồi, nhưng các cô đã bao giờ tổ chức một sự kiện có tên gọi Ngôi nhà Vui nhộn tại đây chưa?”

“Có, tôi nghĩ thế.”

“Sự kiện đó diễn ra vào lúc nào?”

“Để tôi xem...” Cô ngừng lại, bắt đầu lật giở ngược cuốn sách lớn trên bàn. Honma chống cả hai tay lên bàn chờ đợi. “Triển lãm Ngôi nhà Vui nhộn kéo dài bốn tháng, từ tháng Bảy tới tháng Mười năm 1987.” Cô nói rồi ngược lên khỏi cuốn sổ viết tay. “Số lượng các công ty xây dựng tham dự ít hơn lần triển lãm hiện tại, có lẽ chưa tới một nửa.”

“Lần này tất cả các công ty đó đều có người đại diện ở đây chứ?”

“Đúng vậy, nhưng...”

Honma lấy một cuốn danh mục, trải ra trên mặt bàn. “Xin lỗi đã làm phiền cô, nhưng cô có thể đánh dấu những công ty hiện có ở đây và cũng đã từng tham gia triển lãm lần trước được không? Như vậy tôi sẽ tự tìm được. Tôi nghĩ người đại diện các công ty đều ở trong này cả thôi.”

“Đúng vậy, bọn họ ở đây cả.” Cô lật lật đối chiếu danh mục với sổ ghi chép và nhanh chóng đánh dấu vào tên năm công ty.

Bước hẳn vào trong, Honma gần như không thể tin nổi sân bóng này lại có quy mô của một sân vận động của những trận đấu chuyên nghiệp. Thời tiết lại ấm áp hẳn sau cơn bão tuyết cuối tuần vừa rồi nên anh không thể nào nhầm lẫn được. Các gia đình đang loanh quanh chọn nhà. Những đôi trẻ tuổi với giấc mơ về một ngôi nhà trong tương lai thì thầm với nhau và cùng lên kế hoạch. Rồi như để kéo họ ra khỏi ảo tưởng, những bà nội trợ trung tuổi đi ngang qua, miệng lẩm bẩm “Cần đó không được!”

hoặc “Khó lau chùi lắm!” Có thể thấy bọn họ đang xúm quanh một người chào hàng, liên tiếp đặt câu hỏi và nghe anh ta nhã nhặn đáp, “Với kiểu nhà này, chúng tôi có mẫu cao cấp hơn, với thiết kế cầu kỳ hơn. Và tất nhiên, sàn các phòng đều có hệ thống sưởi...”

Mỗi khi gặp một người chào hàng, Honma đều hỏi, “Cháu đã thấy bộ đồng phục này bao giờ chưa? Cô gái trong này nữa?” Thay vì giải thích dài dòng về tấm ảnh Polaroid, anh chỉ nói đơn giản là đang đi tìm cô con gái trốn khỏi nhà, cách này hóa ra hữu hiệu hơn anh mong đợi. Ai cũng muốn giúp cả. Chẳng lẽ trông anh giống như bố của một cô gái trưởng thành hơn là một cậu bé mười tuổi?

Nhưng tất cả các câu trả lời đều là không. Một công ty, rồi hai, rồi ba... càng rảo bước trên sân vận động, anh càng tin rằng việc xác định ngôi nhà này sẽ không giúp anh có thêm thông tin nào về “Shoko”. Ánh sáng mờ mờ trên sân vận động đột nhiên chiếu rõ hơn, anh đã đột ngột chuyển hướng tới Osaka chỉ trong tích tắc, nhưng vì sao anh lại tin tưởng vào một bức ảnh mờ nhạt thế nhỉ? Cứ giả dụ anh tìm được đúng công ty xây dựng, có thể cô nàng “Shoko” chỉ là một người tình cờ đi ngang mô hình ngôi nhà mà cô ta thích. Lần theo dấu vết cô ta qua một tấm hình quả là việc bất khả thi.

Tuy nhiên, công ty cuối cùng trong danh sách năm công ty lại có phản hồi tốt đẹp: Công ty Nhà New City với lối bài trí văn phòng cực kỳ khoa trương. Cô gái chào hàng người nhỏ nhắn nhưng xinh đẹp trong bộ đồng phục váy và vét màu xám cùng đôi giày cao năm phân cho cô dáng đứng thẳng băng. Biển tên cô đề chữ: “Xin chào, tôi là E. Yamaguchi.”

“Vâng, đây là màu nhà của công ty cháu. Cháu đảm bảo với chú đấy. Kiểu số 2, nhà gỗ 1990, trong bộ sưu tập những Ngôi nhà Vui nhộn.” Lời lẽ khúc chiết, giọng điệu đặc trưng của vùng Osaka đem lại cảm giác êm dịu cho đôi tai. “Giống hệt nhà gỗ

thực ở Thụy Sĩ, lại có thêm lò sưởi. Để cháu gọi về trụ sở hỏi xem còn tờ bướm của nó không.” Cô chuẩn bị tiến về căn phòng bên phải, được dựng lên làm văn phòng tạm thời thì Honma ngăn cô lại.

“Không, như vậy là được rồi. Tôi chỉ muốn xác nhận ngôi nhà từng được dựng ở đây thôi.”

“Dạ?”

“Thực ra tôi có vài việc muốn hỏi, nếu cháu thấy không phiền.” Tách khỏi dòng khách tham quan, tiến lại ô cửa sổ phòng khách, Honma thử hỏi những câu quen thuộc.

Nhưng cô gái chào hàng không biết gì về “Shoko”. Honma xin lỗi và định đi thì cô Yamaguchi bảo anh đợi một lát.

“Bộ đồng phục trong ảnh trông rất quen, nhưng cháu không nhớ ra,” cô gái nói, một ngón tay day day bên má như thể đang bị đau răng.

“Cháu chắc chứ?”

“Khá chắc ạ. Có người trong nhóm cháu từng ở đây dịp triển lãm Ngôi nhà Vui nhộn. Để cháu đi hỏi xem. Cháu mượn tấm ảnh một lúc được không?”

“Tất nhiên, cháu cầm đi.”

“Cháu sẽ trở lại ngay.” Khi cô gái còn ở trong phòng, những người đi ngang qua phòng khách đánh mắt tò mò về phía Honma. Có phải anh ta là người mua nhà đang đợi hợp đồng không nhỉ?

E. Yamaguchi trở lại cùng một cô gái lớn hơn cô một chút, người mảnh dẻ. Cô gái đó cũng mặc bộ đồng phục màu xám và biển tên để chữ. “Xin chào, tôi là K. Komachi.” Cô khẽ gật đầu chào khi nhìn thấy Honma. Tấm ảnh Polaroid nằm trong tay cô ta.

“Cháu nghĩ đây là đồng phục của hãng Mitomo,” cô gái nói, không chờ được giới thiệu.

“Hãng gì?”

“Hãng du lịch.” Cô đưa trả tấm ảnh cho Honma.

“Cháu nhớ trong đợt thực tập hướng dẫn thường lệ. Chắc chắn không nhầm được đâu.” Yamaguchi xác nhận. “Tất cả các công ty, kể cả Công ty Nhà New City đều thuộc Tập đoàn Xây dựng Mitomo. Cả hãng Mitomo này cũng là một công ty con.”

“Như vậy chúng có mối liên hệ gần gũi?”

“Đúng vậy. Mỗi năm một đến hai lần, các nhân viên từ tất cả các công ty sẽ tụ họp trụ sở tập đoàn Mitomo để tham dự các khóa huấn luyện cũng như trao đổi chuyên môn.”

“Khóa học cháu tham gia là dành cho nhân viên năm đầu và năm thứ hai,” cô Komachi nói thêm. “Có nhiều cô gái của các công ty thành viên. Tất cả đều được thực hành các nghi thức công sở. Và tất nhiên phải thi tài. Chẳng hạn như cuộc thi trả lời điện thoại. Giải nhất là một chiếc cúp bạc.”

Cả ba đều cười, rồi cô Yamaguchi nói: “Còn về cô gái làm ở hãng Mitomo đang vẫy tay trước ống kính, cháu nghĩ dù ai chụp bức ảnh này thì người đó hẳn là cũng làm cùng cô ấy có mặt ở đây cũng để tập sự.”

“Chắc vậy rồi,” đồng nghiệp của cô đồng tình, gạt đầu lia lia.

“Có cách nào kiểm tra không? Chẳng hạn như danh sách những người tham dự hoặc thứ gì đó tương tự.”

“Cháu cũng không rõ, nhưng chú có thể đến Trung tâm Nghiên cứu xem sao?”

“Chỗ đó ở đâu vậy?”

“Gần trụ sở của Tập đoàn Mitomo. Hồ sơ của toàn bộ nhân viên đều được lưu ở Trung tâm cả. Nếu chú giải thích với họ,

cháu đoán chắc họ sẽ giúp thôi. Chỗ đó ở ngay sát ga Umeda.”

Cô lễ tân trực tại tầng trệt tòa nhà bảy tầng của Trung tâm Nghiên cứu Tập đoàn Mitomo hóa ra không sẵn lòng giúp đỡ như Honma tin tưởng. Cô ta thậm chí chẳng thèm nghe anh giải thích mà thẳng thừng ngắt lời, “Chúng tôi không cung cấp thông tin các nhân viên công ty.”

Không hỏi han gì nữa. Giờ thì anh đã quá quen với lối nói dài giọng của dân Osaka, cách phát âm chuẩn của cô gái này nghe nhạt nhẽo và giả tạo quá. Phải thừa nhận là anh đã dự tính trường hợp này. Anh không chính thức điều tra, vì thế chẳng khác nào tay không bắt giặc. Chẳng ai có nghĩa vụ trả lời anh cả. Đồng thời, nếu một công ty để lộ thông tin cá nhân của bất kỳ nhân viên nào với bất kỳ ai cũng có thể bí kết tội xâm phạm đời tư nghiêm trọng.

“Tốt thôi, nhưng tôi có việc muốn nhờ cô giúp. Cô có thể xem tấm ảnh này rồi xác nhận giúp tôi người trong ảnh có từng thử việc ở đây từ tháng Bảy tới tháng Mười năm 1989 không?”

“Không, tôi e là không giúp anh được.”

“Tôi đang tìm một người được cho là mất tích. Tôi sẽ rất cảm kích nếu được cô giúp.”

“Vì sao anh cứ khẳng khẳng người đó từng làm việc ở đây?”

“Tôi đang cố gắng giải thích cho cô hay đây, tấm ảnh này...” Anh lấy tấm ảnh Polaroid ra, định tiếp tục nói.

Cô lễ tân vẫn trưng vẻ mặt đã quen làm bộ thân thiện của người hay giao tiếp, lăm bằm. “Xin lỗi, tôi không giúp anh được.”

“Một mình cô có quyền quyết định như thế?”

“Đúng vậy.”

“Thậm chí cô chẳng buồn lắng nghe một chút?”

“Chỉ đơn giản là tôi không có quyền hồi đáp những câu hỏi

dạng này. Có lẽ anh muốn điền vào mẫu đơn viết tay?”

“Tôi hiểu. Tôi sẽ phải làm đơn, đúng không? Nhưng như thế có chắc tôi sẽ nhận được phản hồi?”

Câu nói này cuối cùng cũng công phá được vẻ tự tin của cô lễ tân. Ánh mắt cô ta trở nên nao núng. “Anh vui lòng đợi cho một lúc.” Cô bước ra khỏi bàn lễ tân, đi dọc hành lang và biến mất sau một cánh cửa ở phía mảng tường xa xa.

Honma tựa vào bàn, thở hắt ra. Làm tốt lắm, anh tự nhủ. Chút hối tiếc dấy lên, anh nhớ lại chiếc ví da đựng thẻ cảnh sát của mình từng hữu dụng thế nào. Là một công dân bình thường, anh đánh mất hoàn toàn sức mạnh. Hành lang vẫn vắng tanh, anh vẫn một mình. Hơi thở của anh phát ra âm thanh to bất thường. Anh tựa khuỷu tay lên mặt bàn để khởi động lực lên chân, dù biết rằng mình sẽ phải đứng thẳng dậy ngay khi cô ta xuất hiện.

Ngay lúc đó, anh để ý tới mấy chồng sách mỏng nhiều màu sắc và kích cỡ xếp phía trong bàn. Chồng lớn nhất, dày nhất có đập chữ nổi câu khẩu hiệu “Tiến lên cùng Mitomo”, liệt kê hết các công ty con. Trong giây lát, Honma không chắc điều gì thu hút sự chú ý của anh. Bốn cột được in ngay ngắn bên dưới tên công ty xây dựng Mitomo, danh mục vốn đầu tư lớn và đa dạng. Nhiều công ty hoàn toàn chẳng có mối liên quan gì đến nhà hay bất động sản. Công ty Hợp tác Quốc tế Mitomo, Công ty Thương mại Mitomo, Trung tâm Thể thao Mitomo, Công ty Thiết bị Mô phỏng Sinh học Terra, Trường Đào tạo Kỹ sư

Mitomo, Trung tâm Hệ thống Mitomo, Vườn sinh thái Minami... Anh đọc một dãy tên các công ty đến lần thứ hai nhưng vẫn chưa nghĩ ra, thứ gì thu hút ánh mắt anh vậy nhỉ? Liệu có một cái tên nào anh đã gặp ở đâu chẳng?

Nghĩ đến đây thì anh phát hiện ra. Chính là công ty đó.

Đang tựa nửa người lên mặt quầy thì nghe có tiếng bước chân, Honma lập tức đứng thẳng dậy. Người phụ nữ vội vã trở lại, vẻ

ghét bỏ hiện rõ trên gương mặt cô ta. “Tôi đã hỏi ý kiến cấp trên.” Cô ta lên tiếng. “Tôi rất tiếc nhưng như tôi đã nói, chúng tôi không thể đáp ứng yêu cầu của anh.”

“Không được sao?”

“Hơn nữa, hồ sơ mà Trung tâm chúng tôi lưu thông tin những người tham dự các chương trình định hướng nghề nghiệp lại không hề kèm ảnh. Vì vậy, trong bất kỳ trường hợp nào, sẽ không cách gì nhận diện người qua ảnh từ các hồ sơ ở đây.”

“Tôi hiểu.”

“Vì vậy, giả danh có viết đơn yêu cầu, chúng tôi cũng không thể hồi đáp được.”

“Tốt thôi.” Honma chỉ biết nói vậy.

“Gì cơ?”

“Tôi hiểu. Tôi rất tiếc đã quấy rầy cô.”

Người phụ nữ nhìn anh chăm chăm. Anh đột nhiên bỏ cuộc khiến cô thấy ngạc nhiên.

Honma chỉ vào đám sách in khổ to. “Tôi chỉ có một yêu cầu nữa thôi. Tôi xin một cuốn loại này được không?”

Vẫn giữ vẻ mặt đầy chán ghét, cô ta lấy ra một cuốn, thả về phía anh một cách vô cùng chính xác.

“Cảm ơn.” Honma chỉ vào tên một công ty được in trên bìa. “Công ty này cũng thuộc Tập đoàn Mitomo à?”

“Đúng vậy.”

“Như vậy nhân viên công ty này cũng có thể tới đây học khóa định hướng nghề nghiệp?”

“Đúng vậy.”

“Công ty này cũng ở Osaka?”

Càng lúc càng nghi ngờ, người phụ nữ mở cuốn sách mỏng và nói, “Đúng vậy, nó có một văn phòng tại tòa nhà chính của Tập đoàn Xây dựng Mitomo.”

“Có chi nhánh nào khác không?”

“Không có. Chỉ có xưởng và trung tâm phân phối, tất cả đều ở Kobe.” Cô ta chỉ cho anh trang thông tin về công ty trong cuốn sách. “Đọc ở đây anh sẽ có được mọi chi tiết cần biết.”

Tên công ty được in đậm ở đầu trang. Bên dưới, một logo hình bông hồng và câu khẩu hiệu “Nội y nhập khẩu, hàng đẹp, giá cả phải chăng”. Honma hầu như chẳng cần đọc làm gì. Đó chính là logo anh từng thấy trên chiếc thùng mà Nobuko Konno cho anh xem ở tòa nhà Kawaguchi Co-op.

Chiếc thùng được gửi từ công ty chuyên đồ nội y. Shoko là khách quen đặt hàng qua thư.

Chương 19

Umeda, thủ phủ của thành phố thương mại sầm uất Osaka. Trụ sở của Tập đoàn Mitomo chẳng hề khó tìm. Trông nó xấu mã hơn Trung tâm Nghiên cứu sáng bóng vừa mới được xây dựng, tuy thế tông xám của tòa nhà lại gây ấn tượng tốt hơn. Cuốn danh mục cho thấy Công ty Roseline nằm ở tầng bốn. Vườn Sinh thái Minami cũng thuộc tầng này, như vậy cả hai công ty này đều thuộc số những công ty nhỏ giữa đế chế Mitomo hùng mạnh.

Nhân viên lễ tân của Roseline mặc bộ đồng phục màu hồng nhạt, cùng màu với tấm biển logo được gắn trên cửa. Mặc dù vậy, tấm sàn có màu đỏ sậm, dưới một góc nhọn nhất định sẽ gần như chuyển sang tông màu đen.

Honma mở đầu bằng cách xin gặp giám đốc nhân sự.

“Chú có hẹn trước không?”

“Không, rất tiếc là không. Nhưng trường hợp này rất gấp. Anh trưng ra vẻ mặt đầy nghiêm nghị và lấy bức ảnh của “Shoko” ra. “Cô có biết người phụ nữ này đã từng làm ở đây hay không? Cô ta mất tích, và tôi đang đi tìm cô ta.”

Cô lễ tân quan sát tấm ảnh. Sau đó, có lẽ bị ảnh hưởng bởi tác phong nghiêm nghị của Honma, mà cô thậm chí còn chưa hỏi tên, cô bảo anh đợi một lát và vội vã bước sang một phòng khác, tấm ảnh phát phơ đầu mấy ngón tay.

Honma bước vợ vẫn lại gần thang máy, anh để ý thấy một chiếc giá trưng bày đủ các cuốn catalog của Roseline. Anh mở một cuốn, nhìn lướt mục lục, rồi giở ngẫu nhiên một trang. Anh chưa bao giờ đọc những thứ như thế này.

“Cách thức đặt hàng” là mục duy nhất không có mấy bức hình các cô người mẫu nội y với đủ tư thế khoe da thịt. Cuối bài giải thích tường tận là một tấm bưu thiếp đặt hàng qua thư xé rời, được thảo dưới dạng hợp đồng:

Khi đặt hàng lần đầu, bạn cần đảm bảo đã gửi kèm đầy đủ tên, địa chỉ, và nơi làm việc. Chúng tôi rất vui nếu được nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, bạn chỉ cần bấm số đường dây miễn phí, và fax đến vào bất cứ thời điểm nào trong ngày cũng được. Hình thức thanh toán thuận tiện là qua thẻ tín dụng hoặc gửi bưu điện. Chúng tôi còn có sẵn dịch vụ giao hàng đúng ngày chỉ định và dịch vụ gói quà.

Bạn có người bạn nào thích nhận catalog của chúng tôi không? Với mỗi khách hàng mới do bạn giới thiệu, bạn nhận được một thẻ ưu đãi, giảm giá 5% cho lần mua tiếp theo, cũng như cơ hội nhận quà khuyến mãi trong các chương trình rút thăm trúng thưởng.

Honma hứng thú xem, những dòng kế tiếp có sức lôi cuốn đối với dạng khách hàng thích phản hồi.

Bạn muốn tham gia cuộc khảo sát khách hàng của chúng tôi? Ngoài các dòng trang phục nội y, có loại sản phẩm nào khác mà bạn muốn Roseline nhập về? Hãy để chúng tôi giúp bạn nâng niu vẻ đẹp tối thượng và cuộc sống thanh nhã khi chúng tôi mở rộng quy mô thành Công ty Đời sống Sáng tạo. Bạn hãy giúp chúng tôi cung cấp những nhu cầu cơ bản của phụ nữ thế kỷ hai mươi mốt bằng cách dành ra năm phút điền vào bảng câu hỏi đơn giản này và gửi lại cho chúng tôi trước hạn chót. Tất cả những người trả lời đều sẽ nhận được phần quà nội y du lịch đặc biệt của Roseline.

Cũng đáng lướt xem bảng câu hỏi này. Thử xem nào, trước hết là phần thông tin cơ bản.

Các thành viên trong gia đình

Chủ nhà hay người thuê nhà

Số năm làm việc lên tiếp với công việc hiện tại

Nhưng rồi có những câu hỏi khá bất thường.

Bạn đã bao giờ nhảy việc chưa? Nếu có thì là khi nào, bao lâu thì chuyển?

Các chứng chỉ đặc biệt: soạn thảo văn bản, bằng lái xe, chứng nhận sử dụng bàn tính...

Tổng tiền tiết kiệm ước tính

Loại hình bảo hiểm được đóng, tên công ty

Thẻ tín dụng

Bên dưới mục “Người trả lời chưa kết hôn”.

Nơi bạn muốn tổ chức đám cưới nhất? Tại một khách sạn, trung tâm tổ chức tiệc cưới, chùa hay miếu thờ Thần Đạo, hoặc một nơi khác?

Bạn muốn trải qua tuần trăng mật ở đâu?

Bạn đã bao giờ đi nước ngoài chưa? Nếu có, liệt kê ngày tháng lần đầu tiên đi nước ngoài.

Bên dưới mục “Người trả lời đang sống một mình”.

Bạn có dự định mua nhà trong tương lai hay không?

Honma nhướng mắt, nhìn chăm chăm tờ giấy màu hồng.

Roseline là một nhà bán lẻ đồ nội y nhập khẩu, chuyên nhận đơn đặt hàng qua thư điện tử, cung cấp các món hàng mẫu mã đẹp với giá khá mềm. Đây là toàn bộ công việc của họ. Nhưng nếu có khách hàng phản hồi bản câu hỏi này, họ sẽ tổng hợp được một nguồn dữ liệu khá lớn. Bất cứ ai làm việc ở đây, chỉ cần biết cách, sẽ lập tức tiếp cận được toàn bộ dữ liệu đó.

“Xin lỗi đã bắt chú phải đợi.” Cô lễ tân xuất hiện từ phòng phía sau. “Mời chú sang đây ạ,” cô ta gật đầu ra hiệu.

Bên cạnh cô là một phụ nữ quãng ba mươi tư, ba mươi lăm tuổi, trông trẻ trung trong bộ vét màu xanh lá cây nhạt. Trước khi Honma kịp mở miệng, cô Vét Xanh Lá đã tuyên bố chính sách của công ty. “Rất tiếc chúng tôi không thể đáp ứng yêu cầu khiến anh tìm tới đây.” Rất quả quyết, thậm chí còn có phần đao to búa lớn, có vẻ cô ta muốn hạ gục anh ngay, không cần nhiều lời hỏi han.

Honma lấy giọng hòa hoãn. “Tôi e là mình đã nói không rõ ràng, vì vậy chẳng có gì ngạc nhiên khi các cô thấy câu hỏi của tôi có phần bất thường. Nếu các cô cho tôi năm phút, tôi có thể giải thích.” Nhưng người phụ nữ chẳng tỏ dấu hiệu gì sẽ hồi tâm chuyển ý.

“Tôi rất tiếc. Vấn đề này hoàn toàn không thể đáp ứng được. Các quy định của chúng tôi cấm nhân viên công ty tiếp những người không có hẹn trước.” Rõ ràng Honma đã xin gặp nhầm người rồi. Hoặc phản ứng của cô ta che giấu điều gì đó? Honma đang nhầm tìm người khác thì bất chợt đằng sau lưng hai cô gái, có một chàng trai trẻ đi lại loanh quanh trước cửa. Cảm thấy Honma đã nhìn ra mình, chỉ trong thoáng chốc chàng trai rút lui.

“Tốt thôi. Tôi sẽ trở lại vào lúc khác vậy.” Honma nói khô khốc, cô nàng Vét Xanh Lá thậm chí chẳng buồn lịch sự cười đáp. “Tôi lấy lại tấm ảnh được chứ?”

Người phụ nữ liếc sang cô lễ tân mặc bộ đồ màu hồng lúc này đang ử rữ, cô gái hối hả đi vào trong. Honma lén nhìn theo cô gái đang bước dọc dãy hành lang, nhưng chẳng có dấu hiệu nào cho thấy có người ở đó.

Tấm ảnh sớm được hoàn trả vào tay anh. Honma để ý vẻ thỏa mãn trên gương mặt Vét Xanh Lá khi cô ta chỉ anh ra cửa, xua đuổi anh mà chẳng mảy may hé lộ thông tin. Cô ta không hề biết anh muốn rời khỏi đây đến nhường nào.

Anh trở ra chỗ thang máy, ấn nút đi xuống. Ánh đèn đỏ nhá lên, cho biết có người ấn nút gọi thang. Theo phản xạ, anh nhìn quanh rồi đứng gọn vào một góc thang máy. Xuống đến tầng bốn, cánh cửa mở ra rồi đóng lại. Không có ai ra hay vào.

Có lẽ mình nhầm, anh đang nghĩ tới đây thì bất chợt nghe tiếng bước chân.

Một chàng trai trẻ chạy dọc tấm thảm và đang chờ thang. Chính là người lúc nãy anh liếc thấy ở hành lang văn phòng. Cậu ta ấn đi ấn lại vào nút gọi thang. Không có chiếc thang máy nào lên hay xuống cả. Cậu ta liếc nhìn bản kế hoạch thoát hiểm được dán gần đó, buông lời nhận xét sắc sảo rồi bước vào trong thang máy. Vài giây sau khi lướt chạm vào người nhau, Honma lật bài ngửa. “Cậu tình cờ hay cố tình gặp tôi vậy?”

Giật mình, cậu ta tuôn một tràng giới thiệu. Hideki Wada, Bộ phận Quản lý Công ty Roseline, Trợ lý chính. “Người mặc vét vừa nãy là một trong số các sếp của tôi. Cô ấy bên bộ phận bán hàng, không hề liên quan chút nào tới việc này. Tôi mới là người quản lý nhân viên.”

Honma ước chừng cậu ta ba mươi tư hay ba mươi lăm tuổi. Với làn da phẳng mịn r ám nắng nhân tạo, trông cậu ta khá giống dân chơi. Sơ mi bình thường, nhưng giày lại là loại leo núi. Đây là lần đầu tiên Honma được nghe một anh chàng sành điệu nói âm dài giọng kiểu Osaka. Cả hai chẳng hề ăn nhập với nhau chút nào.

“Làm sao anh biết tôi đang đi theo anh?” Cậu ta hỏi khi cả hai cùng bước ra khỏi thang.

“Tôi cũng không chắc lắm,” Honma cười đáp. “Có vẻ cậu biết điều gì?”

Wada dừng bước tại chiếu nghỉ tầng hai. Khung cảnh nơi khoảng cầu thang nhỏ hẹp hoàn toàn yên tĩnh.

“Cậu Wada, cậu đã nhìn thấy bức ảnh tôi đưa tới. Cậu biết người trong ảnh phải không?” Honma hỏi, anh đứng cách cậu ta một bước chân. Honma lại lấy tấm ảnh, chìa ra. “Cậu nhìn kỹ hơn đi.”

Wada nhích tới, quệt lòng bàn tay nhầy mồ hôi lên quần. Cậu ta vẫn hết sức bồn chồn lo lắng.

“Đúng vậy,” cậu ta nói như bị hụt hơi.

“Người này từng làm việc tại Roseline?”

Lần này cậu ta chỉ gật đầu. Cử chỉ đơn giản nhất. Không hẳn là một câu trả lời khiến anh thỏa mãn, nhưng ít ra cũng là khởi đầu tốt đẹp.

“Vì sao anh lại hỏi về cô ta?” Wada muốn biết.

“Đấy là một câu chuyện dài.”

“Cho tôi biết sơ qua đi.”

Có điều gì đó ở cậu ta - vẻ cấp bách - khiến anh lo nghĩ. Nhớ đâu “Shoko Sekine” thân thiết với cậu ta chứ không chỉ là một đồng nghiệp cũ thì sao? Honma quyết định nói ra sự thật, ít nhất là những điều anh biết.

“Chuyện là cô gái này đã giả dạng một người khác. Có khả năng người đó là khách hàng của Roseline, một cô gái tên là Shoko Sekine.”

“Shoko Sekine...” Wada lẩm nhẩm lặp lại.

“Cậu vừa biết rồi đấy, tôi tới đây để tìm hiểu về hai người đó.”

Wada lập tức đáp. “Khi rời khỏi tòa nhà này, anh hãy rẽ phải, đi qua bốn cột đèn, nhìn chéo hướng tay phải sẽ thấy một quán cà phê tên là Kanteki. Anh hãy đợi tôi ở đó. Vài phút sau tôi sẽ có mặt.”

Honma làm theo lời cậu ta, cuối cùng lại phải đợi hơn một giờ

đồng hồ. Có lẽ anh sẽ không cảm thấy lâu đến vậy nếu không bị chuột rút ở cổ. Anh bồn chồn như lần đầu chuẩn bị lấy lời khai của đối tượng.

Wada cuối cùng cũng xuất hiện, cậu ta mặc một chiếc áo khoác với đường kéo khéo léo, hợp với dáng quần - bộ vét đắt tiền của một nhà thiết kế mà Honma chẳng tài nào nhớ nổi tên. Wada rối rít xin lỗi vì đã bắt anh phải đợi rồi ngồi xuống ở ghế đối diện, cậu ta rút từ dưới cánh tay ra một bì thư lớn của công ty và đặt xuống chiếc ghế bên cạnh.

“Tôi đã bịa lý do để chuẩn khởi văn phòng, vì thế chúng ta không lo thiếu thời gian. Giờ anh có thể kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện, bắt đầu từ đâu.”

Wada không ngắt lời anh một lần nào. Cậu ta cũng không đụng đến cà phê. Khi câu chuyện kết thúc, cậu ta thở dài, nhìn tấm ảnh “Shoko” mà Honma đã đặt trên bàn. Khi Honma ngừng lời, cậu ta hỏi ngay, “Chuyện là vậy sao?”

“Toàn bộ câu chuyện,” Honma vừa nói vừa gật đầu, họng anh hơi khô.

“Được rồi.” Wada lấy chiếc phong bì. “Tôi nghĩ anh đọc cái này sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian.” Cậu ta lấy ra ba bản sao giấy tờ cùng một bản in từ máy tính, tờ này anh để riêng sang một bên. “Trong này là hồ sơ của một nhân viên cũ. Anh biết đấy, chúng tôi không loại bỏ ngay các bản lý lịch hay bảng lương của các cựu nhân viên.” Cậu ta chìa ra cho Honma. “Anh xem kỹ những giấy tờ này. Tôi nghĩ chắc không nhầm đâu.”

Tờ giấy đầu tiên là một bản lý lịch. Ở trên cùng là gương mặt anh đã nhìn thấy lần đầu vào mười ngày trước, trên tờ lý lịch tại Công ty Imai. Kiểu tóc khác, nhưng không có gì phải nghi ngờ. Cùng phía với tấm ảnh là một cái tên.

“Kyoko Shinjo,” Honma đọc to lên.

Wada gật đầu. “Tôi nhớ rất rõ về Shinjo. Chỉ mình cô ấy có mái tóc uốn khi làm việc tại đây.”

Sinh ngày 10 tháng Năm năm 1966. Như vậy cô ta hai mươi sáu tuổi, trẻ hơn Shoko Sekine hai tuổi. Nơi gia đình cô ta đăng ký hộ khẩu là Fukushima, thuộc miền Bắc.

“Chúng tôi nhận cô ấy vào làm từ tháng Tư năm 1988,” Wada nói. “Tờ giấy thứ hai rút ra từ thông tin cá nhân của cô ấy, có liệt kê ngày tháng cụ thể.”

Đúng như cậu ta nói, trên đó có ghi “Vào làm ngày 20 tháng Tư năm 1988 - Nghỉ việc ngày 31 tháng Mười hai năm 1989.” Như vậy Kyoko Shinjo bắt đầu làm việc từ năm hai mươi hai tuổi, bốn năm sau khi tốt nghiệp cấp ba. Không thấy đề cập bất cứ công việc nào trước đó, chỗ dành cho mục này được bỏ trống.

“Cậu có biết cô ta làm gì trước khi đến Roseline làm việc không?”

Wada khẽ gãi mũi, nghĩ ngợi. “Có chuyện gì sao?”

“Không, không hẳn.” Honma chống chế.

“Cô ấy bảo đã có chồng.”

“Có chồng...?”

“Đúng vậy. Lấy chồng từ rất sớm, rồi chẳng đi tới đâu cả, cô ấy đã nói thế.”

“Hắn cô ta lấy chồng từ sớm lắm.”

“Kyoko làm vài công việc từ sau khi tốt nghiệp cấp ba, nhưng không muốn viết ra, cô ấy nói thế. Dù sao thì chúng tôi cũng không quan tâm đến những chi tiết đó lắm...”

Cũng phải, Honma nghĩ. Nhưng sẽ ra sao nếu những thông tin ở đây đều chỉ là bia đặt? Bên dưới mục “Khen thưởng và Tuyên dương”, cô ta viết “Không có.” “Khả năng chuyên môn: Tính bằng bàn tính, cấp độ 2.” Bên dưới đó là “Bằng lái xe”.

Nhưng Shoko Sekine thật cũng có bằng lái. Mà bằng lái luôn có kèm ảnh, như vậy có nghĩa là Kyoko không thể làm mới bằng lái của Shoko. Kyoko hẳn đã vứt nó đi và giả vờ rằng “Shoko Sekine” không biết lái xe.

Mục “Gia đình” được để trống.

“Cô ta không có người thân nào à?”

“Cả bố lẫn mẹ đều mất sớm, cô ấy nói thế.”

“Vậy tôi đoán là cô ta chỉ còn một mình.”

“Đúng vậy. Ở một căn hộ gần khu trung tâm Senri của Osaka. Dù vậy, cô ấy có bạn cùng phòng. Giá thuê nhà quá cao nếu sống một mình, cô ấy nói thế.”

Một người bạn cùng phòng? “Cậu có biết bạn cùng phòng của cô ta tên gì không?”

“Ừm, ở đây...”

“Có cách nào để tìm ra không?”

“Tôi sẽ thử xem sao. Tôi nghĩ tôi có thể xới lại hồ sơ.”

Honma gật đầu, ngược lên khỏi tờ lý lịch. Anh quan sát gương mặt của Wada. Cậu ta vẫn cúi nhìn, mắt dán chặt vào bức ảnh trên bàn. Bức ảnh Kyoko Shinjo khi đã hóa thân thành “Shoko”, với hình nền là lâu đài Tokyo Disneyland.

“Cậu biết cô ta rõ lắm phải không?”

Wada chớp mắt như thể vừa hứng cốc nước ai đó tạt vào mặt. “Cô Shinjo... ấy ạ?” Cậu ta cà lăm. “Sao, chắc rồi... Cô ấy là cấp dưới của tôi. Tôi là người đã tuyển cô ấy làm công việc này.”

Ý tôi không phải như vậy, Honma nghĩ. Và cậu biết rõ điều này. Ai cần quan tâm đến mối quan hệ cấp trên cấp dưới của cậu!

“Tôi không có ý quấy quả, nhưng xét về phương diện cá nhân thì sao?”

Cố nặn một nụ cười, Wada đáp, “Trong công việc, tôi đoán là chúng tôi thân thiết hơn những người còn lại. Thỉnh thoảng chúng tôi ăn trưa cùng nhau. Đúng là như thế, và khi cô ấy nói sắp nghỉ việc, tôi nhớ mình đã vô cùng ngạc nhiên.”

“Cô ta có nói lý do không?”

Wada lắc đầu. “Cô ấy không nói.”

“Cậu cũng không hề hỏi thêm?”

“Tôi có quyền gì đâu nào?” Cậu ta mỉm cười. Một nụ cười thực sự thiếu nảo.

“Cô ta nói như vậy à? Cậu mà không có quyền hỏi cô ta?”

Wada không đáp, nhưng cũng không cần thiết. Vẻ mặt thiếu nảo của cậu ta đã nói lên tất cả.

Honma lặng im lệt tới lệt lui mấy tờ giấy còn lại. Kyoko Shinjo thực sự rất xinh đẹp. Chắc hẳn có cả tá đàn ông theo đuổi cô ta. Wada ắt nằm trong số đó. Nụ cười của cậu ta tắt dần, nhưng mắt vẫn dính chặt lấy tấm ảnh.

“Công việc chính của cô Shinjo là gì?”

Câu hỏi này không hề khó, nhưng Wada không trả lời ngay. “Để xem có khớp hay không. Anh nghĩ là khi cô ấy làm việc tại đây, cô ấy có được các thông tin về Shoko Sekine và nung nấu ý định giả danh cô ta, có phải vậy không?”

Câu hỏi khiến Honma bất ngờ. Nếu Wada đã hiểu đến mức này thì phần còn lại có lẽ sẽ dễ dàng xử lý. Honma gật đầu. “Theo suy nghĩ của tôi thì đúng là thế.”

Tuy nhiên, Wada lại lắc đầu. “Không thể nào. Khả năng này không thể xảy ra.”

“Sao lại không? Dữ liệu về khách hàng nằm ngay trong máy tính, dễ truy xuất. Rất đơn giản, chỉ cần gõ vài phím là tiếp cận ngay được.”

Chừng đó thông tin là đủ để cho Kyoko Shinjo quyết định giả dạng Shoko. Tuy nhiên, nếu cô ta không thân thiết đến độ không hề biết sự kiện quan trọng như tuyên bố phá sản, liệu cô ta có tìm ra được hết các thông tin về hộ khẩu và gia thế của Shoko?

“Còn bảng câu hỏi dành cho khách hàng nữa. Chắc cậu phải thừa nhận là nó chứa đựng rất nhiều thông tin cá nhân...”

Trên thực tế, có thể đó là những thông tin cơ bản mà cô ta tìm kiếm. Honma cố gắng đặt mình vào vị thế của cô ta. Trước tiên, cô ta tìm một người sàn sàn tuổi mình. Người đó không có người thân, không sống cùng ai khác. Đây là yếu tố cần - không có mối liên hệ nào với người khác. Những thứ khác Kyoko có thể linh hoạt ứng phó tùy thời điểm. Thật bất tiện nếu người đó từng làm hộ chiếu, bằng lái xe hoặc bất cứ giấy tờ nào có ảnh, nhưng những chi tiết này có thể xem xét sau. Người có thu nhập ổn định cùng một khoản tiết kiệm kha khá thì quá tốt, nhưng thật khó đáp ứng được cả hai yêu cầu này. À, còn một điều cuối cùng nữa. Người đó phải sống cách xa Osaka, nơi Kyoko đang sống, càng xa càng tốt. Điều này rất quan trọng, vô cùng quan trọng.

Shoko Sekine hội đủ các yếu tố này...

“Nếu chỉ nhìn vào phần trả lời bảng câu hỏi, sẽ không thể nào biết được Shoko Sekine từng tuyên bố phá sản, phải không?” Honma nói. “Cô Shinjo sẽ không biết thông tin này.”

Wada gật đầu, lấy ra bản in mà anh đặt riêng ra. “Đây, anh nhận cái này đi. Tôi vừa mới in lúc nãy.”

Cái tên Shoko Sekine ở đầu trang giấy đập ngay vào mắt Honma. Vậy là cô ta từng là khách hàng của bọn họ.

Wada vươn người tới chỉ. “Trên này là thông tin cơ bản của khách hàng. Anh thấy số 205 ở cuối trang không? Đó là mã khách hàng. Anh sẽ có được mọi thông tin về một khách hàng. Nó kể rất chi tiết.”

“Hóa ra là vậy.” Honma gật gù.

Thông tin về Shoko Sekine được lọc ra thành dữ liệu khách hàng, và luôn luôn sẵn sàng. Mỗi liên hệ giữa hai cô gái ẩn nấp trong hệ thống máy chủ khổng lồ của Tập đoàn Mitomo.

“Trang tiếp theo là bản kê các sản phẩm cô Sekine đã đặt, thời gian nhận đơn đặt hàng, tiến trình và ngày chuyển hàng. Mã là 201. Trang cuối cùng là dữ liệu về tình trạng thanh toán. Ngày tháng sau mỗi con số cho biết ngày hóa đơn được thanh toán. ‘P’ có nghĩa là thanh toán qua đường bưu điện.”

Honma gật đầu. “Cô ta không thể dùng thẻ tín dụng.”

“Nhưng cô ta đã trả hết các hóa đơn. Thậm chí không quá hạn một ngày nào. Cô ta không mua nhiều, nhưng với chúng tôi, chừng đó đã đủ coi cô ta là một khách hàng trung thành giàu tiềm năng rồi.”

Trên trang giấy là các con số chỉ mệnh giá nhỏ: 5120 yên, 4800 yên,... Nhiều nhất cũng chỉ là 10000 yên.

Wada lật ngược trở lại tờ đầu tiên. “Nếu nhìn vào thông tin cơ bản, anh có thể thấy mục ‘Số thẻ tín dụng’ được đánh dấu ở ô ‘Không trả lời’. Chỉ chừng này thôi thì người khác không thể đoán biết cô ta từng phá sản. Anh Honma, theo đúng như diễn tiến này thì anh đã suy luận đúng về động cơ tiền bạc...”

“Theo đúng như diễn tiến này?”

“Anh đừng nghĩ tôi đang biện hộ cho cô Shinjo,” cậu ta nói với vẻ ương ngạnh. “Hệ thống máy tính của chúng tôi không thể hỏng được. Không thể nào có chuyện thông tin của khách hàng bị rò rỉ.”

Honma đang định phản đối nhưng Wada đã chặn ngay lại. “Nếu anh muốn, tôi sẽ đưa anh tới văn phòng chúng tôi để anh tự xem. Vào buổi tối, sau bảy giờ, khi mọi người đã về hết, chỉ còn bảo vệ trực đêm.”

“Tôi rất cảm kích.”

“Anh sẽ thấy không có một kẽ hở nào. Bởi vậy chúng tôi mới gọi nó là một hệ thống kín. Không cần liên lạc với bất cứ ai ngoài trung tâm phân phối và nhà xưởng.”

“Nhưng với một công ty nhận đặt hàng qua thư, chắc hẳn phải có người trực tổng đài chứ?”

“Có chứ chúng tôi có đội ngũ các nữ nhân viên trực điện thoại.”

“Những cô gái này làm việc với các thông tin khách hàng, phải không nào? Anh gọi tới, họ sẽ dùng máy tính kiểm tra. Vậy thì có điều gì ngăn họ gõ một trong những mã của anh và lấy ra những thông tin họ muốn về khách hàng?”

Wada để anh nói hết rồi lắc đầu cương quyết. “Họ không làm được vậy đâu.”

“Sao lại không?”

“Vì một lý do duy nhất, bọn họ luôn bận trả lời điện thoại, hầu như chẳng có thời gian để thở nữa. Nếu họ thử thao tác gì khác với máy tính thì sẽ lập tức nhận cảnh báo. Họ không thể in hay tải về bất cứ thứ gì nếu không được phép. Tất cả những gì họ được làm chỉ là nhập thông tin các đơn hàng.” Cậu ta vươn người tới trước. “Nhưng anh đã khẳng định cho rằng Kyoko Shinjo tới làm việc ở đây chỉ với một mục đích duy nhất là tìm một người phù hợp để giả dạng cô ta, có phải không?”

“Đúng hơn là tôi không biết cô ta có mục đích này ngay từ đầu hay chỉ nảy ra ý định sau khi nhận thấy mình có thể dễ dàng tiếp cận những thông tin về khách hàng.”

“Nếu vậy anh biết cô ấy sẽ phải kỳ công đến mức nào không? Cứ cho là cô ấy có người giúp đi, anh cứ thử tưởng tượng cô ấy phải lọc ra bao nhiêu hồ sơ để tìm được một người phù hợp?”

“Tôi cũng đã nhắm tính yếu tố này.” Honma cảm thấy xuống

tinh thần. Liệu Kyoko Shinjo có thực sự tìm được đối tượng mục tiêu của mình với quy trình thời gian ngặt nghèo như Wada miêu tả? Dường như đó là một nhiệm vụ bất khả thi: cô ta chẳng thể trong chốc lát đã nhắm được đối tượng ngay. Điều này có nghĩa toàn bộ quá trình học sử dụng máy tính, tìm kiếm dữ liệu, lựa chọn người phù hợp đòi hỏi phải vô cùng kiên nhẫn. Không có nhân viên trực điện thoại nào đủ thời gian để làm ngần ấy việc.

Wada mỉm cười thấu hiểu. “Việc này vượt quá khả năng của bất cứ nhân viên trực điện thoại nào.”

“Tôi nghĩ cậu không nên kết luận vội vàng như thế,” Honma không muốn bỏ cuộc.

“Tôi không hề vội vàng,” Wada vừa nói vừa lắc đầu.

“Điều gì khiến cậu chắc chắn đến vậy?”

Cậu ta lại lôi hồ sơ của Kyoko Shinjo ra. “Anh xem phần mô tả công việc của cô ấy đi.”

Mắt Honma chuyển thẳng tới dòng chữ *trợ lý*. “Vậy cô ta không phải là...?”

“Ý anh là nhân viên trực tổng đài? Không, cô ấy là nhân viên văn phòng. Đa phần làm công việc bàn giấy. Theo như tôi nhớ thì cô ấy bên bộ phận kế toán, chuyên tính lương. Tất nhiên là cô ấy dùng máy vi tính, nhưng hệ thống đó khác hẳn với hệ thống lưu trữ dữ liệu của khách hàng. Các mã hoàn toàn khác nhau. Trên thực tế, anh thậm chí không thể tiếp cận bất cứ thông tin nào của khách hàng từ bàn làm việc.”

Trông Wada khá hài lòng. Nhưng cậu ta đang tự hào về hệ thống máy tính của công ty, hay cậu ta có những lý do riêng để biện bạch cho Kyoko? Honma không biết nữa.

“Vậy đấy,” cậu ta nói tiếp. “Cứ giả sử cô ấy biết được tên cô Shoko Sekine. Kể cả như thế, những thông tin khác đều nằm

ngoài tầm với của cô ấy. Tôi dám thề như thế.”

Ánh mắt họ gặp nhau. “Cậu chắc là cậu không giúp cô ta chứ?” Honma tung đòn quyết định.

Wada không để lộ phản ứng nào, ngoại trừ cái giật khẽ bên lông mày trái.

“Cậu có chắc cô ta không nhờ cậu - với bất cứ lý do gì - lấy dữ liệu cho cô ta? Hoặc là chỉ cho cô ta cách thâm nhập vào hệ thống dữ liệu?” Anh định đánh phủ đầu, nhưng lại hơi hấp tấp.

“Hoàn toàn không!” Wada đáp. “Tôi không bao giờ làm những chuyện như thế.”

Nụ cười của Kyoko Shinjo lấp lóa giữa mấy ngón tay dài thanh mảnh của cậu ta.

Chương 20

“**R**ồi thế nào nữa? Cậu có tới văn phòng của cậu ta không?”

“Tất nhiên là có,” Honma đáp.

Mãi tới khuya anh mới từ Osaka trở về, đầu gối chân trái đau nhức suốt cả đêm. Ngày hôm sau, việc đầu tiên anh làm là gọi cho Funaki. Funaki bỏ hết mọi việc, tới thẳng chỗ anh, khoảng đầu giờ chiều, ngồi xuống bàn nước và liên tục gảy tàn thuốc vào chiếc gạt tàn bằng thủy tinh mà Honma đã cọ rửa sạch sẽ.

“Hệ thống của bọn họ có chặt chẽ như cậu ta miêu tả không?”

“Roseline có ba mươi tám cô gái trực tổng đài toàn thời gian. Họ làm việc từ mười giờ sáng đến tám giờ tối. Tất cả đều ngồi bên chiếc điện thoại được gắn cố định vào bàn làm việc.” Khung cảnh giống hệt một đoạn quảng cáo trên tivi: các cô gái từ hai mươi đến ba mươi tuổi, tất cả đều mặc đồng phục, tất cả đều quyến rũ, tất cả đều quay mặt về phía Honma. “Tớ nói là điện thoại, nhưng trên thực tế chúng giống như bảng tổng đài nối nhiều đường dây, nhỏ gọn hơn. Có nút bấm cùng chiếc tai nghe nhỏ đi kèm, loại vẫn thường trang bị cho các ca sĩ biểu diễn trên sân khấu, như vậy các cô gái có thể vừa nghe vừa gõ vào máy. Bất cứ ai nhận đơn hàng đều có mã khách hàng để tham khảo.”

“Mọi thứ được mã hóa cả à?”

“Chuẩn. Tiết kiệm tối đa thời gian trả lời máy. Một hệ thống không tồi chút nào. Nghe nói bọn họ mới tậu về vào ngày đầu năm 1988.”

“Tháng Giêng năm 1988?” Funaki gãi gãi ở cổ. “Kyoko Shinjo bắt đầu vào đó làm từ tháng Tư năm đó, phải không?”

“Đúng vậy. Ngày 20 tháng Tư năm 1988, giấy tờ lưu lại cho biết vậy. Như vậy trước khi cô ta đến làm, hệ thống đó đã đi vào hoạt động rồi.”

“Thông tin của Shoko Sekine được nhập hệ thống vào...?”

Tờ hóa đơn bệnh viện có số điện thoại miễn phí của Roseline mà anh tìm thấy ở chỗ Nobuko Konno ghi ngày 7 tháng Bảy năm 1988. Theo các bản ghi chép của Roseline mà anh được Wada cho xem, Shoko gọi tới vào ngày 10 tháng Bảy, nhờ họ gửi cho mình một quyển catalog, đến ngày 15, cô ta gửi lại bảng câu hỏi, đặt đơn hàng đầu tiên và nhận mã khách hàng.

“Một khoảng thời gian đáng kể đấy nhỉ?” Giọng Funaki nghe chừng thất vọng.

“Thế mới chán. Anh chàng Wada cũng dựa trên yếu tố này khi cứ một hai bảo rằng Kyoko không thể lấy trộm thông tin của Shoko Sekine.” Anh cứ thử tưởng tượng cô ấy phải lọc ra bao nhiêu hồ sơ để tìm được một người phù hợp. “Cậu ta khẳng định cho rằng hệ thống dành cho các nhân viên kế toán ở văn phòng tính lương - công việc chính của Kyoko Shinjo - khác hoàn toàn với hệ thống lưu trữ dữ liệu khách hàng. Không có cách nào ngòai ở hệ thống này lại lấy được dữ liệu ở hệ thống kia. Cậu ta nói những người duy nhất có thể làm được viết đó là mấy anh chàng quản lý hệ thống.”

“Như vậy là những người quản lý hệ thống có thể tiếp cận mọi thông tin mà họ muốn, đúng không? Nếu Kyoko có được khả năng như họ thì sao?” Funaki nói, vẻ mặt cậu ta nghiêm trang.

Honma bật cười, lắc đầu. “Chúng ta không nên suy đoán nhiều quá. Wada nói cô ta là người mới lần đầu tiếp xúc với máy vi tính. Trước đó cô ta thậm chí còn chưa chơi một trò chơi nào trên máy.”

“Cậu tin à?”

“Wada có phần muốn bảo vệ Kyoko. Cậu ta nói quan hệ của cả hai là hoàn toàn trong sáng, nhưng tớ sẽ điều tra thêm xem sao.”

“Cậu sẽ gặp cậu ta lần ta lần nữa chứ?”

“Cho đến giờ Wada có vẻ là nguồn cung cấp thông tin nhiều hứa hẹn nhất mà tớ có. Nhân viên ở những công ty như Roseline có xu hướng sớm nhả việc. Chắc không mấy người từng làm việc với Kyoko hay quen biết cô ta còn làm ở đó. Tớ sẽ hỏi thêm Wada xem sao.”

“Cậu tin cậu ta à?” Funaki hỏi.

“Cậu ta có vẻ rất hợp tác. Tớ cũng không biết lý do vì sao nữa.” Honma nghĩ ngợi một lúc rồi nói. “Có lẽ cậu ta biết nhiều hơn thế. Nhưng chính xác là gì? Ý tớ là nếu muốn bảo vệ cô ta, cậu ta việc gì phải tìm gặp tớ, cho tớ xem những tài liệu kia?”

Funaki làu bàu gì đó.

“Theo như tớ thấy, tay này và Kyoko Shinjo khá thân. Có thể cậu ta đã giúp cô ta lấy các thông tin. Bây giờ, cậu ta không hiểu vì sao cô ta muốn có nó. Nhưng nay ngẫm lại, cậu ta thấy mình đã bất cần.”

“Cậu nghĩ thế à?” Funaki không thỏa mãn với giả thiết này. “Tớ không biết. Tớ lại cho rằng tay Wada này là tông phạm. Có khả năng hắn giết người cũng nên.”

“Giết ai? Shoko Sekine hả?”

“Hoặc mẹ cô ta.”

“Tớ không biết... nhưng chắc chắn cậu ta có phản ứng khi nhìn tấm ảnh Kyoko.”

“Chưa kết luận được thật.”

“Được rồi. Nhưng chúng ta cũng cần nhìn nhận mọi việc một cách công bằng. Rốt cuộc Wada là giám đốc nhân sự ở đó. Cậu ta không thể ngồi yên được. Nghĩ mà xem! Vụ này khá là căng. Một

cô gái mất tích, người giả danh cô ta bắt ngờ bỏ công việc ổn định của mình. Đến cả một đứa con nít cũng ngửi thấy mùi tội ác rồi. Hãy nhớ là cậu ta đã tuyển Kyoko. Cô ta cũng mới bỏ việc chừng hai, ba năm nay.”

Funaki có vẻ vẫn chưa bị thuyết phục.

“Chưa nói tới chuyện để lộ thông tin khách hàng là điều cấm kỵ đối với bất kỳ công ty nhận đặt hàng qua thư nào. Chắc chắn sự việc sẽ bị báo cáo lên công ty mẹ, Tập đoàn Mitomo. Wada buộc phải giúp tớ, nếu cứ để tớ loay quanh hỏi chuyện, khắp công ty sẽ dấy lên đầy rẫy những lời đồn thổi. Trở lại với đám máy tính. Giả sử một nhân viên trực tổng đài trong giờ làm việc, muốn truy xuất dữ liệu mà không bị ai phát hiện, cô ta phải cực kỳ thông thạo. Giả sử cô ta lén lấy đĩa mềm sao chép dữ liệu. Ngay khi cô ta thử bất cứ thao tác khác lạ nào, người ngồi cạnh hoặc ngồi sau cô ta sẽ biết ngay.”

Funaki nhăn mặt. Đến cả những kỹ năng soạn thảo văn bản thông thường anh cũng còn thấy xa lạ, bởi vậy anh mau chóng chán ngán chủ đề này.

“Cô ta cũng chẳng thể dễ dàng đột nhập vào hệ thống máy tính của công ty được. Như thế quá liều lĩnh. Hệ thống này nối với bên ngoài - truyền và nhận tin từ nhà xưởng lẫn trung tâm phân phối - bọn họ có đường điện thoại riêng, giấu số. Giả sử rằng Kyoko Shinjo lấy được số điện thoại, chỉ chừng đó thôi thì chưa đủ. Cậu không thể rút tiền khi chỉ có mã PIN mà không có thẻ, Theo lời Wada, hệ thống của họ cũng vận hành tương tự.”

Funaki cau mặt. “Như vậy phải loại bỏ giả thuyết này?”

“Có lẽ thế. Nhưng chỉ bỏ khả năng Kyoko tự dùng máy tính để lấy dữ liệu thôi.”

“Còn người ở chung phòng của cô ta? Cậu có gặp không?”

Honma lắc đầu. “Cô ta đang đi nghỉ. Một cô gái có tên là Oriie

Chino, cũng là trợ lý văn phòng. Cô ta đi nghỉ mát ở Australia trong hai tuần, một kỳ nghỉ được áp ử từ rất lâu. Dù sao thì tớ cũng đã lấy số điện thoại của cô ta rồi.”

“Wada cung cấp cho cậu à? Làm sao cậu chắc là hẳn không bịa đặt hết cả?”

“Để cho chắc, tớ đã nhờ hẳn bật máy xem địa chỉ nhà, thời gian làm việc của cô ta.”

“Đến cả giờ làm của nhân viên, bọn họ cũng lưu trong máy tính à?” Funaki nhú mày. “Vậy còn Kyoko Shinjo...”

“Chúng cứ ngoại phạm của cô ta hả?” Honma cười, rồi nhanh chóng lấy lại vẻ mặt nghiêm trang. “Ý cậu là liệu cô ta có đi làm vào ngày 25 tháng Mười một năm 1989, ngày mà mẹ Shoko Sekine qua đời không hả? Có, tớ đã kiểm tra rồi.”

Tất nhiên Wada ngờ vực vì sao Honma lại quan tâm Kyoko ở đâu vào ngày hôm đó, nhưng rồi vẫn phải chỉ cho anh xem. “Thậm chí tớ còn xin một bản in,” Honma nói, thấy tờ giấy ra trước mặt Funaki. “Từ ngày 18 tháng Mười một cho đến 26 tháng Mười một năm 1989, Kyoko Shinjo xin nghỉ ốm.”

Funaki khẽ huýt sáo.

Honma nói tiếp. “Mà có vẻ cậu khá thân thiết với cô ta, tớ đã bảo cậu ta thế, và đề nghị cho xem bảng giờ làm của chính cậu ta nữa.”

“Kết quả ra sao?”

“Ngày 25 tháng Mười một là thứ Bảy, nhưng cậu ta vẫn làm việc, ở lại văn phòng tới tận chín giờ tối.”

“Như vậy là hẳn ta hoàn toàn ‘sạch sẽ’?” Funaki ngờ vực. “Tớ không biết, tớ vẫn nghĩ hẳn có điều gì giấu giếm, không muốn nói với chúng ta.”

“Ừm, thỉnh thoảng phải để mắt tới Wada xem cậu ta có làm

điều gì đáng ngờ không.”

Mớ rối rắm ban đầu đã bắt đầu có đường nét. Các nút thắt nói lỏng dần, vì vậy chẳng việc gì phải vội cả.

“Sau khi nói chuyện với Wada, tớ đã cuộc bộ khắp Osaka.”

“Chân cậu không sao chứ?” Funaki hỏi với vẻ quan tâm rõ rệt, điều hiếm thấy ở một cảnh sát.

“Tớ vẫn phải đi khắp khiêng một chút,” Honma mỉm cười. “Cậu biết sao không? Thành phố Osaka tuyệt lắm. Khác hẳn Tokyo. Một thành phố hoàn toàn bình thường.”

“Bình thường?”

“Đúng vậy. Ở Tokyo, khu vực trung tâm gần Nihombashi, cậu thấy rất nhiều văn phòng siêu hiện đại, cùng những ‘tòa nhà thông minh’ nằm bên những căn nhà hai tầng có cửa hàng. Osaka không có kiểu như thế. Nếu là khu vực buôn bán, một trăm phần trăm là các shop hàng, không có thứ gì khác. Đi ngang một con phố, bất chợt cậu nhận ra mình đang đứng ở phố nhà thổ, ở đấy sẽ không ngạc nhiên trước những tiếng hú hét của đám du thủ du thực.”

“Tớ thì sẽ chẳng bao giờ sống được ở Osaka. Tớ không ngậm nổi thức ăn ở đó, cũng chẳng mê nổi đám Hanshin Tigers^[3].” Funaki lẩm bẩm.

Honma lờ đi. “Mà này, tớ đang băn khoăn không biết có nên nhờ cậu lần nữa không đây.”

“Tớ đoán nhé. Cậu muốn bản hộ khẩu gia đình Kyoko Shinjo chứ gì?” Funaki toét cười.

“Chuẩn rồi.”

“Dựa trên địa chỉ từ đám giấy tờ của công ty Roseline, chắc cũng không đến nỗi khó tìm.”

“Chỉ...”

“Cậu vẫn muốn tỏ lảng lạng mà làm, phải không? Không thành vấn đề.” Để nhấn mạnh, Funaki còn ngậm chặt miệng. “Trên thực tế, đây là một vụ khó. Nếu chúng ta công khai ở thời điểm này, bọn họ dễ đá văng chúng ta ra lắm. Ai biết được, không chừng bọn họ còn không coi đây là một vụ mất tích nữa.”

Lần này Honma hưởng ứng. “Bởi vì bọn họ còn có những vụ khác, toàn những vụ thu hút báo giới, phải không?”

“Cậu nghĩ là cô ta còn sống không?”

“Tớ nghiêng về giả thuyết cô ta chết rồi hơn.”

“Tớ cũng nghĩ như cậu.”

“Nhưng cậu giải thích thế nào về tử thi?”

Funaki bắt thần ngồi thẳng dậy. “Phải! Với một phụ nữ thì sẽ khá nhọc nhằn. Thế nên hẳn là cô ta có người giúp.”

Honma lơ đãng gật đầu. “Tớ vẫn nghĩ cô ta làm một mình, từ đầu chí cuối. Tớ không có lời giải thích đặc biệt nào, chỉ đơn giản có cảm giác thế thôi. Sức mạnh ý chí quá rõ nét của cô ta, mục tiêu quá chuẩn xác của cô ta. Hoàn toàn lạnh lùng khi bỏ rơi Jun Kurisaka, có thể cả Wada trước đó. Cách cô ta quẳng đi những thứ dư thừa. Mọi thứ liên quan đến cô ta đều cho thấy cô ta ‘đơn độc’.”

Honma nghĩ, có lẽ vì quá đơn độc nên cô ta mới cố trở thành một người khác. Nếu có một người bạn thân để chia sẻ, hẳn cô ta đã không làm như thế, cô ta sẽ chấp nhận để người khác giúp mình, và vẫn tiếp tục là Kyoko Shinjo. Một cái tên tồn tại khi có người dùng để gọi hỏi. Nếu được ai đó quan tâm, cô ta sẽ không bao giờ vứt bỏ nó như vứt bỏ một cái lốp xe hỏng. Cái tên nào cũng chứa đựng tình yêu thương.

“Không có tòng phạm. Như thế có nghĩa là...” Funaki nhìn theo ánh mắt Honma. Ở trong bếp, giá để dao được gắn vào một góc cố định. Dao thái rau, dao cắt cá, dao nhíp... Năm loại dao

khác nhau, được xếp gọn gàng vào vỏ tương ứng. Isaka mua bộ dao ấy. Anh ta đặc biệt chú trọng đến dụng cụ nấu nướng.

Funaki không nói gì.

“Tớ sẽ điều tra theo hướng đó,” Honma trầm ngâm. “Xem lại các tờ báo trên thư viện, nhờ một phóng viên quen biết tìm hiểu thêm nữa. Không phải việc gì cũng cần cảnh sát vào cuộc.”

“Cách dễ nhất để lần theo dấu vết. Lôi kéo sự chú ý của mọi người.” Funaki đồng tình, tay xoa xoa cằm. “Những bộ phận cơ thể người chưa được xác định.”

Chiều hôm sau, Honda Tamotsu tới.

Cậu ta mặc quần jean đã giặt nhiều lần đến độ chỉ còn màu xanh biển nhạt nhạt, cùng áo len đan tay bên ngoài chiếc áo sơ mi trắng. Khi cậu ta cởi áo khoác len dày rồi nhón người treo áo lên mắc đóng đằng sau cửa, Honma để ý thấy những chiếc cúc dự phòng đã được cắt khỏi lớp vải lót Ikumi rõ ràng là một người nội trợ cẩn chu. Chizuko cũng từng làm như thế. Mỗi khi mua áo quần mới, cô cắt bỏ những chiếc cúc dự phòng, cất chúng trong giỏ đựng đồ khâu vá của mình, nói rằng mấy cái cúc đó chà xát làm hỏng vải. Tất cả những bộ quần áo Honma mua sau khi cô mất đều vẫn để nguyên đám cúc dự phòng. Chẳng hiểu sao anh không thể tự mình gỡ bỏ chúng ra.

Tamotsu chân chừ mãi ở lối vào. Honma phải giục vài lượt cậu ta mới vào ngồi ghế. Im lặng một lúc, cậu ta đặt túi bánh của một hãng khá nổi tiếng lên bàn. “Cái này, ừm, dành cho con trai chú ạ.”

Ý tưởng của vợ cậu ta, Honma nghĩ trong khi cảm ơn Tamotsu.

Hai người sắp chuyện trò thì Isaka đến sau khi ăn trưa ở nhà.

“Chàng trai Tamotsu sắp trở thành một ông bố hai con đấy,” Honma nói sau khi giới thiệu hai người với nhau.

“Chú này, cháu hai mươi tám tuổi rồi.”

Isaka cười sảng khoái, trước khi bất ngờ thốt lên, “Shoko Sekine cũng đã hai mươi tám phải không? Vậy mà cuộc sống của hai đứa lại khác nhau nhiều quá!”

Tamotsu thảng thốt khi nghe tên cô bạn được nhắc đến với thái độ thương xót.

“Vậy cháu tới Tokyo lúc nào?”

“Dạ? À, mới hôm qua ạ.”

Lúc sắp rời Utsunomiya, Honma đã gọi riêng Tamotsu ra, bảo cậu ta cố gắng thu thập càng nhiều càng tốt các thông tin về Shoko thời chưa mất tích. Bởi việc rút ra kết luận nào thì cũng chỉ là phỏng đoán mà thôi.

“Cháu đã tìm hiểu đủ thứ,” Tamotsu vừa nói vừa mở ba lô.

Isaka đặt bình cà phê xuống bàn, một tay kéo ghế.

Tamotsu lấy một cuốn sổ, lật mở rồi đặt lên bàn. “Ikumi nói cháu nên ghi chép mọi chi tiết vừa tìm được.”

“Ừm, ý hay đấy.”

Cậu ta hăng hống. “Một cô bạn học cùng lớp chúng cháu nói cô ấy tình cờ gặp Shoko một lần, cách đây khoảng hai hay ba năm. Shoko ăn mặc có phần lờ lợt, lại không biết những lời xì xào sau lưng mình.”

“Chắc là hồi cô ta đang làm ở quán bar Lahaina.”

“Cô bạn không nhớ chính xác hôm đó là ngày nào. Cố lắm thì cô ấy cũng chỉ lờ mờ đoán là hai hay ba năm về trước. Cô ấy nhấn mạnh là Shoko xách theo nửa quả dưa hấu, như vậy có thể lúc ấy là mùa hè.”

Theo kinh nghiệm của Honma, trí nhớ của nhiều người vẫn lạt lùng như thế.

“Shoko có vẻ rất hạnh phúc, nhưng cô ấy trang điểm khá đậm. Cô bạn học đã nghe nhiều lời đồn đại về chuyện tiền bạc, nên chỉ chào, ‘Cũng vất vả nhỉ?’ Shoko đáp, ‘ừ, tớ cũng nghĩ thế.’”

“Khi vận xui liên tiếp ập tới, đó là tất cả những gì một người có thể nói khi gặp bạn cũ,” Isaka góp lời, như thể nhắc lại trải nghiệm của bản thân.

Tamotsu nói tiếp, “Cháu nghĩ tốt nhất nên hỏi những chuyện xảy ra khi mẹ cô ấy qua đời, vậy là cháu tìm gặp những người tới liệm hoặc dự đám tang bác Sekine. Mặc dù mất khá nhiều thời gian, kết quả cũng không đến nỗi bi quan. Một số người góp vài ba chuyện, đa phần là các bà già.”

Tamotsu hỏi về Shoko trước, sau đó chìa tấm ảnh cô gái kia ra. “Họ không liệm xác ở Akane Villa. Vợ chủ nhà không đồng ý. Vậy là họ thuê một nơi cách đó năm phút ô tô. Hàng xóm đã lo liệu giúp Shoko gần hết mọi việc.”

Cậu ta nhấp một ngụm cà phê, đồng thời lật giở mấy trang đầu cuốn sổ tay.

“Đa phần mọi người đều nghĩ như cháu, Shoko có vẻ sức nặng. Một vài người nói mĩa bộ tóc đỏ của cô ấy, rằng nó chẳng phù hợp với không khí tang lễ.”

“Người ta lúc nào cũng quan trọng hóa chuyện cưới hỏi hay tang ma,” Isaka chêm vào.

“Chuyện này là hẳn rồi. Dù sao thì cũng không ai nhận thấy cô gái trong tấm ảnh, cái cô giả dạng Shoko ấy. Bọn họ đều nói rằng nếu có cô gái lạ nào đến viếng, chắc chắn bọn họ đã bàn tán về cô ta rồi.”

Honma gật đầu. Ở đám tang, người ta hoặc là người dễ bị tổn thương, hoặc là đám kên kên hay rủa rói.

“Nhưng...” Tamotsu xoa mũi. “Có một người nhận ra cô ta.”

Honma và Isaka đều chúí người tới.

“Buồn cười nhất là, người đó lại chính là mẹ cháu.” Cậu ta vừa nói vừa cười.

Honma trợn tròn mắt. “Mẹ cháu?”

“Vâng, thậm chí cháu còn chưa kịp hỏi, bà đã tự gọi chuyện rồi. Mẹ cháu kể bà nghe được ở tiệm làm tóc, có người đến hỏi về Shoko.”

Chắc chắn bà làm tóc ở quán của Kanae Miyata, cô ấy đã đề nghị giữ bức ảnh Kyoko Shinjo lại để hỏi mọi người, lúc ấy Honma vẫn chỉ biết đến cô ta là “Shoko giả”. Anh khấp khởi vì bức ảnh ấy lại được việc.

“Ở Thẩm mỹ viện L'Oréal à?”

“Dạ? Chú biết chỗ đó à?” Tamotsu rất ấn tượng. “Cô Miyata, chủ tiệm làm tóc đã cho mẹ cháu xem bức ảnh.”

Và mẹ cậu ta nhận ra cô gái đó?

“Thường thì trí nhớ của mẹ cháu rất tệ. Nhưng nếu đoán thấy chuyện đáng ngờ, thật lạ là bà lại nhớ được. Khi ông cháu qua đời, linh mục chủ trì buổi lễ cuối cùng không hề ngồi yên một chỗ. Vậy mà bà nhớ là ông ta có nốt ruồi trên cổ. Về sau, chính gã linh mục đó biến thủ tiền của xứ đạo rồi cùng nhân tình bỏ trốn, câu chuyện đã trở nên rùm beng... Ôi ôi, cháu xin lỗi, chẳng hiểu sao cháu lại kể chuyện này nữa.”

“Không sao đâu. Tôi hiểu ý cháu, trí nhớ của bác nhà gần giống một dạng giác quan thứ sáu.”

Tamotsu khẽ gật đầu đồng tình. “Mẹ cháu nói là đã thấy cô gái này một lần, khi cô ta rời khỏi thẩm mỹ viện.”

“Ở đâu? Vào khi nào?”

“Ban đầu thì bà không nhớ rõ ngày tháng,” cậu ta nói.

“Nhưng lúc đó mẹ cháu chuẩn bị đến làm lễ cúng bốn mươi chín ngày bác Sekine. Xem lại lịch, bà nói là Chủ nhật, ngày 14 tháng Giêng năm 1990.”

“Khoan đã, cháu nói lại đoạn này cho tôi nghe xem nào.”

“Chú thấy đấy, Shoko không có người họ hàng nào. Vì thế hàng xóm láng giềng làm lễ bốn mươi chín ngày cho mẹ cô ấy. Cháu có việc bận không tham dự được nên mẹ cháu đi thay. Là người rất chú trọng hình thức nên mẹ cháu đã tới tiệm làm tóc. Khi bước ra khỏi tiệm, bà thấy cô gái này đứng ở phía bên kia đường, trước tòa nhà Akane Villa. Bà gọi cô ta, ‘Này, cháu cần giúp gì không?’, nhưng cô ta lại bỏ đi. Mẹ cháu vô cùng sửng sốt, bà chạy theo cô ta một đoạn, miệng hét to, ‘Này, này, đợi chút đã!’ Nhưng cô ta vẫn sải bước như tên bắn. Dù vậy bà vẫn nhớ khuôn mặt cô ta, bà nói cô ta đẹp như diễn viên điện ảnh ấy.”

Honma thoáng điểm các mốc thời gian trong đầu. Lễ bốn mươi chín ngày được tổ chức vào 14 tháng Giêng năm 1990. Không phải chính xác bốn mươi chín ngày sau cái chết của bà Sekine vào ngày 25 tháng Mười một năm 1980, nhưng họ có thể chọn ngày Chủ nhật đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết. Mười ngày sau, Shoko đến gặp luật sư để hỏi về món tiền bảo hiểm, có lẽ chi phí tổ chức tang lễ lại đè nặng lên cô. Kyoko Shinjo nghỉ việc ở Roseline vào ngày 31 tháng Mười hai năm 1989, bận rộn chuẩn bị cho biến chuyển lớn trong đời. Có lẽ cô ta tới Utsunomiya một lần để dò la tình hình. “Lễ cúng tổ chức ở đâu?” Isaka hỏi.

“Ở điện thờ, tro cốt bác Sekine vẫn bảo quản ở đó.”

Isaka xoa xoa lông mày. “Nhưng khi người vợ chết, người ta phải chôn bà ta cạnh chồng trong cùng một mộ chứ?”

“Đúng rồi ạ.”

Im lặng một lúc, Honma nói: “Ý cháu là chồng bà ấy cũng không có mộ? Ông ấy không có tiền để mua một khoảnh mộ à?”

Tamotsu lắc đầu. “Vâng. Bác ấy là con thứ ba trong một gia đình đông con, nên chẳng có vốn liếng gì mấy. Khi bác ấy qua đời, Shoko vẫn còn rất nhỏ. Mọi thứ đều phải dè sẻn, thêm nữa là...”

“Thêm nữa là,” Isaka như đọc thấy ý nghĩ của cậu ta, “khi bà Sekine sang nhà nội xin họ giúp bà mua một khoảnh mộ cho chồng mình, họ chỉ xua đuổi bà ấy. Một gia đình cổ lỗ: mọi thứ đều dồn cho con trưởng, con thứ không được hưởng tí gì. Có phải không?”

“Gần chính xác đấy ạ. Chính vì thế bác gái phải để tro của chồng mình ở một điện thờ, giờ là nơi yên nghỉ của cả hai vợ chồng. Cứ mỗi năm hay mười năm, bác Sekine lại đóng một ít tiền vào quỹ của điện thờ, nhưng chẳng đủ mua một khoảnh mộ.”

“Cuối cùng tro của bà Sekine cũng nằm lại ở điện thờ?”

“Vâng. Shoko đau lòng vô cùng. Cô ấy thề một ngày nào đó sẽ xây mộ chôn chu cho bố mẹ yên nghỉ, mặc dù lúc đó cô ấy đang nợ ngập đầu.”

“Ngoài mẹ cháu ra, không còn ai khác trông thấy cô gái đó nữa à?” Honma chuyển đề tài trở lại bức ảnh.

Tamotsu nhún vai. “Cháu e là không. Cô Miyata xin lỗi vì đã không làm gì hơn được.”

Chẳng việc gì phải xin lỗi cả, Honma nghĩ. Nhiều khi những thảm kịch cũng chỉ lướt qua trí nhớ của một người. Nhưng ở đây anh lại đang hỏi về một điều hoàn toàn bình thường. Có ai từng thấy một phụ nữ xinh đẹp, nhưng không có điểm gì quá khác thường hay không? Thẩm mỹ viện L'Oréal chỉ tình cờ nằm gần đó mà thôi.

Shoko Sekine và Kyoko Shinjo. Hai cô gái có mối liên hệ duy nhất qua hệ thống dữ liệu của Roseline. Giờ họ lại gặp gỡ nhau

lần nữa, ở một nơi hoàn toàn khác, quê nhà của Shoko, trong lễ cúng mẹ Shoko.

“Thực ra bọn tôi đã xác định được danh tính cô gái giả mạo kia,” Honma nói.

Tamotsu hơi rùng mình. Một thứ vốn đang chỉ tồn tại trong chuyện kể giờ đã hiện hữu. Kẻ đóng giả Shoko không còn là một cái bóng mà đã có hồn có xác. Tamotsu rất lo sợ khoảnh khắc này.

“Vậy cô ta là ai? Làm sao cô ta biết Shoko?” Nếu cô ta là bạn của Shoko, một người Shoko hằng tin tưởng, Tamotsu không biết mình sẽ có hành động gì nữa.

“Một người hoàn toàn xa lạ.”

Tamotsu chăm chú lắng nghe. Thỉnh thoảng cậu lại cắn môi, mặt vẫn cúi xuống. Khi Honma kể xong, cả ba người đàn ông đều im lặng. Rồi Isaka đứng dậy đi rửa mấy chiếc cốc đựng cà phê, chỉ là để có việc gì đó để làm.

Một lúc sau, Tamotsu lên tiếng, “Nhưng Shoko chỉ đơn giản là chiều chuộng sở thích của bản thân.”

“Chính xác.”

“Cô ấy muốn có thứ gì đó đẹp để một chút, vậy nên mới đặt mua vài món đồ lót kiểu cách. Về phương diện này thì cháu hiểu được. Ikumi hầu như không bao giờ chịu sắm sửa quần áo mới cho bản thân, cô ấy nói là vẫn thoải mái, miễn sao đồ mặc bên trong sạch sẽ là được.”

“Shoko thanh toán cho công ty Roseline rất đúng hẹn. Cô ta gửi tiền trả qua bưu điện. Họ nói cô ta là một khách hàng tiềm năng.”

Một khách hàng tiềm năng. Tamotsu lẩm nhẩm những từ này, nắm tay siết chặt dưới mặt bàn.

Giờ có lẽ đã quá trễ để bảo vệ cô ta, Honma nghĩ. Nhưng anh đang làm gì khi cứ loanh quanh tìm kiếm Kyoko Shinjo thay vì giao vụ này lại cho cảnh sát? Chỉ vì thói quen cố hữu? Hay vì bệnh tò mò? Cho dù lý do là gì chẳng nữa, anh vẫn muốn gặp mặt cô gái Kyoko Shinjo này. Để nghe giọng cô ta. Để nghe cô ta buộc phải mở miệng đáp khi anh hỏi, “Vì sao cô làm như vậy?”

Honma thậm chí còn chẳng để Tamotsu ở khách sạn. Anh khẳng khái giữ cậu ta lại ngay từ tối hôm đó. Vì thế nên bọn họ đi lấy đồ của cậu ta. Sau khi nghỉ một lúc, Honma bắt đầu phân loại các đoạn ghi chép của mình, nhờ đó anh mới nhớ ra cần gọi cho một người bạn là cộng tác viên tạp chí.

Cậu bạn phóng viên nghiệp dư của anh rất tò mò và hỏi đủ thứ, nhưng không thể cạy răng Honma để lấy nửa lời. Dầu vậy, cậu ta vẫn đồng ý giúp anh. “Bất cứ khi nào làm việc với cậu, tớ cũng phát hiện ra thứ gì đó để viết, Honma ạ. Cho tớ hai đến ba ngày, tớ sẽ cố thử xem sao. Khu Tokyo-Kanto phải không?”

“Ừm,” anh đáp như một cái máy, rồi lập tức chỉnh lại. “Không, thêm cả khu Kofu-Shinetsu nữa.” Không có lý do nào đặc biệt. Chỉ là linh cảm về Kyoko Shinjo: với tính cách của cô ta, có thể cô ta lên núi để phi tang xác lắm.

Tiếp đó, Honma lên thư viện tìm các bài báo viết về cái chết của bà Sekine. Hai trong số ba tờ báo lớn trong nước đã đăng tin, chỉ là những mẫu tin nhưng có đầy đủ các sự kiện chính. Anh photo các bài báo rồi ra về. Giờ anh đã ở vào trạng thái sẵn sàng tìm cho ra thủ đoạn phạm tội của Kyoko Shinjo.

Vì lý do nào đó, chẳng hạn có người truy đuổi, nên Kyoko cần một danh tính mới. Cô ta tới công ty Roseline làm việc chỉ nhằm mục đích đó, trường hợp này khả dĩ hơn ý tưởng cô ta bỗng nhiên nảy ra kế hoạch trong thời gian làm. Việc cô ta làm thế nào để qua mặt hệ thống máy tính vẫn còn là một câu hỏi lớn, dù có thể bằng cách nào đó, cô ta lợi dụng Wada, đồng thời cũng giải

thích được vì sao cậu ta lại lo lắng đến vậy. Sau khi thâm nhập hệ thống dữ liệu, cô ta xác định được Shoko Sekine là mục tiêu hàng đầu. Về sổ hộ khẩu và giấy tạm trú của Shoko, cô ta chỉ việc ra phường nơi Shoko sống và lấy “với tư cách cá nhân”.

Bước tiếp theo của cô ta là trừ khử người thân duy nhất còn sống của Shoko, mẹ cô ta. Có quá nhiều câu hỏi còn để ngỏ về việc làm cách nào cô ta thực hiện được, bởi ngay cả dưới cặp mắt lão luyện của thanh tra Sakai, đây vẫn chỉ là một vụ tai nạn hoặc tự sát. Nhưng nếu như...

Nếu như đêm đó - đêm 25 tháng Mười một - cô ta tìm cách nhử được bà Sekine ra ngoài, bảo là sẽ gặp bà ở một nơi không quá xa Tawaga. Nếu đưa ra lời hẹn, chắc chắn cô ta sẽ biết thời điểm bà Sekine ra về.

Làm sao có ai đó đang đợi trong một quán bar ồn ào biết được lúc nào bà Sekine rời khỏi Tawaga? Chỉ cần một cuộc hẹn, thế thôi.

Về cơ để nhử bà Sekine, Kyoko sẽ bịa ra một chuyện nhẹ nhàng thôi, không nghiêm trọng đến mức bà phải ngồi nhà đợi thay vì tới quán Tawaga như thường lệ. Chẳng hạn cô ta là bạn của Shoko, từ Tokyo đến, và Shoko nhờ cô ta chuyển thứ gì đó cho bà. Rằng cô ta sẽ đến vào tối muộn, đi cùng một người bạn, và không lưu lại lâu, có lẽ chỉ gặp bà được khoảng năm phút thôi. Như vậy là đủ.

Rồi Kyoko đã ở quán bar bên cạnh. Cô ta rời quán đúng lúc bà Sekine bước ra khỏi Tawaga, đẩy bà xuống cầu thang rồi nhanh chóng trở lại chỗ ngồi. Chỗ sàn nháy vốn rất đông đúc. Hầu như chẳng ai để ý đến một khách hàng bao giờ.

Tuy vậy, Kyoko đã phải biết trước thói quen uống rượu của bà Sekine, thêm vào đó là lối cầu thang lắt léo đầy nguy cơ. Những thứ này không hề có trong hồ sơ của Roseline. Cô ta hẳn đã phải tìm gặp Shoko, điều này gần như là hiển nhiên. Chứng cứ cuộc gặp đó chính là thứ tiếp theo Honma muốn tìm cho ra.

Vậy đây, giờ thì hãy nhảy cóc một đoạn: Kyoko giết Shoko, phi tang xác rồi giả dạng cô gái đó. Cô ta rời khỏi tòa nhà Kawaguchi Co-op, nghỉ ngang ở Lahaina và biến mất. Đột nhiên cô ta tìm tới làm ở Công ty Imai. Cô ta trú tại căn hộ Honancho và đăng ký là chủ hộ trong cuốn sổ hộ khẩu mới, coi căn hộ Honancho là địa chỉ thường trú của mình. Cô ta cũng coi đó là nơi đang sống, và ghi vào các loại đơn từ của bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội, bảo hiểm cá nhân,... Vương mắc nằm ở Sở Lao động, khi mà cô ta không thể chạm tay vào thẻ lao động của Shoko. Vậy nên cô ta tới bàn giấy và bảo họ, *Đây là công việc đầu tiên của tôi.*

Rồi cô ta quen Jun Kurisaka, đính hôn với cậu ta...

Chiếc thẻ tín dụng cũng là câu hỏi còn để ngỏ. Cô ta chưa bao giờ đăng ký làm thẻ, cho đến khi định làm đám cưới và bị Jun gây áp lực. Nếu không, cô ta đã lập tức biết được về vụ phá sản của Shoko. Nếu cô ta đơn giản là không thích thẻ tín dụng thì sao? Một số người ghét chúng vì những nguyên tắc đạo đức của bản thân.

Lại còn tám ảnh Polaroid, manh mối duy nhất có thực về Kyoko. Vì sao người ta chụp nó? Và vì sao cô ta giữ tám ảnh này? Có kỷ niệm đặc biệt nào đằng sau tám ảnh? Nhưng vì sao lại giữ kỷ niệm này của một con người mà cô đã từ bỏ? Thật khó lòng đoán được. Honma gấp cuốn sổ ghi chép lại.

Mới bốn giờ, Makoto đã về nhà, để thông báo rằng nó và Kazzy đã “lên kế hoạch”. Isaka đang chuẩn bị bữa tối, khiến căn bếp mù mịt hơi nước, Tamotsu trở lại, tay xách chiếc túi hiệu Boston. Đúng lúc đó điện thoại đổ chuông.

“Xin hỏi đây có phải là nhà anh Honma không?” Hóa ra là ông Imai, gọi từ văn phòng Công ty máy Imai. Ông muốn biết Honma đã tìm thấy Sekine chưa.

“Dạ, đến giờ vẫn chưa,” Honma bảo với ông.

Ông ta thở dài. “Ở đây Mitchie cứ lo sốt vó lên. À đúng rồi, cô

ấy có chuyện muốn nói với anh đấy. Đây, để tôi chuyển máy cho cô bé.”

“Chú Honma, chú có nhớ câu chú hỏi cháu hôm ấy không, nên gọi con trai của anh họ vợ chú là gì ấy?”

“Cô tìm được rồi à?”

“Không ạ.” Giọng cô đầy tiếc nuối.

“Ừm. Tôi nghĩ là câu hỏi đó ‘khoai’ đấy. Cô dành hết thời gian rồi để tìm đáp án sao?”

“Cháu không giỏi tra cứu cho lắm.”

“Chắc chẳng ai giỏi tra cứu đâu.”

Giọng Mitchie chuyển sang tông khác. “Chị Sekine vẫn chưa xuất hiện ạ?”

“Có thể cô ta khó trở lại.”

“Chắc anh Kurisaka thấy nặng nề lắm.”

“Dù sao thì cũng chỉ cậu ta mới biết mình cảm thấy thế nào.”

“Chú biết không, cháu chợt nhớ ra một việc. Bọn họ từng cãi nhau, hai người chúng ta vừa nhắc đến ấy.”

“Cãi nhau?”

“Vâng. Về chuyện nhẫn đính hôn. Chị Sekine nói là không nên nề hà chuyện đá biểu tượng cho tháng sinh làm gì, miễn sao mua được chiếc nhẫn mình thích là được. Anh Kurisaka lại khẳng bảo hoặc là mua nhẫn đính đá tháng sinh, hoặc là đính kim cương, nếu không chiếc nhẫn đó không còn là nhẫn đính hôn nữa.”

Đúng giọng điệu của anh chàng Jun cứng đầu cứng cổ, Honma nghĩ. “Mitchie,” anh hỏi, “cô Sekine có đặc biệt thích loại đá quý nào không? Loại đá không phải biểu tượng cho tháng sinh của cô ta nhưng cô ta vẫn muốn Jun mua cho mình ấy.”

“Ồ, thì cháu đang nói về chuyện đó đây mà.”

Dùng lòng bàn tay bịt chặt ống nói, Honma ra hiệu cho Isaka đang ở trong bếp. “Anh biết gì về đá biểu tượng tháng sinh không?” Anh hỏi Isaka.

Isaka đứng tại chỗ, nháy mắt, tay vẫn cầm muôi. “À, chỉ tàng tàng tí chút thôi.”

Honma bèn hỏi một câu. Isaka trả lời ngay lập tức. Honma bỏ tay đang che ống nghe, “Mitchie, đá biểu tượng tháng sinh của Sekine là ngọc bích nhỉ! Rốt cuộc bọn họ mua nhẫn đính viên đá đó chứ?”

“Vâng. Viên đá của người sinh vào tháng Chín.”

“Giờ để tôi thử đoán loại đá cô ta muốn Jun mua cho nhé.”

“Ồ, chú biết ạ?”

“Tôi đoán là ngọc lục bảo.”

Mitchie kêu ré lên. “Tài quá! Sao chú lại biết ạ?”

Đấy, cô nàng Kyoko khôn lỏi thế đấy, Honma nghĩ. Ngọc lục bảo chính là đá tháng Năm, tháng sinh của cô ta. Cô ta muốn có viên đá biểu tượng của chính mình, một chiếc nhẫn đính hôn thực sự.

Giọng Mitchie lại vọng tới. “Nếu chị Sekine trở về, chú giúp cháu chuyển lời đến chị ấy là cháu và bác Imai lo cho chị ấy lắm. Hai bác cháu đều rất muốn gặp chị ấy.”

Honma hứa sẽ làm theo, và trong thoáng chốc, khi vừa gác máy, lòng anh dâng lên chút đồng cảm đối với cô nàng “Shoko” của bọn họ, người mà theo anh biết là Kyoko.

Hai bác cháu đều rất muốn gặp chị ấy.

Thình lình dòng suy nghĩ của anh bị ngắt quãng bởi tiếng om sòm khi cửa nhà mở đánh thình và đóng sầm lại. Là Makoto.

Thằng bé thúc vào tử quần áo, giày xéo mấy tờ báo vương vãi, đá phẳng một quả bóng trước mặt rồi dung cả hai tay động mạnh chiếc vợt đánh bóng bằng kim loại.

“Makoto! Con làm sao đấy?” Honma la lên. “Con nghĩ làm loạn thế thì được gì nào?” Nhưng thằng bé chẳng thèm nghe. Mặt nó tèm lem nước mắt lẫn bùn.

“Cháu sẽ ngăn nó lại,” Tamotsu nói, tiến lại chỗ thằng bé. “Này này, đừng có dùng cái thứ đó phang lung tung! Đưa đây cho anh nào.” Makoto đá rồi khóc, nhưng Tamotsu vẫn lấy được cây vợt của nó. Makoto khụy xuống trên đầu gối.

“Con vừa đánh nhau đấy à?” Honma hỏi, cúi xuống cạnh thằng bé. Đầu gối và khuỷu tay nó đầy những vết xước. Một bên ống quyển có vết thâm mới đã chuyển sang màu xanh nhạt. “Nếu đúng như thế thì con dùng vợt là không đúng. Con phải hiểu chứ! Con có thể làm người khác bị thương đấy!”

Nước mắt lã chã, người thở hỗn hển, Makoto cố thốt ra vài lời. “Đầu... Đầu Đất...”

“Đầu Đất làm sao?” Cả Honma và Isaka đồng thanh hỏi.

“Đầu Đất gì?” Tamotsu băn khoăn.

“Tên một con chó.” Honma giải thích. “Sao rồi? Con tìm ra nó rồi hả?”

“Nó chết rồi.” Makoto nghiêng chặt răng.

“Chết?”

“Tazaki, thằng du côn ở trường con. Nó đã giết con Đầu Đất rồi ném xác đi.”

“Gì cơ?” Giọng Isaka vỡ vụn ra. “Cháu chắc không?”

“Chắc ạ, cháu đảm bảo. Cháu vừa... tìm ra nó.”

“Vì thế nên cháu mới đánh nhau?”

“Vâng,” một giọng nói lạ chen vào. Bọn họ ngược nhìn lên, thấy Kazzy đang đứng ở ngưỡng cửa, thằng bé mập mập cũng xây xước chẳng kém gì Makoto, trên mặt nó cũng lấm lem bùn và nước mắt. Trên má nó còn có một vết rạch dài. “Tazaki, cái thằng tôi đã giết Đầu Đất rồi vứt xác vào thùng rác. Bọn cháu biết là nó làm, ban đầu nó chối phăng. Nhưng khi bị bọn cháu vây lại, nó đã phải thừa nhận...”

“Không, không phải thế.” Makoto gào lên. “Nó tự kể rồi lại thêm thắt đủ thứ. Nó mang chuyện đó đi khoe khoang khắp trong trường.”

“Nhưng vì sao nó lại muốn giết con Đầu Đất?” Isaka hỏi, cơn giận bùng lên cả hai má.

“Nó nói ở khu nhà thu nhập thấp, không được nuôi chó mèo. Như vậy là trái với quy định.”

“Này, đó mà là lý do để giết con chó hay sao?”

“Nhưng...” Makoto nói. “Như vậy là trái với quy định, nó nói thế, cho nên nó giết con chó cũng là hợp lẽ thường. Để dạy bọn cháu một bài học.”

“Kinh khủng quá,” Tamotsu nói. “Đấy là lý do các em đánh nhau à? Này, lần sau nhớ gọi anh đi cùng nhé.”

Đến lúc này, có vẻ hai thằng bé đã hết hào hứng với chuyện đem quân đi hỏi tội Tazaki. Kazzy chỉ lấm bầm. “Nếu mày không muốn thế,” cậu bé nói, “thì hãy mua một ngôi nhà đáng là nhà mà sống.”

“Một ngôi nhà đáng là nhà...”

“Giống nhưng mà gia đình nó sống, cháu nghĩ thế.”

“Như vậy thằng bé mới được nuôi chó mèo. Nếu nghèo thì đừng bao giờ nghĩ tới chuyện nuôi chúng. Chắc hẳn thằng bé có mặc cảm gì đó.” Honma vừa buông ra những lời này, hai đứa bé

lại bật khóc lần nữa. Qua mái đầu của hai đứa trẻ đang thức, Honma và Isaka đưa mắt nhìn nhau.

“Chuyện quái gì thế này?” Tamotsu nói, mắt chăm chăm nhìn chọc gậy kim loại nằm dưới chân cậu ta.

Chương 21

Ngày hôm sau, Honma tìm gặp cô gái từng ở cùng phòng với Shoko Sekine khi Shoko đệ đơn xin tuyên bố phá sản và không thể tiếp tục trả tiền thuê nhà ở căn hộ Kinshicho. Tên cô gái là Tomie Miyagi. Honma có được tên và số điện thoại của cô thông qua cô gái ở văn phòng luật sư Mizoguchi.

Người đồng nghiệp cũ của Shoko ở quán Gold để móng tay dài, đi đôi xăng đan màu vàng đất, mái tóc uốn xoắn màu nâu, và mùi nước hoa rành rành của gái quán bar. Cô ta mới hai mươi lăm, hoặc hai mươi sáu tuổi, dù vậy qua nói chuyện điện thoại Honma dám thề cô ta đã ngoại tứ tuần. Giọng nói lào khào khiến cho cô ta già trước tuổi.

“Cháu không chịu được nắng gắt ban trưa. Hy vọng chú không thấy phiền vì phải ngồi tít trong cùngthế này.”

Họ hẹn gặp ở một quán cà phê mới khai trương gần căn hộ của cô ở Shibuya. Tamotsu cũng đến. Lúc đó mới quá trưa một chút, quán vắng tanh.

“Cháu rất lo lắng cho Shoko khi chị ấy đột ngột cắt đứt mọi liên lạc như thế. Nhưng cháu tự nhủ, ai mà biết được, có thể hoàng tử bạch mã của chị ấy đã tới. Cháu là gì mà dám xía mũi vào?” Tomie rít một hơi thuốc Seven Stars rồi nhún vai, đôi vai cô nằm gọn trong chiếc áo len rộng thùng thình. “Vậy là chú không biết có chuyện gì xảy ra với chị ấy?”

“Không, cô ta đột ngột biến mất không một dấu vết. Lần cuối cùng cháu gặp cô ta là vào khi nào?”

Tomie lắc đầu. “Ngay từ lúc chú gọi, cháu đã cố nhớ lại. Từ năm kia ạ. Vào quãng đầu năm mới, cháu nghĩ thế.”

Honma đưa cho cô ta xem tấm ảnh Kyoko Shinjo. Tomie nhìn một lúc lâu, đủ lâu để điều thuốc cháy rớt tàn xuống gạt tàn. Rồi cô chậm rãi nói. “Cháu không biết người này. Trước đây cháu chưa bao giờ gặp cô ta cả.”

“Kể cả ở quán bar cũng không?”

“Không ạ. Cô ta xinh đẹp thế này, nếu gặp thì cháu đã nhớ rồi. Quán Gold có năm người làm là nữ. Chùng này là hơi nhiều đối với một quán bar, có lẽ thế, nhưng bọn cháu chỉ hơn các kỹ nữ tí chút thôi.”

“Nếu cô ta là một khách đến quán thì sao?”

Tomie châm một điếu thuốc mới rồi cười nhả ra một ít khói. “Không có cô gái nào một mình tới quán cả. Nếu đến thì phải đi thành nhóm. Quán không phải là chỗ dành cho bọn họ. Bọn cháu không quảng cáo trên tạp chí dành cho phụ nữ đâu.”

Tamotsu nhanh chóng quay đi. Tomie nhìn cậu ta với vẻ thích thú.

“Trong công việc Shoko là người thế nào?”

Cô không phải nghĩ ngợi gì nhiều. “Cần mẫn hết sức.”

“Vì tiền à?”

“Còn vì cái gì khác được nữa? Đám đòi nợ thuê đến quán đập cửa rầm rầm. Thật may bọn họ không phải loại đầu gấu. Chị ấy tìm được cách đuổi khéo bọn họ. Dù sao thì việc chị ấy không tự biến mình thành gái gọi cũng là một kỳ tích. Vào quãng đó, có lúc cháu đã cố thuyết phục chị ấy buông bỏ mọi thứ rồi chạy trốn.”

“Tính cả các công tín dụng lẫn bọn cho vay nặng lãi, cô ta rước một khoản nợ lên tới hơn mười triệu yên. Cháu có biết điều này không?”

Tomie nhún vai. “Điên thật. Cháu biết đó là một con số lớn.”

Tamotsu vụt ngược lên. “Cô nói thì dễ lắm. Chuyện này xảy ra với rất rất nhiều người đấy.”

“Ồ, anh hẳn là người bạn cũ ở quê của chị ấy.” Cô nói với giọng chanh chua. “Em đoán hẳn anh biết rồi chứ, chị Shoko luôn miệng bảo rằng chị ấy đến Tokyo chỉ vì không thể chịu nổi cuộc sống ở chốn quê mùa như thế thêm được nữa.”

Honma liếc nhìn Tamotsu, cậu ta vẫn giữ bình tĩnh, gương mặt không chút biểu cảm.

Tomie nhìn sang Honma. “Không phải cháu bịa, mà đúng là chị ấy nói như thế. Dường như chị ấy luôn cố gắng rời khỏi quê nhà, để sống một cuộc đời khác hẳn. Cháu đoán chị ấy đã thỏa mong ước, dù rằng cuộc sống mới chẳng dễ dàng gì. Người ta khó có thể thay đổi cuộc đời mình theo lối ấy.”

“Ít nhất cũng chẳng tốt đẹp hơn,” Honma bổ sung.

“Đúng đấy ạ, chẳng có gì tốt đẹp hơn.” Cô mỉm cười vẻ thấu hiểu. “Chị Shoko từng mơ về cuộc sống hào nhoáng của những cô gái dạo bước dưới cửa sổ văn phòng đầu tiên của chị ấy. Chỗ đó lương hậu như chẳng đáng là bao, nơi ở thì tối tăm ẩm thấp.”

“Công ty Thương mại Kasai.” Honma nói. “Tôi đã tới đó sáng nay. Hoàn toàn phí thời gian vô ích. Tay giám đốc nhân sự cực kỳ khó gần. Hẳn nói nhân viên Kasai nhảm việc thường xuyên nên có xem hồ sơ cũng chẳng gặt hái được gì nhiều.” Tất nhiên hẳn không buồn liếc ảnh Kyoko Shinjo.

Cũng chẳng sao. Nếu Honma đoán đúng thì phải sau khi làm ở Roseline, nói cách khác là vào quãng sau tháng Bảy năm 1988, Kyoko mới biết về Shoko, như vậy nếu cô ta có đến Công ty Thương mại Kasai thì chỉ là để kiểm tra cho chắc chắn. Hơn nữa cung cách đón tiếp ở đó thực chẳng ra gì.

“Cháu không nhớ tên công ty, nhưng có thể đúng là tên đó đấy. Dù sao thì khu nhà ở dành cho nhân viên của họ cực tệ, mọi

thứ còn tệ hại hơn nữa sau khi chị ấy bỏ đi. Lúc đó chị ấy đã nếm trải cùng cực rồi. Không hề ngạc nhiên hay phải cân nhắc gì nữa. Mà giá thuê nhà ở Kinshicho thực là kỳ cục.”

“Có lẽ đấy là lý do khiến cô ta bắt đầu vay tiền.”

Tomie nhìn gói thuốc lá, đếm số điếu còn lại rồi lấy một điếu ra, châm lửa. “Chị ấy bắt đầu sống nhờ thẻ tín dụng, thứ tiếp theo chị ấy được trải nghiệm, chính là thế giới đi mượn.”

“Thế giới đi mượn?”

“Cháu cũng không biết nên gọi nó là gì nữa,” cô nói, hai tay giơ lên như đầu hàng. “Không tiền bạc, không học vấn. Không có khả năng gì đặc biệt. Khuôn mặt chị ấy chẳng thể khiến các nhà băng mở hầu bao của họ. Làm việc ở chốn hạng ba. Với chị ấy, cuộc sống tốt đẹp không phải chỉ đơn giản rũ bỏ hiện tại là xong. Nếu muốn có cuộc đời mới, chị ấy phải theo đuổi nó, bằng một cách nào đó. Trở lại khoảng thời gian trước đây, hoặc là tiến lên với những gì đã có, hoặc là đầu hàng. Đúng không ạ?”

Tamotsu có vẻ muốn xen vào, nhưng Honma gạt đầu ra hiệu cho Tomie tiếp tục.

“Dù vậy, những ngày đó đã là quá vãng. Trong mơ ai lại muốn làm việc. Cũng chẳng ai muốn từ bỏ giấc mơ của mình. Với Shoko, chị ấy muốn có tiền để mua sắm, được các công ty tín dụng săn đón. Không hạn chế, không cật vấn. Với người khác, giấc mơ của họ cũng sẽ khác. Chú biết đấy, không chỉ phụ nữ mới có mơ ước. Có rất nhiều người đàn ông làm việc như điên để được vào một ngôi trường tốt, để có được công việc hoàn hảo, phải không nào? Cũng là mơ, cũng là ảo tưởng, mặc dù đó đều là quyết định đáng cân nhắc.”

Honma nhớ lại những lời Sawagi đã nói về “cơn khủng hoảng tài chính tiêu dùng” vào quãng cuối thập niên 1980. Người ta buộc phải có ngôi nhà trong mơ của họ, cho dù điều đó đồng nghĩa với việc đem linh hồn mình đi gán nợ. Cứ như thể sở hữu

một mảnh đất là có ngay hạnh phúc vậy.

“Có thời các cặp đôi trẻ tuổi không thể chạm tay vào tiền vay tín dụng để hiện thực hóa giấc mơ của họ. Cũng chẳng có mấy chỗ đáng dồn tiền vào. Không có các loại phụ kiện trang điểm đắt đỏ, không phẫu thuật thẩm mỹ, không có các lớp học dự thính lạ lùng, không có các tạp chí bóng bẩy giới thiệu đủ thứ sản phẩm trên đời.” Tomie nói hăng đến độ quên cả châm lửa điếu thuốc. “Giờ mọi việc đã dễ dàng hơn nhiều. Có tiền thì muốn mua loại giấc mơ nào cũng được. Những người có tiền sẽ mang tiền mình đi tiêu, người không có thì sẽ vay mượn, rồi vung tay quá trán như chị Shoko.”

“Nhân tiện đây, cháu làm ở Gold được bao lâu rồi?”

“Độ bảy, tám năm. Trước đó cháu đã làm lụn bại câu lạc bộ của mình. Vợ chồng cháu cùng làm chủ quán, cho đến khi nó suy vong, gã chồng cháu bỏ của chạy lấy người. Dù vậy, cháu không nộp đơn xin tuyên bố phá sản. Thực ra muốn phục hồi nó cũng không khó lắm. Cháu đã dàn xếp với các chủ nợ. Trên thực tế, hiện tại cháu vẫn đang trả dần các khoản nợ.”

Một vòng khói nữa tỏa ra từ môi cô. “Chồng cháu từng nói thế nào nhỉ? Cháu phải thừa nhận câu đó khá hay. Vì sao lũ rắn tự lột da, anh ta hỏi thế.”

“Rắn hả?”

“Đúng vậy. Việc lột da tốn rất nhiều công sức. Nhưng vì sao lũ rắn lại làm vậy?”

Tamotsu tranh nói trước Honma. “Như vậy nó sẽ phát triển thành một cá thể khác.”

Tomie cười khúc khích. “Sao rồi. Như vậy nó có thể mọc chân. Vấn đề là, lũ rắn vốn quen sống không chân, nhưng khi nhìn quanh thấy mọi người ai cũng có chân, thì chúng nảy ra ý nghĩ mình cũng phải có chân. Chồng cháu ghi điểm ở nhận định đó.

Thế giới này đầy những chú rắn sẵn sàng mang nợ để được mọi chân.”

Tôi chỉ muốn sống hạnh phúc...

“Bản thân cháu đã từng gặp nhiều ‘chú rắn’ như thế. Vì thế khi chị Shoko không có nơi nào khác để bầu vú, cháu để chị ấy ở cùng,” Tomie nói. “Thế rồi chị ấy nộp đơn tuyên bố phá sản và đến làm việc ở một bar mới...”

“Lahaina.”

“Cháu nghĩ thế. Kể cả sau khi đến đó làm và chuyển sang tòa nhà Kawaguchi, thỉnh thoảng chị ấy vẫn gọi cho cháu. Hai đứa hẹn ăn trưa. Lúc ấy chắc vào khoảng cuối mùa xuân năm kia, có thể sớm hơn. Khi mẹ qua đời, chị ấy thực sự tuyệt vọng. Vậy nên cháu rủ, hay chúng ta tới nghỉ ở một khu suối nước nóng đi. Xốc dậy tinh thần đôi chút...”

“Và đó là lần cuối cùng cháu nhận được tin tức của cô ta?”

“Đúng vậy.” Tomie cau mày lơ đãng. “Cháu không phải người hay hỏi han người khác. Nếu ai đó không gọi cho cháu nữa, cháu thường cho qua. Với chị Shoko cũng tương tự. Cháu e là mình không giúp được gì mấy.”

“Vào quãng thời gian Shoko sống ở Kawaguchi - xem nào, vào tầm mẹ cô ta qua đời - cháu có nhớ mình nghe được chuyện gì đặc biệt một chút không?”

“Ý chú là sao?”

“Có gì thay đổi, có gì mới mẻ. Có thể cô ta có thêm bạn, hay đi làm đẹp ở một tiệm khác, gì cũng được.”

Tomie luôn một bàn tay vào tóc. “Kể từ lúc chú gọi, cháu đã cố nhớ lại mọi chi tiết về chị ấy mà có thể chú quan tâm. Nhưng đầu óc cháu hầu như trống rỗng. Mà chú mong đợi điều gì? Vừa đặt ống nghe xuống là cháu quên bằng mọi điều vừa nói.” Cô ngồi nghiêm trang, hai tay chắp vào nhau trên mũi. Honma và

Tamotsu lặng yên nhìn cô.

“Vô ích thôi.” Cô thở dài. “Cứ cố thế này thì chẳng được gì. Xem nào, lúc đó, chị ấy nhận vào cuộc điện thoại đe dọa nên có phần kinh hãi... nhưng chuyện này chẳng có gì bất thường cả.” Mắt cô bỗng sáng rực lên. “Đợi đã, cháu nhớ ra rồi. Chị ấy gọi cho cháu, chắc là vì những cú điện thoại làm chị sinh hoang tưởng, bảo là có ai đó mở thư của chị ấy.”

“Thư của cô ta? Ở tòa nhà Kawaguchi Co-op?”

“Cháu quên tên tòa nhà rồi, nhưng đúng là ở Kawaguchi. Chị ấy nói mấy cái phong bì đã bị cắt ra. Cháu đã bảo là chị ấy cứ quan trọng hóa đấy thôi, có thể ai đấy nghịch ngợm, hoặc là do lỗi của bưu điện. Chuyện này diễn ra đúng vào dịp tiền bảo hiểm của mẹ chị ấy được gửi tới, đó là món tiền đầu tiên. Chị ấy thực sự nhận được kể từ khi tuyên bố phá sản. Cháu đã bật cười khi nghe chị ấy nói định mua một khoảnh mộ cho mẹ. Món tiền cũng phải lên đến một, hai triệu yên.”

Honma vẫn nhìn cô. Anh nhớ đến chiếc hộp đựng các món đồ mà Shoko bỏ lại, bà chủ nhà lấy ra cho anh xem. Có một tờ bướm của Nghĩa trang Green Grove, nếu anh nhớ đúng. “Cô ta có nghiêm túc cân nhắc chuyện mua một khoảnh mộ không?”

Câu hỏi của anh lại khiến cô bật cười. “Nghiêm túc không á? Cháu đã nói là chị ấy rất nghiêm túc. Thậm chí chị ấy còn tới một công ty tư vấn. Ngồi xe của bọn họ đi xem đất mộ. Cháu trêu, dám cá là chị đã nổi tiếng ở công ty đó rồi, một người trẻ như chị ấy lại tới một nơi như thế. Nhưng cháu nhớ chị ấy bảo là không phải, ở đó còn có một cô gái khác, thậm chí trẻ hơn chị nữa. Hai người bọn họ đã buôn chuyện với nhau vì hoàn cảnh lạ lùng của mình, chừng ấy tuổi lại đi mua mộ chí...”

Trước tiên Honma gọi cho bà chủ nhà của Shoko để kiểm tra lại tên nghĩa trang, sau đó anh mới gọi tới Nghĩa trang Green Grove.

Trụ sở chính của bọn họ nằm ở tầng trệt một tòa nhà nhỏ ở khu trung tâm phía Bắc Tokyo. Trên tường treo đầy những bức ảnh các khu vực mộ được rao bán, cùng các ngọn đồi và rừng thuộc nghĩa trang. Ở ngay tiền sảnh có đặt mô hình phóng to của khu vực nghĩa trang thứ hai sắp khánh thành thuộc khu vực đồi ven tỉnh Gumma.

Đón Honma và Tamotsu là người phụ trách việc tang lễ, tuổi trung niên, lịch sự, ăn nói từ tốn. Khi Honma hỏi về Shoko và tờ bướm cô gửi, ông nói có thể cô ta đã đi xem đất mộ gần Imaichi, khu đất ấy bọn họ có dịp đầu tư quảng cáo.

“Cô ấy gặp chút phiền toái về món tiền được thừa kế. Tôi chỉ muốn kiểm tra xem liệu cô cháu gái của mình có thực sự tới đây hay chưa.”

Người phụ trách tang lễ đáp ngay. “Những người từng đi xem đất mộ của chúng tôi đều được chụp ảnh kỷ niệm. Chúng tôi có bản sao để lưu lại. Anh có muốn xem không?”

Honma và Tamotsu đợi ở tiền sảnh cho đến khi ông ta quay lại cùng một quyển album lớn.

“Album này bao gồm ảnh từ tháng Giêng tới tháng Tư năm 1990.” Ông mở ra, rồi để họ tự tìm. Tamotsu và Honma lướt nhanh các trang. Ngày 18 tháng Giêng. Ngày 29 tháng Giêng. Ngày 4 tháng Hai. Ngày 12 tháng Hai...

“Đây rồi!” Tamotsu chỉ tay lên một trang.

Chủ nhật, ngày 18 tháng Hai năm 1990. Khách tham quan Nghĩa trang Green Grove. Nhóm 13.

Hai hướng dẫn viên, một nam một nữ, mỗi người đứng ở một đầu, trưng ra tấm băng rôn màu xanh lá. Nhóm khách tham quan có đúng tám người. Shoko Sekine đứng trước và ngay chính giữa. Chắc hẳn hai hướng dẫn viên đã đề nghị cô đứng ở vị trí đặc biệt đó. Trẻ quá, cô gái tội nghiệp.

Với chùng đó người, tấm ảnh của cả nhóm được chụp khá gần. Tất cả các gương mặt đều hiện lên rõ nét. Shoko chính là người anh từng thấy trong tấm ảnh thời cấp ba của Tamotsu, nhưng ở đây cô để kiểu tóc khác. Những lọn tóc dài uốn xoắn nhuộm màu hạt dẻ đã mọc khá nhanh, để lộ chân tóc đen nhánh. Cô mặc chiếc áo khoác cotton khá rộng cùng quần jean. Cô hơi nheo mắt trước ánh nắng chói chang, vẻ mặt khá thoải mái dù đang đi thăm nghĩa trang. Thậm chí đôi môi cô còn he hé, để lộ hàm răng khấp khểnh.

Và kia, ngay bên phải cô là một hàm răng trắng loà, chính là nụ cười của Kyoko Shinjo. Hai cô gái, hai người trẻ tuổi đơn độc trong thế giới, kể cả khi đi mua mộ cho người thân. Họ đang vai kề vai, tay trong tay.

“Shoko,” Tamotsu thì thầm.

Chương 22

Thêm một tiếng rưỡi ngồi trên chuyến tàu nhanh của hãng Kintetsu khởi hành từ Nagoya tới thành phố tỉnh lỵ yên bình Ise, nổi tiếng với điện thờ Ise, khu vực tối linh thiêng của Thần Đạo. Nơi đây là quê của Yasuji Kurata, chồng cũ Kyoko Shinjo, năm nay cậu ta ba mươi tuổi. Honma có được thông tin của cậu ta nhờ vào kết quả điều tra của Funaki.

Xem lướt danh bạ của thành phố Ise ở thư viện địa phương, Honma nhận thấy số lượng đơn vị mang tên Kurata nhiều đến bất ngờ. Trong số các công ty lớn nhất, có một chi nhánh bất động sản ở gần ga. Mẫu quảng cáo ở cuối trang của họ có ghi tên chủ tịch công ty, Sojiro Kurata, và ngay bên dưới đó là Yasuji Kurata, đại lý được ủy quyền.

Khi Honma gọi từ Tokyo, người trả lời máy là mẹ Kurata. Tuy nhiên, ngay khi anh nhắc đến cái tên Kyoko Shinjo, cuộc hội thoại gần như đến hồi kết. Phải mười giây im lặng trôi qua, suốt khoảng thời gian này anh không dám lên tiếng.

Thôi được rồi cứ để bà ấy cúp máy vậy, Honma nghĩ, anh sẽ gọi lại sau. Nhưng không, cuối cùng giọng bà mẹ phát ra the thé qua đường dây điện thoại, “Anh định hỏi nó cái gì?”

Honma trình bày đơn giản tình huống hiện tại giữa Kyoko và vị hôn phu mới của cô. “Tôi nghĩ cậu ấy có thể giúp tôi liên lạc với vài người bạn của Kyoko, may ra họ biết hiện giờ cô ta ở đâu. Tôi chỉ muốn hỏi chừng đó mà thôi.” Anh rối rít xin lỗi, nói rằng anh biết đây là một đòi hỏi quá đáng, và chắc chắn sẽ gây khó chịu...

Trái với dự đoán của anh, bà ta nói: “Mọi thứ đều đã rất khó chịu, nhưng giờ tất cả đều là quá khứ rồi.” Một lúc sau bà ta như

lắm bầm với chính mình, “Kyoko tội nghiệp!”

“Tôi có thể nói chuyện với cậu Kurata không?”

Lại một khoảng lặng, tiếp theo là một trận công kích nữa. “Tất cả chúng tôi đều có những điều phải hối tiếc vì đối xử tệ với Kyoko. Nhưng giờ anh đang tìm kiếm tin tức về hiện trạng con bé, tôi thực lòng e là chúng tôi không hề biết nó ở đâu. Anh nói chuyện với con trai tôi sẽ chỉ khơi lại những vết thương cũ mà thôi.” Rõ ràng những lời này đã đặt hồi kết cho cuộc trò chuyện. Trước khi anh kịp nhận ra, tín hiệu điện thoại đã chuyển thành tiếng tút tút vọng vào ta anh.

Honma chưa từng mong đợi người nhà Kurata sẽ dễ dàng tiếp chuyện mình, nhưng bị từ chối một cách phũ phàng như thế này càng khiến anh thêm phần hăng hái. Anh bảo với Isaka và Makoto rằng mình sẽ vắng nhà vài ngày.

“Bố nhớ gọi điện báo vẫn bình yên, bố nhé!” Makoto chỉ nói được chừng ấy.

Khi chuyến tàu cao tốc bắt đầu rời ga Tokyo, anh thoáng nhận thấy Isaka và Makoto chậm rãi bước xuống lối cầu thang sân ga. Hai bác cháu đi mua sắm, đó là lý do bọn họ viện ra để vào trung tâm thành phố tiễn anh đi. Lúc này trông cả hai rất giống hai cha con, anh nghĩ.

Tại Nagoya, Honma đón chuyến tàu nhanh đặc biệt. Yên vị trên chiếc ghế lông nhung, anh bắt đầu đọc lướt qua những bài viết về “bộ phận cơ thể người chưa được nhận dạng” mà anh bạn phóng viên vừa tìm và tải về cho anh. Lúc này đã trái mùa du lịch nên tàu gần như vắng tanh. Honma tận dụng ghế trống để duỗi chân ra.

Bạn của anh đã làm việc hết sức hiệu quả. Thậm chí cậu ta còn lập ra một biểu đồ cụ thể: Khu vực, Bộ phận cơ thể được tìm thấy, Tuổi ước lượng, Giới tính, Các món đồ cá nhân được tìm thấy, ngoài ra còn có cột Ghi chú dành cho các vụ hiện đang được điều

tra. Không mất nhiều thời gian, Honma tìm thấy ngay thứ anh muốn.

Vào Ngày thiếu nhi mừng 5 tháng Năm năm 1990, cánh tay trái, thân mình, hai bắp chân và bàn chân phụ nữ được tìm thấy ven một nghĩa trang ở Nirazaki, thuộc vùng núi tỉnh Yamanashi. Phần thịt đã phân hủy gần hết. Xương đã lộ ra từng phần, tuy nhiên, các móng tay vẫn còn giữ màu sơn đỏ. Món đồ cá nhân duy nhất được tìm thấy là một chiếc lắc trên chân phải.

Chính là cô ta, trực giác mách bảo anh thế.

Mốc thời gian đã khớp. Shoko Sekine biến mất khỏi tòa nhà Kawaguchi Coop vào ngày 17 tháng Ba năm 1990. Giả sử cô bị giết trong vòng một tuần sau đó, xác của cô sẽ dễ dàng trở thành như vậy vào ngày mừng 5 tháng Năm.

Các bộ phận cơ thể khác nhau được gói kín trong túi nhựa riêng và chôn cùng một chỗ ở góc nghĩa trang. Lũ quạ và chó lác hẩn đã đánh hơi ra trước tiên. Một cánh tay nhô ra đã lọt vào tầm mắt của một người đến chăm sóc mộ gia đình.

Túi nhựa bọc là loại túi của một chuỗi cửa hàng sushi nhượng quyền thuộc khu vực Tokyo-Kanto, dùng như giấy gói bên ngoài. Loại túi này rất phổ biến nên hầu như chẳng cung cấp được manh mối nào. Tương tự như vậy với chiếc lắc chân. Một chiếc lắc mạ vàng rẻ tiền có gắn mấy viên đá thạch anh, giá cùng lắm là hai hay ba ngàn yên. Chẳng đáng mất công tìm hiểu.

Cảnh sát Yamanashi đã tìm kiếm gặt gao phần đầu, cánh tay và đùi phải bị thiếu nhưng không có kết quả. Lời khai của những tội phạm vùng lân cận cũng không cho ra đối tượng hay loại phương tiện nào khả nghi. Mọi việc, nhất là việc tổ chức tang lễ, vẫn được tiến hành bình thường. Khu vực chôn đáng nghi, dù nhỏ và kín đáo, là những chỗ vừa tầm đi bộ quanh Nirazaki Kannon, một bức tượng Phật khá thu hút khách du lịch. Bảo tàng lịch sử địa phương cũng ở ngay gần đó. Khách du lịch đến đây

vào các dịp nghỉ lễ hoặc cuối tuần, Nirazaki không quá xa vườn nho Kofu hay suối nước nóng Sekiwa. Người ngoài tạm thời không được vào để tránh gây náo động.

Một nghĩa trang ở Nirazaki? Liệu Kyoko đã bao giờ tới đó? Anh phải hỏi chồng cũ của cô ta xem sao.

Các bộ phận còn lại của xác chết thì sao? Nhất là cái đầu.

Mục đích chính của việc chặt tay chân - bao gồm cả những vụ đối tượng nhiễm hành vi của ma cà rồng - nhằm một trong hai mục đích: không cho nhận dạng nạn nhân hoặc để dễ giấu xác. Thủ phạm là phụ nữ thường chia xác nạn nhân ra để giấu đi. Trước đây có vụ xác một cảnh sát bị chặt tay chặt chân được tìm thấy ở một con kênh thuộc mạn Đông thành phố Tokyo: thủ phạm hóa ra là vợ và mẹ vợ của anh ta. Thông thường, việc chặt xác đòi hỏi phải hết sức mạnh mẽ, nhưng adrenaline của các tội phạm, giống như những người tự bảo vệ mình trước mối nguy hiểm nào đó, đôi khi tăng vọt đáng kể, khiến bọn chúng có sức mạnh siêu phàm. Hoặc nếu một phụ nữ đã quyết tâm làm, cô ta sẽ về nhà đóng kín cửa và tiến hành trong phòng tắm gia đình.

Giả sử Kyoko đã chia xác của Shoko ra, chôn một nửa ở nghĩa trang Nirazaki, vậy phần còn lại ở đâu? Về cơ bản, còn quá sớm nếu kết luận Kyoko làm việc này, nhưng Honma hầu như chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Anh cảm thấy vô cùng chắc chắn: những đặc điểm đặc trưng của Shoko nằm ở phần xác chưa được tìm thấy.

Đây giống như một trò chơi nối các chấm thành hình, anh sẽ phải xới tung khắp nơi để tìm ra những chấm còn thiếu. Hơn nữa anh còn không có danh nghĩa chính thức. Honma nhận thấy trời đang tối dần, những đám mây kéo đến trên đầu anh khi rời Nagoya giờ như đã hạ thấp, chỉ cần đưa tay là chạm tới. Khi loa tàu thông báo điểm dừng sắp tới ở Ise, những hạt mưa đã xiên chéo trên cửa sổ. Vẻ u ám của ngày hết sức ăn nhập với những sự

kiện ẩm đạm: cuộc đời nội trợ ngăn ngủ và hồi kết đáng buồn của Kyoko Shinjo ở thị trấn bình lặng này.

Đi qua cửa soát vé, Honma ngược nhìn trời, đôi mắt căng ra giữa màn sương lạnh giá. Trên đầu Kyoko, dường như lúc nào trời cũng mưa.

Bất động sản Kurata nhỏ hơn anh tưởng tượng. Đó là một tòa nhà hẹp, bốn tầng, ốp đá màu xám với vài công ty ở tầng trệt cùng văn phòng ở các tầng trên. Những vân đá bên cánh cửa tự động ánh lên lấp lánh. Honma đang đứng một bên, kín đáo theo dõi tòa nhà thì sau lưng anh hiện ra một vật giống như chú mực ống màu vàng sặc sỡ. Hóa ra là một đứa bé mặc áo mưa dài có mũ trùm đầu. Đôi ủng đi mưa quá khổ nhẩy chân sáo rồi giậm mạnh trước cánh cửa tự động. Cửa gương trượt mở ra.

“Con nghĩ mình đang làm gì đấy hở ngố?” Bà mẹ không hiểu từ đâu xuất hiện, đét nhẹ sau người nó, rồi dùng tay lôi đứa bé. Đôi ủng giậm chân lạch bạch phản đối, cánh cửa đang đóng lại mở ra.

Honma không thể ngăn được nụ cười. Cho dù không nhìn thấy mặt nhưng anh biết đó là một cậu bé. Được thả lại một mình, đứa bé lại nghịch tặc bấm CẤT CHÌA KHÓA của cửa tiệm bên cạnh. Bà mẹ lại phải tiến tới túm đằng sau áo mưa kéo nó đi. Makoto không bao giờ tỏ ra khó bảo như vậy, dù có đôi lần thằng bé hơi dấm dẳng với Chizuko.

Honma quay người lại ngay khi cánh cửa sắp đóng. Mát anh bắt gặp ánh mắt của một anh chàng đứng ngay sau mặt quầy của một văn phòng sáng trưng, cách đó năm hay sáu mét. Cánh cửa tự động hẳn đã khiến cậu ta chú ý. Có vẻ chàng trai đã đợi đến lúc Honma quay đi, dù làm như thế đồng nghĩa với việc phớt lờ các nhân viên và khách hàng khác.

Chắc chắn đó là Yasuji Kurata.

Rõ ràng mẹ cậu ta đã cảnh báo con trai mình.

Khi Honma tiến lên một bước, một người đồng nghiệp vỗ lên vai chàng trai. Có điện thoại. Cậu ta nghe máy, nhưng có vẻ vẫn bị phân tâm.

Tiếng nhạc len ra khỏi phòng. Vài vị khách hàng ngồi ở dãy quầy, mỗi người nói chuyện với một nhân viên. Một phụ nữ xếp vài tờ bướm quảng cáo khu villa nghỉ dưỡng lên trên giá rồi đi vào. “Anh cần giúp gì không?”

Anh trả lời là mình đến gặp Yasuji Kurata.

Người phụ nữ ngạc nhiên. “Kurata à? Anh có hẹn trước không?”

“Có, tôi đã gọi trước rồi.” Kurata vẫn đang nghe điện thoại, mặt quay hướng khác, nhưng cậu ta bất thần quay lại như thể vẫn đang lắng nghe.

“Không sao đâu, cô Kato, tôi sẽ tiếp chuyện ông ấy,” cậu ta nói to, một tay che ống nói. Người phụ nữ quay đi, trở lại với đám tờ bướm của mình.

Trong khi đợi Kurata trả lời điện thoại, Honma nghĩ về Kyoko Shinjo. Hẳn cô ta phải thân thuộc với nơi này lắm: bố chồng cô ta là chủ ở đây, chồng cô ta làm việc ở đây. Có lẽ thỉnh thoảng cô ta cũng ghé vào đây, chuyện trò với các nữ nhân viên.

Kurata bước vòng qua quầy thu ngân rồi vội vã tiến đến. “Chúng ta ra ngoài đi,” cậu ta lầm bầm, tay nắm lấy chiếc ô. Cậu ta bám sát gót Honma, chỉ đường cho anh đi khỏi tầm mắt của những người khác. “Tôi đoán ông là người đã gọi điện tới?”

“Tôi lại cho là mẹ cậu đã nói điều gì đó.”

Kurata bồn chồn liếm môi. “Tôi nghĩ mẹ tôi cũng đã bảo với ông là chúng ta không có chuyện gì để nói với nhau cả.”

“Bà ấy cũng nói với cậu thế?”

“Ông nghe này, về chuyện Kyoko...”

Honma nhanh chóng ngắt lời cậu ta. “Kyoko có thể đã chết rồi.”

“Cái gì? Sao ông lại nói thế?” Cậu ta hỏi, giọng hơi lạc đi.

“Có gì chứng minh điều ngược lại không?” Cứ để cậu ta hoảng lên, rồi tính tiếp, Honma nghĩ.

Điều cười lo lắng của Kurata như vỡ vụn. “Thực... thực sự là không có.”

Đứng dưới tán che của một cây dù mỏng manh, Honma nói rõ mọi chuyện một lần nữa, như anh đã từng kể cho mẹ Kurata nghe. Kurata hầu như chẳng nhìn anh lấy một cái, dường như cậu ta nhắm đếm số hạt mưa trượt xuống khỏi tán nylon đang căng ra.

“Giờ đối với tôi cô ta chẳng là gì suýt.”

“Thật vậy sao? Thế thì buồn cười quá, bởi vì đối với tôi, cô ta lại rất quan trọng.”

Kurata vụt ngược lên. “Bởi vì cô ta bỏ rơi cháu ông à? Vì thế ông mới đi tìm cô ta?”

“Cứ cho là tôi quan tâm đi.”

“Ồ, thật vậy sao?”

“Tôi quan tâm chuyện Kyoko bỏ cháu tôi mà không có lý do nào xác đáng. Tôi đang lo có thể cô ta gặp phải chuyện gì đó mà không thể tự giải quyết một mình.”

“Thế này nhé, tôi không còn quan tâm đến cô ta nữa,” cậu ta nói, nhấn mạnh từng từ.

Honma thở dài, chuẩn bị đi. “Rõ rồi, tùy cậu thôi.” Anh cúi xuống nói thêm. “Xin lỗi. Tôi không biết Kyoko từng khiến cậu đau lòng đến vậy.”

Kurata liếc nhìn anh. “Ông đã bao giờ tới điện thờ Ise chưa?”

Cậu ta đột nhiên hỏi.

“Chưa, chưa từng.”

Cậu ta do dự. Câu chuyện đó đã tác động mạnh đến cậu, cho dù tình yêu cậu ta dành cho Kyoko bấy lâu giờ đã tan biến. Ít nhất, lúc này cậu sẽ không dùng từ đó để nói về nó. Nhưng rõ ràng cô ta vẫn gợi lên trong lòng cậu chút cảm xúc.

Một việc thật xấu xa, Honma nghĩ, đào xới những mảng ký ức mà người ta cố quên đi. Nhưng anh buộc phải làm như vậy.

Kurata đổi tay cầm ô. “Hãy bắt taxi đến ga, bảo với tài xế là cho ông xuống nơi có tên gọi là Akafuku. Ai cũng biết chỗ đó cả. Hãy đến tiệm trà ở phía sau, không phải là nơi bán các loại kẹo nhé. Ông đợi tôi ở đây.”

“Không phải tôi đa sự, nhưng Akafuku là nơi có nhiều khách tham quan mà? Cậu nghĩ chúng ta nói chuyện ở đó được chứ?” Akafuku được nhiều người biết đến bởi các loại bánh kẹo truyền thống. Sách cẩm nang du lịch nào cũng nhắc đến.

“Hết mùa du lịch rồi. Không đông lắm đâu. Hơn nữa hôm nay là ngày thường. Dù sao tôi cũng thích ông diễn xuất như một khách tham quan hơn.” Kurata hạ thấp giọng. “Nếu tôi nói với mọi người rằng ông là người quen từ Tokyo xuống công tác và tôi đang đưa ông đi thăm thú quanh Ise, người ta sẽ không xì xào bàn tán. Khu này mọi người đều biết đến bố tôi, người ta cũng thường chú ý tới tôi. Nếu tôi muốn bí mật gặp ai đó, tôi sẽ phải lặn lội tới Nagoya.”

“Vậy nếu người ta đồn có người đang hỏi thăm Kyoko, mọi chuyện có vẻ chẳng hay ho cho lắm?”

“Tôi không muốn có tin đồn đó.”

Chuyện ly hôn của cậu ta bốn năm về trước hẳn đã là một xì căng đan.

“Hơn nữa vợ tôi sẽ để tâm.”

Hẹn gặp nhau lúc bốn giờ, bọn họ ai đi đường nấy. Honma nghe thấy tiếng cửa tự động đóng lại sau lưng mình.

Đây là cảnh quen thuộc trong các vở kịch truyền hình. Ở phía sau có một quán nhỏ được dựng lên từ gỗ tối màu, không gian để ngồi khá rộng, trên trải chiếu rơm. Cửa hàng ở ngay lối vào rất đông khách, nhưng chỉ có vài người bỏ giày bước vào trong uống trà, trên thực tế, chỉ có một nhóm bốn phụ nữ trung niên mặc kimono đang cười đùa khúc khích ở chiếc bàn cách xa chỗ Honma nhất.

Những chiếc lò than kiểu truyền thống được đặt rải rác, hơi than tỏa ra ấm áp. Honma vừa cởi chiếc áo khoác ướt nhep, đặt nó sang một bên rồi ngồi xuống thì hết như trong phim, một cô gái trẻ mặc bộ kimono kiểu cũ mang một bình trà cùng đĩa bánh đậu xanh tới. Honma không thích đồ ngọt lắm. Hợp với khẩu vị Isaka và Makoto hơn, anh nghĩ khi nhấp ngụm trà xanh có vị lờ lợ. Có lẽ vì không khí cổ xưa ở đây - một chiếc ấm sắt đặt trên không đang sôi sùng sục trên bếp củi ở lối vào - vị trà ở đây khác hẳn loại anh vẫn thường uống ở nhà. Anh ngược lên khỏi chiếc cốc, thấy Kurata chuẩn bị bước vào phòng trải chiếu rơm.

Kurata ngồi xuống cạnh bàn, cô phục vụ vội vã mang trà và bánh tới, cậu ta đón lấy với một nụ cười yếu ớt rồi đặt sang một bên. Trông cậu ta như đã kiệt sức. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi từ khi anh gặp cậu ta, nút thắt cà vạt của cậu ta đã xiên lệch méo mó. Kurata nhìn than trong lò với ánh mắt vô hồn, chẳng nói không rằng. Đột nhiên cậu lên tiếng như chĩa thẹn. “Chỗ này nổi tiếng lắm.”

Dù vậy, khi đã lên tiếng, cậu ta dễ dàng tuôn lời kể hơn. “Ông có để ý các ngôi nhà gỗ được đánh số quanh đây không? Nhiều công ty trong vùng trở lại với kiểu kiến trúc truyền thống thay vì dùng bê tông. Đây là một xu hướng; mọi người đều muốn tìm về với truyền thống. Nó tạo nên nét khác biệt cho ngành kinh doanh du lịch. Sang năm có lẽ khôi phục lại ngôi điện thờ, cứ hai

mười năm bọn họ tổ chức một lần, vì thế thị trấn sẽ rất tưng bừng.” Giọng chỉ thoảng như lời thì thầm, cậu ta nói thêm. “Bố tôi có đóng góp chút ít cho các dự án này. Chính vì thế tôi lại càng phải cẩn thận.”

“Tôi hiểu. Tôi không hề muốn khơi gợi lại những chuyện buồn trong quá khứ đâu.”

“Tôi đã cân nhắc rất nhiều mới quyết định. Đáng lẽ tôi đã có thể tránh xa ông, nhưng nếu chuyện đó có thật thì về lâu về dài sẽ càng nảy sinh lắm phiền toái.” Với tay lấy cốc trà, cậu ta nói, mắt nhìn thẳng mặt Honma. “Dù vậy, tôi phải cảnh báo ông trước. Nếu ông thuộc đám phóng viên thích đào xới chuyện đời tư rồi đưa lên mặt báo những lời dối trá, ông sẽ phải hối tiếc.”

Một nỗ lực dũng cảm cuối cùng. Nhưng ai có thể trách móc cậu ta được? Rốt cuộc cậu ta phải ngồi đây vì mối quan hệ cũ với Kyoko.

Honma cố nặn ra một nụ cười rồi nói, “Về chuyện đó thì cậu không phải lo.” Rồi anh kể cho cậu ta nghe những chuyện gần đây về Kyoko, chuyện cô ta đóng giả Shoko Sekine, chuyện hai người bọn họ biến mất - mọi chuyện ngoại trừ việc anh nghi ngờ cô ta giết người. Để lộ ra thì cậu ta sẽ lập tức câm như hến ngay.

Kurata hầu như chẳng phản ứng gì cho đến khi Honma nhắc chuyện Kyoko biến mất khi vị hôn phu của cô ta biết về vụ phá sản của Shoko. Nhóm người khởi ghế, cậu ta nói, “Tôi chưa từng nghe một câu chuyện nào ngu ngốc như thế này cả!”

“Ngu ngốc?”

“Kyoko sẽ không bao giờ giả danh một người bị phá sản.”

“Cô ta không hề biết chuyện đó.”

“Ông nghĩ cô ta giả dạng người khác mà chẳng buồn tìm hiểu những thông tin cơ bản như thế sao?”

“Có vẻ đúng là như thế đấy.” Honma đặt một tay lên trán, rồi

đột ngột hỏi: “Cậu nói không thể có chuyện đó bởi vì Kyoko có thành kiến với thẻ tín dụng, vay nợ và những chuyện tương tự phải không?”

Kurata gật đầu. “Cô ta ghét chúng. Cực kỳ căm ghét. Cô ta luôn tránh xa chúng.”

Thảo nào, Honma nghĩ. Thông tin hoàn toàn ăn khớp với một đặc điểm lạ lùng là Kyoko khi giả làm Shoko đã không sở hữu chiếc thẻ tín dụng nào. “Đúng vậy, có rất nhiều người không tin tưởng vào tấm thẻ nhựa.”

“Chứng đó còn chưa đủ,” Kurata nóng nảy nói.

“Vậy còn gì nữa?”

“Còn có nhiều chuyện ẩn đằng sau nữa kia.”

Một nhóm các ông già - có vẻ làm cùng một công ty, giờ đều đã nghỉ hưu - kéo nhau bước lên chiếu rơm, chọn ngồi vào mấy chiếc bàn gần chỗ đám phụ nữ trung niên. Họ gọi nhân viên phục vụ rồi bắt đầu nhặng xị chọn món như đám con nít. Honma rời mắt khỏi họ, quay sang nhìn thẳng vào Kurata, “Vậy thì là chuyện gì?”

“Gia đình Kyoko tan vỡ, từ rất lâu rồi, vì các khoản nợ.” Giọng cậu ta đột nhiên nhẹ hẳn đi, như thể chủ đề này đòi hỏi một âm điệu khác hẳn, âm dài bị quên lãng và không hề quen tai. “Bọn họ không thể thanh toán tiền nhà và phải vội vã bỏ quê ra đi. Đó cũng chính là lý do khiến tôi và Kyoko ly hôn.” Tay cậu ta nắm lại trong lòng. Cậu ta nói lỏng cà vạt. “Khi cô ấy lấy tôi, bọn họ đã chuyển tên cô ấy khỏi hộ khẩu gia đình ở Mureyama, thuộc tỉnh Fukushima. Nhưng lại bỏ sung một dòng bên dưới, cho biết cô ấy lấy ai, và địa chỉ hộ khẩu gia đình tôi. Nên khi cô ấy sống cùng tôi và không hề dính dáng gì, đám người thu nợ vẫn đến quấy rầy. Bọn chúng tìm được địa chỉ ở đây, rồi tới gõ cửa nhà chúng tôi. Gia đình Kyoko đã chuyển đi vào mùa xuân năm 1983, bốn năm trước khi chúng tôi lấy nhau. Đám người cho vay vẫn tiếp tục

tính nợ suốt khoảng thời gian đó, khiến cho khoản lãi suất tăng lên chóng mặt. Chúng dùng mọi mưu kế để bắt cô ấy trả nợ. Đến cuối cùng, chúng tôi quyết định rằng điều tốt nhất chúng tôi nên làm, vì tất cả mọi người, chính là chia tay.”

Chương 23

Kyoko Shinjo và Shoko Sekine: tuy hai mà là một. Cùng bị quá khứ trói buộc, cùng bị một bóng ma cũ rượt đuổi.

“Hóa ra là thế.” Honma lẩm bẩm. Anh chà tay qua trán, ngạc nhiên thấy mồ hôi ướt đầm trên đó. Anh nhìn Kurata, bắt gặp vẻ ngạc nhiên y hệt trên gương mặt cậu ta.

“Ông không biết à?”

“Không, đây là lần đầu tiên tôi được nghe về chuyện đó.”

Câu chuyện này lý giải mọi điều. Vì sao Kyoko Shinjo lại cần một danh tính mới, và vì sao cô ta sẵn sàng làm mọi việc để có được nó. Kurata nói đúng. Nếu một tay đòi nợ thuê xoay xở có được thông tin về hộ khẩu cũng như nơi tạm trú của một người - những thông tin vốn được coi là bảo mật và không thể tiếp cận - thì hẳn có thể lần theo để quật ngã người đó. Lại thêm một lý do giải thích vì sao các con nợ luôn di chuyển chỗ ở và không thể có một công việc ổn định.

Đó chính là thế giới của Kyoko. Cô ta đã cùng cha mẹ mình chạy trốn kể từ... “Xem nào, mùa xuân năm 1983? Khi ấy cô ta mới mười bảy tuổi, vẫn đang học phổ thông?”

“Đúng vậy. Vì thế cô ấy mới bỏ học. Lúc nào cô ấy cũng muốn được tốt nghiệp cấp ba.”

Thế rồi bốn năm sau, theo lời Kurata, bọn họ lấy nhau. Thời gian trôi qua êm ả, chắc hẳn Kyoko tưởng rằng bọn đòi nợ thuê đã bỏ cuộc. Nhưng cô quên mất một chi tiết trên giấy tờ. Theo luật pháp Nhật Bản, khi hai người kết hôn, cô dâu sẽ tự động bị chuyển khẩu khỏi gia đình bố mẹ đẻ, cùng với dòng “Chuyển đến nơi ở mới” và địa chỉ mới của hai vợ chồng.

“Bọn họ chạy trốn khoản tiền vay mua nhà à?” Honma hỏi.

Kurata gật đầu. “Bố Kyoko làm việc tại một công ty quy mô nhỏ ở Mureyama. Một nhân viên công sở bình thường. Ông không thể thanh toán các hóa đơn dựa vào khoản lương kiếm được, tuy vậy ông cũng không từ bỏ giấc mơ có ngôi nhà đứng tên mình. Kyoko đã kể hết cho Honma có thể hình dung chiếc vòng tội lỗi mà gia đình Shinjo vướng vào. Tiền kiếm được nhỏ giọt cùng một khoản nợ to. Thế rồi khi cuộc sống ngày càng eo hẹp, khoản nợ thứ hai xuất hiện, vay ít hơn nhưng lại từ một kẻ cho vay nặng lãi. Quả bóng tuyết bắt đầu lăn, ngày càng nhanh đến độ không ai có thể chặn lại được.

“Cuối cùng họ phải chọn món vay với mức lãi suất mười phần trăm cho mỗi mười ngày, tám bình phong của bọn đầu gấu, rõ ràng mọi khoản nợ đều nằm trong tay chúng cả.”

Trái bóng tuyết đã lăn đến chiếc hố tội tệ nhất. Trò chơi kết thúc.

“Bọn đầu gấu phá cửa nhà ngay giữa đêm, ép buộc họ hàng con nợ, dọa dẫm cho tới khi có người trả. Mẹ cô ấy đã bị suy nhược thần kinh. Cả nhà đã nghĩ đến chuyện tự sát. Kyoko hoảng sợ vô cùng.” Khóe miệng cậu ta nhếch lên. “Trên thực tế, cả gia đình Kyoko quyết định bỏ quê mà đi là để cứu cô ấy.”

Một nữ sinh mười bảy tuổi xinh đẹp chính là món hàng được ưa thích. “Bọn chúng định ép cô ta bán thân à?”

Kurata phớt lờ câu hỏi. “Cô ấy không bao giờ kể cụ thể cho tôi hay. Nhưng tôi biết bố mẹ cô ấy đã hoảng đến độ phải vứt bỏ mọi thứ để chạy trốn. Ban đầu gia đình Shinjo đến nhà một người họ hàng ở Tokyo, dù họ biết sẽ không thể ở lại, ngay cả những người họ hàng xa cũng bị theo dõi. Họ quyết định tốt hơn hết phải phân tán ra. Bố Kyoko sống trên các đường phố. Cô ấy không bao giờ cho biết ông ở chỗ nào, tuy nhiên nếu ở Tokyo thì có thể là khu Sanya, nơi chợ lao động tụ họp. Cánh phụ nữ trong nhà đi về

Nagoya, ở một nhà trọ rẻ tiền, bà mẹ làm việc cho quán bar, còn bản thân Kyoko phục vụ bàn nửa ngày. Họ sống như thế chừng một năm, hai mẹ con liên lạc với bố qua thư hoặc điện thoại. Thế rồi bố Kyoko gặp tai nạn giao thông, mẹ Kyoko lên Tokyo thăm chồng. Lúc ấy đã một năm trôi qua mà không có ai quấy rầy, vì vậy bọn họ mất cảnh giác. Vết thương của bố cô ấy không nặng lắm, họ cũng dành dụm được chút ít vốn liếng, vì thế cả gia đình lên kế hoạch cho cuộc sum họp ở Nagoya. Họ nghĩ lúc này sóng gió đã tan. Vậy nên bố mẹ cô ấy lại đi thăm vài người họ hàng. Những chuyến thăm tưởng chừng vô hại lại để lại hậu quả. Tay đòi nợ thuê ở Mureyama cũng có bà con ở Tokyo - họ hàng của bọn đòi nợ - và tất nhiên, có người đến theo dõi. Một ngày nọ, họ vừa ra khỏi nhà thì bất ngờ bị tóm cổ rồi nhốt vào thùng xe. Tôi chỉ biết những chuyện này qua lời kể của Kyoko, vì thế tôi không rõ các chi tiết, nhưng... Bố cô ấy bị ép ký vào một bản hợp đồng hoàn trả có tính lãi, buộc ông phải làm việc dưới sự giám sát của bọn chúng. Bà mẹ bị đưa về Mureyama, suốt một năm tiếp theo bà phải làm việc cho dịch vụ bán tâm tình của bọn chúng, nói cách khác là làm đĩ. Bà chẳng khác nào một tù nhân. Tất nhiên bọn chúng gây sức ép lên bố mẹ cô ấy để tìm Kyoko, thế nhưng hai người nhất định không hé răng. Khi không thấy mẹ trở lại, Kyoko biết bọn họ đã gặp rắc rối. Cô lập tức bỏ công việc bán thời gian ở Nagoya và chạy trốn, đây là điều bố mẹ đã dặn cô phải sẵn sàng bất cứ lúc nào. Cô kiên trì gửi thư đến một hộp thư ở Tokyo, cuối cùng một năm sau, mẹ cô trốn thoát và tìm cách liên lạc với cô. Nhưng bà đã thay đổi, Kyoko nói vậy, giờ bà như một cái xác vô hồn. Chẳng bao lâu sau, bà bị cúm, biến chứng sang viêm phổi, căn bệnh này đã giết chết bà. Lúc ấy Kyoko hai mươi một tuổi. Cô không biết bố mình ở đâu, dù vẫn cố gửi thư đến hộp thư cũ. Chính vì thế, chỉ có mình Kyoko dự đám tang của bà mẹ. Rồi cô tình cờ đọc được mẫu rao vặt của một quán trọ tại Ise cần tìm người làm, có chỗ ở ngay tại quán. Rốt cuộc, chưa đến sáu tháng sau khi Kyoko chuyển tới Ise, bố cô ấy gọi điện. Không biết ông

đã trốn được, hay đơn giản chỉ vì chẳng giúp ích gì được ai nữa, ông đã tự do. Nhưng cũng suy nhược hoàn toàn. Ông cứ khò khè mà chẳng thể nào trả lời các câu hỏi của con gái. Kyoko giục bố tới Ise nhưng ông không nghe. ‘Đời bố thế là xong rồi,’ ông bảo. ‘Bố chẳng còn sức đâu nữa mà làm lại từ đầu. Đàn ông chẳng thể nào bền bỉ như phụ nữ được. Đáng lẽ bố nên biết điều này mới phải.’ Cuối cùng ông gác máy. Có lẽ ông không đủ tiền gọi các cuộc điện thoại đường dài.”

Kurata dùng mu bàn tay xoa lên miệng. “Kyoko không bao giờ tìm được chỗ ông ở.” Cậu ta lục tìm thuốc lá. “Tôi hút thuốc được chứ?”

Honma gật đầu để cậu ta kể tiếp. Anh để ý thấy tay Kurata run run khi cậu giơ bật lửa lên.

“Tôi biết gia đình chủ quán nơi Kyoko từng làm. Con trai họ là bạn của tôi, cậu ấy giới thiệu chúng tôi với nhau. Cậu ấy nói cô ấy xinh đẹp, sắc sảo, lại chăm chỉ nữa. Mà quả thế thật.”

Một cô hầu bàn ở quán cùng con trai một công ty đình đám trong vùng. Với Kurata, có lẽ ban đầu cậu chỉ định bông đùa mà thôi. Honma biết mình đang quá thóc mách, nhưng anh vẫn hỏi.

Kurata cười bất an. “Ban đầu thì đúng là tôi chỉ muốn trêu đùa chút cho vui. Nhưng dần dà, tôi bắt đầu nhận ra mọi việc đã vượt quá tầm kiểm soát. Tôi thực sự say mê cô ấy.”

“Bởi vì cô ta xinh đẹp và thông minh?”

“Đúng, vì những điều đó, và không chỉ có ngần ấy. Có vô số cô gái xinh đẹp ở ngoài kia. Chỉ là khi tôi ở bên Kyoko, tôi... làm sao tôi có thể diễn tả nhỉ, tôi có cảm giác mình trở thành người đàn ông đúng nghĩa. Tôi mạnh mẽ, tự tin. Tôi biết Kyoko coi tôi là chỗ dựa và luôn có mặt để bảo vệ cô ấy. Chỉ vậy thôi.”

Honma lắng nghe từng lời của Kurata nhưng trong đầu lại hiện lên gương mặt cậu Jun cháu anh. Chuyện của hai anh chàng

y hết nhau. Những lúc bên nhau, Jun luôn là người ra quyết định. Việc đính hôn bất chấp sự phản đối của bố mẹ cậu ta chỉ càng khiến cậu ta thêm quyết tâm. Lần đầu nghe về vụ phá sản của cô ta, cậu ta chẳng buồn kể với Kyoko, thay vào đó cậu ta đứng về phía cô, khẳng định cho rằng nguồn cung cấp thông tin đã “nhầm lẫn”.

Với vẻ ngoài đầy sinh khí mà vẫn thanh nhã, cô ta thu hút những anh chàng xung quanh mình, khi gặp khó khăn cô ta khơi dậy ở họ bản năng che chở. Vẻ liễu yếu đào tơ của cô có sức cám dỗ ghê gớm. Cánh đàn ông phải tới bên để cứu giúp, nâng đỡ bông hoa này trên đôi tay của mình.

Nghĩ mà xem, hai anh chàng Jun và Kurata này có rất nhiều điểm chung. Con nhà gia giáo, đứng đầu lớp khi đi học, thừa hưởng tiếng tăm của cha mẹ. Tự tin, với khả năng trên mức bình thường, nhưng sâu thẳm bên trong con người họ luôn có một cái tôi muốn vượt ra khỏi vầng hào quang gia thế. Không phải bằng những hành động rõ ràng như phạm pháp hay ra mặt chống đối song thân. Rốt cuộc, bọn họ chẳng thể mong vượt qua các đấng sinh thành. Với họ, bố mẹ là người nuôi dưỡng những điều tốt đẹp, những điểm mạnh của họ, bố mẹ đã sinh ra họ, cho họ chuỗi ngày ấu thơ êm đềm, đưa ra các quy định vì một cuộc sống tốt đẹp hơn, và không làm gì để đáng bị đối xử sai trái. Vậy là họ đáp ứng động lực nổi loạn bằng cách trở nên “gia trưởng” - một phụ nữ như Kyoko sẽ cho phép họ làm được điều này. Jun và Kurata biết thừa cho dù họ có tiến xa đến đâu thì cũng chẳng thể bằng bố mẹ mình được. Kể cả khi đi theo con đường bố mẹ đã vạch sẵn, họ biết rằng mình cần mở lối đi riêng để có thể “thử thách lòng dũng cảm” của bản thân, bảo vệ lòng tự tôn của mình. Kyoko lại là tuýp người phục tùng.

Dù vậy, cô ta rất khéo léo. Khi để cho họ bảo bọc mình, hẳn cô ta đã nhìn thấu tâm lý cánh đàn ông. Khi cần có “hiệp sĩ” bảo vệ, cô ta để họ mặc sức chiến đấu vì mình, nhưng khi họ nhận thấy

điểm bất thường, cô ta sẽ bỏ rơi họ.

Tuy nhiên, nếu Jun hay Kurata là kẻ láu cá, hẳn Kyoko sẽ nhận thấy mình chỉ đóng vai người tình, chôn vùi tuổi trẻ dưới bóng của một bà vợ chính danh. Nhưng cả hai lại là những chàng trai tử tế, cả hai đều trẻ trung và thực lòng cần đến cô, đúng kiểu truyền thống.

Ai mà biết được? Có thể chính Kyoko muốn như vậy. Mặc dù bấy giờ chưa tới hai mươi tuổi, cô ta đã thể hiện tài xoay xử tốt hơn nhiều so với anh chàng Kurata vốn được cưng chiều như trứng mỏng.

Khi Kurata lần đầu tiên đề cập chuyện để cô ra mắt gia đình cậu ta, Kyoko đã thẳng thừng từ chối. Về phần gia đình cậu ta, bọn họ cũng phản đối cô ta ra mặt. Nhưng cô đủ thông minh nên đã lường trước, diễn tròn vai người biết thủ phận. Lúc này Kurata không còn sự lựa chọn nào khác ngoài đứng về phía cô ta. *Kyoko đã kể cho tôi mọi điều về gia thế cô ấy. Chúng tôi đã bàn bạc rất lâu. Cô ấy chẳng việc gì phải xấu hổ cả... Tôi muốn kết hôn cùng cô ấy.* Lời lẽ của cậu ta hẳn chính là lời của Jun vài năm sau này.

Thái độ tha thiết khẩn nài của Kurata đã thu được thắng lợi, cho dù cậu và phụ huynh vẫn tiếp tục tranh cãi cho mãi tới tận đám cưới vào tháng Sáu năm 1987.

“Mẹ tôi đã phản đối đến phút chót, nhưng bố tôi đã thuyết phục bà. Tôi không chắc lắm, nhưng đôi lúc tôi có cảm giác trong quá khứ bố tôi cũng từng có một Kyoko của riêng ông. Chỉ có điều ông đã bỏ rơi cô ấy. Hẳn tôi đã khuấy động những ký ức xa xăm trong ông. Ông chẳng bao giờ tâm sự, nhưng có lần khi mẹ vắng mặt, ông đã để lộ cảm xúc, bảo với tôi rằng đó là cuộc sống của tôi, là mục tiêu đích thực mà tôi nên bám lấy để khởi hối tiếc về sau.” Lúc cưới Kyoko, Kurata hai mươi sáu tuổi. Cậu ta hẳn đủ tiền để theo đuổi các trò lãng mạn.

“Kyoko không muốn tổ chức đình đám. Sẽ không có người họ

hàng nào của cô tới đám cưới cả. Không cha mẹ, không người thân. Chúng tôi trải qua kỳ trăng mật bốn ngày ở Kyushu...” Kurata tạm ngừng. Cậu đưa tay lên vuốt mặt rồi kể tiếp. “Chúng tôi đến ủy ban phường, đăng ký hộ khẩu mới cho hai vợ chồng, tờ giấy mỏng manh cho thấy cô ấy là vợ chính thức của tôi. Chúng tôi rất tự tin, và tự hào vì mình đang vun đắp cho một cuộc sống mới.”

“Chỉ có một điều tôi vẫn chưa hiểu lắm,” Honma nói. Kurata dí tắt thuốc, ngược mắt lên. “Bản thân Kyoko không phải là người mang nợ. Bố mẹ cô ta mới là người vay nợ, chủ yếu là bố cô ta, phải không? Về phương diện pháp lý, không một tay đòi nợ thuê nào có thể đe dọa ép cô ta trả tiền. Cậu không xin được lệnh của tòa án ngăn cấm hành vi của chúng à?” Theo luật pháp Nhật Bản, cha mẹ và con cái, vợ và chồng cùng chịu trách nhiệm về món nợ chỉ khi họ cùng ký vào hợp đồng vay nợ.

“Chắc chắn rồi, luật quy định như vậy,” Kurata mỉm cười nói. “Nhưng đám người đó biết cách lách luật. Bọn chúng không bao giờ bảo với Kyoko rằng cô ấy chịu trách nhiệm pháp lý, mà chỉ để cô ấy đọc những gì bọn chúng soạn sẵn.”

Đó là món tiền bố mẹ mày đã mượn. Mày được thừa hưởng từ họ. Giờ đã đến lúc phải trả đủ. Nay, mày nhớ bảo cô dâu nhỏ xinh của mày là nó phải chịu trách nhiệm đấy.

“Bọn chúng cứ lớn vồn xung quanh rồi nói, ‘Bố mày sẽ gọi điện, chỉ cần nói cho bọn tao biết lão ấy ở đâu.’ Chúng tôi có thể trả lời là không biết, toàn bộ câu chuyện chẳng liên quan gì đến chúng tôi, nhưng bọn chúng không dễ dàng từ bỏ. Bọn chúng đến gõ cửa khách hàng của chúng tôi, than vãn với họ là bọn chúng rất khó khăn vì món nợ mà gia đình cô Kyoko chạy làng. Thậm chí có một ngân hàng tới hủy hợp đồng với chúng tôi.” Chỉ riêng việc này không thôi cũng đủ khiến Kurata lao đao khi bảo vệ cô vợ đầu tiên của mình.

“Việc tuyên bố phá sản thì sao?” Honma hỏi. “Không phải Kyoko mà là bố cô ta. Chẳng lẽ cô ta không tìm được bố mình, thuyết phục ông nộp đơn tuyên bố phá sản à? Với mức lãi suất cộng dồn trong suốt bốn năm, hẳn khoản nợ phải lên đến mười triệu, rõ ràng nhiều như thế thì một người làm công ăn lương bình thường chẳng thể nào trả nổi. Theo tôi nhớ thì từng có một trường hợp tương tự như vậy.” Hoặc thời gian không dài bằng. Vì sao ông ta không nộp đơn tuyên bố phá sản ở Mureyama, trước khi cả gia đình chạy trốn? Phải chăng chỉ vì ông ta không biết? Điều gì đó mà luật sư Mizoguchi từng nói chợt lướt qua tâm trí anh. *Tất nhiên chẳng cần thiết phải hy sinh hàng chục vạn người mỗi năm.*

“Vào quãng đó, chúng tôi chẳng thể nào tìm được bố cô ấy,” Kurata nói, giọng cậu nhỏ dần thành tiếng lẩm bẩm cuối câu.

“Cậu đi tìm ông ta à?”

“Tất nhiên là bọn tôi đi tìm ông ấy chứ.”

“Kyoko không thay mặt đệ đơn phá sản được à?”

Kurata bật cười. “Nếu dễ dàng thế thì chắc không ai gặp rắc rối cả. Kyoko phải chịu đựng bởi vì điều đó là không thể. Chúng tôi đã tìm đến luật sư, ông ấy cho chúng tôi hay, ở đất nước chúng ta luật pháp đặc biệt coi nợ nần hoàn toàn là việc của người vay nợ, không thành viên nào trong gia đình có thể thay mặt đệ đơn phá sản được. Rõ ràng Kyoko không chịu trách nhiệm pháp lý này nên đáng lẽ không phải gánh phải những phiền toái do món nợ của bố cô ấy mang lại. Đáng lẽ cô ấy sẽ không bao giờ bị bọn đòi nợ thuê đe dọa. Vì thế, theo lẽ thường tình mà nói, cũng theo pháp luật, khi bố cô ấy mang nợ, cô ấy không có quyền đệ đơn tuyên bố phá sản. Kể cả khi tòa có ban án lệnh bảo vệ cô ấy cũng chẳng ích gì, nhất là với những người kinh doanh như chúng tôi. Khách hàng cứ ra vào suốt, ông không thể ngăn họ lại để kiểm tra giấy tờ. Vì món nợ của bố cô ấy quá hiển nhiên nên

không thể xin che giấu nhân thân. Bọn đầu gấu lại chẳng động tay động chân mấy, nên cảnh sát cũng chẳng làm được gì. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau là nguyên tắc hàng đầu của bọn họ. Khi kiểm soát một người, bọn chúng luôn cẩn thận không để lại dấu vết nào, vì thế chúng tôi cũng chẳng biết làm gì nữa. Kyoko, tôi và bố mẹ tôi, tất cả chúng tôi muốn phát điên lên được. Nhân viên chỗ chúng tôi cũng rủ nhau bỏ việc... Lúc đó, luật sư của chúng tôi nói chỉ có một biện pháp duy nhất. Trước hết, Kyoko phải chính thức tuyên bố bố cô ấy mất tích, tuyên bố rằng cô không làm sao biết được ông còn sống hay đã chết. Nếu tòa chấp thuận, bố cô sẽ bị gạch tên khỏi sổ hộ khẩu. Kyoko có thể đến tòa án chuyên xử các vụ tranh chấp trong gia đình, từ bỏ mọi ràng buộc về di sản của bố cô ấy để lại, trong trường hợp này là di sản nợ của ông ấy. Vấn đề là muốn tuyên bố một người mất tích, phải trải qua bảy năm kể từ lần cuối người đó được nhìn thấy hay được nghe kể. Với hoàn cảnh của Kyoko, không có ai có thể đợi được lâu như thế. Vì thế luật sư khuyên chúng tôi nên xem xét một khả năng khác là bố Kyoko đã chết. Ông ấy là lao động thời vụ nên có thể bất đắc kỳ tử trên đường mà không ai biết. Nếu chúng tôi có thể chứng tỏ được ông đã chết, cô ấy có thể rũ bỏ quyền thừa kế ngay tức khắc. Hoặc tiếp nhận món nợ của ông bố và dùng nó như một điều kiện cơ bản để đệ đơn phá sản. Kết quả đều như nhau cả. Vì thế tôi và Kyoko cùng nhau lên Tokyo, sau khi đi gặp vài người họ hàng xa ở đó, chúng tôi tới các thư viện.” “Để xem qua mấy cuốn Công báo à?” Công báo hằng tháng của chính quyền thành phố đều đặn đưa ra danh sách những xác chết chưa được nhận diện. Trong đó có cột “Người chết lưu động”, một cách nói giảm để khỏi phải nhắc đến những từ như “lang thang” hay “vô gia cư”. Với đặc thù công việc, bản thân Honma thỉnh thoảng cũng phải lục lại đám Công báo. Dò những bảng kê những con người vô danh chỉ có ghi ngày và nơi mất là một việc làm tốn nhiều thời gian, lại dễ gây nản lòng. “Năm, tên và địa chỉ: không biết; tuổi: 60 đến 65; chiều cao tầm

một mét sáu; nhẹ cân; mặc đồ kaki, đi ủng công nhân.” Chẳng khác nào lảng vảng quanh một nghĩa địa toàn những bia đá vô danh.

“Tôi sẽ không bao giờ quên,” Kurata nói, mắt vẫn nhìn mưa ngoài cửa. “Kyoko ngồi bên chiếc bàn ở thư viện, mãi mê tìm trong đám Công báo, xem có dòng miêu tả nào phù hợp với bố cô ấy hay không... Không, thậm chí còn kinh khủng hơn thế.” Giọng cậu ta nhỏ và đầy căng thẳng. “Cô ấy lật giở các trang hết giờ này sang giờ khác. Có quá nhiều thông tin. Hẳn cô ấy đã quên tôi lẫn mọi thứ trong phòng, bởi vì tôi nghe cô ấy lẩm bẩm một mình, thì thậm chí một mình thì đúng hơn, ‘Bố ơi, bố chết đi, bố chết đi.’ Bố đẻ của cô ấy cơ đấy! Tôi sốc vô cùng... Lúc bấy giờ tôi mới nhận ra con người thật của cô ấy. Có điều gì đó đổ vỡ bên trong tôi.”

Cho dù luôn miệng nói rằng yêu Kyoko, nhưng chuyện này là quá sức đối với cậu ta, đứa con của một gia đình tràn đầy yêu thương và luôn sẵn tiện nghi: cảnh Kyoko dò hết danh sách những xác chết chưa được nhận diện để tìm ra một cái xác gần giống bố mình. Ai có thể trách cậu ta được?

Chỉ trong thoáng chốc, cô ta đã phá tan cuộc đời họ dự định chung vai cùng nhau. Xé tan tành thành những mảnh vụn. “Tôi bảo cô ấy: Cô nên nhìn kỹ vào gương,” giọng Kurata hơi lạc đi. “Cô là ác quỷ.”

Trực giác của Honma đã đúng. Kyoko Shinjo hành động hoàn toàn một mình. Những bóng ma săn đuổi cô ta cuối cùng cũng đã xua đuổi cả những người khác.

Giọng Kurata lúc này nhỏ như lời thì thầm. “Chúng tôi chính thức ly dị vài tuần sau đó.” Tháng Chín năm 1987, sau đám cưới ba tháng. Chắc đây là điều cô ta ám chỉ khi nói *Lấy chồng từ rất sớm, rồi chẳng đi tới đâu cả*, Wada từng kể thế. “Sau khi chia tay, tôi tin là cô ta trở lại Nagoya tìm việc.”

Như vậy, tên của cô ta sẽ được nhập trở lại hộ khẩu gia đình ở

Mureyama. Muốn kiểm tra thông tin này cũng dễ. Chừng một năm sau, cô ta tìm được việc ở Osaka, và sẽ lại đương đầu với những phiền toái cũ.

“Sau đó, tôi chẳng biết chuyện gì xảy đến với Kyoko,” Kurata nói đại khái. “Nhưng ông biết không, khi chúng tôi mới lấy nhau, cô ấy nói phải thông báo với một người bạn. Tôi nhớ cô ấy đã gửi cho bạn mình một tấm bưu thiếp. Một cô gái nhiều tuổi hơn đã giúp đỡ cô ấy khi cô ấy làm việc nửa ngày ở Nagoya. Hẳn ở nhà tôi còn lưu địa chỉ cô ta, dù có thể cô ta đã dọn đi nơi khác.”

Trận mưa rả rích khiến phố xá thưa vắng hẳn, nhờ đó họ dễ dàng bắt taxi đến một villa, tầng trệt chỗ này hẳn bằng cả tổ hợp dịch vụ nơi Honma sống. Hàng rào gỗ mộc ướt nhep và sạch sẽ, cánh cổng tường kín đáo và oai nghiêm. Ngược lên, thấy bên dưới mái ngói là tấm biển có dòng chữ viết tay: So Mon - Cánh cổng nụ cười. Ngoài ra còn có một đoạn dây ngăn, được coi như một bùa chú của Thần Đạo. Rất ấn tượng.

Honma nghĩ mình nên đứng đợi bên ngoài. Sau năm phút, Kurata trở ra. Một tay cầm mảnh giấy xé ra từ tập giấy nhớ tay kia cầm một cây dù. Khi cánh cổng mở ra rồi đóng lại, Honma thoáng nhìn thấy chiếc xe đạp nhỏ ba bánh màu đỏ nằm chổng chơ trên con đường lát đá cuội màu trắng. Có thể là của con gái Kurata.

“Đây.” Kurata chìa mẫu giấy ra trước, tiếp đó là cây dù. “Tôi không biết ông có ô chưa. Nếu ông không muốn mang về Tokyo thì hãy bỏ lại ở nhà ga.”

Honma cảm ơn cậu ta rồi không quên hỏi về đoạn dây.

“À, đó là tục lệ vùng này.” Cậu ta đáp.

“Tôi đoán là có liên quan đến Điện thờ Ise, phải không?”

“Đúng thế,” Kurata nói. “Đây cũng là điều đầu tiên người ta nghĩ ra khi nhắc tới Kyoko. Một người rất mê tín. Nếu phải ấn

móng tay vào tường, cô ấy sẽ đọc kinh, để khỏi bị nhầm đường lạc lối.”

Lần đầu tiên trong giọng cậu ta có chút âm điệu thương yêu dành cho cô gái từng là vợ chồng vánh của mình.

“Nhưng cầu kinh cũng không đuổi được đám đòi nợ thuê.”
Anh bổ sung.

Dường như chẳng gì có thể đuổi được bọn chúng.

Chương 24

Kurata nói tên cô gái đó là Kaoru Sudo. Cô ta ở quận Moriyama, Nagoya.

Nhưng người trực tổng đài không thể tra ra số điện thoại nên Honma đành phải tự tìm hiểu. Việc đầu tiên anh làm vào buổi sáng là đón chuyến tàu cao tốc và dành gần hết ngày dò hỏi loanh quanh khu vực, cuối cùng một cậu bé bán báo bảo anh là cô Sudo đã chuyển nhà từ hai năm trước. Không còn cách nào khác, anh phải cầu cứu Funaki để biết địa chỉ mới của cô ta. Anh trở lại Tokyo, về đến nhà lúc nửa đêm.

Đèn trong bếp vẫn sáng. Tamotsu ngồi bên bàn, không biết là Honma đã về. Cậu ta nán lại để đến gặp những người từng cùng làm việc với Shoko ở Công ty Thương mại Kasai, quán bar Gold và Lahaina. Cậu ta cũng đã hỏi chuyện những người hàng xóm cũ của cô ta ở tòa nhà Kawaguchi Co-op và Kinshicho.

“Tôi về rồi đây!” Honma nói to. Tamotsu giật mình, đầu gối cậu ta giật bắn chạm trúng mặt dưới của bàn. Cậu ta cười, loay hoay giữ cuốn sách đang chực trượt xuống sàn.

Mỗi khi đi xa, Honma có thói quen hằng ngày gọi điện về nhà. Lần này, Isaka bắt máy rồi ca ngợi vị khách Tamotsu mãi không thôi. Lịch sự, chăm chỉ. Thậm chí cậu ta còn rửa cả bát đĩa. “Cậu ta đặc biệt quan tâm tới Makoto. Sau chuyện con Đầu Đất, thằng bé thực sự thất vọng. Nhờ có Tamotsu ở đây, tâm trạng nó đã khá lên đáng kể.”

Honma nghe thế phấn khởi lắm. Sau vụ việc xảy ra với con Đầu Đất, anh không biết nên an ủi con trai mình như thế nào.

Tất cả những gì Honma có thể nói được với Tamotsu vào lúc

này chỉ là, “Cháu có vẽ rất tập trung. Đang xem gì thế?”

“Cái này ạ.” Tamotsu trải rộng hai trang ra cho anh xem.

“Có vẽ là sổ lưu niệm cấp ba à?” Honma nói.

Cậu ta gật đầu. “Của Shoko và của cháu. Cháu đã thu thập hết: từ thời mẫu giáo, tiểu học, cấp hai, cấp ba.” Bốn cuốn sổ có màu sắc và kích cỡ khác nhau, cuốn sổ lưu niệm cấp ba để ngỏ, nằm ở trên cùng.

“Cháu có đủ cả luôn à?” Cặp mắt Honma đảo qua hàng loạt gương mặt vị thành niên.

“Không ạ,” Tamotsu thản nhiên đáp. “Máy cuốn này của Shoko.”

Honma thỉnh linh ngược mặt lên, bắt gặp ánh mắt cậu ta.

“Ở trang cuối cùng này, có chữ ký của bạn bè cô ấy, Shoko viết tên cô ấy ở giữa.” Đây rồi, “Shoko Sekine”, cái tên được viết bằng những nét mảnh và ngập ngừng, bao quanh đó là vô số cái tên cùng lời nhắn nhủ.

“Cháu lấy chúng ở đâu vậy?” Chẳng hề thấy bóng dáng của chúng ở căn hộ Kawaguchi Co-op. Giống như bà chủ nhà Nobuko Konno đã nói - với vẻ thạo đời, giờ anh mới hiểu ra - những cuốn sổ lưu niệm và ảnh chụp là loại được thu thập đầu tiên khi người ta chạy trốn lúc nửa đêm. Kyoko hiểu được những nguy cơ có thể xảy đến khi để những thứ như vậy lại. Dù sao thì khi anh và Jun tìm khắp căn hộ ở Honancho, nơi cô gái xưng là Shoko Sekine sống, không hề thấy cuốn sổ lưu niệm nào cả.

“Thực ra mấy cuốn sổ nằm ở một nơi khó ngờ tới,” Tamotsu nói. “Một người bạn cũ của Shoko giữ chúng. Cô gái này chúng ta đã từng hỏi chuyện rồi, tên cô ấy là Yumi. Khi cháu hỏi han tin tức cô ấy từ những người bạn cũ, chắc hẳn mọi người đã kháo nhau, bởi vì Yumi gọi cho cháu, bảo rằng đang giữ cuốn sổ lưu niệm của Shoko. Cô ấy mang chúng tới nhà cháu, mẹ cháu gửi

đến đây cho cháu.”

“Có thực là Shoko gửi mấy cuốn này ở chỗ cô ta không?”

“Không, vấn đề là ở đây.” Tamotsu lấy ra một chiếc phong bì mỏng. Bụi bám vì bị bỏ quên lâu ngày, chiếc phong bì đã được cất ở cạnh bên. Bên trong là một tờ thư, đánh máy trên giấy văn phòng.

Yumi thân mến!

Tớ xin lỗi vì đường đột đẩy thứ này sang cậu. Tớ biết chắc cậu sẽ ngạc nhiên khi nhận bưu kiện lớn thế này, nhưng tớ có việc cần nhờ đến cậu. Cậu sẽ giữ mấy cuốn sổ lưu niệm này giùm tớ một thời gian nhé?

Tớ đoán là cậu đã nghe kể về những chuyện không hay xảy đến với tớ trên Tokyo. Tớ cảm thấy không vui vẻ gì ở đây, thậm chí tớ không biết lý do vì sao mình không vui.

Giờ mẹ tớ đã qua đời, tớ phải tự lực cánh sinh, tớ biết cần phải sắp xếp lại cuộc sống của mình một chút. Nhưng mỗi lần nhìn mấy cuốn sổ lưu niệm này, tớ lại hồi tưởng những điều tệ hại mình đã gây nên. Tớ không có đủ dũng khí để nhét chúng sau tủ áo rồi lờ đi. Cậu là người bạn tốt nhất của tớ, cậu có thể giữ chúng hộ tớ được không?

Đến một ngày khi tớ có thể bình thản ngắm chúng và cảm thấy tự tin, tớ sẽ tới lấy. Nhưng từ giờ cho đến lúc đó, cậu giữ giúp tớ nhé?

Cảm ơn cậu!

Thân,

Shoko

Honma đọc tờ thư hai lượt, sau đó cầm cuốn sổ lưu niệm cấp ba lên, giở đến trang giấy viết tay.

Hãy là bạn tốt của nhau mãi mãi nhé!-Yumi Nomura.

Bên dưới dòng chữ thân tình là dấu vết của những giọt nước

mắt đã khô: dấu hiệu cuối cùng của xúc cảm con gái.

“Lá thư này là của Kyoko Shinjo gửi cho Yumi,” Tamotsu nói, đôi mắt cậu nheo lại.

Sao cậu ta khẳng định chắc chắn như vậy nhỉ? Lá thư có viết là mẹ cô ta đã “qua đời”, như vậy nó được thảo ra sau tháng Mười một năm 1989. “Yumi nói cô ta nhận được lá thư này vào lúc nào?”

Tamotsu lôi tập giấy ghi chép đã quăn góc của cậu ra. “Cô ấy đã rút giấy bọc bưu kiện nên không xem được dấu bưu điện, nhưng cô ấy đoán là vào mùa xuân sau khi mẹ Shoko mất.” Mùa xuân năm 1990. Shoko biến mất khỏi căn hộ ở tòa nhà Kawaguchi Co-op vào ngày 17 tháng Ba. Nếu gói bưu kiện được gửi từ trước đó, có thể Shoko đã tự tay gửi, nếu sau thời điểm này thì là Kyoko. Thật khó biết được.

“Yumi nói lúc đó cô ấy dọn dẹp áo quần mùa xuân và mùa hè. Cô ấy nhớ bởi vì phải dành chỗ để mấy cuốn sổ lưu niệm sau ngăn tủ quần áo. Nhờ đó cháu biết không phải Shoko gửi chúng đến.”

“Nhưng khó mà kết luận được nếu chỉ dựa vào thời điểm cất áo quần mùa đông đi. Có thể là vào tháng Ba, hoặc là tháng Tư.”

“Utsunomiya lạnh hơn Tokyo. Không ai làm việc đó vào tháng Ba cả. Cháu đảm bảo với chú đấy.”

Tamotsu nói đầy tự tin, nhưng Honma băn khoăn vì sao cậu ta chắc chắn như vậy, bởi mỗi nhà có một thói quen khác nhau. “Còn gì khác không, cô ta còn kể điều gì giúp chúng ta xác định ngày tháng không?”

Cậu ta lật cuốn sổ ghi chép thêm vài trang. “Giống như chuyện cô ấy quên mang chứng minh thư nên ban đầu bưu điện không cho nhận bưu kiện ấy ạ?”

“Đợi đã ý cậu là không có người ở nhà khi bưu điện chuyển đồ

đến, vậy nên Yumi phải tới tận nơi để lấy hả?”

Tamotsu lóng ngóng giải thích. “Vâng, cháu đoán thế. Cháu đã kể không rành mạch lắm nhỉ? Khi cô ấy nhận giấy báo là có bưu kiện Shoko Sekine gửi cho mình, cô ấy không nghĩ ra được lý do nào. Vì thế ngay sáng hôm sau cô ấy đi nhận hàng, nhưng khi mở ra và thấy mấy cuốn sổ, cô ấy nói đã cảm thấy hơi bực.”

“Tôi hiểu là gia đình Yumi không có ai ở đó?”

“Nhà họ là quán bán hàng, nên lúc nào cũng có người. Chỉ hôm ấy, bọn họ tình cờ có việc đi vắng hết cả.”

“Sao bọn họ lại vắng mặt?”

“Để xem cháu có hỏi câu này không.” Tamotsu liếc qua phần ghi chép. Một lúc sau, cậu ta gãi đầu tỏ vẻ hối tiếc.

“Không, cháu đã không nghĩ ra để hỏi.”

Honma nghĩ ngợi giây lát rồi hỏi, “Cháu không phiền nếu tôi xem qua cuốn sổ cháu mang đi khắp nơi kia chứ?”

Trông cậu ta có vẻ xấu hổ. “Vâng. Chữ viết của cháu hơi lộn xộn, nhưng mà...”

Phần ghi chép của cậu ta đúng là không được rõ ràng lắm. Tamotsu ghi ngày tháng cụ thể ở đầu mỗi trang, cùng với tiêu đề “Lời kể của Yumi”. Ban đầu lời hỏi và lời đáp được ghi chép có trật tự, nhưng khi cuộc nói chuyện sôi nổi hơn, các dòng bắt đầu cách quãng tự do, chữ viết lên xuống thất thường. Tuy nhiên đó vẫn là một bản ghi chép đúng quy cách. Có một đoạn chỉ xuất hiện một câu duy nhất. “Yumi nổi giận.” Ngay phía trên đoạn đó, có mấy từ kích thích trí tò mò: “trà cầm tú cầu ngọt”.

“Cái gì đây?” Honma chỉ vào trang giấy.

Tamotsu tặc lưỡi. “Trên đường từ bưu điện về nhà, cô ấy thấy người ta cho uống trà ngọt miễn phí ở ngôi đền gần đó. Yumi người khá đầy đà nhưng với những món đồ ngọt, cô ấy không

thể cưỡng lại được. Cô ấy luôn thích kể những chuyện đó: hôm nay tôi ăn món này, hôm qua tôi dùng món kia. Có gì buồn cười đâu chứ?”

“Có manh mối ở đoạn này,” Honma mỉm cười. “Cô ta dừng lại ở một ngôi đền trên đường từ bưu điện về nhà và uống một ít trà cảm tú cầu, điều này có nghĩa là gì?”

“Là gì ạ?”

“Ừm, một năm chỉ có một ngày người ta tổ chức hoạt động này ở các đền thờ, Hana Matsuri, ngày lễ Phật đản, mừng 8 tháng Tư.”

Miệng Tamotsu há hốc. “Như vậy có nghĩa là...”

“Bưu kiện đó được chuyển tới vào ngày hôm trước, mừng 7 tháng Tư. Như vậy Shoko không phải là người gửi.”

“Ôi ôi!” Cậu ta reo lên. “Như vậy cháu đã làm đúng, phải không ạ?”

Chỉ mục ở cuối cuốn sổ lưu niệm lần danh sách lớp đều xếp Shoko Sekine và Yumi Nomura vào cùng “Nhóm B, Năm thứ ba”. Như vậy lời nhắn “bạn tốt” trên trang giấy viết tay không phải là lý do khiến Kyoko đóng giả Shoko quyết định gửi mấy cuốn sổ tới chỗ Yumi.

Theo nội dung lá thư, có thể thấy Kyoko biết là mọi người ở quê Shoko đã được nghe kể về những vấn đề rắc rối cô đang gặp phải. Có lẽ chính Shoko đã kể hết cho Kyoko nghe khi cùng đi tham quan nghĩa trang. Đôi lúc người ta thấy thoải mái khi kể chuyện với người hoàn toàn xa lạ - một tài xế taxi, hoặc một khách ngồi trên ghế đầu quán bar - những điều họ sẽ không bao giờ thổ lộ với một người bạn thực sự. Tôi không biết anh, anh cũng không biết tôi: cái hay nằm ở đó. Nhất là ở nghĩa trang, người ta còn có chuyện gì khác để nói ngoài những câu chuyện buồn trong đời? Hẳn Kyoko đã moi các thông tin này, vờ đồng

cảm để Shoko thổ lộ.

Nhưng nếu vậy thì sao cô ta không nhắc gì tới vụ phá sản? Cô ta không muốn vội vàng, hay vì chủ đề này quá nặng nề, không thích hợp để tán gẫu? Mỉa mai thay, nếu Shoko kể chuyện đó, hẳn giờ cô ta vẫn còn sống, vẫn ở tại căn hộ thuộc tòa nhà Kawaguchi Co-op, vẫn làm việc ở quán Lahaina.

“Khi nhận mấy món đồ này, Yumi có để ý địa chỉ của người gửi không? Cháu có hỏi cô ta không?”

Tamotsu lại lắc đầu. “Cháu có hỏi nhưng cô ấy không nhớ. Đây đó ở Sataima, cô ấy bảo thế.”

Như vậy có thể là từ tòa nhà Kawaguchi Co-op. “Yumi có kể cô ta cảm thấy thế nào khi đột ngột nhận được những thứ này không? Ngoài cảm giác bức bối sau khi đi nhận chúng về?”

“À, cô ấy rất ngạc nhiên.” Tamotsu chỉ vào lời nhắn nhủ *Hãy là bạn tốt của nhau mãi mãi nhé!* “Thực ra lời này khá là khoa trương.”

“Cậu muốn nói là bọn họ không phải bạn thân?”

“Không phải bọn họ không hòa hợp, nhưng chưa đến mức thân thiết,” cậu ta nhún vai. “Niềm vui tốt nghiệp khiến bọn họ xích lại gần nhau hơn. Vì thế khi đọc thư, Yumi nghĩ, ‘Cô nàng Sekine này thật hay lo lắng...’” Cậu ta cụp mắt xuống. “Và rồi khi mấy cuốn sổ được chuyển tới đây, thậm chí trước khi biết về ngày bưu kiện được gửi đi, ý nghĩ đầu tiên của cháu vẫn là, ‘Này này, Shoko không bao giờ gửi cho Yumi những thứ này.’” Cậu ta kể chậm rãi, với niềm tin chắc chắn. “Đến khi đọc lá thư đó, cháu cũng đã nghĩ, Shoko không phải người viết lá thư.”

“Sao lại không?”

“Shoko không tiếc thương quá khứ như thế. Cô ấy không phải tuýp người chỉ đi ngấm lại mấy cuốn sổ lưu niệm rồi than trách cho cuộc sống hiện tại. Shoko thường bảo thời đi học của cô ấy

chẳng có điều gì tốt đẹn cả.”

Có lý, Honma nghĩ. Một tuổi thơ không mấy hạnh phúc giúp lý giải vì sao cô ta lại bấn loạn khi muốn làm điều gì đó đối với cuộc sống của mình. Thật không may, cô ta đã chọn lầm đường để theo đuổi giấc mơ. Thay vì chủ động biến mình thành một người khác, cô ta lại chỉ mua một tấm gương, soi mình rồi tự coi đó là người khác. Một tấm ảnh phản thân trên một chiếc thẻ nhựa.

“Shoko đã chết, rốt cuộc cháu phải thừa nhận sự thực. Shoko không bao giờ làm những chuyện như thế này.” Giọng Tamotsu trở nên nặng nề, đầy cam chịu. “Vừa nhìn thấy mấy cuốn sổ lưu niệm, cháu đã biết. Cô ấy chết rồi.” Cậu buông thõng tay khỏi bàn, nắm chặt thành nắm đấm, chẳng phải giận dữ hay buồn đau mà như muốn nắm lấy những ký ức về cô bạn cũ.

Một lát sau, Tamotsu nài Honma kể những điều anh biết về Kyoko Shinjo.

Cậu ta chăm chú lắng nghe, không nói một lời. Cuối cùng khi Honma ngừng lại, tất cả những gì cậu ta thốt lên chỉ là, “Một cô gái kỳ lạ.”

“Gì cơ?”

“Hình như những việc cô ta làm là chưa đủ, cô ta còn đi gửi mấy cuốn sổ lưu niệm cho một người bạn cũ của Shoko. Sao cô ta không quảng chúng đi nhỉ? Chỉ cần quảng đi thôi. Sao cô ta lại phải giả vờ thương cảm Shoko?”

Tamotsu đột ngột đẩy ghế lùi sau, nhanh nhẹn đứng vụt lên, sải bước qua phòng khách để tiến ra ban công tối mò. Cậu ta đứng đó, người tựa vào cửa sổ. Dây treo quần áo căng ngay trên đầu cậu ta. Chiếc áo len trắng dính sát vào mặt cửa kính. Lưng cậu ta quay về phía Honma, có xương có thịt hơn những bóng ma, nhưng trống rỗng bên trong. Cô đơn đến cực độ.

Thật không dễ lần theo dấu vết cô bạn ở Nagoya của Shoko. Funaki đã liên lạc với cảnh sát địa phương ở Utsunomiya, nhưng bọn họ cáo bạn không giúp được. Trên thực tế, bản thân Funaki cũng chẳng có thời gian đóng vai người trung gian. Honma biết mình nợ bạn hết lần này đến lần khác, nhưng con người Funaki vốn rất tốt bụng. Hơn nữa, Honma đã phá được vụ án cướp của giết người có chủ ý mà Funaki đang theo. Vụ án được giải mã đúng như Honma lường trước. Cảnh sát bắt giữ vợ tay doanh nhân xấu số cùng một đồng nghiệp của cô ta từ thời còn làm thư ký. Động cơ của bọn họ rất đơn giản: nổi thèm muốn gia sản và công việc kinh doanh của người chồng.

“Cậu đúng là thiên tài,” Funaki bảo anh thế. Honma gần như có thể thấy được gương mặt sáng bừng của bạn, dù là qua điện thoại.

“Làm sao mà tóm được thế?”

“Nhờ kiên nhẫn. Bọn tớ lập tức cho người theo dõi. Như vậy có thể nhìn ra nhất cử nhất động của chúng. Cuối cùng, ả góa phụ đã lòi đuôi cáo. Bọn tớ gọi ả tới thẩm vấn, rồi mọi việc cứ diễn tiến thôi, tăng tăng tăng! Cô ả bắt đầu khóc như mưa. Đôi lúc trò cân não này thực điên chết đi được.” Sau khi tóm lược những loại thủ tục cần làm, Funaki nói, “Thực sự cậu đã chỉ cho tớ cách tư duy về lối suy nghĩ của người khác.”

“Lúc nào cậu chả nói thế.”

“Lần này thì tớ nghĩ thế thật đấy. Nhân đây cậu thử đoán xem nhé. Cậu nghĩ ả vợ ở đâu khi lần đầu cùng cô bạn cũ bàn chuyện giết chồng mình?”

Có lẽ Funaki sẽ không vui lắm nếu anh trả lời đúng, Honma biết trước như vậy, nhưng trước khi anh kịp đưa ra lời đáp, Funaki đã oang oang, “Tại một đám tang.”

“Đám tang ai?”

“Sếp cũ của bọn họ. Trường phòng. Chính xác hơn là một sếp nữ. Bị ung thư, mới ba mươi tám tuổi. Suốt quãng thời gian thầy cúng làm lễ, hai cô ả ngồi cạnh nhau vạch ra những việc cần làm đối với người chồng.”

“Tớ thấy việc này rất hợp với triết lý cõi trần là cõi tạm của nhà Phật.”

Funaki chuyển chủ đề. “Chuyện của cậu sao rồi? Có tiến triển gì không?”

Honma kể tóm tắt cho bạn nghe. Funaki nói dứt khoát, “Coi cô gái Kyoko Shinjo này là trọng tâm nhưng thỉnh thoảng cậu cũng phải quan tâm tới một cái xác đấy.”

“Ừm.”

“Cậu đã nhờ cảnh sát ở Yamanashi tìm thông tin về cái xác bị cắt rời đó chưa?”

“Vẫn chưa. Tớ đã khá chắc chắn, nhưng bây giờ vẫn là hơi vội. Hơn nữa tớ đang điều tra với tư cách cá nhân.” Anh cần có những chứng cứ thuyết phục trước khi yêu cầu các quy trình chính thức như xác định dấu vân tay. “Cậu nghe nhé, cô gái A biến mất. Cô gái B, đóng giả cô A, có lẽ đã giết cô ta, nhưng giờ cô B cũng biến mất không một dấu vết. Ai đại gì chạy tới đồn cảnh sát yêu cầu bọn họ vào cuộc với câu chuyện như thế chứ?”

“Trừ trường hợp cậu tìm được đặc điểm nhận dạng cô ta. Cậu bảo Shoko Sekine có răng khấp khểnh hả? Đó là đặc điểm dễ nhận thấy đấy.” Funaki bỗng nghĩ đến cái đầu thất lạc. “Nhưng đến đây thì chúng ta lại mò kim đáy bể. Không cách nào xác định được.”

“Thật vậy hả? Thế thì cậu hẳn sẽ phải ngạc nhiên với những tin mới này.”

“Sao cơ? Cậu tìm được gì rồi?”

Honma nhắc lại lời Tamotsu. “Kyoko Shinjo là một cô gái lạ lùng. Con người cô ta... cậu sẽ gọi đặc điểm này là gì nhỉ? Có nguyên tắc đạo đức? Sống cảm tính? Giống như với đám sổ lưu niệm, cô ta chỉ cần quảng chúng đi là xong. Nhưng không, cô ta chuốc lấy phiền toái vì gửi chúng đến một người bạn cũ của Shoko. Hành động đó có thể kéo theo cả chuỗi rắc rối, ai mà biết được? Nó có thể nhấn chìm cô ta.”

“Ừ, tớ đồng ý với cậu.”

“Không logic lắm. Dường như cô ta có những nguyên tắc riêng. Trong mọi việc, cô ta đều lập kế hoạch và thực hiện vô cùng chính xác, thế nhưng với mấy cuốn sổ lưu niệm, cô ta lại đột nhiên chuyển ý. Như vậy là không đồng nhất.” Những lời chông cũ Kyoko nói về cô ta vẫn còn găm trong đầu Honma, cô ta là một người vô cùng mê tín. “Để khỏi tranh cãi, cứ giả sử cô ta ra tay rồi chặt lìa thân mình bỏ vương vãi, nhưng phải chôn cái đầu cho tử tế.”

“Tớ hiểu.”

“Ừm...”

Hai người bạn im lặng trong giây lát, rồi Funaki đột nhiên nói: “Nếu là tớ, tớ sẽ thử tìm ở mộ bố mẹ Shoko xem sao.”

Honma cười tự mãn. “Ý tưởng khá đấy. Nhưng vấn đề là bọn họ không có mộ.” Bố mẹ cô ta đều chết trong cảnh nghèo túng, tro cốt của họ đang nằm trong bình hỏa táng tại một ngôi đền.

“Được rồi. Tạm dừng đó đã vậy. Tớ cứ quên là bọn mình đang mò mẫm giữa đêm đen.” Tặc lưỡi một cái rồi thở dài, Funaki gác máy.

Trong khi Isaka đi nghỉ dưỡng, lần đầu tiên Honma nằm ngửa lại trên tấm đệm cứng của mình sau một quãng thời gian tưởng chừng dài cả thế kỷ. Anh có thể để mắt đến Makoto hơn, và hoàn thành hết bài vật lý trị liệu với bác sĩ Machiko. Suốt giai đoạn

này, Tamotsu đều đặn ra khỏi nhà vào buổi sáng và trở về vào buổi tối cùng với những thông tin cậu ta thu thập được trong ngày. Không phải mọi thứ cậu ta điều tra được đều phục vụ việc tìm ra chỗ ở hiện tại của Kyoko Shinjo. Cậu ta quá chú trọng đến cuộc sống của Shoko ở Tokyo. Có vài chi tiết nhỏ kết nối Shoko và Kyoko, mặc dù vào thời điểm này tính hữu dụng của chúng còn rất khiêm tốn. Tamotsu biết vậy nhưng vẫn tiếp tục kiên trì. Cậu ta vô cùng quyết tâm.

“Có điều này cháu muốn hỏi chú,” một buổi tối cậu ta nói.

“Điều gì?”

Cậu ta cau có. “Chúng ta sẽ tìm được cô ả Kyoko Shinjo, phải không chú?”

“Tôi cũng mong vậy.”

“Cháu là chúng ta sẽ tìm được cô ta, phải không chú? Chúng ta sẽ không chuyển vụ này lại cho bên cảnh sát.”

“Chỉ khi chúng ta phá được án.”

“Khi chú cháu mình làm được, khi chúng ta gặp ả, cháu có điều thỉnh cầu chú, hãy để cháu nói chuyện với cô ả trước tiên. Cháu muốn nghe ả nói những điều ả buộc phải nói.”

Ngày thứ ba kể từ sau chuyến đi Ise, Honma nhận được điện thoại của Wada, người quản lý trẻ tuổi ở Roseline. Cậu ta nói đã nói chuyện với những người từng làm việc với Shoko và hiện vẫn còn làm ở đó, nhưng cậu ta không phát hiện ra điều gì đáng lưu tâm cả. Mặc dù vậy, cậu ta vẫn muốn gọi cho Honma, để anh biết là cậu ta không quên lời hứa. Giờ thì vẻ sốt sắng của cậu ta đã bắt đầu nhuốm màu ám muội. Honma khá chắc chắn cậu ta đã giúp Kyoko thâm nhập hệ thống dữ liệu của Roseline.

“Anh nói chuyện với bạn cùng phòng của cô ấy chưa? Tên cô ta là gì nhỉ? À vâng, là Orié Chino.” Wada hỏi.

Honma đã đánh dấu vào lịch ngày Orié Chino trở về sau

chuyến du lịch nước ngoài. Là ngày mai. “Chưa. Có lẽ cô ta vẫn đang ở Sydney hoặc Canberra.”

“À vâng, đúng vậy.” Cậu ta hơi nhịu. Nghe chừng không thực sự muốn Honma nói chuyện với cô ta. Nhưng cậu ta không gây bất cứ cản trở nào, cũng chẳng bày trò láu cá. Một gã lạ lùng.

“Mai tôi sẽ gọi cho cô ta. Dù sao cũng cảm ơn cậu đã nhắc. Có lẽ sau này tôi sẽ lại phiền tới cậu nếu bất ngờ có thêm manh mối.”

Wada lộ vẻ lo lắng, cứ nghe giọng điệu rụt rè rồi lặng lẽ gác máy của cậu ta thì biết.

Nghĩ rằng mình nên nói chuyện với Oriie ngay khi cô ta trở về, trước khi Wada kịp tới gặp, Honma quyết định thử vận may vào sáng hôm sau. Tuy vậy, khi suy tính lại, anh cảm thấy sẽ lịch sự hơn, và có lẽ còn hiệu quả hơn nếu để cô ta dành một ngày cho bản thân. Vì vậy anh tính toán kỹ càng giờ cô ta đi làm về vào ngày hôm sau để gọi điện. Lần đầu tiên, anh nghe thang máy trả lời ta động; đến lần thứ hai đích thân cô gái cầm máy. Ban đầu cô ta khá thận trọng, nhưng khi nghe nhắc đến tên Wada, cô ta đã thoải mái hơn nhiều.

Sau một hồi, cô ta đã liến thoảng. “Chú biết đấy, hình như anh Wada không chinh phục được Kyoko.”

Hừm, đã đến lúc rồi đấy. “Ồ. Vậy ra có chuyện đó à?”

“Ý cháu là khi Kyoko ở cùng phòng với cháu, cháu không biết được anh ta chờ cô ấy về nhà bao nhiêu lần. Kyoko không bao giờ kể cho cháu biết cô ấy có thích anh ta hay không, nhưng có lẽ anh ta đã tự biết rồi.”

Điều này lý giải vì sao bây giờ cậu ta xoắn xít lên thế. Có thể Wada hy vọng quá trình điều tra của Honma sẽ khám phá được điều gì mang lại cơ hội cho cậu ta tiếp cận Kyoko.

“Vì sống chung nên cháu và Kyoko rất cẩn thận, tránh không động chạm nhau. Bởi vậy cháu chẳng biết gì nhiều. Hơn nữa, khi

một trong hai đứa có thời gian rỗi, bọn cháu toàn tranh thủ đi chơi.”

Đôi lông mày Honma nhướng lên. “Cô ta đi chơi vào các kỳ nghỉ?”

“Vâng. Cháu không biết chính xác, nhưng có vẻ các kỳ nghỉ của cô ấy đều rất tuyệt.”

“Cô ta có...”

“Bằng lái ạ? Dạ có, nhưng xe thì toàn phải đi thuê.”

“Cô ta có đi cùng ai không?”

“Ừm... cô ấy đa phần đi một mình, cháu nghĩ thế.”

Đó có thể là những chuyến đi thăm dò, chuẩn bị cho bước chuyển về sau.

“Vậy cô cũng làm ở Roseline à?”

“Dạ. Cháu làm ở phòng kỹ thuật hệ thống. Việc của cháu là quản lý dữ liệu của công ty,” cô ta nói.

Hắn sự ngạc nhiên của Honma đã lộ rõ quá khi anh im lặng hồi lâu, bởi một lúc sau Orié hỏi đầy lo lắng, “A lô? Chú vẫn còn ở đó chứ?”

“Gượng hăng. Cô làm ở phòng kỹ thuật hệ thống à?” Nhưng Wada lại bảo cô ta làm công việc văn phòng. Như vậy đó là một lời nói dối, cho dù nhỏ nhặt và vô hại.

“Đúng vậy ạ. Cháu xử lý dữ liệu của Roseline, Vườn sinh thái Minami và vài công ty con khác.”

“Vậy thực ra cô làm việc ở đâu?”

“Phòng kỹ thuật hệ thống nằm ở trụ sở Tập đoàn Mitomo. Cháu quen Kyoko nhờ bản tin nội bộ.”

“Bản tin nội bộ?”

“Chuyên mục tìm người ở cùng trên các bản tin của công ty cháu. Cháu đã đăng quảng cáo. Một mình thì bọn cháu không đủ tiền thuê căn hộ.” Kyoko Shinjo, được lắm, Honma nghĩ.

“Công việc của cháu rất đặc biệt,” Orié nói tiếp. “Vì vậy nên lương bổng cũng không đến nỗi nào, trong khi Kyoko chỉ là nhân viên thủ việc. Ban đầu Cháu cũng hoài nghi, không biết cô ấy có trả nổi tiền nhà không. Nhưng cô ấy tỏ ra rất nghiêm túc, vì vậy cháu đồng ý.”

“Cô Chino, tôi muốn hỏi cô một câu khá nhạy cảm.”

“Chú cứ hỏi đi ạ.”

“Cô Shinjo có bao giờ nhờ cô lấy thông tin khách hàng cho cô ta không?”

Cô gái sững sốt im bật, rồi bật cười. “Không ạ, sao lại có người muốn làm việc đó?”

“Nhưng nếu có người yêu cầu, cô có làm được không?”

“Tất nhiên là được chưa,” cô gái đáp, và tiếp tục cười. “Nhưng nếu sự việc lộ ra ngoài, cháu sẽ đứng đường ngay. Có thể còn không bao giờ được tiếp tục làm trong ngành kỹ thuật hệ thống ở thành phố này nữa.” Honma cũng không nghĩ Kyoko sẽ giao yếu tố chủ chốt trong kế hoạch của mình cho một người ở cùng nhà mà cô ta mới gặp. Nhưng anh khá chắc chắn...

“Ừm, thế còn cậu Wada thì sao? Cô có nghĩ cậu ta sẽ làm nếu Kyoko nhờ không?”

Cô gái trả lời ngay tắp lự. “Đáp án quá dễ. Chắc chắn là có chứ.”

Rõ rồi nhé, Honma nghĩ.

Nhưng cô gái mau chóng phủ nhận. “Không có chuyện đó đâu.”

“Sao lại không? Cậu ta có quyền với thông tin trong máy tính chứ nhỉ?”

Orie cười to. “Ồi chà, Wada chỉ thích bốc phét với các khách hàng thôi. Trên thực tế anh ta chẳng hiểu gì về phòng kỹ thuật hệ thống cả đâu. Anh ta không có tài khoản.” Rõ ràng theo quan điểm của Orie, Wada chỉ là tay nghiệp dư.

“Tôi xin lỗi vì phải tiếp tục chủ đề này, vậy trình độ tin học của cô Shinjo thì sao? Liệu cô ta có khả năng thâm nhập hệ thống máy tính của Roseline để lấy dữ liệu không?”

“Ý chú là chuyện đó đã xảy ra?”

“Không, tôi chỉ đang kiểm tra một giả thuyết thôi. Khi còn ở chung với cô, cô ta có bộc lộ mình là người biết xử lý những thao tác tương tự hay không?”

Cô ta trả lời ngay tức khắc. “Kyoko thậm chí còn hay lú lờ khi nói từ ‘con chuột’ đấy ạ.”

“Con chuột?”

“Ôi trời,” cô gái cảm thán. “Chú biết không, nếu mà Kyoko biết cách lấy cắp dữ liệu máy tính thì đến lúc cháu lấy chồng, thay vì mặc váy cưới, cháu sẽ hóa trang thành một gã rô bốt cho chú xem.”

Honma bật cười. Nhưng làm sao cô ta lấy được thông tin về Shoko nhỉ?

“Ở cùng cô ta, cô có thấy dễ chịu không?” Anh thử chuyển hướng khai thác.

“Khi ở cùng ạ?”

“Cô ta ngăn nắp hay luộm thuộm? Cô ta có dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ không?”

Giọng Orie nghe chừng phấn khởi hơn hẳn. “À, cháu hiểu. Về khoản này thì không phải bàn. Cô ấy rất cẩn trọng chuyện tiền bạc, lại nấu ăn ngon nữa. Còn một ít cơm thừa trong tủ lạnh, cô ấy vẫn làm được món cơm chiên tuyệt cú mèo.”

Honma nhớ lại những cánh quạt sáng bóng ở căn hộ Honancho. “Cô ta có dùng xăng để tẩy vết bẩn trên quạt bếp lò không?”

Orie sửng sốt. “Sao chú biết được chuyện đó?”

“Tôi nghe người quen của cô ta kể.”

“Dạ, ngoại trừ chuyện này... Cháu không thích tẹo nào, mùi xăng bốc lên khắp nơi. Hơn nữa cháu cũng sợ để xăng trong nhà nữa. Cháu đã bảo cô ấy dùng chất tẩy rửa. Nhưng cô ấy không chịu mà vẫn cất một chai xăng nhỏ ở ngoài hành lang. Cũng không thực sự nguy hiểm, cháu nghĩ thế, nhưng ai mà biết được, nhớ có một chồng báo ở đó thì sao.” Nói đến đây cô gái lại nhớ ra chuyện khác. “À, giờ cháu mới nhớ ra, Kyoko thường mua một tờ báo.”

“Báo nào?”

“Tờ Asahi, phải không nhỉ?... Hay là Yomiuri?” Cô lẩm bẩm một mình. “Đúng rồi, tờ Yomiuri chú ạ. Cháu nhớ là đã bảo với cô ấy tờ Yomiuri của Osaka hay hơn nhiều, việc gì phải mua bản in ở Tokyo?”

“Cô ta trả lời sao?”

“Ừm... cháu quên mất rồi. Cô ấy đã nói gì nhỉ?”

Có thể Kyoko cần biết càng nhiều càng tốt về Tokyo nếu cô ta muốn sống ở đó dưới vỏ bọc của Shoko Sekine. Có thể thành phố này khơi gợi trong cô ta thứ cảm xúc nào đó và tờ báo của Tokyo chính là cách cô ta tự nhủ bản thân rằng một cuộc sống mới đang đón đợi. Vậy nên mỗi buổi tối cô ta đọc lướt các sự kiện diễn ra trong ngày ở Tokyo.

“Cô ta bắt đầu đặt mua tờ Yomiuri từ khi nào?”

Orie nghĩ ngợi hồi lâu. “Gần như ngay khi chuyển tới ở cùng, cháu đoán thế. Thỉnh thoảng cô ấy còn cắt các bài báo dán vào sổ

của mình.”

Đây là lần đầu tiên anh được nghe nhắc đến cuốn sổ của cô ta. “Bài thuộc chuyên mục nào? Cô có nhớ không?”

Orie chỉ cười. “Cháu không biết, có thể là công thức nấu món ăn. Cháu không để ý lắm.”

Honma liền dặn cô gái nếu nhớ thêm điều gì nữa thì nhớ gọi cho anh. Rồi cả hay người gác máy. Rốt cuộc điều bí ẩn vẫn trong vòng bí mật, kể cả đối với cô bạn ở cùng nhà từng ngồi ăn cùng bàn với cô ta hàng tháng trời. Dù vậy, hình ảnh Kyoko đã dần dần hiện rõ: vào làm ở Roseline, tìm căn hộ ở chung với một nhân viên phòng kỹ thuật hệ thống, đùa giỡn tình cảm với tay quản lý Wada, vạch rõ đường đi nước bước của mình. Nhưng cuối cùng nhờ đâu cô ta lấy được thông tin về Shoko? Có phải anh đã quên không hỏi Wada điều gì?

“Mình từ bỏ thôi,” anh lên tiếng, không nhận ra mình đã nói to thành lời.

“Bố từ bỏ gì ạ?” Makoto đang làm bài tập ở cái bàn ngay cạnh đấy liền cất tiếng hỏi. “Một trò chơi ạ?”

“Này, có vẻ con đang khá phấn khởi đấy.” Thực sự thằng bé đang mỉm cười. Kể từ khi con Đầu Đất bị giết chết, nó hầu như chẳng làm gì khác ngoài việc khóc thương con chó, Honma không biết nên giúp con trai mình ra sao. Sau cùng thằng bé đến tìm bác Hisae để được an ủi, Honma nhẹ hết cả người. “Con hết khóc rồi chứ?”

“Thỉnh thoảng thôi ạ. Con có thể chịu đựng được. Nhưng bác Hisae nói nếu khóc nhiều, con sẽ bị đau tai.” Hẳn Hisae đã dùng đến bài các cậu bé đừng cảm không khóc đâu để dỗ thằng bé.

“Mà bố biết sao không?” Thằng bé kể tiếp. “Con và Kazzy đã bàn nhau rồi. Bọn con sẽ đắp mộ cho con Đầu Đất.”

Honma thấy khó hiểu. Chẳng phải Isaka nói đã tìm khắp nơi

mà không thấy xác con chó sao? Dường như cảm nhận được thắc mắc của bố mình, Makoto giải thích thêm, “Bọn con định chôn cái vòng cổ của nó.”

“Vòng cổ á?”

“Dạ. Con Đầu Đất có hai chiếc vòng cổ. Chiếc nó đeo khi mất tích là loại trị bọ chét. Bọn con vẫn giữ chiếc vòng cổ bằng da. Chiếc này đẹp lắm ạ, có đính tên nó nữa.”

“Các con định chôn nó ở đâu?”

“Con vẫn chưa biết. Kazzy đang tìm chỗ nào đẹp một chút. Nếu bọn con bí mật chôn nó ở trước công viên Minamoto, bố nghĩ ông bảo vệ có nổi điên lên không?”

“Hừm, có vẻ không hay lắm. Dù sao đó cũng là một ngôi mộ, phải không nào?”

Thằng bé nhú mày, một tay xoa xoa cằm. “Vâng, bọn con cũng nghĩ thế... Anh Tamotsu hứa sẽ làm bia cho nó.” Có vẻ con trai anh rất mến Tamotsu. “Bác Tsuneo nó từ giờ con Đầu Đất sẽ bảo vệ mẹ con. Đó là công việc chính của nó.”

Honma mỉm cười. Isaka, anh xử lý tốt lắm!

“Nó lại có nhiều không gian chạy nhảy chơi đùa nữa.” Makoto nhìn tấm ảnh mẹ mình trên ban thờ. “Bố ơi!”

“Gì con?”

“Thằng Tazaki đầu gấu đó, sao nó phải giết con Đầu Đất bố nhỉ?”

“Bố không biết, con trai ạ. Con nghĩ sao? Thử đặt mình vào địa vị của nó xem?”

Makoto đứng đưa đôi chân, ngồi ngẫm nghĩ. “Có thể nó thấy chán chường.”

“Chán chường?”

“Vâng, bố biết đấy, ở nhà, nó không được phép nuôi chó.”

Chính thằng bé này đã nói rằng không được nuôi chó ở khu nhà cho người thu nhập thấp, nếu Makoto không muốn như vậy thì bảo với bố mẹ mua một ngôi nhà thực sư mà ở.

“Mọi người kháo nhau về chuyện này ở trường. Bác Tsuneo nói bác ấy nghe hàng xóm nhà Tazaki nói họ định nuôi chó, nhưng rồi lại thôi. Mẹ Tazaki nói bọn họ kiếm tiền xây nhà đã mệt rồi, bà ấy không muốn một con chó xối tung cả nhà lên.”

Honma nhìn Makoto. “Như vậy có lẽ bạn Tazaki không thực sự muốn giết con Đầu Đất?”

“Ý bố là sao ạ?”

“Có thể Tazaki cũng muốn nuôi con Đầu Đất, nhưng gia đình nó không cho phép. Vì không được nuôi chó, nó cũng không muốn Kazzy được giữ con chó.”

“Thế nên nó giết con Đầu Đất ạ?”

“Có vẻ là thế.”

“Sao nó lại làm thế? Nó có thể tới nhà Kazzy chơi với con Đầu Đất lúc nào cũng được mà.”

“Có thể Tazaki không nghĩ thế. Cũng có thể nó quá thất vọng vì không được nuôi chó.”

Makoto quay cây bút chì trên đầu mấy ngón tay. “Bố biết bác Tsuneo nói gì không?” Thằng bé nhíu mày để lặp lại những điều vốn rất khó hiểu mà nó được nghe. “Bác ấy nói trên đời có những người không bao giờ thấy vui vẻ trước những việc người khác làm.”

“Ừ?”

“Khi thấy không thích thứ gì đó, họ sẽ tìm cách phá hỏng. Rồi viện ra các lý do. Cho nên nếu Tazaki có giải thích vì sao nó giết con Đầu Đất, bọn con không cần phải lắng nghe. Nó nói gì không

quan trọng, chủ yếu là nó đã làm những gì.”

Hừm. Những lời yếm thế đến đáng ngạc nhiên lại từ miệng của một người ôn hòa như Isaka. Phải chăng Honma đã hiểu sai về con người anh ta?

“Bác Tsuneo là người trông nhà, phải không nào? Bác ấy và bác Hisae có đủ tiền, nhưng bác ấy không muốn từ bỏ công việc này. Nếu người khác nói điều gì không hay về hai bác ấy, bác Tsuneo cũng chẳng buồn quan tâm. Cứ để mặc họ nói, miễn sao họ không chĩa mũi vào việc của mình, bác ấy bảo thế. ‘Thử để bọn họ gây phiền toái cho bác xem, họ sẽ ước mình chưa từng làm thế.’”

Makoto nói một mạch những lời này, sau đó mới ngừng lại chừng một phút. “Bác ấy nói những người làm việc xấu không thực sự suy nghĩ về việc họ làm. Tazaki cũng thế.”

“Thế nên con sẽ không tha thứ cho Tazaki, ý con là vậy phải không?”

Makoto lắc đầu. “Không ạ, bố đợi đã. Bác ấy nói nếu Tazaki đến xin lỗi, bọn con nên tha thứ cho nó.”

Nhẹ cả người “Tốt. Bố cũng nghĩ thế.”

Makoto có vẻ cũng nhẹ nhõm nên quay trở lại làm bài tập. Honma lại mở tờ báo ra. Nhưng Makoto vẫn chưa chịu thôi.

“Bố ơi!”

“Gì con?” Ló mặt lên trên tờ báo đang mở, Honma thấy cậu con trai lại có vẻ lo lắng.

“Cô gái mà bố đang tìm ấy, bố vẫn chưa tìm ra ạ?”

“Ừ. Bố vẫn đang tiếp tục.”

“Cô ấy có giết ai không?”

“Bố vẫn chưa biết được cô ta đã làm những việc gì.”

“Khi tìm ra cô ấy, bố có đưa đến đồn cảnh sát không?”

“Ừm, bố và các chú có rất nhiều câu phải hỏi cô ta đã.”

“Vì sao ạ? Có phải công việc của bố là đặt câu hỏi cho người khác không?”

Cho đến giờ, Makoto vẫn chưa từng hỏi nhiều về công việc của anh; bố thằng bé chỉ là một thám tử chuyên tóm những kẻ xấu, chỉ thế thôi. Thằng bé chưa bao giờ bắt anh kể chi tiết. Honma có cảm giác muốn kể cho con trai biết nhiều hơn. Anh muốn kể cho nó hiểu anh đồng cảm với Kyoko Shinjo ra sao. Rồi anh có lúc muốn bỏ qua vụ của cô ta như thế nào. Nhưng tất cả những gì anh nói, chỉ là, “Đúng rồi. Đó là công việc của bố.” Sau một lúc ngẫm nghĩ, anh nói thêm, “Cô gái này có những lý do riêng. Cô ta không làm việc xấu với người khác chỉ vì những việc không hay xảy đến với bản thân. Mà cô ta muốn làm việc xấu.”

Makoto ngẫm ngợi hồi lâu. “Giờ bố đang chờ điện thoại ạ?”

“Ừ.”

“Khi người ta gọi tới, bố sẽ đi đâu?”

“Có thể là Nagoya hoặc Osaka.”

Lúc này chiếc điện thoại ngay cạnh khuỷu tay Honma đổ chuông. Makoto đảo mắt rồi thở dài: “Bố nhớ mua quà cho con, bố nhé!”

Chương 25

“**L**ần cuối tôi nghe tin về Kyoko là cách đây hai năm. Giờ tôi mù tịt, không biết cô ấy ở đâu.”

Kaoru Sudo, người bạn của Kyoko ở Nagoya, đã lấy chồng và đổi họ mới năm ngoái. Giờ cô đang sống ở vùng ngoại ô Nagoya cùng với bố mẹ chồng, vì vậy hẹn gặp cô ở nhà thì không hay lắm; nhưng hai người sẽ dễ dàng nói chuyện ở đâu đó bên ngoài, cô đề nghị, bởi vì cô vẫn đi làm.

Honma hỏi xem có thể gặp cô ở gần nơi cô sống khi quen biết Kyoko không. Cô thấy đề nghị này chấp nhận được. “Có một quán ăn trưa khá ổn ở gần căn hộ cũ của tôi. Kể cả khi Kyoko đã chuyển tới Osaka, thỉnh thoảng cô ấy vẫn về ở lại qua đêm, rồi hôm sau hai chúng tôi ăn trưa ở đó.”

Coty thực ra có thể coi là một quán cà phê. Khi Kaoru bước vào, chủ quán tươi cười hỏi han cô. Kaoru người cao, mảnh mai, khuôn mặt nhỏ nhắn - kiểu của các người mẫu. Cô khoảng ba mươi hai hoặc ba mươi ba tuổi. Ngay khi cả hai đã yên vị tại bàn, cô bèn đi thẳng vào vấn đề. “Viên cảnh sát gọi tới - tên là Funaki, phải không nhỉ? - nói rằng Kyoko mất tích.”

Honma giải thích mọi chuyện, như thường lệ chỉ giữ lại phần nghi ngờ giết người. Kaoru uống một ngụm lớn cà phê. Vẻ điềm tĩnh của cô chỉ hơi động giữa các nét chì kẻ mắt. “Con bé có thể làm gì?” Cô lẩm nhảm trên miệng cốc.

Kaoru biết Kyoko từ khi cô gái cùng mẹ chạy tới Nagoya lánh nạn, lúc mười bảy tuổi và bắt đầu làm việc bán thời gian. “Tôi biết chuyện gia đình Kyoko chạy trốn vì vợ nọ. Con bé kể hết với tôi.” Đa phần thông tin trong câu chuyện của Kaoru đều trùng khớp với những gì chồng cũ Kyoko đã kể, nhưng thỉnh thoảng

vẫn xuất hiện một số chi tiết mới.

“Sau khi Kyoko và Kurata ly hôn, có một lần bọn đòi nợ thuê bắt được con bé.” Vì bên chúng biết địa chỉ của hai người ở Ise nên điều này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. “Lần đầu tiên tôi gặp nó sau vụ ly dị là...” Kaoru nghiêng đầu sang một bên. “Vào năm tiếp theo, có thể là khoảng tháng Hai. Đúng rồi, bấy giờ tuyết vẫn rơi.”

Vụ ly dị diễn ra vào tháng Chín, như vậy phải bỏ bằng sáu tháng.

“Cô có nhớ nhiều về cuộc gặp không?”

Kaoru gật đầu quả quyết. “Có chứ. Thực ra lúc ấy tôi rất thất vọng.”

Kyoko đến bằng taxi lúc nửa đêm và Kaoru phải thanh toán tiền cước. “Trang phục nó mặc trên người chỉ là một chiếc áo ngực bên ngoài là áo mưa. Da con bé xám ngoét, môi nứt nẻ hết cả. Tôi nhìn là biết bọn chúng ép nó làm thứ công việc gì.”

Khi Kaoru hỏi Kyoko đã ở đâu, cô ấy không chịu kể mấy. “Chỗ đó không rộng lớn như Tokyo hay Osaka, kể cả Nagoya cũng vậy. Có lẽ là một khu nghỉ dưỡng ở vùng đồng quê.”

“Bọn chúng bắt cô ta làm việc trả nợ à?”

“Không. Chúng bán con bé.”

Kyoko ở với Kaoru chừng một tháng. “Kyoko hỏi mượn tiền, tôi bèn đưa cho nó năm trăm ngàn yên. Kyoko nói nó làm liên lụy đến tôi vì đã ở lại Nagoya, sợ lần sau bọn chúng quấy rầy tôi. Nó bảo sẽ tới Osaka tìm việc.”

Vào tháng Tư, Kyoko bắt đầu làm việc ở Roseline.

“Ban đầu nó sống ở một cửa tiệm nhỏ, nhưng về sau tôi hay tin nó ở chung với một người cùng làm, nghe đâu căn hộ đẹp lắm.”

“Chắc là cô Chino.”

“Có thể...” Kaoru xoa xoa đầu ngón tay vào thái dương. “Ừm, khi nghe chuyện, tôi thấy vui. Lương của nó ở Roseline cũng không đến nỗi tệ. Chuyện không hay xảy ra khi Kyoko thỉnh thoảng lái xe về thăm tôi.”

“Cô ta lúc nào cũng lái xe à? Cô ta không đi tàu?”

Kaoru gật đầu. “Nó rất sợ tàu. Mà không chỉ riêng các loại tàu, nó luôn tránh đám đông. Nó không biết mình sẽ tình cờ chạm mặt ai.” Ngụ ý của cô ta rất rõ ràng. “Nếu lái xe, kể cả có đột ngột gặp phiền toái, nó cũng chạy trốn được. Tất nhiên, xe nó lái luôn là đồ đi thuê.” Kyoko rõ ràng đã rất sợ hãi. Xác suất cô ta gặp phải một tay đòi nợ thuê giữa một thành phố rộng lớn như Osaka hay Nagoya gần như bằng không, tuy thế cô ta vẫn không muốn mạo hiểm.

“Bọn chúng vẫn truy đuổi cô ta à?”

Kaoru lắc đầu. “Theo như tôi biết là không. Tôi hỏi nó, em không thấy bây giờ đã được an toàn rồi à? Nhưng nó nào chịu nghe tôi. Nó nói sẽ phải để mắt tới chúng trong suốt quãng đời còn lại.” Kaoru đã thử tìm hiểu về chuyện xảy ra trong suốt sáu tháng hai người mất liên lạc. Nhưng Kyoko không bao giờ chịu kể, hình như cô ta có nói về một gã thuộc băng đảng mafia theo đuổi cô ta. Gã sẽ xới tung tất cả để lòng cô ta, không phải vì món nợ mà chủ yếu vì những lý do của riêng gã. “Một tay quái vật, con bé nói thế.”

Vẻ mặt Kaoru trở nên chua xót hơn. “Tôi đã nảy ra một ý tưởng về những chuyện đã xảy ra. Dù vậy đối với tôi vẫn có chỗ khó hiểu. Kyoko bỗng nhiên không chịu nổi khi nhìn thấy các thực phẩm tươi sống... Anh biết đấy, món sashimi hoặc đồ ăn sống... Nó nói mùi của chúng khiến nó phát ốm lên được. Trước đây con bé chưa bao giờ như thế.” Kaoru khoanh tay trước ngực.

“Kyoko có bao giờ kể cho cô nghe những kế hoạch lâu dài của

cô ta không?” Honma đang nghĩ đến những thứ như một cuộc hôn nhân bình thường, hạnh phúc, một cuộc sống mang màu sắc riêng của cô ta.

Kaoru lại lắc đầu. Không, có lẽ là không - khi không có bố, không có mẹ, không có ai bảo vệ cô ta - kể cả pháp luật. Thậm chí anh chàng Kurata, người mà cô ta nghĩ mình có thể dựa dẫm, lại cùng đại gia đình giàu có xua đuổi cô như xua đuổi một mẩu than tàn lụi. Đàn ông chỉ khiến cô thất vọng. Từ đó trở đi, cô ta không y lại bất cứ ai. Cô ta phải tự bảo vệ chính mình, luôn sẵn sàng phương án dự phòng.

“Kyoko có bao giờ cho cô xem hình ảnh một ngôi nhà chưa?”

“Nhà gì?”

“Đây.” Anh lấy tấm ảnh Polaroid chụp mô hình ngôi nhà màu nâu sô cô la ra rồi đặt trên bàn.

“Ồ, đây là...”

“Vậy ra trước đây cô đã từng nhìn thấy nó.”

Kaoru mỉm cười gật đầu. “Chắc chắn rồi, bức ảnh chụp vào kỳ thử việc của nó phải không?”

“Ồ?” Anh nói như thể chưa biết gì.

“Bạn con bé có máy ảnh Polaroid, nó đã hỏi mượn. Kyoko rất thích lượn lờ quanh những mô hình nhà này. Tôi vẫn thường trêu Kyoko vì sở thích ấy, việc này đã trở thành một thói quen vui vẻ của tôi.”

Thích lượn lờ quanh những mô hình nhà. “Bất chấp khoản nợ mua nhà chính là khởi nguồn mọi rắc rối mà cô ta gặp phải?”

Kaoru đặt bức ảnh xuống bàn. “Đúng vậy, khi anh tiếp cận theo chiều hướng đó, tôi đoán là anh thấy rất kỳ quặc. Nhưng tôi nghĩ có một hướng tiếp cận khác nữa. Kyoko vẫn thường nhắc đi nhắc lại, một ngày nào đó nó sẽ có một gia đình và sống ở một

nơi như thế này. Đó là giấc mơ của nó, những gì nó đã trải qua chỉ càng tô đậm thêm và khiến nó coi trọng giấc mơ ấy hơn. Nó rất quyết tâm.” Đó là lý do vì sao cô ta giữ lại tấm ảnh.

“Hình như Kyoko thích ngôi nhà này nhất trong số những mô hình từng xem qua. Lần đầu ghé về thăm, nó đã cho tôi xem tấm ảnh này. ‘Kaoru,’ nó nói, ‘một ngày kia, khi cuộc sống của em trở lại bình thường, em sẽ sống trong một ngôi nhà như thế này.’” Kaoru cố bắt chước âm điệu tươi vui mà Kyoko sử dụng.

“Cô ta không nhắc gì đến chuyện sẽ cho cô xem ngôi nhà và thỉnh thoảng mời cô tới chơi à?”

Kaoru hơi lù lịm lại, ngạc nhiên. “Để tôi nhớ lại xem nào, không, không hề.”

Chắc chắn là không, Honma nghĩ, bởi vì ngôi nhà đó thuộc về một người mang một cái tên khác. Những kế hoạch của Kyoko lúc bấy giờ đã được sắp xếp đâu ra đấy rồi.

Honma ngẩng mặt khỏi tấm ảnh, “Dạo gần đây cô không có tin gì của Kyoko à?”

Trông Kaoru hơi giận dữ, cô bắt chéo chân, mặt khế nhăn nhó. “Tôi hoàn toàn mất liên lạc với nó. Đó là sự thật.”

“Cô không phải nhận những cuộc gọi mà khi nhắc máy lên thì đầu dây bên kia ngắt ngay lập tức chứ?”

“Không, tôi không nhận được cuộc gọi nào như vậy cả.”

Nỗ lực hóa thân vào một con người khác khiến Kyoko trở nên mất bình tĩnh và bất an, đến giờ cô ta vẫn chưa liên lạc lại với người bạn của mình, người duy nhất cô ta chia sẻ những ước mơ thầm kín. Điều này có nghĩa là gì? Cô ta đang ở đâu?

“Khi tôi và Kyoko còn ở cùng nhau, tôi đang hẹn hò với người chồng bây giờ, chúng tôi đã quyết định sẽ tổ chức đám cưới trong vòng một hoặc hai năm sau đó. Có lẽ nó nghĩ giờ tôi vẫn ổn và đã lấy chồng, nó không thể ghé lại chơi như dạo trước nữa.”

Honma lại suy nghĩ có phần u ám hơn, có thể cô ta quyết định không đặt niềm tin nơi Kaoru mà tự chạy trốn một mình.

“Hồi ấy cô vẫn sống ở đây chứ?”

“Ngay đằng kia kìa, anh thấy không?” Chỉ ra cửa sổ, hướng về phía tòa nhà bên kia đường, Kaoru chú thích rằng nhà cô là căn góc tầng hai. Một dãy mấy chậu hoa nhiều màu sắc xếp thành hàng ngay ngắn bên dưới cửa sổ cùng đôi vớ màu đỏ mắc ở dây phơi ngay phía trên bộ điều hòa không khí. Honma gần như có thể hình dung được cảnh Kyoko giúp Kaoru treo áo quần lên dây.

Ở tất cả những nơi cô ta từng sống - căn phòng rẻ tiền trọ cùng mẹ; căn hộ ở Nagoya; quán trọ cô ta làm việc ở Ise; ngôi nhà rộng lớn của gia đình Kurata; nơi bí mật kinh khủng mà cô bị bắt và bán vào “động quỷ”; căn hộ ở Osaka rồi căn hộ nhỏ ở Honancho - cho dù sống ở đâu, Kyoko vẫn tự xoay xở hết cả: lau dọn, giặt giũ, mua sắm, nấu nướng. Cuộc sống của cô ta cứ xoay vần giữa sợ hãi, buồn đau, nghèo rớt, đôi lúc có điểm chút vui vẻ. Nhưng có một điểm không bao giờ thay đổi, cô ta luôn luôn là một kẻ trốn chạy. Cô ta đã trốn khỏi bọn đầu gấu, và cứ thế mãi miết chạy. Rồi đến khi nghĩ mình đã tìm được cách bỏ lại quá khứ sau lưng để hướng tới những điều tốt đẹp, cô ta lại phải chạy trốn lần nữa. Chẳng có gì thay đổi cả.

Honma muốn hét to lên, “Cô hẳn đã mệt rồi. Chính tôi cũng mệt. Hãy ngừng trò cút bắt này đi, dừng lại một chút thôi.”

“Lần cuối cùng tới thăm tôi, Kyoko vừa nghỉ làm ở Roseline.”

Honma lấy sổ ghi chép ra xem rồi gật đầu. “Cô ta nghỉ việc ở đó vào cuối tháng Mười hai năm 1989.”

“Đúng vậy. Nó tới đây ngay sau dịp Tết... ồ không, vào quãng cuối tháng Giêng. Tôi nhớ nó mời tôi đi ăn tối và giành trả tiền.” Lúc đó cô ta đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho hành trình đóng vai Shoko.

“Con bé kể là vừa dọn khỏi căn hộ đang sống tại Osaka. Vậy là tôi hỏi, Giờ em ở đâu? Nó đáp là đang tính tới Kobe.”

“Ồ...?”

“Nhưng buồn cười ở chỗ trong lúc nói chuyện Kyoko có nhắc đến chuyến tàu cao tốc Keihin Tohoku. Đó là tàu địa phương Tokyo, di chuyển giữa Yokohama và Tokyo, sau đó ngược hướng bắc lên Saitama, có phải không?” Lẽ dĩ nhiên Kaoru hỏi Kyoko làm gì ở đó. “Kyoko tỏ ra khó chịu... Nó nói có việc cần giải quyết ở Saitama, cụ thể là ở Kawaguchi. Lúc đó nó cũng vừa thuê nhà, nhưng lại không cho tôi số điện thoại...”

Chị ấy gọi cho cháu, bảo là có ai đó mở thư của chị ấy. Cô gái ở bar Gold đã kể như vậy. Có thể đây là cách Kyoko lọc được thông tin về chuyến tham quan nghĩa trang. Lịch trình bảy giờ của Shoko là thức dậy vào buổi trưa, làm việc vào buổi tối và trở về nhà lúc trời đã tờ mờ sáng. Nếu muốn lục xem thùng thư của cô ta thì có vô số cơ hội.

Một phép liên tưởng nhỏ, và màn sương bao phủ tấm ảnh trở nên nhạt dần. Một đường kẻ đơn liền mạch đã kết nối Shoko Sekine và Kyoko Shinjo. Không thể nhầm vào đâu được.

“Còn chuyện này nữa,” Honma tựa người trên ghế rồi nói. “Khi Kyoko đến chơi, hoặc gọi điện, có lúc nào cô ta trở nên khác lạ so với thường ngày không? Trong vòng vài năm trở lại đây ấy?”

Kaoru nhận anh vẻ khó hiểu. “Khác lạ?”

“Đúng thế. Cô ta có giận dữ, lo lắng hay khóc lóc vô cớ không?” Câu hỏi khá là mơ hồ, nhưng anh muốn biết Kyoko đã có những biểu hiện gì vào quãng ngày 25 tháng Mười một năm 1989, khi mẹ Shoko Sekine ngã cầu thang mà chết. Nếu giả thiết của Honma đúng, đó là một vụ giết người và Kyoko đã ra tay đẩy ngã người đàn bà có tuổi kia - phải thừa nhận khả năng này khó lòng xảy ra - thì việc đầu tiên là xác định vị trí của cô ta ở Utsunomiya

trong ngày hôm đó. Suốt chín ngày trước và sau vụ việc, từ ngày 18 đến ngày 26, cô ta vắng mặt ở Roseline. Anh biết điều này qua Wada. Nhưng giờ anh muốn biết liệu Kyoko có liên lạc với Kaoru vào ngày hoặc nhiều khả năng hơn là đêm hôm đó không.

Kaoru tựa cằm trên cổ tay. Trông cô như đang suy nghĩ lung lăm và chẳng che giấu điều gì. Như vậy Kyoko hẳn đã hành động một mình từ đầu chí cuối. Chắc chắn vào tháng Ba năm sau, khi giết - đúng hơn là đã giết - Shoko, cô ta bắt đầu cắt đứt liên lạc với người bạn cũ.

“Tôi không rõ lắm về ý khác lạ mà anh nói, nhưng lần cuối ghé thăm tôi vào cuối tháng Giêng, Kyoko có vẻ khác thường.” Kaoru chậm rãi kể, cô cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Sau mỗi cuộc ghé thăm, khi chuẩn bị ra về, nó luôn nói ‘Hẹn gặp lại chị!’ Ra đến cửa, nó sẽ vẫy tay chào rồi nói ‘Một ngày gần nhất.’ Nhưng chỉ riêng lần đó, con bé đã cúi chào rồi nói ‘Tạm biệt chị!’”

Quả thật là một lời từ biệt: Vai “Kyoko” đã hoàn thành, Kaoru sẽ không bao giờ gặp lại cô ta nữa, tất nhiên cũng sẽ không thể nào gặp “Shoko Sekine”.

“Ừm... giờ tôi mới nhớ ra, nó còn kể về cái chết của bà mẹ,” Kaoru tiếp tục. “Cái chết thực sự là chủ đề chính của buổi tối hôm đó. Nó hỏi, ‘Chị Kaoru này, khi qua đời, chị muốn được chôn ở đâu?’ Kyoko muốn được chôn càng xa Mureyama càng tốt. Con bé nói, ‘Nếu em chết, em không muốn bị chôn ở quê nhà đâu.’” Nhưng khi Kaoru hỏi có chuyện gì không ổn phải không, Kyoko chỉ cười. “Tôi biết có chuyện gì đó đang xảy ra, nhưng không đoán nổi có thể là chuyện gì được. Khi nó biến mất không tăm tích, tôi nghĩ, đấy, giá mà mình hỏi cho ra nhẽ. Giờ thì nói gì cũng đã muộn rồi.”

Kể lại câu chuyện, tâm trạng Kaoru dần trở nên u ám. Giọng điệu của cô nhắc Honma nhớ lại anh đã cảm thấy thế nào khi bảo với Kurata rằng Kyoko có thể đã chết.

“Còn gì khác không?” Honma hỏi.

Đôi vai cô rũ xuống. “Tôi không còn nghĩ được chuyện gì khác nữa.” Cô vừa nói vừa thở dài.

“Ừm, nếu tôi hỏi về một ngày cụ thể thì sao? Ngày 25 tháng Mười một năm 1989. Cô có nhớ ra chuyện gì không?”

“Có chuyện gì đặc biệt xảy ra vào ngày này à?” Kaoru hỏi, đôi mắt nheo lại.

Honma mỉm cười. “Không, chỉ là theo bảng giờ làm của công ty Roseline, Kyoko nghỉ chín ngày trước và sau ngày tôi vừa nêu, ngày này vốn là ngày phát lương cho nhân viên. Cô ta có tình cờ ghé thăm cô không?”

Đôi mắt Kaoru trở nên xa xăm. Cô lóng ngóng với lấy cốc cà phê của mình rồi đưa lên miệng. Nhấp một ngụm, cô đặt cốc trở lại bàn rồi hỏi, “Trong thời gian làm việc ở Roseline, có dịp nào khác Kyoko nghỉ dài ngày không?”

Honma xem lại sổ ghi chép. Wada đã cung cấp đầy đủ thông tin về giờ giấc của cô ta nên anh dễ dàng có lời đáp. “Không. Cô ta có đợt nghỉ khác chỉ kéo dài ba ngày thôi. Nhưng nghỉ chín ngày thì chỉ có một lần đó. Từ 18 tới 26 tháng Mười một.”

Kaoru nhẹ nhõm hẳn. “Nếu đúng thế thì tôi có biết đấy. Ký ức của tôi đã suy tàn lắm rồi, nhưng nếu Kyoko không có dịp nghỉ dài ngày nào khác, thì hẳn là lần đó mà thôi.”

Honma chồm tới. “Cô ta có liên lạc với cô à?”

“Có. Nó đã đến chỗ tôi. Đó là ngày thứ hai của đợt nghỉ, như vậy là đêm 19. Thực sự rất khác thường. Bởi vì nó tự làm mình bị thương.”

“Bị thương ra sao?”

“Người đầy vết bồng. Rất may là không quá nghiêm trọng,” Kaoru nói. “Nhưng nó đã phải nhập viện vì sốt cao quá.”

Trong thoáng chốc, Honma tưởng mình nghe nhầm. “Cô nói lại đi!”

“Kyoko vào viện. Đi cấp cứu.” Kaoru giải thích. “Ở bệnh viện đa khoa, ngay gần đây. Nó được nhập viện và ở lại cho tới tận buổi sáng ngày 26, vì thế nó mới nghỉ tận chín ngày.”

Kyoko Shinjo nằm điều trị ở bệnh viện Nagoya khi mẹ Shoko Sekine ngã xuống khỏi cầu thang...

“Chuyện là nó bị viêm phổi,” Kaoru kể. “Vào ngày 18, nó lái xe cùng một người bạn. Đêm đó họ ngủ lại tại một quán trọ, rồi trên đường trở về hai người gặp tai nạn. Bởi vậy Kyoko xuất hiện trước cửa nhà tôi vào đêm 19. Khi tôi hỏi nó đi cùng ai, nó không chịu nói. Cứ nín thinh vậy thôi. Tay phải đầy các vết bỏng, chưa bỏng đến độ ba nhưng cũng gần như khắp cả cánh tay. Mặc dù trời rét, nó chỉ mặc một chiếc áo tay dài cùng chân váy, bên ngoài trùm chiếc áo mưa. Nó nói khi gặp tai nạn, động cơ bật lửa, áo len bị cháy rồi. Nó đã lên tàu tới đây mà không kịp dừng lại mua thêm áo quần. Con bé run lẩy bẩy, sau đó lại sốt xình xịch.”

Việc đầu tiên Kaoru làm là đưa Kyoko vào giường, chăm sóc cô ta. “Nhưng một mình tôi xoay không kịp. Lúc này nó muốn đi vệ sinh, lúc sau đã thấy ở trong phòng tắm, động đầu vào tường. Con bé bị kích động thái quá, dường như nó không biết tôi có mặt ở đó hay không. Rốt cuộc tôi phải gọi xe cứu thương. Nó không kể sự thực với những người ở Roseline, chỉ nói là bị cảm và nằm ở nhà bà cô, theo như tôi biết, bọn họ chẳng bao giờ thắc mắc. Dù sao thì nó cũng đã nằm viện cả thảy bảy ngày. Về sau, khi đã khỏe lại, nó vẫn không nói cho tôi biết chiếc xe của ai. Hẳn là một cuộc hẹn hò, tôi chỉ có thể đoán vậy.”

Kaoru không ghi nhật ký, nhưng lại ghi chép đầy đủ các khoản thu chi, rành mạch như bất kỳ một bảng công nợ nào. “Tôi cho Kyoko vay tiền nằm viện. Nếu xem lại sổ, tôi có thể nói chi tiết hơn. Tôi kiểm tra lại sổ của mình nhé?”

“Được vậy thì tốt quá,” Honma nói rồi viết số điện thoại của mình cho cô.

Anh vừa mới về đến phòng khách sạn thì cô gọi điện báo không hề nhầm lẫn chút nào về ngày tháng. Thậm chí cô có thể gửi bản sao hóa đơn bệnh viện đến khách sạn nơi anh ở. Cô nhân viên lễ tân đã khá ngạc nhiên khi Honma châu chực đón tờ giấy đang từ từ chui ra khỏi chiếc máy fax.

Bệnh viện Đa khoa Thành phố Kobata.

Đã nhận đủ phí chăm sóc và tiền giường bệnh của cô Kyoko Shinjo, từ ngày 19 đến ngày 26 tháng Mười một năm 1989. Phòng sáu giường. Có thẻ Bảo hiểm. Tổng tiền giường bệnh: 70000 yên.

Chương 26

“Ừ, nhưng chừng đó vẫn chưa đủ để kết luận gì cả.” Funaki nói, nhếch miệng cười rồi xì xụp húp cốc trà rong biển kombu.

Honma vừa về được hai ngày nay. Cả hai đang ngồi bên bàn bếp điểm lại câu chuyện. Isaka vừa chuẩn bị bữa tối vừa dỏng tai lắng nghe. Sự kiện ngoài dự kiến đã choán hết tâm trí Honma nên anh quên bằng món quà đã hứa với Makoto.

“Xem chừng còn có một kẻ đồng lõa nữa,” Isaka đánh bạo nói. Tối nay, theo thỉnh cầu của Makoto, cả nhà sẽ ăn món oden^[4]. Isaka nấu một nồi đầy để lát mang một ít về nhà. Nước dùng sấp sôi, tỏa mùi thơm ấm áp khắp căn nhà.

“Nhưng sao cho đến giờ vẫn chẳng có chút dấu vết nào của kẻ đồng lõa?” Honma nói.

“Gã Wada thì sao?” Funaki gợi ý.

“Cậu ta ở Osaka. Vào đêm bà Sekine chết, cậu ta làm việc ở văn phòng đến tận chín giờ đêm. Nếu mọc cánh bay đi, hẳn cậu ta có mặt ở Utsunomiya vào đúng mười một giờ.”

“Như vậy vụ đó chỉ là một tai nạn?” Funaki nói, vẻ không phục. “Những sự việc tiếp theo còn lạ lùng hơn.”

Honma cười. “Thế thì hẳn mẹ Shoko Sekine đã chọn thời điểm gặp tai nạn sao cho có lợi cho Kyoko Shinjo nhất.”

“Cậu có biết người ta thường bảo đời có những việc còn hơn cả tiểu thuyết không?”

“Như vậy kẻ đồng lõa với cô ta hẳn là người đã ngồi cùng xe khi cô ta gặp tai nạn vào đêm 19. Liệu đó có phải kẻ giết người

không nhỉ?” Isaka tiếp tục góp chuyện.

Câu hỏi khiến Honma ngó người.

Funaki lẩm bẩm, “Liệu chồng chưa cưới của cô ta, Jun Kurisaka, có thể là đồng lõa không nhỉ?”

“Cả hai người đều đọc tiểu thuyết trinh thám đủ quá rồi.”

“Đúng đấy.”

“Mà này, có chuyện gì với cậu ta thế nhỉ? Đến giờ cậu ta không thèm gọi lại một lần nào,” Isaka nói, anh ta đột nhiên quan tâm. “Ban đầu chính Jun là người kéo cậu vào vụ này. Không thể nói là cậu ta không quan tâm được.”

“Tớ nghĩ một ‘cậu ấm’ như thế sẽ không cần chúng ta làm thứ công việc bẩn thỉu này cho hắn đâu.” Funaki nói. Từ khi nghe chuyện Jun ném tiền vào người Honma, anh đã dùng từ đó để gọi ngòi sao ngành ngân hàng.

Isaka đến bên bếp xem lại món oden. Khi anh mở vung, một làn hơi hấp dẫn tỏa ra. Funaki vốn đang ngồi thõn bên bàn, cầm tựa trên mặt gỗ, phấn khích nói, “Nghe chừng ngon đấy!”

“Cậu sẽ ở lại ăn tối luôn chứ?”

“Không nếu anh muốn có người đàm đạo,” Funaki chua ngoa, rồi tặc lưỡi. “Tớ cứ băn khoăn không biết bây giờ cô ta có đang ăn tối không nữa,” anh nói thêm.

“Ai cơ?”

“Kyoko Shinjo.”

Honma nhìn bạn. “À, có lẽ là có.”

“Ừ, sao lại không chứ? Cô ta phải ăn uống, tắm táp rồi trang điểm để khiến một gã trai khác khổ sở. Có lẽ cô ta đang vui vẻ bù khú ở đâu đó.” Anh cười ảm đạm. “Trong khi chúng ta ở đây vất óc suy đoán này nọ, cô ta lại đang đứng trước quầy hàng mỹ phẩm Shiseido, thử màu son mới của mùa xuân.”

“Cậu lấy đâu ra những chi tiết này thế?”

Một tay giữ đôi đũa nấu ăn, Isaka phớt lờ Funaki, nhìn Honma đầy ngụ ý. “Tôi tin là có người vừa được đi xem mặt một cô dâu triển vọng. Tôi đang tự hỏi không biết cô ấy có phải là... ừm, xem nào... một chuyên viên chăm sóc sắc đẹp của Shiseido không.”

Funaki mỉm cười, không nao núng trước lời trêu chọc. “Anh muốn nói gì tùy thích... Có điều mắt anh đúng là mắt điều hâu.”

Nhưng giờ Kyoko Shinjo đang ở đâu? Honma vẫn chưa suy nghĩ mấy về câu hỏi này. Có phải bọn anh đã trở về vạch xuất phát, khi phát hiện ra rằng “Shoko Sekine” là một người khác. Liệu bọn anh có nên nghe theo luật sư Mizoguchi, đăng một mẫu tin trên báo? “Kyoko, nói chuyện thẳng thắn nào. Cô hãy trở lại đi!” Nhưng ai sẽ đứng tên dưới mẫu tin này? Jun sao? Thật là kỳ cục!

Điều kỳ cục nhất là tưởng tượng cảnh Kyoko hồi đáp khi được gọi bằng chính tên của cô ta. Đúng thế, Shoko Sekine đã bán hộ khẩu của cô ấy cho tôi... Shoko ấy hả? Hiện giờ cô ấy đang làm việc ở mạn Kyushu. Có hôm tôi đã buôn chuyện với cô ấy qua điện thoại. Xin lỗi vì đã khiến các ông phải hao tâm tổn sức. Jun lắng nghe cô ta nói, mắt nhòa lệ. Hai người bọn họ trở về bên nhau và kết hôn. Honma thì nhập viện vì một vết loét. Trầm trọng hơn là vết loét chảy đầy máu.

Thôi nào, nghiêm túc đi nào. Kyoko đang ở đâu đó ngoài kia, chờ xem động tĩnh. Có lẽ cô ta sẽ cố gắng trốn càng xa Tokyo càng tốt.

Honma bất thần đứng dậy.

“Gì vậy?” Funaki giật mình hỏi.

“Tớ chỉ đang nghĩ,” Honma nói. “Cậu cho là những ngày này Kyoko làm gì?”

“Có lẽ là khóc đến đỏ hoe mắt,” Funaki vừa nói vừa cười toét.

“Cũng có thể đang nhờ một chuyên gia Shiseido tư vấn cho.”

“Tôi nghĩ cô ta vẫn đang làm việc.” Isaka nói. “Tôi ngờ là cô ta rời khỏi đây với một khoản kha khá, đủ để một mình lập nghiệp ở một nơi khác.”

“Có vẻ cô ta cũng chẳng hề liên lạc với Kaoru Sudo.” Funaki bổ sung.

Honma thả cho tâm trí đi rong, cặp mắt anh nhắm hờ. “Mọi người không cho là cô ta lại giở mánh lừa đảo lần nữa à? Tôi dám cá lý do khiến cô ta không liên lạc với Kaoru là vì cô ta sợ.”

“Sợ ấy hả?” Funaki hỏi.

“Ừ. Cô ta bỏ rơi Jun khi mọi thứ vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Khi phải một mình xoay sở, hẳn cô ta phải suy nghĩ xem lúc này Jun đang làm gì. Vậy đấy, cậu ta đi tìm cô ta. Ai mà biết được? Jun dễ dàng tìm hiểu thông tin về vụ phá sản, có lẽ bây giờ cậu ta đã xâu chuỗi các sự kiện, và biết rằng Shoko Sekine thực chất là Kyoko Shinjo...”

“Đời nào. Cô ta không nghĩ xa xôi như thế đâu.”

“Cô ta không có cách nào để biết chắc, nhưng suy nghĩ này hẳn đã lướt qua tâm trí cô ta. Lại thêm lý do để không liên lạc lại với Kaoru. Rũ bỏ hết mọi mối liên hệ có thể làm lộ chân tướng bản thân. Cô ta không cách nào trở lại là Kyoko nữa, vì thế cô ta cần phải tìm mục tiêu mới.”

Funaki và Isaka nhìn nhau. “Cô ta cần tìm việc làm ở một công ty đặt hàng qua thư khác.” Funaki nói.

“Bắt đầu tất cả lại từ đầu.” Isaka bổ sung.

Honma thở một hơi dài. Cuộc nói chuyện đã dẫn dắt đến kết luận đúng như trực giác của anh mách bảo.

“Ôi ôi, phải nhanh lên mới được,” Isaka vừa nói vừa liếc chiếc đồng hồ trong bếp. Năm giờ kém ba phút. Makoto và Kazzy cứ

nài nỉ bọn họ tới dự đám tang con Đầu Đất vào hôm ấy. Rốt cuộc, hai thằng bé đã hỏi nhà Isaka xem liệu chúng có được dùng khu vườn dưới tầng trệt, khoảng đất vốn được mặc định thuộc về khu nhà thu nhập thấp hay không. Vợ chồng Isaka không thấy phiền chút nào. Tamotsu đã dùng mấy thanh gỗ lẻ làm thành hình chữ thập, chúng tỏ cậu rất tôn trọng con chó đã qua đời.

Hai thằng bé dùng xẻng nhỏ đào đất xong, chỗ xới chưa đủ sâu để chôn cái vòng cổ của con chó đáng thương. Chiếc vòng cổ hoàn toàn mới. Trước khi chôn nó xuống, Makoto cho mọi người xem lời đề tặng mà nó khắc ở mặt trong. Tamotsu cắm cây thánh giá lên ngôi mộ, Hisae đặt xuống một vòng hoa. Mỗi người có mặt đều thắp một nén nhang rồi chấp tay đứng cầu nguyện.

“Bố nghĩ con Đầu Đất có thích được tưởng nhớ như thế này không?” Makoto hỏi.

“Bố nghĩ là nó thích lắm.”

“Chú cá là nó rất hài lòng với chiếc vòng cổ mới,” Funaki nói rồi vỗ vỗ lên vai thằng bé.

“Khi hè đến, chúng ta sẽ trồng dây bìm bìm ở chỗ này và chăm cho cây lớn lên,” Makoto mỉm cười vừa nói vừa chỉ vào dây hàng rào.

“Cháu đã có sẵn hạt giống dây rồi,” Kазzy nói.

“Chúng ta sẽ trồng các loại hoa khác nhau theo mùa, như vậy quanh năm chỗ này đều có hoa,” Hisae hứa hẹn. “Nhưng này, sao các cháu không cát xẻng đi rửa tay chân đi. Nếu ai đói thì có bánh đấy nhé.”

Tất cả bọn họ lần lượt rút lui.

Honma để ý thấy Tamotsu khá khác lạ. Suốt cả buổi cậu ta chẳng nói năng gì cả. Ban đầu Honma nghĩ đơn giản chỉ là cậu ta muốn giấu kín nỗi buồn riêng. Nhưng không phải. Có điều gì đó khuấy động cậu ta từ bên trong; vì cậu ta rũ xuống, đầu thì hết

ngiêng bên này đến nghiêng bên kia.

“Sao vậy?”

“Cháu không biết, cổ cháu cứ đau đau.” Cậu ta phủ bụi bám trên quần. “Vừa rồi đào hố rồi cắm cây thánh giá, cháu chợt nhớ lại những chuyện đã xảy ra từ lâu lắm rồi.”

“Khi còn nhỏ, cháu cũng bị mất một con vật cưng à?”

Tamotsu lắc đầu. “Không, không phải vậy đâu ạ. Thực sự bố cháu ghét các loài động vật. Cháu đã khóc cạn nước mắt mà ông vẫn không đồng ý cho nuôi lấy một con.” Cậu ta lẩm nhẩm. “Cháu phải hỏi Ikumi về việc này mới được. Cô ấy hiểu cháu hơn bất kỳ ai khác, thậm chí còn hơn mức cháu hiểu về bản thân.”

“Cô ấy là một người vợ tốt.”

“Phải nói là quá tốt ấy ạ. Cháu chỉ mới nghĩ tới việc vượt quá giới hạn, cô ấy đã biết rồi.”

Tối hôm đó, trong khi Honma xem lại các bản ghi chép của mình, Tamotsu gọi về cho Ikumi. Honma động viên cậu ta gọi điện về nhà hằng ngày. Đầu đặn như kim đồng hồ, thường những lời đầu tiên cậu ta nói luôn luôn là, “Taro khỏe không? Bé con khỏe không?”

Nhưng hôm nay, câu chào “A lô, anh đây?” của cậu ta dường như bị gạt phắt, bởi vì những lời tiếp theo cậu ta nói là: “Ý em là sao khi nói ‘Ai vậy?’ hả?”

Honma cười thâm. Đã đến lúc Tamotsu quay về Utsunomiya, cho dù cuộc điều tra đã hoàn tất hay chưa. Tất nhiên vụ việc này gắn liền với cuộc đời cậu ta, nhưng ai ai cũng thấy cậu ta thuộc về chốn đó, nơi có vợ có con.

“Đừng có mà nói như thế!” Tamotsu vùng vằng. “Tất nhiên là anh chứ là ai. Anh đang lo lắng chuyện... Em biết anh... Sao em lại nói như thế nhỉ?” Tamotsu bật dậy khỏi ghế, người hơi lão đảo. “Đừng có ngốc như vậy chứ! Anh không muốn nghe đâu!”

Cậu ta hét lên trong điện thoại. “Thôi nào, cho anh nghĩ tí đã. Anh gọi cho em vì có chuyện muốn hỏi em. Em vẫn đang ngồi đấy chứ?”

Thật may cuộc nói chuyện của họ đã trở nên bình ổn khi Tamotsu kể lại sự việc trong ngày. “Vấn đề là hình như anh nhớ lại chuyện cũ trước đây, anh dùng xẻng đào đất, làm mộ cho con vật yêu quý của mình. Nhưng em biết bố là người thế nào rồi đấy. Bố không bao giờ cho anh nuôi con gì trong nhà cả. Vậy vì sao anh lại có cảm giác đó, em hiểu ý anh chứ?”

Tamotsu chăm chú lắng nghe. “Gì cơ? Hồi tiểu học hả? Hừm, sao em lại biết hết những chuyện này? Anh kể cho em hả? Đây, anh còn đá dầm tới tận lớp năm đấy, nhưng hình như anh cũng kể cho em rồi còn gì?”

Cuộc chuyện trò của bọn họ có vẻ sẽ chẳng dẫn tới đâu cả. Honma đã quay người đi khi Tamotsu bất thần đập thình thình lên mặt bàn rồi reo lên, “Đúng rồi! Giờ thì anh nhớ ra rồi? Shoko ở cùng chỗ với anh!”

Honma nhìn cậu ta.

Tamotsu gật đầu đầy phấn khích. “Đúng, vì thế anh mới có cảm giác này...” Nhờ nói chuyện với vợ, trí nhớ của cậu ta được khơi dậy. “Ikumi, em tài thật đấy! Anh là người may mắn lắm lắm,” cậu ta thốt lên. Tamotsu gác máy rồi trở lại bàn cùng những người khác.

“Thời còn học tiểu học, Shoko và cháu cùng tham gia một chương trình bảo vệ động vật,” cậu ta nói, giọng đỗi nhịp thở. “Bọn cháu chăm sóc một con vẹt xanh bay lạc vào lớp của cả hai.” Khi con chim chết, nó được chôn ở một góc sân trường.

“Ồ, hóa ra là vậy,” Honma tặc lưỡi.

“Nhưng chú nghe này,” Tamotsu nói đầy phấn khích, người nhoi ra phía trước. “Nói chuyện với Ikumi, cháu nhớ lại một vài

điều.”

Honma hơi bất ngờ trước vẻ háo hức của cậu ta. “Là điều gì?”

“Shoko rất yêu quý con chim.” Chắc hẳn điều kiện gia đình cô khá eo hẹp nên không nuôi được. “Vì thế khi nó chết cô ấy đã suy sụp. Cô ấy khóc như mưa, giống như Makoto mấy ngày trước. ‘Con chim tội nghiệp quá, giờ một mình nó lẻ loi,’ cô ấy nói như vậy đấy.” Trên má Tamotsu ung ửng những nốt đỏ.

Honma nhìn cậu ta, cảm giác như bị rút cạn. Bất thần ngụ ý của chàng trai trở nên sáng rõ hơn bao giờ hết.

“Không phải cháu đang bảo...”

Tamotsu lắc đầu. “Không, sự thật đúng là thế. Shoko chưa bao giờ quên được con chim. Lúc còn học tiểu học, có lần cô ấy bảo với cháu, ‘Tamo, nếu tớ chết trước, nhớ chôn tớ ở cùng chỗ với Pippi nhé.’”

Một con chim. Được chôn ở góc sân trường.

“Chú hiểu chứ?” Cậu ta nói tiếp. “Có hai chuyện Ikumi nghe Shoko lảm bảm với chính mình trong đám tang của mẹ cô ấy. Cô ấy tự trách mình không mua nổi một khoảnh mộ bình thường nhất cho mẹ. Và cô ấy muốn mình được chôn cùng Pippi. Ikumi đã nghe cô ấy nói thế. Chắc hẳn một ai đó cũng nghe được những điều này.”

“Cháu nói chậm thôi,” Honma nói, tập trung suy nghĩ. “Chỉ riêng điều này thôi không đủ...”

Tamotsu không chịu nghe anh. “Theo như cháu thấy, Kyoko Shinjo đã tham gia chuyến tham quan nghĩa trang để có cơ hội tiếp cận Shoko. Rốt cuộc đó là một chuyến đi để tìm mua đất mộ, phải không ạ? Giả sử Shoko trở nên xúc động và nói về nơi mình muốn được chôn khi qua đời thì sao? Khi đã trò chuyện về chủ đề này, có thể cô ấy cũng kể luôn chuyện con Pippi. Kể cả khi không biết chính xác nơi chôn, chắc hẳn Kyoko đã tới trường của bọn

cháu.”

Lý giải dài dòng quá! Nhưng dù sao, Honma cũng nhớ lại những lời Funaki đã nói. Khi người ta đối mặt với cái chết - nhất là những lễ nghi và biểu tượng của nó - họ thường giải bày với ai đó. Giống như cô vợ trẻ trung đã sát hại người chồng doanh nhân của mình.

Liệu chủ đề này được khơi gợi một cách tự nhiên chẳng? Hay Kyoko đã lái câu chuyện theo hướng đó? Tuy nhiên, vì sao cô ta lại muốn làm thế? Cô ta không cần biết, trừ khi...

Tất nhiên. Có một lý do. Thậm chí Kyoko còn không quăng mấy cuốn sổ lưu niệm của Shoko đi, lại chuốc lấy đủ thứ phiền toái khi gửi chúng cho “bạn thân” của cô gái xấu số. Chẳng phải bởi vì cô ta cảm thấy tội lỗi sao? Nếu cô ta đã nhọc công với mấy cuốn sổ lưu niệm như vậy, thì với cái xác cô ta sẽ đối xử ra sao? Có lẽ cô ta đã chia cái xác làm nhiều phần để phi tang, nhưng Honma bắt đầu nghĩ đến khả năng, ít nhất là với cái đầu, Kyoko đã có những kế hoạch khác, do Shoko sơ suất mà gợi ý cho cô ta.

Lòng tin của Tamotsu đã được lan truyền. Honma buộc bản thân mình phải giữ bình tĩnh. “Ừm, cũng có thể sự việc diễn ra theo chiều hướng đó. Nếu chỉ nghĩ thôi thì chẳng chứng minh được điều gì cả.”

Nhưng Tamotsu lại đang hùng hực khí thế. “Bởi vậy nên chúng ta càng phải đào sâu. Cháu còn rất nhiều bạn ở Utsunomiya. Nếu cần xới tung toàn bộ sân trường lên, chúng ta cũng phải làm.”

Thật quá sức ngạc nhiên khi vào sáng Chủ nhật, một người hay ngủ nướng như Makoto lại dậy đúng giờ để chào tạm biệt Tamotsu. Tamotsu đón chuyến tàu cao tốc sớm để trở về Utsunomiya. Gương mặt cậu ta sáng sủa, thoải mái. Có vẻ như đã sẵn sàng trở lại làm việc.

Trái lại, Honma thức dậy trong trạng thái lơ đãng. Ngày hôm

trước, khi anh cùng những người khác ngồi lại bàn chuyện, có điều gì đó được kết hình trong tâm thức anh, nhưng rồi nó tan biến đi ngay. Lúc này đây, khi anh vẫn nằm lơ mơ trên giường, nó lại thì thào vào tai anh, trêu chọc anh, khiến anh chẳng được nghỉ ngơi trọn vẹn.

Được rồi, được rồi. Đã đến lúc đối diện với những vấn đề thực tế hơn, Honma nghiêm túc tự nhủ rồi ì ạch ra khỏi giường. Dù vậy mọi chuyện chẳng suôn sẻ cho lắm. Anh đánh vỡ một chiếc đĩa khi dọn dẹp bàn ăn sáng và phải trả tiền phạt cho Makoto.

“Trông bố lạ lắm,” thằng bé nói khi giúp anh sấy bát đĩa. “Nhu thể bố không ở đây vậy.”

“Ừm, có lẽ là bố không ở đây thật.”

“Nhưng đầu gối bố an định hơn rồi chứ ạ? Bố sẽ sớm đi làm lại chứ?”

Anh nghĩ là mình nên đi làm lại thôi, anh không thể cứ ôm vụng này suốt đời được.

“Bác sĩ Machiko sẽ nói sao đây bố?” Makoto trêu. “Bố đã vắng mặt trong các cuộc hẹn gặp của bác sĩ, nên bố sẽ chịu rắc rối.”

“Nhưng bây giờ bố đi lại hoàn toàn bình thường rồi.”

“Bố tưởng như vậy thôi. Con nghĩ dáng đi của bố vẫn thiếu tự nhiên lắm.”

“Vậy sao?” Honma nói rồi khóa vòi nước.

Makoto ra ngoài chơi, Honma tiếp tục xem lại những điều mình được biết về Kyoko Shinjo và Shoko Sekine. Các loại giấy tờ rải khắp mặt bàn. Anh đặc biệt chú trọng những khoảng trống mà anh biết. Thứ nhất: làm sao Kyoko tiếp cận được dữ liệu khách hàng của Roseline, liệu Wada có liên quan hay không? Thứ hai: nếu Kyoko đúng là thủ phạm thì vì sao cô ta lại ra tay sát hại mẹ của Shoko? Hai lỗ hổng chính. Anh đã đánh vật với chúng suốt gần hai tuần nay nhưng vẫn chẳng có mấy tiến triển.

Anh tiếp tục giả định Kyoko đọc được mẫu tin đăng trên báo “Kyoko, nói chuyện thẳng thắn nào. Cô hãy trở lại đi!” và cô ta đột ngột xuất hiện, lao vào vòng tay rộng mở của Jun.

“Mình bó tay thật rồi!” Anh rầu rĩ.

Anh ngồi xuống rồi lại đứng lên, đứng một lúc lại ngồi phịch xuống. Trong khi đó, buổi sáng dần trôi qua. Lúc một giờ, Makoto trở về nhà, hỏi bố xem trưa nay ăn gì. Thường vào những ngày Isaka nghỉ làm, Honma sẽ loanh quanh trong bếp nấu nướng tí chút, nhưng hôm nay anh chẳng có hứng.

“Bố con mình ra ngoài ăn trưa nhé?” Honma gợi ý. Và chẳng cần nhắc lại đến lần thứ hai.

Hai cha con đến một nhà hàng dành cho các gia đình ở gần khu chung cư. Ra ngoài hít thở không khí trong lành thật thích. Honma quyết định sau bữa ăn sẽ không về nhà ngay.

“Chiều nay con định làm gì?” Anh hỏi trong khi cùng cậu con trai bước ra khỏi nhà hàng.

“Ba giờ chiều con sẽ gặp Kazzy. Giờ thì cậu ấy đi mua chiếc máy chơi điện tử mới rồi.”

“Lần này là trò gì vậy?”

Honma như lạc vào ma trận trước lời giải thích rối rắm của Makoto. Nó bắt đầu kể về trò chơi đến lần thứ ba nhưng không làm sao nói cho rành mạch được. Thằng bé đang nói về điểm thưởng gì đó trong bảng điểm của mỗi người chơi.

“Trò đó hết sảy bố ạ!”

“Ừ... ừm.”

“Hôm nay bố vui chứ ạ?” Makoto nói rồi uể oải duỗi cánh tay.

“Chắc chắn rồi.”

“Bố, bố biết không. Bố đi lại bình thường rồi đấy.”

“Bố chẳng đã bảo con rồi còn gì?”

“Nhưng nếu bố khỏi hẳn rồi thì bác sĩ Machiko sẽ cô đơn lắm.”

Hai bố con tiến bước về công viên Minamoto. Theo lịch thì giờ đã là mùa xuân nhưng cây trong công viên có vẻ vẫn chưa hề hay biết. Hàng dương chĩa những cành cây trơ trụi lá trên nền trời như đang chìa những cánh tay xương xẩu trong gió lạnh để tỏ ý phản đối. Cạnh mấy cây sồi lá đỏ au, bầy chim bay là là tưởng như chỉ cần gió tay đã chạm thấu.

Góc công viên vốn dành trồng hoa diên vĩ lúc này chỉ là một hố bùn. Một nhóm vài họa sĩ nghiệp dư đã bày giá vẽ, chăm chú ngắm đám hoa thủy tiên rồi phác những đường nét của mùa đông lên khung tranh đang khao khát sắc xanh.

Honma nghĩ về Kyoko Shinjo. Liệu cô ta có ra ngoài dạo chơi vào một ngày như thế này? Hay cô ta chỉ phơi chăn chiếu rồi nheo mắt nhìn mặt trời? Hình ảnh Tamotsu cũng chợt hiện về trong tâm trí anh. Cậu ta có định xối tung cả sân trường không? Có thể lắm chứ! Honma nên ngăn cậu ta lại mới được.

Cũng có thể tất cả chỉ là một sai lầm tinh vi. Có lẽ anh nên dỡ hạ tòa nhà giấy anh đã dày công lắp ghép, để trở lại với công việc, ý anh là công việc thực sự.

“Ôi chao, đã lâu lắm rồi bố con mình mới lại đi dạo thế này,” Makoto vừa nói vừa chạy lên trước anh vài bước. “Con rất vui vì bố đã khỏe lại.”

“Con là bác sĩ giỏi nhất của bố, Makoto ạ.”

Hai bố con ngắm những người câu cá quanh hồ nước. Khi Makoto hắt hơi hai lần liên tục, hai bố con ra về sau khi hứa hẹn với nhau sẽ sớm trở lại đây. Chiếc đồng hồ treo trên cổng công viên chỉ ba giờ kém mười lăm.

Makoto dừng lại trước cổng vào khu chung cư. “A, Kазzy đến kia rồi ạ.” Thằng bé nói.

“Nếu người ta bán hết trò chơi đó, bạn con ra về tay không thì sao?” Honma vờ hỏi.

“Kazzy đã gọi điện hỏi trước rồi ạ. Kia kìa bố!” Cậu bé con khăng khăng.

Bọn trẻ thời nay biết tính toán thật, Honma thâm nghĩ. Một thị trường rộng lớn hầu như chưa được khai thác mấy. Anh và Makoto tiếp tục bước cho tới khi tòa nhà họ ở hiện ra trước mắt.

Makoto đứng khựng lại. “Ôi, mùi gì thế nhỉ?”

Mùi khói cay xè xộc thẳng đến chỗ hai bố con. Honma quay phắt sang hướng đặt lò đốt rác. “Để bố đi xem xem.”

“Con đi với bố.” Makoto đuổi theo anh.

Một người mặc áo khoác đứng lúi húi cạnh một chiếc lò đốt rác nhỏ, một tay quạt khói, tay còn lại giữ túi rác. Anh ta chớp mắt nhìn Honma, rồi lắc lắc đầu, đợi Honma lên tiếng phàn nàn. “Xin lỗi. Chỉ là giấy vụn thôi. Hơi ẩm nên mới sinh khói.” Những vòng khói nóng tỏa ra bên dưới nắp lò kim loại. Makoto ho khùng khục.

“Không sao,” Honma nói. Anh đang định nắm tay Makoto kéo thẳng bé đi thì bất chợt nhìn xuống. Ở chân lò đốt rác là tập số cái được buộc bằng mấy sợi dây màu đen.

“Anh đốt cả thứ này nữa à?”

Người công nhân vệ sinh giơ tay đeo găng quệt mồ hôi trán. “Đúng thế. Người thuê chúng tôi dọn dẹp chỗ này trong ngày Chủ nhật là một nhân viên kế toán. Toàn bộ sổ sách của mười năm trước.”

“Thế thì làm việc làm đây!”

“Chắc chắn rồi. Nhưng chúng tôi không thể bỏ qua được. Phải hủy hoàn toàn. Anh chàng đó mất hàng đống giấy mực. Đáng lẽ chỗ này phải đưa vào viện bảo tàng mới đúng. Ngày nay chẳng

mấy ai làm kế toán cẩn thận như thế này nữa. Giờ thì nhà nhà đều dùng máy vi tính cả. Chỉ cần nhập dữ liệu một lần, không cần ghi chép vào giấy nữa.”

Nhập một lần, không cần - Honma lẩm nhẩm lại những lời của anh chàng kia.

“Không phải đâu,” Makoto cao giọng.

“Không phải sao?” Anh chàng công nhân vệ sinh cười hỏi.

“Cô giáo cháu bảo thế. Cô giáo cháu cũng có một cuốn sổ điện tử, nhưng chú biết không? Trong hướng dẫn sử dụng có viết nếu máy đột ngột hết pin thì mọi dữ liệu sẽ bị mất sạch, bởi thế với những dữ liệu quan trọng thì chú phải lưu lại ở đâu đó, để đảm bảo an toàn.”

Anh chàng kia bật cười. “Chỉ có loại máy rẻ tiền mới như thế thôi.”

“Không đâu, máy nào cũng thế cả, cô giáo cháu bảo vậy. Bởi thế người ta mới lưu thêm bản in nữa.”

“Nhưng như thế là phải mất công gấp đôi đấy.”

“Vâng, nhưng người ta hướng dẫn như vậy mà.”

Người công nhân vệ sinh mở nắp lò đốt rác, ném vào đó thêm một loạt giấy nữa. Makoto ngược nhìn Honma, bố cậu lúc này đứng sững, lặng lẽ lạ thường. “Bố sao vậy?”

Honma giơ tay xoa đầu thằng bé. “Cảm ơn con, chàng trai!”

“Hừm... Vì điều gì ạ?”

Honma xoa bù tóc thằng bé rồi mỉm cười. “Con biết sao không? Nhờ con mà ngày mai bố sẽ về Osaka.”

Chương 27

“**D**ữ liệu in ra từ máy tính sao?”

Bọn họ đang đứng trong phòng tiếp khách của Roseline, Wada càu nhàu khi Honma lặp lại lời yêu cầu. Honma đã đón chuyến tàu cao tốc sớm nhất buổi sáng, đi thẳng đến trụ sở Tập đoàn Mitomo yêu cầu được gặp Wada. Lần này người lễ tân dẫn anh vào. Lần này Wada đóng sầm cửa lại sau lưng cậu ta.

“Anh đi hết ngân ấy đường đất chỉ để hỏi tôi điều này?”

“Đúng vậy, thực ra đây không phải là yêu cầu duy nhất của tôi.” Honma vươn thẳng người dậy, nói với giọng quả quyết hơn. “Cả những bảng câu hỏi và đơn đặt hàng nữa. Sau khi nhập thông tin vào máy tính, số phận chúng ra sao? Cậu bỏ hết cả chứ?”

“Tất nhiên rồi. Nếu không thì tổn diện tích lắm. Chúng tôi chỉ giữ chúng trong vòng một tháng thôi.”

“Thật không?”

“Thật. Chúng tôi hủy đến tờ cuối cùng.” Wada nói đầy tự tin, nghe có phần quá sức tự tin nữa là khác.

“Ồ, thật vậy sao.” Honma nói, kéo dài từng chữ để nhấn mạnh. “Tôi muốn hỏi ai là người chịu trách nhiệm hủy mấy thứ giấy tờ đó?” Wada cụp mắt, liếc sang phía khác.

Honma nhắc lại câu hỏi, “Ai hủy mấy thứ giấy tờ đó?”

Wada chuyển trọng lượng cơ thể từ chân này sang chân kia, một tay đưa lên trước mũi như muốn giấu đi gương mặt, mắt vẫn dán xuống đất.

“Câu hỏi này không khó. Có lý do gì khiến cậu không thể trả

lời sao?”

“Người quản lý Phòng Hành chính,” rốt cuộc cũng có câu trả lời. Cậu ta hấp tấp nói thêm, “Nhưng Shinjo không làm ở Phòng Hành chính.”

“Các cậu làm gì với đám giấy tờ cần hủy?”

“Mỗi tháng một lần, chúng tôi chuyển chúng cho bộ phận đặc biệt chuyên bảo mật dữ liệu.”

“Tiếp đó thì sao?”

“Chúng được lưu kho ở tầng hầm.”

“Kho này không khóa hả? Bất cứ ai cũng vào được sao?”

Lần này là một khoảng lặng dài đằng đặc.

“Cậu Wada.”

“Đúng vậy.” Lời đáp với âm điệu mất hết sức sống của một cậu học trò trước ông giáo của mình.

“Bất cứ ai cũng vào được sao?”

Wada ho khẽ. “Bất cứ nhân viên nữ nào cũng vào được.”

Honma hít một hơi dài nhẹ nhõm. Các loại giấy tờ. Bản khai viết tay của khách hàng. Muốn có dữ liệu, Kyoko không cần phải cực siêu công nghệ thông tin. Nhưng giờ liệu có còn chứng cứ không?

“Tôi nghĩ các cậu có ký hợp đồng bảo mật với công ty quản lý dữ liệu này?”

“Tất nhiên rồi. Các bản câu hỏi lần đơn đặt hàng đều có chứa thông tin cá nhân của khách hàng.”

“Vậy khi các cậu gửi một lượng lớn giấy tờ, có ai đếm số hộp và trông chừng công việc không? Ai chịu trách nhiệm về việc này?”

“Tôi nghĩ là Trưởng phòng.”

“Cậu kiểm tra lại được không? Quảng thời gian - ừm, lúc Kyoko Shinjo còn ở đây - từ tháng Tư năm 1988 đến tháng Mười hai năm 1989. Xem có điều gì bất thường không, số hồ sơ trong hộp giấy không khớp hoặc thiếu loại giấy tờ nào đó chẳng hạn.”

Wada như hóa đá. “Phải kiểm tra lại hết sao?”

“Nếu cậu làm được.”

“Tôi e là không có đủ thời gian...”

“Tốt thôi, vậy thì hãy để vấn đề cho cấp cao hơn giải quyết. Tôi muốn biết tên sếp của cậu.” Thực ra anh sẽ bị sa vào mớ bòng bong nếu Wada từ chối hợp tác. Nhưng cũng chẳng mất gì mà không thăm dò thái độ cậu ta khi cán cân đã có vẻ thiên lệch.

“Sếp của tôi?”

“Tất nhiên rồi, tôi sẽ không làm phiền người khác nếu không cần thiết. Đây là một vụ khá nhạy cảm.” Honma nói với vẻ kín đáo. Một giây sau, anh đã hoàn toàn bị thuyết phục: không cần thiết phải kiểm tra nữa - cậu ta biết. “Cậu Wada. Cô Shinjo có lúc nào nhờ cậu cho xem hoặc sao chép dữ liệu khách hàng không?”

Wada bất thần suy sụp hoàn toàn. Cậu ta cúi đầu thú nhận. “Cô ấy đã hỏi tôi. Tôi cho cô ấy xem. Tôi đã giúp cô ấy. Tôi đã chỉ cô ấy cách lấy.”

Honma lại thở dài.

“Dù vậy, tôi không nhớ chính xác chuyện đó xảy ra lúc nào.”

“Không nhớ được? Cậu hoàn toàn không nhớ được?”

Cậu ta lắc đầu.

“Không sao.” Honma nói tiếp. “Chỉ cần kể cho tôi nghe cậu đã làm gì.”

“Việc đó dễ như bỡn. Những gì cần làm là lấy vài tập giấy tờ ra khỏi thùng. Công ty kia mỗi tháng chỉ tới thu một lần.”

“Cậu đã mở những thùng nào?”

“Chỉ vài thùng đựng bản thăm dò ý kiến thôi.”

“Bản thăm dò ý kiến chuẩn của công ty cậu ấy hả?”

Wada nhún vai. “Tôi đã nói rồi đấy, tôi không nhớ. Thực sự...”

“Không nhớ chút nào?” Cậu ta định giả vờ đến bao giờ đây? Tròng mắt cậu ta vẫn đảo liên tục.

“Lần đầu tiên vào tháng Năm.”

Lần đầu tiên? “Vậy là việc này diễn ra thường xuyên?”

Lại một cái gật đầu nữa. Chẳng trách cậu ta bồn chồn tới mức này.

“Tháng Năm,” Honma nhắc lại. “Tháng Năm năm nào?”

“Năm cô ấy tới đây làm.” Năm 1988.

“Tổng cộng cậu đã khai các thùng dữ liệu bí mật hết bao nhiêu lần?”

“Bốn lần.”

“Có phải bốn lần liên tục? Đến tháng Tám?”

“Đúng vậy, đều đặn mỗi tháng.” Rồi cậu ta tự động giải thích. “Khoanh vùng các bản khảo sát từ Tokyo - Kanto - Kofu - Nagano. Cô gái này có sở thích thật thú vị, tôi đã tự nhủ như thế. Có lẽ vì thế nên giờ tôi vẫn nhớ rõ.”

“Kyoko không nói vì sao cô ta muốn có chúng à?”

“Ừm, chỉ là...” Wada thoái thác. “Cô ấy nói là đang luyện tập tác với máy tính, cách sử dụng các chương trình trong máy, vì thế cô ấy cần một ít dữ liệu.”

“Cô ta đưa ra lý do như thế?”

Wada im lặng.

“Cậu lại đi tin những lời đó?”

Cậu ta cười ruồi. “Thực ra tôi đoán cô ấy bán chúng cho một công ty bán hàng qua mạng nào đó.” Cho dù Kyoko đưa ra lý do gì, cậu ta vẫn sẵn sàng giúp mà chẳng buồn đặt câu hỏi.

“Cậu Wada!”

“Vâng?”

“Cậu có cách nào biết được liệu bản trả lời khảo sát của Shoko Sekine có nằm trong đồng giấy tờ đó không?”

“Tôi chịu. Nếu có thời gian tôi sẽ kiểm tra lại xem.” Khi giải thích, cậu ta nói càng lúc càng nhanh. “Những thông tin trong các bản khảo sát đều được đánh dấu theo ngày, vì thế chúng ta có thể chạy chương trình tìm kiếm và lấy dữ liệu trong một khoảng thời gian nhất định.”

“Cậu có thể in toàn bộ dữ liệu của bốn tháng liền, bắt đầu từ tháng Tư không? Tôi không quan tâm phải mất bao lâu. Tôi đợi được.”

Wada thở dài. Hẳn cậu ta đã đoán trước được. “Việc này có thực sự cần thiết không?”

“Ừm, tôi tò mò muốn biết sếp của cậu nghĩ sao.”

“Thôi được, thôi được.” Cậu ta đưa hai tay lên cào tóc. “Nhưng xin anh giữ bí mật chuyện này.” Đúng như Honma dự liệu, cậu ta không muốn nắm đằng lưỡi.

Wada kết thúc cuộc nói chuyện bằng lời hứa hẹn nước đôi “để xem tôi làm được gì”. Tôi cho cậu hai giờ đồng hồ, Honma nói. Cậu ta bảo Honma đợi ở quán cà phê lần trước, Kanteki. Anh ngồi đấy, gọi đồ uống liên tục.

Mười lăm phút trước khi hết giờ, Wada xuất hiện cùng tập giấy in dày đến nửa tấc. “Một trăm sáu mươi bản cả thảy,” cậu ta nói rồi đặt tập giấy lên bàn.

Kyoko hẳn cũng đã ngồi trước mặt cậu ta thế này, Honma

ngĩ. Anh lật tập giấy xem lướt qua. “Shoko Sekine thì sao?” Anh hỏi.

“Thông tin của cô ta có trong này,” Wada trả lời, tay chỉ vào quyển hai phần ba xấp giấy. “Dữ liệu tháng Bảy.”

Shoko có tên trong dữ liệu khách hàng Roseline vào ngày 15 tháng Bảy.

Làm sao Kyoko nhắm trúng Shoko nhỉ? Những đặc điểm nào được ưu tiên khi cô ta phải xem hàng loạt tên, tuổi, địa chỉ, nơi làm việc và sổ hộ chiếu?

Trước hết là tuổi. Những người khác biệt quá nhiều về độ tuổi - hoặc quá già hoặc quá trẻ - sẽ không được chọn. Nghề nghiệp của người đó phải thuộc dạng không gây sự chú ý, không được chọn người có một “công việc tốt”. Có thể là một người thất nghiệp hoặc làm nghề tự do, khi đó sự vắng mặt của họ sẽ không gây thắc mắc. Người đó có rất ít hoặc không có người thân. Một người không quá quan trọng với bất kỳ ai.

Tháng Năm, rồi tháng Sáu, tháng Bảy, cuối cùng là dữ liệu của tháng Tám. Kyoko hẳn đã phân loại rõ ràng, chọn ra những hồ sơ khả dĩ, có lẽ cuối cùng lọc được khoảng năm người, chắc chắn không hơn con số này được. Khi đã có thứ mình cần, cô ta sẽ hành động. Dọn dẹp tất cả, đơn giản hóa hết thấy mọi thứ.

“Vậy là anh tìm được cô Shoko Sekine của anh rồi nhé,” Wada nói. “Giờ tốt hơn tôi nên rút lui. Việc đang chất đống trên bàn của tôi kia kìa...”

“Khoan, cậu ở lại đã. Năm phút nữa.” Honma rời mắt khỏi bản trả lời khảo sát của Shoko. Anh đột nhiên nhìn ra thứ gì đó. Dường như những nỗ lực tìm kiếm của anh từ trước đến nay đã bắt lửa, nhen lên một ngọn lửa, nhỏ thôi nhưng cháy mãi.

“Gì vậy?” Wada hỏi.

Shoko Sekine không phải là người đầu tiên được Kyoko lựa

chọn.

Đáng lẽ Honma phải tự cốc đầu mình mới được. Dữ liệu của Shoko thuộc tập hồ sơ tháng Bảy. Nhưng Kyoko vẫn nhờ Wada lấy cho cô ta tập hồ sơ tháng Tám. Như vậy có lẽ còn có đối tượng khác nữa, một người nào đó đáp ứng đầy đủ hơn các yêu cầu của cô ta.

Có lẽ Shoko chỉ là lựa chọn số hai, nhưng rồi Kyoko phát hiện ra cái chết của mẹ Shoko? Một sự trùng hợp hoàn hảo. Dù sao thì cô ta cũng từng đặt mua báo Tokyo. Có lẽ nào cô ta đọc được mẩu tin về vụ “công trình kiến trúc xuống cấp” dẫn tới cái chết của bà Sekine? Không phải một vụ giết người, mà là một tai nạn hoặc một vụ tự sát. Liệu việc phát hiện ra Shoko giờ chỉ có một mình có đủ khiến Kyoko chuyển hướng chú ý? Honma như thấy trước mắt mình những đầu mối đang được sắp xếp lại.

“Tôi không biết anh đang nghĩ gì, nhưng rất cuộc chuyện đó có nghiêm trọng không?” Trước vẻ lơ đãng của anh, Wada thấy chần chừ.

“Có thể rất nghiêm trọng.”

“Nhưng. Xem nào... Tôi chưa bao giờ...”

“Cậu Wada, hãy cố nhớ xem liệu cô Shinjo có lúc nào lên núi không? Vùng Yamanashi ấy.”

“Yamanashi?”

“Đúng vậy. Ngọn Nirazaki. Ở gần Kofu trên tuyến đường Chuo. Có một bức tượng Nữ thần Hạnh phúc ở đó. Có bao giờ cô ta nhắc đến không?”

Giọng Wada nhỏ hơn, có phần do dự. “Tôi, tôi nghĩ là có.”

“Thật chứ? Chính xác cậu nghe được trong trường hợp nào?”

“Chúng tôi... Ý tôi là... tôi cùng cô ấy tới đó.”

“Đi cùng nhau?”

“Chúng tôi cùng nhau lái xe tới đó. Thực ra đó là lần thứ hai tôi và cô ấy đi chơi với nhau.” Cậu ta nuốt khó nhọc. “Chị gái tôi lấy chồng và sống ở Kofu. Thế nên tôi nghĩ mình nên đưa Kyoko đến gặp chị ấy. Chúng tôi đã lên ngọn Nirazaki, chủ yếu là đến thăm vườn nho.”

Đưa một ngón tay lên chống trán, Honma hỏi, “Hai người lái xe cùng nhau?”

“Đúng thế.”

“Cậu yêu cô Shinjo, phải không?”

Không có câu trả lời.

“Nếu lúc ấy cô ta có người đàn ông khác, chắc chắn cậu sẽ biết, đúng không? Không có dấu hiệu của người nào khác chứ?”

Wada lắc đầu.

“Cậu chắc chứ?”

“Tôi đảm bảo, được chưa nào? Ý tôi là, chúng tôi...”

“Cậu và cô ta yêu nhau.”

Wada gật đầu khổ sở.

Kyoko đã dễ dàng sai khiến anh chàng này. Nhưng ai là người mà Kaoru Sudo đã nhắc đến? Ai đã ngồi trong xe cùng Kyoko khi cô ta gặp tai nạn? Tên của người đó, cô ta không chịu hé lộ.

Cánh tay phải đầy những vết bầm.

Người run lẩy bẩy.

Tiếp theo khi ở trong phòng tắm, nó động đầu vào tường.

“Tôi rất nghiêm túc trong chuyện tình cảm với Kyoko,” Wada bất ngờ lên tiếng. “Tôi dám chắc cô ấy biết điều đó. Chắc chắn không có một ai khác.”

Honma nhìn thẳng vào mặt cậu ta. “Được rồi. Tôi tin cậu.” Đã

không có ai khác, đó là lý do Kyoko không chịu nhắc đến một cái tên nào. Chắc chắn không có vụ tai nạn nào trên đường cô ta lái xe.

Khi Honma liếc nhìn chồng hồ sơ lần nữa, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng anh. Vào ngày nghi vấn, 19 tháng Mười một năm 1989, Kyoko Shinjo ở Tokyo hoặc Yokohama hoặc Kawasaki, lén theo dõi một phụ nữ nào đó. Đối tượng hàng đầu của cô ta đang ẩn nấp đâu đó trong đám hồ sơ này. Hoặc đó là một người gần gũi - có phần quá gần gũi - với cô ta.

Chưa bồng đến độ ba nhưng cũng gần như khắp cả cánh tay.

Áo len đã bị cháy rồi.

Chai xăng ở căn hộ Honancho. Cả mùi xăng nồng nặc khi anh cầm lên. Những cánh quạt bếp bóng loáng.

Một vụ phóng hỏa.

Trở lại Tokyo, bước tiếp theo là trò chuyện với tất cả những phụ nữ mà Kyoko có lẽ từng tiếp cận. Funaki xin nghỉ việc một ngày, vợ chồng Isaka cũng tham gia, bọn họ lục trong đám hồ sơ những phụ nữ đang trong độ tuổi đôi mươi.

“Cứ tự xưng là ‘Cảnh sát’ nếu thấy cần thiết,” Funaki hướng dẫn. “Hỏi xem trong hai năm trở lại đây có người thân nào của cô ta gặp tai nạn hoặc bị thương nặng không. Bằng mọi giá phải dẫn dắt cho họ nói.”

Có người đã chuyển đi. Có người cài đặt máy trả lời tự động. Có người trực tiếp nhắc máy. Đây thực sự là trò cân não. Khi trời tối, Funaki và Honma giục vợ chồng Isaka ra về. Giọng của họ đều đã trở nên lào khào.

Đã hơn mười một giờ đêm, đã đến lúc kết thúc ngày và nghỉ ngơi đôi chút.

Funaki khum tay che ống nói. “Tìm được rồi!” Anh ta gọi Honma lúc này đang ngồi duỗi chân cạnh cửa sổ. Rồi anh ta nói

tiếp vào điện thoại. “Cô giữ máy nhé, tôi sẽ chuyển máy cho người phụ trách.”

Emi Kimura, hai mươi bốn tuổi. Theo hồ sơ, cô gái này làm “nghề tự do”. Ban đầu cô ta nói bằng giọng điệu ngọt ngào, nghe như giọng trẻ con. Nhưng rồi cô ta đột ngột ngắt lời Honma, “Thật chứ? Các anh không phải đang làm chương trình Camera giấu mặt hay tương tự thế chứ?”

“Không. Tôi rất xin lỗi vì phải làm phiền. Không biết cô có giúp được chúng tôi không, nhưng hãy để cho tôi giải thích. Chúng tôi có được thông tin về cô nhờ hệ thống dữ liệu khách hàng của một công ty có tên Roseline. Tôi tin là cô biết công ty này?” Honma ngừng lại. “Cô Kimura. Tôi rất xin lỗi nhưng những câu hỏi này vô cùng quan trọng đối với một vụ mà chúng tôi đang điều tra. Gia đình cô không có nhiều người, và cô tự nuôi sống bản thân, có đúng không? Cả bố và mẹ cô đều đã qua đời phải không?”

Giọng Emi lạc hẳn. “Làm sao anh biết hết những chuyện này?”

Khả quan đấy, Honma gật khẽ ra hiệu cho Funaki. “Đồng nghiệp của tôi, người vừa nói chuyện với cô lúc này, đã hỏi là trong vòng hai năm vừa qua, cô có người họ hàng nào gặp tai nạn thương tâm không. Cô nói là có. Cô có thể kể chi tiết hơn không?”

Emi ngẫm nghĩ một lúc mới trả lời. “Là chị gái tôi.”

“Chị gái của cô?”

“Đúng vậy!”

Honma nhắc lại. “Đúng chứ?”

Emi có vẻ hoảng sợ. “Anh nghe này, tôi gác máy đây. Ý tôi là làm sao tôi biết được đây không phải cuộc gọi từ một kẻ quái đản nào đó? Làm sao tôi biết được các anh có thực là cảnh sát hay không?”

Honma do dự. Funaki giật lấy ống nghe khỏi tay anh, đọc một lèo số điện thoại của Ban Điều tra. “Cô ghi được chứ? Tôi muốn cô làm thế này. Gọi tới đó và nói tên của bọn tôi. Hỏi xem có cảnh sát nào có tên như thế không. Cứ nói với người nghe máy là cô muốn nói chuyện với thanh tra Honma ngay lập tức. Nhờ họ bảo anh ta gọi lại cho cô ngay khi có thể. Nhớ bịa ra một cái tên và số điện thoại. Đừng nói tên thật và số điện thoại thật của cô. Người đó sẽ gọi cho chúng tôi báo rằng cô gọi tới. Sau đó chúng tôi sẽ gọi lại cho cô, nói cho cô tên và số điện thoại giả mà chúng tôi được nghe. Nhớ đừng nhầm lẫn bước nào cả. Cô sẽ thấy là chúng tôi nói thật. Như vậy được không?”

Emi đồng ý rồi gác máy.

“Khi cậu đang vội, cứ thử chọn đường vòng mà xem,” Funaki nói. Anh ta lấy một điều thuốc ra châm. “Ừm, tiếp theo chúng ta sẽ làm gì? Nếu câu chuyện của cô Emi này không phù hợp?”

Honma lắc đầu. “Cậu biết không, tớ đang tự hỏi, vì sao cô ta lại trở về vạch xuất phát khi đã có gần đầy dữ liệu? Kyoko mà tớ biết sẽ giữ bản ghi chép chi tiết. Để phòng trừ.”

Funaki lầm bầm. “Có lý.”

“Hừm, lựa chọn hiển nhiên lúc này của cô ta là người trước đây cô ta đã chọn rồi loại ra. Đối tượng số một trước đây của cô ta. Khi chúng ta tìm được người này, chúng ta cũng sẽ tìm được Kyoko. Chúng ta sắp bắt kịp cô ta rồi.”

“Cậu nghĩ thực sự Emi có thể giúp chúng ta tìm ra Kyoko hả?”

Điện thoại đổ chuông. Cuộc gọi từ người trực ban. “Hon hả? Có người tên là Akiko Sato gọi cho cậu, nói là muốn nói chuyện với cậu. Việc khẩn. Tớ bảo với cô ta là cậu đang nghỉ, nhưng cô ta cứ khăng khăng đòi gặp cho bằng được.”

Đã lâu lắm rồi anh mới nghe lại biệt danh của mình ở Cục: “Hon”. Cũng giống như những cặp vợ chồng chung sống bao

năm gọi nhau bằng biệt danh thuở ban đầu.

“Có số điện thoại không?”

“Hài lắm. 5555-4444 cô ta đọc cho tớ thế. Cậu có nghĩ cô ta đang chơi xỏ cậu không?”

“Không sao đâu. Cảm ơn cậu đã báo.” Anh ấn kết thúc cuộc gọi, rồi bấm số.

Emi cầm ống nghe ngay khi điện thoại vừa đổ chuông. Honma cố giữ giọng mình thật bình thản. “Xin chào! Xin hỏi có phải cô Akiko Sato ở số điện thoại 5555-4444 không?”

“Cậu không phải nghi ngờ trí tưởng tượng phong phú của cô ta đâu,” Funaki thì thào.

Nhưng Emi Kimura không có tâm trạng đùa tiếp. Cô ta bật khóc.

“Ba năm trước, tức là vào năm 1989, quãng cuối tháng Mười một. Ngày mười chín hay hai mươi gì đó... Hôm đó là Chủ nhật. Chị gái tôi gặp phải một tai nạn khủng khiếp.”

“Là gì?”

“Một vụ hỏa hoạn. Chị ấy bị bỏng rất nặng. Não chị tôi bị tổn thương do hít quá nhiều khói. Chị tôi bị hôn mê suốt một thời gian dài. Đến hè năm ngoái thì chị ấy qua đời.”

Vậy ra đây chính là lỗi lầm lớn nhất của Kyoko. Đối tượng số một của cô ta là Emi, người duy nhất cô ta cần loại bỏ trong gia đình Emi vẫn chưa chết. Chắc chắn Kyoko có thể tiếp tục thực hiện kế hoạch đã vạch sẵn, và sẽ tính sổ chị gái của Emi sau, nhưng như vậy thì quá mạo hiểm. Nếu người chị gái đó tỉnh lại thì sao? Và nếu Kyoko thử lại lần nữa, rõ ràng người ta sẽ không còn coi là tai nạn nữa. Thế nên cô ta chuyển hướng sang người khác, một người vừa bị mồ côi mẹ.

Vẫn có những điểm cần làm rõ. “Cô Kimura. Cô kể về vụ hỏa

hoạn đi.” Honma nói.

Emi đáp như thể đã đoán trước câu hỏi. “Chúng tôi không biết ngọn lửa bắt đầu từ đâu, nhưng lực lượng cứu hỏa và cảnh sát cho rằng đó là một vụ phóng hỏa. Vào quãng thời gian đó, ở khu phố chúng tôi còn có mấy vụ cháy nữa. Giống như có người muốn khùng bố tinh thần chúng tôi vậy. Báo đã đưa tin về các vụ cháy này, một vụ xảy ra, tiếp theo là một chuỗi các vụ cháy. Ai cũng căng thẳng cả.”

Honma nhắm mắt lại. Loại báo Kyoko đọc, tờ báo của Tokyo. Có thể cô ta đọc được về các vụ cháy liên tiếp ở đó nên quyết định lợi dụng chúng.

“Hôm đó tôi đi học nhảy. Tôi may mắn thoát nhờ về nhà muộn. Giờ đó chị tôi đã đi ngủ nên không kịp chạy ra ngoài.”

Honma ngờ rằng sự việc không đơn giản như thế, anh nghĩ ngọn lửa được nhen lên có chủ định nhắm vào một người duy nhất. “Cô Kimura...” Anh liếc nhìn Funaki rồi nuốt khan khó nhọc. “Quanh thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn, có lẽ trước đó một thời gian, cô hay chị gái cô có làm quen với ai không?”

“Ý anh là bạn gái hả?”

“Đúng vậy. Có ai không?”

Emi yên lặng một lúc. “Tôi không biết. Tôi quên mất rồi. Toàn bộ khoảng thời gian đó bây giờ trống rỗng trong tôi. Cứ sốc quá khủng khiếp.”

“Tôi cũng biết vậy,” Honma đồng cảm. “Mới đây thì sao? Đạo gần đây cô có người quen mới không?”

“Người mới quen?”

“Đúng vậy. Một người nói là bạn cũ của chị cô chẳng hạn, hoặc ai đó dừng hỏi đường rồi nhân thể trò chuyện...”

“Vậy thì có đấy.”

“Cô gặp ai à?” Họng anh như thít lại. “Ai vậy? Cô biết tên cô ta không?”

“Cô ấy họ Shinjo. Kyoko Shinjo.”

“Kyoko Shinjo.”

Khi nghe Honma lặp lại cái tên này, Funaki vỗ vỗ lòng bàn tay lên trán rồi chậm rãi nắm tay vẫy khẽ trên đầu biểu lộ sự vui mừng.

“Cô ta là ai? Làm sao cô quen cô ta?”

“Chị ấy là bạn chị gái tôi. Chị ấy mới liên lạc mấy ngày trước thôi.”

Nhịp thở của anh như nghẹn lại. “Cô nhắc lại xem nào? Cô ta mới liên lạc mấy ngày trước?”

“Yahoo!” Funaki lúc này đã đứng bật dậy, miệng hú hét.

Honma giơ bên chân lạnh lặn lên ra bộ đá anh bạn mình. “Xin lỗi vì cậu ấy làm ồn. Đồng nghiệp của tôi quá vui mừng khi tìm được cô.”

Emi có vẻ hơi ngạc nhiên, nhưng cô chỉ cười khẽ.

“Cô Kyoko Shinjo đó đã nói gì?”

“Chị ấy nói đã lâu không có tin tức gì về chị tôi nên quyết định gọi tới hỏi thăm. Khi tôi nói chị tôi đã qua đời, chị ta nói rằng rất thương tiếc. Chị ta muốn bày tỏ tấm lòng quý mến và nhờ tôi dẫn đi thăm mộ. Bọn tôi hẹn gặp nhau ở Ginza, vào chiều thứ Bảy tuần này.”

Chương 28

Honma hẹn gặp vào thứ Bảy. Bước tiếp theo, anh lại tới Utsunomiya.

Trên đường về đó, tâm trí anh như lắc lư cùng nhịp chuyển động của chuyến tàu. Anh vẫn chưa nhận được tin tức gì từ Tamotsu. Lúc rời Tokyo cậu ta có vẻ rất tự tin, nhưng liệu cậu ta có thực sự tin rằng mình đủ sức xới tung từng góc sân trường không nhỉ? Thậm chí Honma từng định bảo cậu ta khoan đào xới. Nếu bọn anh tóm được Kyoko Shinjo thì việc tìm cái xác để sau cũng được. Dẫu sao thì vẫn còn có một tia hy vọng cơ mà...

Honma chỉ để lại lời nhắn, nhưng ngay khi bước ra khỏi cánh cửa quay, anh đã nghe thấy có tiếng người gọi mình. Ở phía đằng xa của phòng chờ nhà ga là đôi vai bè bè cùng nụ cười toe toét quen thuộc.

Ở bên ngoài, gió bắc thổi từ đồng bằng châu thổ Kanto về lạnh giá, buốt đến tận xương. Thật nhẹ nhõm khi leo lên bên ghế hành khách của chiếc xe tải nhỏ hiệu Honda. Trong vài phút đầu, Honma phải xoa nắn đầu gối để giúp máu tuần hoàn trở lại.

“Cháu có vào việc cần kể với chú,” Tamotsu nói trước.

“Được đấy, nhưng để tôi kể trước đã,” Honma ngắt lời cậu ta. “Ngày thứ Bảy tới đây, chúng ta sẽ gặp Kyoko Shinjo. Cháu có biết người ta thường bảo đời có những việc còn hơn cả tiểu thuyết không?”

Tamotsu chớp mắt sửng sốt khi nghe Honma thuật lại những tin tức mới nhất. Tamotsu hai lần nhắc anh nói chậm lại. Cuối cùng, cậu ta tấp chiếc xe tải vào lề, tắt máy, thổ lộ rằng cảm thấy quá kinh hoàng. Phải mười phút sau cậu ta mới khởi động lại xe.

“Chú nói thứ Bảy ạ? Là ngày kia. Cháu đi cùng chú được không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Chú nhớ chú đã hứa gì không? Để cho cháu nói chuyện với ả ta trước ấy.”

“Chú nhớ.”

Tamotsu đánh tay lái cho chiếc xe rẽ ở đoạn ngã tư, ngay khi đèn tín hiệu chuyển sang màu đỏ. “Trước khi về nhà, cháu muốn đưa chú tới xem trường cháu.” Cậu ta nói rồi tiếp tục cho xe chạy thẳng, đôi tay nắm chặt vô lăng. “Nó nằm ngay gần công viên Hachiman Yama.”

Xe chạy băng băng qua những con phố mà Honma từng ghé trong chuyến đi lần trước, chẳng mấy chốc bọn họ đã tới một con dốc, từ đây đánh mắt nhìn ra xa là những ngọn đồi xanh xanh. Thành phố này có rất nhiều không gian rộng rãi thoáng đãng, một khung cảnh tuyệt đẹp mà dân Tokyo chưa khám phá ra. Sân chơi của ngôi trường mà Tamotsu và Shoko từng theo học không bé nhỏ như một sân chơi bóng rổ mà đủ rộng để cùng lúc tổ chức một trận bóng bầu dục và một trận bóng chày. Ngôi trường bê tông màu xám cao bốn tầng có vẻ xa xăm hẳn. Những hàng cây anh đào bao quanh toàn bộ sân. Hẳn khung cảnh nơi đây đẹp tuyệt vào tháng Tư.

“Cháu sẽ không thể nào đào xới toàn bộ khu vực này được.”

Một đám trẻ mặc đồng phục thể dục màu hạt dẻ đang học nhảy cao. Hai mươi hay ba mươi đứa cả thầy, có lẽ đều là học sinh phổ thông. Giáo viên phụ trách chúng thổi còi liên hồi.

“Cháu đã hỏi hết đám bạn của mình, bọn cháu cố gắng tái hiện ngôi trường và sân trường thời cả lũ còn học ở đây.” Tamotsu nói, hai tay giơ ra nắm lấy tường hàng rào Honma nhìn cậu. “Cháu nói ‘tái hiện’ nghĩa là sao?”

“Toàn bộ chỗ này đã được xây dựng lại cách đây năm năm.”

“Ồ.” Vậy thì chuyện gì cũng có thể xảy đến cả.

Tamotsu gãi đầu. “Họ đã di chuyển chỗ của tòa nhà, vì thế ngay bây giờ cháu không biết mộ con chim chết tiệt kia ở đâu.” Cậu ta cười vang.

Honma lại nhìn chàng trai. Cậu ta vui gì chứ nhỉ?

“Cháu đã định gọi cho chú,” Tamotsu nói. “Không phải cháu bó tay đâu, chỉ là cháu nghĩ cần phải kiểm tra lại một số chi tiết trước đã.”

Cậu ta tiếp tục kể, hai năm trước, tức là vào mùa xuân năm 1990, lúc hoa anh đào nở rộ, một cô gái, hẳn là Kyoko Shinjo, tới chơi ở sân trường này.

“Ồ, thật sao?”

Tamotsu tựa vào hàng rào, chậm rãi gật đầu. “Thật ạ. Một giáo viên cũ của bọn cháu, cô Kina đã dạy từ thời bọn cháu còn học ở đây. Giờ cô đã ngoại ngữ tuần nhưng có trí nhớ sắc nét hơn bất cứ người thủ thư nào. Cô ấy đã kể cho cháu nghe chuyện này.” Cô ấy còn khẳng định bức ảnh của Kyoko. “Nói rằng nhớ được vì cô gái đó quá xinh đẹp.”

“Bà ấy gặp cô ta chính xác là ở đâu? Có hỏi xem cô ta đang làm gì không?”

“Đó là một buổi chiều thứ Bảy. Kyoko vào thẳng sân trường, tiến lại ngay chỗ đằng kia.” Tamotsu vừa nói vừa đưa tay chỉ về rặng anh đào. “Cô ta loanh quanh như thể đang ngắm anh đào nở, việc này khá là bình thường. Rất nhiều người sống gần đây, thậm chí cả khách du lịch thường đến ngắm hoa. Lúc đầu cô Kina chẳng để tâm lắm. Nhưng rồi thấy cô gái đứng đó hồi lâu thì cô giáo tôi bắt đầu lo lắng và đi ra hỏi chuyện. Cô ta mặc bộ váy và áo khoác màu đen, hầu như không trang điểm. Giống người dự đám tang vậy.”

Khi cô giáo Kina lại gần, cô gái trẻ nói là mình mãi ngắm hoa anh đào đến quên hết ý niệm về thời gian. Nhưng có điều gì đó không ổn lắm, vậy nên cô Kina hỏi cô ta vì sao lại tới đây. “Chú biết cô ta trả lời sao không? Cô ta đến thay mặt cho một người bạn.” Honma ngược mắt nhìn những tán anh đào rụng hết lá. *Đến thay mặt cho một người bạn.*

“Cô Kina hỏi bạn cô ta có phải là người ở vùng này không. Cô gái đó gật đầu. Chú thấy không? Và... chú sẵn sàng nghe tiếp chứ?” Tamotsu hít một hơi dài. “Cô ta nói bạn cô ta đã từng học ở đây, và rất yêu ngôi trường này. Bạn cô ta từng kể chuyện chôn một con chim trong sân trường. Nhưng tất nhiên cô ta không biết chỗ chôn.” Kyoko đã thay mặt Shoko tới đây để hồi tưởng quá khứ.

“Cô Kina bắt đầu nghi ngờ và hỏi thêm một vài câu nữa. Bạn cô ta giờ ở đâu, sao cô ấy không tự về trường?” Lúc đầu cô ta không trả lời, nhưng cuối cùng thừa nhận rằng bạn cô ta đã chết.

Honma đứng cạnh Tamotsu, vai chạm vai. Bọn trẻ đang chạy đùa nghịch, đuổi nhau chạy lòng vòng. Honma có thể cảm nhận được mùi đất xung quanh.

“Cháu nghĩ là cháu làm không đến nỗi nào, phải không chú?” Tamotsu nói, quay người bước khỏi chỗ hàng rào. “Cháu đang nghĩ nên báo cho thầy hiệu trưởng và hội phụ huynh để xin phép đào xới trên sân trường. Cũng đáng thử lắm chứ. Cháu dám cá cô ả Kyoko tới đây để chôn Shoko. Nếu chúng ta đào lên thì sẽ tìm được cô ấy.”

Mặt sân dưới chân họ là đất nện, khô và cứng. Honma tựa vào hàng rào, đầu các ngón tay bám vào dây xích thép. “Vậy là Kyoko từng tới đây,” anh nói, cẩn trọng lựa chọn từ ngữ. “Nhưng tôi vẫn cho rằng Shoko không được chôn ở quanh đây đâu.”

Tamotsu nhìn thẳng vào mặt anh. “Sao lại không ạ? Nhưng cháu nghĩ, chú đã cất công đi chùng ấy đường đất tới đây...”

“Cô ta không thể chôn bạn cậu ở đây được. Ý tôi là cô ta có ý định đó, nhưng rồi không thực hiện được, quá sức mạo hiểm. Dầu sao thì đây là sân trường. Sẽ có người nhìn thấy. Tôi đoán cô ta đã tới đây, xem xét một vòng và thấy là bất khả thi.”

“Nhưng mà...”

Honma nói tiếp, giọng vẫn rất bình thản. “Theo như tôi đoán, Kyoko Shinjo đã chôn đầu Shoko ở nơi an toàn nhất mà cô ta tìm thấy, một nơi nào đó. Như vậy hợp lý hơn. Tất nhiên cô ta không hề nghĩ phần thi thể ở Nirazaki bị lộ. Có lẽ cô ta nghĩ phần thi thể đó sẽ bị quẳng vào bãi rác.”

Tamotsu vẫn đứng sững. Một tiếng còi tuýt lên, đám học sinh mặc đồng phục chạy khỏi vạch xuất phát.

“Cô ta muốn chôn cái đầu ở một nơi mà không ai phát hiện ra. Khi hoàn thành, cô ta tới đây để chôn theo những ký ức của Shoko. Cô ta không thể yên lòng nếu không về lại nơi Shoko mong muốn được an táng.” Cũng giống Makoto và Kazzy chôn ký ức về con Đầu Đất.

Tiết mùa xuân, những cánh hoa vương trên tóc, Kyoko từng đến và đứng bên dưới những tán hoa anh đào. Có phải đây là cách cô ta cầu xin Shoko tha thứ cho mình? Hay bởi cô ta coi trọng việc ngắm quãng đường ấu thơ của Shoko, dù chỉ một lần?

Bạn cô ta đã chết.

“Cháu hiểu, nhưng nếu thế thì đầu Shoko được chôn ở đâu? Cô ta đã giấu nó ở chỗ nào?” Tamotsu buồn bã hỏi.

Chỉ có một người mới có câu trả lời chắc chắn.

Lại một hồi còi nữa cất lên. Tiếng còi như tê cọng giữa bầu trời sáng sữa lạnh giá trong khi đám học sinh bắt đầu xuất phát, hơi ráng sức ngược chiều cơn gió.

“Trở lại Tokyo thôi,” Honma nói. “Chúng ta còn có một cuộc

hẹn đang chờ.”

Chương 29

Nhà hàng Ý, nơi Emi Kimura đồng ý hẹn gặp Kyoko Shinjo tọa lạc tại quận Ginza, nhưng cách xa trung tâm mua sắm của khu vực này. Có lẽ nhờ vậy mà không gian của nó tương đối rộng rãi. Nhà hàng có trần cao, một gác lửng và một khoảng âm sàn hình tròn ở ngay chính giữa phòng. Cuộc hẹn được ấn định vào lúc một giờ chiều. Bây giờ là mười hai giờ bốn mươi lăm phút.

“Cô không cần phải lộ diện nếu thấy không thoải mái,” Honma bảo với Emi. “Chúng tôi sẽ biết khi cô ta xuất hiện.”

Nhưng cô gái không chịu nghe. “Cháu phải thừa nhận là cháu hơi sợ, nhưng nếu cô ta là người mà các chú nghi là đã giết chị gái cháu, cháu phải tận mắt nhìn thấy cô ta.”

“Cứ xử sự bình thường nhé,” Honma dặn cô. Emi đang ngồi ở bàn gần chính giữa khu vực âm sàn. Việc chờ đợi khiến cô căng thẳng. Cô đặt tay lên ngực như muốn giữ cho trái tim bớt chộn rộn. Cô không chạm tới cốc cappuccino của mình.

Honma và Tamotsu đã chiếm một bàn trên sàn, cạnh cầu thang, quan sát bao quát khu vực bên dưới. Bọn họ cũng không động tới cốc cà phê trước mặt, mặc dù Tamotsu đã uống đến ly nước lọc thứ hai.

“Cháu sẽ nói chuyện với cô ta, đúng không ạ?” Tamotsu nói đến lần thứ không biết bao nhiêu.

“Đúng rồi,” Honma nói. “Cháu định nói gì với cô ta?”

Tamotsu cụp mắt. “Cháu không biết.”

Funaki đang ngồi ở phía đằng xa của nhà hàng, hai tay giữ tờ báo trải rộng trước mặt, người diện bộ vét màu đen nổi bật giữa

căn phòng bài trí nội thất sáng sủa. Anh đang uống ly cà phê thứ hai.

Nhà hàng này có hai lối vào. Dù Kyoko vào bằng lối nào, họ cũng sẽ thấy cô ta. Bọn họ cũng để ý canh chừng nếu cô ta muốn lén ra từ một trong hai lối cửa.

Đêm hôm trước Honma chẳng ngủ được là bao. Anh đã thức khuya để cùng Funaki xem xét lại toàn bộ các chi tiết. Vẫn chưa có chứng cứ rõ ràng, không có thi thể cụ thể, chỉ có một phụ nữ mất tích và một người đóng giả cô ta. Có thể thấy vài động cơ giết người, nhưng cách thức và hung khí thì vẫn còn là điều bí ẩn. Những chứng cứ gián tiếp đều rất đầy đủ và thuyết phục, nhưng việc suy đoán vẫn gặp phải những hạn chế.

Như Funaki từng nói, “Sẽ không vị quan tòa nào tin đâu. Chúng ta định kiện cái gì?”

“Ừm, cậu sẽ không bao giờ biết được.”

“Thậm chí dấu vân tay cũng không có? Liệu có mấy người sẵn lòng đứng ra làm chứng?”

“Chúng ta có thể kích lệ tinh thần các nhân chứng. ‘Hãy ra làm chứng đi. Nhớ là chỉ nói những điều chúng tôi muốn nghe thôi nhé.’”

Funaki cười khẩy. “Có vẻ cậu không bận lòng mấy nhỉ? Cậu quá sung sướng vì tìm được cô ta đấy thôi.”

Nắng chiếu nghiêng nghiêng trên mặt sàn lát gỗ. Lúc này ngồi ở đây, Honma phải thừa nhận có lẽ Funaki nói đúng. Với các vụ án trước đây, anh chưa một lần nào tìm được niềm vui khi phá án. Anh không hề thấy cay cú, cũng không quyết tâm đến độ không lay chuyển được. Thực sự Honma cũng không chắc mình sẽ nói gì nếu là người đối mặt với cô ta trước tiên. Tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là những câu hỏi.

Cô định cứ làm việc này mãi sao? Chỉ vì cô thất bại khi giả dạng

Shoko Sekine, giờ cô định tiếp tục áp dụng chiêu cũ với Emi Kimura? Sau đó thì sao? Cô sẽ biến khỏi Tokyo, bởi vì ở đó cô có nguy cơ chạm trán Jun phải không?

Hay anh sẽ hỏi xem cô ta đã làm gì với cái đầu của Shoko Sekine? Hoặc hỏi cô ta cảm thấy thế nào khi Jun nói cho cô ta biết việc Shoko bị phá sản. Cô gái Mitchie ở Công ty Imai nóng lòng muốn gặp cô, cả ông già Imai cũng thế, anh có nên chuyển lời cho cô ta không? Liệu anh có nên kể chuyện hai hàm răng của Jun đánh vào nhau lập cập trong đêm đầu tiên đến gặp anh để nhờ giúp?

Điều duy nhất tôi biết chắc chắn là cô không có cơ hội nào để trở thành một người khác cả. Cô là Kyoko Shinjo, luôn luôn là như thế. Cũng giống như Shoko Sekine, cô ta không thể trở thành một người khác, dù rằng cô ta khát thèm việc đó.

Tông màu trắng nhờ và vàng nhợt của quán này không hợp với Funaki, Tamotsu và cả bản thân anh. Phục vụ lướt tới những cặp đôi ngồi ở các bàn khác, ánh mắt họ cũng lộ vẻ buồn chán tương tự. *Cô có nghĩ như vậy không?* Honma mừng tượng khuôn mặt Kyoko trong đầu. Liệu cô ta có đặt một chân lên thêm quán, rồi nhận thấy có điều gì đó không ổn? Cô ta sẽ lập tức quay ngoắt đi và lại chạy trốn lần nữa?

Sẽ dễ hơn cho bọn tôi nếu cô chạy trốn. Khi đó bọn tôi biết rằng toàn bộ câu chuyện này là có thực.

“Cô ta kia rồi,” Tamotsu nói khẽ. Cậu ta ngồi thẳng dậy, lưng cứng đờ.

Đánh mắt qua phía bên kia căn phòng, Honma nhìn thấy Funaki hạ khẽ tờ báo xuống khi chiếc áo khoác màu xanh da trời lướt qua chỗ anh. Không thể nào nhầm được. Chính là cô ta.

Đẻ kiểu tóc khác. Đôi hoa tai lấp ló sau những lọn tóc dài ngang vai. Cô ta sải chân qua các dãy bàn, không hề né tránh ánh mắt những người phục vụ hay cố tình giấu đi chiều cao của

mình.

Cô ta dừng lại, đưa mắt nhìn quanh. Ngay cả ở khoảng cách xa thế này, Honma vẫn nhận rõ vẻ ngoài của cô ta: chiếc mũi thanh tú, đôi môi hơi mím lại, một chút phấn hồng trên đôi má nhợt nhạt. Không có dấu hiệu đau khổ, cũng chẳng thấy bóng dáng cô đơn trên gương mặt. Cô ta rất đẹp.

Ánh mắt cô ta dán vào Emi Kimura, rồi cô ta vẫy tay chào Emi, hơi nhồm lên khỏi ghế và vẫy tay chào lại, không hề liếc mắt về phía Honma hay Funaki.

Kyoko tiến tới: bước chân chậm lại rồi đứng ở cạnh bàn, gấu áo khoác khẽ chuyển động. Emi mỉm cười.

Kyoko cởi áo khoác, phủ nó lên một chiếc ghế trống. Cô ta đặt túi xuống, rồi ngồi vào chiếc ghế đối diện Emi. Cô ta mặc một chiếc áo len trắng. Một chiếc ghim cài lấp lánh ở cổ áo. Khi cô ta ngồi xuống, tư thế thoải mái hơn, chiếc ghim cài ẩn vào nếp gấp của áo.

Kyoko quay lưng về phía Honma và Tamotsu. Hay bàn tay cô ta đều có đeo nhẫn, nhưng không hề thấy chiếc nhẫn đánh ngọc bích của Jun.

Người phục vụ mang thực đơn tới. Kyoko và Emi vừa cùng lật giở vừa cười nói. Nụ cười của Emi hơi gượng gạo, có lẽ thế.

“Cậu muốn nói chuyện với cô ta, phải không?” Honma nói.

Tamotsu đứng dậy, mắt vẫn dán vào lưng cô gái trẻ. Cậu vô thức tiến tới, như thể được một sức lực vô hình kéo đi. Cậu bước nhúc nhắc xuống từng bậc thang. Những thực khách khác ngừng ăn, tay vẫn giơ nĩa giữa chừng. Những cuộc chuyện trò ngắt giữa chừng, những ly rượu đọng ánh đèn và trở nên bất động, ánh mắt của những người ngồi trong phòng dường như đều tập trung vào đôi vai bè bè của Tamotsu.

Từ góc xa của căn phòng, Funaki bắt đầu chậm rãi tiến lại phía

cầu thang đối diện. Honma đứng dậy, trù trù bên chiếc bàn anh vừa ngồi. Dù chỉ nhìn thấy lưng Kyoko, nhưng anh vẫn không sao rời mắt được trong khi cô ta nói chuyện với Emi. Đúng là cô ta, vậy đấy, cô ta quyến rũ đúng như những lời miêu tả.

Tamotsu bước xuống bậc thang cuối cùng, bắt đầu hướng về bàn Kyoko. Emi vẫn giữ vẻ bình tĩnh đáng nể, không hề liếc cậu ta lấy một cái. Đôi mắt cô lấp lánh phản chiếu đôi hoa tai của Kyoko cùng hình ảnh bờ vai cô ta.

Những câu hỏi của tôi không hề quan trọng. Tôi muốn nghe câu chuyện của cô. Những phần cô chưa từng kể cho bất kỳ ai, những lớp mặt nạ cô mang theo khắp mọi nơi. Những quãng thời gian còn ẩn giấu, những thú vui cô lặng lẽ hưởng một mình.

Còn vô khối thời gian, Kyoko ạ.

Bắt đầu từ bây giờ, khi đôi tay Tamotsu đặt lên vai cô.

HẾT

• Chú thích

[1] Kết hôn với hai người cùng lúc.

[2] Nhà có sàn của phòng này ở giữa chùng (cao hơn hoặc thấp hơn) sàn phòng bên cạnh.

[3] Một trong những đội bóng chày chuyên nghiệp lâu đời nhất nước Nhật, được thành lập từ năm 1935, ban đầu có tên là Osaka Tigers.

[4] Món ăn truyền thống của Nhật vào mùa đông.